|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | |  |  | | --- | --- | | BỘ TÀI CHÍNH  **HỌC VIỆN TÀI CHÍNH** | **Biểu mẫu 18** |   **Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021**  *(Kèm theo Công văn số /TB-HVTC ngày / /2021 của Giám đốc Học viện Tài chính)* |

**A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối ngành** | **Quy mô sinh viên hiện tại** | | | |
| **Sau đại học** | | **Đại học** | |
| **Tiến sỹ** | **Thạc sỹ** | **Chính quy** | **Vừa làm vừa học** |
| 1 | Khối ngành I | x | x | x | x |
| 2 | Khối ngành II | x | x | x | x |
| 3 | Khối ngành III | 243 | 1241 | 15932 | 309 |
| 4 | Khối ngành IV | x | x | x | x |
| 5 | Khối ngành V | x | x | x | x |
| 6 | Khối ngành VI | x | x | x | x |
| 7 | Khối ngành VII |  | 352 | 1659 |  |
| **Tổng số** | | **243** | **1593** | **17591** | **309** |

**B. Công khai thông tin về SV tốt nghiệp và tỷ lệ SV có việc làm sau 01 năm ra trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khối ngành** | **Số SV tốt nghiệp** | **Phân loại tốt nghiệp (%)** | | | **Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)\*** |
| **Loại xuất sắc** | **Loại giỏi** | **Loại khá** |
| 1 | Khối ngành I | x | x | x | x |  |
| 2 | Khối ngành II | x | x | x | x |  |
| 3 | Khối ngành III |  |  |  |  |  |
|  | Ngành TC-NH | 1728 | 3.01 | 18.46 | 70.43 | 96,55 |
|  | Ngành Kế toán | 1351 | 5.70 | 32.86 | 57.66 | 98,75 |
|  | Ngành QTKD | 231 | 1.30 | 24.24 | 66.23 | 96,76 |
|  | Ngành HTTTQL | 115 | 0.87 | 8.70 | 73.91 | 96,12 |
| 4 | Khối ngành IV | x | x | x | x | x |
| 5 | Khối ngành V | x | x | x | x | x |
| 6 | Khối ngành VI | x | x | x | x | x |
| 7 | Khối ngành VII |  |  |  |  |  |
|  | Ngành ngôn ngữ Anh | 147 | 0.68 | 11.56 | 78.23 | 98,05 |
|  | Ngành Kinh tế | 214 | 1.40 | 18.69 | 75.23 | 99,10 |
| **Tổng số** | |  |  |  |  |  |

*(\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: (SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\*100*

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

**C1: HỆ SAU ĐẠI HỌC**

Thông tin chi tiết từng khóa, lớp và chuyên ngành các hệ đào tạo xem chi tiết kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021 trên Website: hvtc.edu.vn

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần/Môn học** | **Bộ môn** | **Khóa/Lớp CN** | **Lịch trình g/dạy**  **(Học kỳ...)** | **Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Phương pháp NCKH | NCKH | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối với NCS năm 2019 và NCS 2020 đợt 01 | Từ ngày 03/08/2020 đến ngày 09/08/2020 | Học phân được trình bày trong 4 chuyên đề: (1).Tổng quan về Khoa học, Nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học; (2). Phương pháp triển khai 3 chuyên đề tiến sỹ; (3) Phương pháp triển khai luận án Tiến sỹ; (4) Bài báo khoa học. | * Kiểm tra tự luận hoặc làm việc nhóm: 01 bài (thời gian 60 phút); trọng số 0,3. * Thi kết thúc học phần: 01 bài thi (thời gian 60 phút); trọng số 0,7. |
| 2 | Lý thuyết Tài chính tiền tệ | Tài chính tiền tệ | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối với NCS năm 2019 và NCS 2020 đợt 01 | Từ ngày 10/08/2020 đến ngày 16/08/2020 | * **Chuyên đề 1: Tài chính và chính sách tài chính.**   *Mở rộng và nâng cao cho NCS những kiến thức lý luận cơ bản về Tài chính, nguồn tài chính, chức năng, hệ thống tài chính; cơ chế, chính sách tài chính.*   * **Chuyên đề 2: Tiền tệ và chính sách tiền tệ.**   *Mở rộng và nâng cao cho NCS những kiến thức lý luận cơ bản về tiền tệ, vị thế của đồng tiền, các học thuyết về cung cầu tiền; xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ.*   * **Chuyên đề 3: An ninh tài chính tiền tệ trong quá trình tự do hóa tài chính**   *Mở rộng và nâng cao cho NCS những kiến thức lý luận cơ bản về An ninh Tài chính tiền tệ trong bối cảnh tự do hóa tài chính, những giải pháp đảm bảo an ninh tài chính tiền tệ trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế.*   * **Chuyên đề 4: Quản lý rủi ro tài chính.**   *Mở rộng và nâng cao cho NCS những kiến thức lý luận cơ bản về rủi ro và quản lý rủi ro Tài chính; hiểu về rửi ro, các loại rủi ro; quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro tài chính* | * Kiểm tra tự luận hoặc làm việc nhóm: 01 bài (thời gian 60 phút); trọng số 0,3. * Thi kết thúc học phần: 01 bài thi (thời gian 60 phút); trọng số 0,7. |
| 3 | Phân tích tài chính | Phân tích tài chính | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối với NCS năm 2019 và NCS 2020 đợt 01 | Từ ngày 17/08/2020 đến ngày 23/08/2020 | Học phần cung cấp kiến thức về lý luận và thực tiễn phân tích tài chính doanh nghiệp bao gồm: (1) Tổng quan về về phân tích tài chính doanh nghiệp; (2) Phân tích chính sách tài chính doanh nghiệp; (3) Phân tích tiềm lực tài chính doanh nghiệp; (4) Phân tích rủi ro tài chính doanh nghiệp; (5) Phân tích hiệu quả và tăng trưởng tài chính doanh nghiệp. | * Kiểm tra tự luận hoặc làm việc nhóm: 01 bài (thời gian 60 phút); trọng số 0,3. * Thi kết thúc học phần: 01 bài thi (thời gian 60 phút); trọng số 0,7. |
| 4 | Quản lý tài chính công | Phân tích tài chính công | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối với NCS năm 2019 và NCS 2020 đợt 01 | Từ ngày 24/08/2020 đến ngày 30/08/2020 | Môn học tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý tài chính công với 3 khối kiến thức cơ bản: (i) Tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công; (ii) Quản lý chi NSNN; trong đó trọng tâm là ngân sách trung hạn và quản lý chi NSNN theo kết quả; (iii) Đánh giá quản lý tài chính công; trong đó trọng tâm là đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công và đánh giá chi tiêu công theo kết quả. | * Kiểm tra tự luận hoặc làm việc nhóm: 01 bài (thời gian 60 phút); trọng số 0,3. * Thi kết thúc học phần: 01 bài thi (thời gian 60 phút); trọng số 0,7. |
| 5 | Quản trị NHTM | Nghiệp vụ ngân hàng | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối với NCS năm 2019 và NCS 2020 đợt 01 | Từ ngày 31/08/2020 đến ngày 06/09/2020 | Môn học Quản trị NHTM cung cấp những kiến thức cơ bản về NHTM, quản trị NHTM khái niệm, mục tiêu, đối tượng, phương pháp, quy trình và nội dung tổ chức quản trị NHTM; quản trị nguồn vốn chủ sở hữu, quản trị vốn huy động và các nguồn vốn khác của NHTM; quản trị dự trữ và thanh khoản, quản trị cho vay và quản trị các khoản đầu tư của NHTM; Quản trị rủi ro; phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của NHTM; cung cấp những thông tin cần thiết về lý luận, thực trạng quản trị NHTM giúp cho các nhà quản trị có căn cứ để hoạch định chiến lược, quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của các NHTM, của nền kinh tế một cách hiệu quả hơn. | * Kiểm tra tự luận hoặc làm việc nhóm: 01 bài (thời gian 60 phút); trọng số 0,3. * Thi kết thúc học phần: 01 bài thi (thời gian 60 phút); trọng số 0,7. |
| 6 | Quản lý thuế | Thuế | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối với NCS năm 2019 và NCS 2020 đợt 01 | Từ ngày 07/09/2020 đến ngày 13/09/2020 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm chuyên đề  - Chuyên đề 1:Thuế - công cụ huy động nguồn thu NSNN  - Chuyên đề 2: Thuế - công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế  - Chuyên đề 3: Thuế - công cụ tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội  - Chuyên đề 4: Chính sách thuế, hệ thống thuế ở Việt nam  - Chuyên đề 5: Quản lý thuế và cải cách hành chính thuế ở Việt nam  - Chuyên đề 6: Thuế trong quan hệ kinh tế quốc tế | * Kiểm tra tự luận hoặc làm việc nhóm: 01 bài (thời gian 60 phút); trọng số 0,3. * Thi kết thúc học phần: 01 bài thi (thời gian 60 phút); trọng số 0,7. |
| 7 | Quản trị TCDN | TCDN | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối với NCS năm 2019 và NCS 2020 đợt 01 | Từ ngày 14/09/2020 đến ngày 20/09/2020 | **Nội dung chính của học phần** **gốm các chuyên đề sau:**  Chuyên đề 1: Cơ chế tài chính của DN và tập đoàn kinh tế  Chuyên đề 2: Thẩm định tài chính dự án đầu tư  Chuyên đề 3: Cơ cấu nguồn vốn và tái cơ cấu nguồn vốn của DN  Chuyên đề 4: Phân phối lợi nhuận của DN  Chuyên đề 5: Quản trị rủ ro tài chính trong Dn  Chuyên đề 6: Hoạch định chiến lược tài chính của Dn | * Kiểm tra tự luận hoặc làm việc nhóm: 01 bài (thời gian 60 phút); trọng số 0,3. * Thi kết thúc học phần: 01 bài thi (thời gian 60 phút); trọng số 0,7. |
| 8 | PPNCKH | NHCKH | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 10/05/2021 đến 27/06/2021 | Học phân được trình bày trong 4 chuyên đề: (1).Tổng quan về Khoa học, Nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học; (2). Phương pháp triển khai 3 chuyên đề tiến sỹ; (3) Phương pháp triển khai luận án Tiến sỹ; (4) Bài báo khoa học. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 9 | Lý thuyết Tài chính tiền tệ | Tài chính tiền tệ | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 17/05/2021 đến ngày 23/05/2021 | * **Chuyên đề 1: Tài chính và chính sách tài chính.**   *Mở rộng và nâng cao cho NCS những kiến thức lý luận cơ bản về Tài chính, nguồn tài chính, chức năng, hệ thống tài chính; cơ chế, chính sách tài chính.*   * **Chuyên đề 2: Tiền tệ và chính sách tiền tệ.**   *Mở rộng và nâng cao cho NCS những kiến thức lý luận cơ bản về tiền tệ, vị thế của đồng tiền, các học thuyết về cung cầu tiền; xây dựng và thực thi chính sách tiền tệ.*   * **Chuyên đề 3: An ninh tài chính tiền tệ trong quá trình tự do hóa tài chính**   *Mở rộng và nâng cao cho NCS những kiến thức lý luận cơ bản về An ninh Tài chính tiền tệ trong bối cảnh tự do hóa tài chính, những giải pháp đảm bảo an ninh tài chính tiền tệ trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế.*   * **Chuyên đề 4: Quản lý rủi ro tài chính.**   *Mở rộng và nâng cao cho NCS những kiến thức lý luận cơ bản về rủi ro và quản lý rủi ro Tài chính; hiểu về rửi ro, các loại rủi ro; quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro tài chính* | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 10 | Phân tích tài chính | PTTC | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 24/05/2021 đến ngày 30/05/2021 | Học phần cung cấp kiến thức về lý luận và thực tiễn phân tích tài chính doanh nghiệp bao gồm: (1) Tổng quan về về phân tích tài chính doanh nghiệp; (2) Phân tích chính sách tài chính doanh nghiệp; (3) Phân tích tiềm lực tài chính doanh nghiệp; (4) Phân tích rủi ro tài chính doanh nghiệp; (5) Phân tích hiệu quả và tăng trưởng tài chính doanh nghiệp. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 11 | Quản lý tài chính công | Quản lý tài chính công | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 31/05/2021 đến ngày 06/06/2021 | Môn học tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý tài chính công với 3 khối kiến thức cơ bản: (i) Tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công; (ii) Quản lý chi NSNN; trong đó trọng tâm là ngân sách trung hạn và quản lý chi NSNN theo kết quả; (iii) Đánh giá quản lý tài chính công; trong đó trọng tâm là đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công và đánh giá chi tiêu công theo kết quả. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 12 | Quản trị NHTM | NHTM | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 07/06/2021 đến 13/06/2021 | Môn học Quản trị NHTM cung cấp những kiến thức cơ bản về NHTM, quản trị NHTM khái niệm, mục tiêu, đối tượng, phương pháp, quy trình và nội dung tổ chức quản trị NHTM; quản trị tài sản Có, quản trị tài sản Nợ của NHTM; Quản trị rủi ro; phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của NHTM; cung cấp những thông tin cần thiết về lý luận, thực trạng quản trị NHTM giúp cho các nhà quản trị có căn cứ để hoạch định chiến lược, quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của các NHTM, của nền kinh tế một cách hiệu quả hơn. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 13 | Quản lý thuế |  | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngay 14/06/2021 đến ngày 20/06/2021 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm chuyên đề  - Chuyên đề 1:Thuế - công cụ huy động nguồn thu NSNN  - Chuyên đề 2: Thuế - công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế  - Chuyên đề 3: Thuế - công cụ tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội  - Chuyên đề 4: Chính sách thuế, hệ thống thuế ở Việt nam  - Chuyên đề 5: Quản lý thuế và cải cách hành chính thuế ở Việt nam  - Chuyên đề 6: Thuế trong quan hệ kinh tế quốc tế | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 14 | Quản trị TCDN | TCDN | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 21/06/2021 đến ngày 27/06/2021 | **Nội dung chính của học phần** **gốm các chuyên đề sau:**  Chuyên đề 1: Cơ chế tài chính của DN và tập đoàn kinh tế  Chuyên đề 2: Thẩm định tài chính dự án đầu tư  Chuyên đề 3: Cơ cấu nguồn vốn và tái cơ cấu nguồn vốn của DN  Chuyên đề 4: Phân phối lợi nhuận của DN  Chuyên đề 5: Quản trị rủ ro tài chính trong Dn  Chuyên đề 6: Hoạch định chiến lược tài chính của Dn | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 15 | Kiểm toán | Kiểm toán | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 17/05/2021 đến ngày 23/05/2021 | **Nội dung chính của môn học:** Gồm 3 chuyên đề: Chuyên đề 1 – Khái quát về kiểm toán Báo cáo tài chính; Chuyên đề 2 – Quy trình và kỹ thuật cơ bản để kiểm toán một bộ phận của Báo cáo tài chính; Chuyên đề 3 - Đặc điểm kiểm toán các loại Báo cáo tài chính. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 16 | Kế toán tài chính | KTTC | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 31/05/2021 đến ngày 06/06/2021 |  | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 17 | Nguyên lý kế toán | KTTC | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 07/06/2021 đến ngày 13/06/2021 |  | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 18 | Kế toán quản trị | KTQT | Chương trình đào tạo học phần tiến sĩ đối NCS năm 2020 đợt 2 | Từ ngày 14/06/2021 đến ngày 20/06/2021 | **Nội dung môn học bao gồm các chuyên đề sau:**  Chuyên đề 1: Tổng quan kế toán quản trị  Chuyên đề 2: Tổ chức kế toán quản trị  Chuyên đề 3: kế toán quản trị với việc cung cấp thông tin phục vụ quản lý | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 19 | Kế toán tài chính | KTTC | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 12/12/2020 đến ngày 18/12/2020 | Chuyên đề 1: Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp  Chuyên đề 2: Hệ thống khái niệm, nguyên tắc và chuẩn mực kế toán tài chính  Chuyên đề 3: Tổ chức kế toán chi phí , doanh thu, thu nhập khác và kết quả kinh doanh  Chuyên đề 4: Tổ chức hệ thống thông tin kế toán tài chính  Chuyên đề 5: Hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam: những vấn đề lý luận, thực tiễn và giải pháp | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 20 | Kế toán quản trị | KT | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 19/12/2020 đến ngày 25/12/2020 | Cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn về kế toán quản trị trong các đơn vị;  Nội dung môn học bao gồm các chuyên đề sau:  Chuyên đề 1: Tổng quan kế toán quản trị  Chuyên đề 2: Tổ chức kế toán quản trị  Chuyên đề 3: kế toán quản trị với việc cung cấp thông tin phục vụ quản lý | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 21 | Tài chính doanh nghiệp | TCDN | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 26/12/2020 đến ngày 01/10/2021 | **Nội dung của môn học**: Tập trung nghiên cứu về lý luận và thực tiễn về tài chính doanh nghiệp gồm các nội dung chính yếu sau đây:  Chuyên đề 1: Cơ chế tài chính của DN và tập đoàn kinh tế  Chuyên đề 2: Thẩm định tài chính dự án đầu tư  Chuyên đề 3: cơ cấu nguồn vốn và tái cơ cấu nguồn vốn của DN  Chuyên đề 4: phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp  Chuyên đề 5 : quản trị rủi ro tài chính trong DN  Chuyên đề 6: hoạch định chiến lược tài chính của DN | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 22 | Phân tích tài chính | PTTC | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 02/01/2021 đến ngày 08/01/2021 | Học phần cung cấp kiến thức về lý luận và thực tiễn phân tích tài chính doanh nghiệp bao gồm: (1) Tổng quan về về phân tích tài chính doanh nghiệp; (2) Phân tích chính sách tài chính doanh nghiệp; (3) Phân tích tiềm lực tài chính doanh nghiệp; (4) Phân tích rủi ro tài chính doanh nghiệp; (5) Phân tích hiệu quả và tăng trưởng tài chính doanh nghiệp. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 23 | Kiểm toán | Kiểm toán | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 09/01/2021 đến ngày 15/01/2021 | **Nội dung chính của môn học:** Gồm 3 chuyên đề: Chuyên đề 1 – Khái quát về kiểm toán Báo cáo tài chính; Chuyên đề 2 – Quy trình và kỹ thuật cơ bản để kiểm toán một bộ phận của Báo cáo tài chính; Chuyên đề 3 - Đặc điểm kiểm toán các loại Báo cáo tài chính. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 24 | Quản lý tài chính công | Quản lý tài chính công | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 12/12/2020 đến ngày 18/12/2020 | Môn học tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý tài chính công với 3 khối kiến thức cơ bản: (i) Phân cấp NSNN như khái niệm, căn cứ, nội dung phân cấp NSNN; các nguyên tắc thể chế và nội dung phân cấp quản lý NSNN ở Việt Nam; (ii) Mục tiêu, yêu cầu, khái niệm, đặc điểm, quy trình và điều kiện quản lý NSNN theo kết quả hoạt động; quản lý NSNN theo kết quả hoạt động ở Việt Nam; (iii) Khái niệm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung và quy trình xây dựng khuôn khổ chi tiêu trung hạn; xây dựng khuôn khổ chi tiêu trung hạn ở Việt Nam. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 25 | Quản trị NHTM | NHTM | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 19/12/2020 đến ngày 25/12/2020 | Môn học Quản trị NHTM cung cấp những kiến thức cơ bản về NHTM, quản trị NHTM khái niệm, mục tiêu, đối tượng, phương pháp, quy trình và nội dung tổ chức quản trị NHTM; quản trị tài sản Có, quản trị tài sản Nợ của NHTM; Quản trị rủi ro; phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của NHTM; cung cấp những thông tin cần thiết về lý luận, thực trạng quản trị NHTM giúp cho các nhà quản trị có căn cứ để hoạch định chiến lược, quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của các NHTM, của nền kinh tế một cách hiệu quả hơn. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 26 | Đầu tư tài chính | Đầu tư tài chính | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 16/01/2021 đến ngày 22/01/2021 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm 06 chuyên đề:  ***+* Chuyên đề 1:** Những vấn đề cơ bản về Đầu tư tài chính.  **+ Chuyên đề 2:** Thị trường hiệu quả và tài chính hành vi  **+ Chuyên đề 3:** Quỹ đầu tư  **+ Chuyên đề 4:** Phân tích và định giá công cụ đầu tư tài chính  **+ Chuyên đề 5:** Chứng khoán phái sinh  **+ Chuyên đề 6:** Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư tài chính | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 27 | Định giá tài sản | Định giá tài sản | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 23/01/2021 đến ngày 29/01/2021 | Môn học tập trung nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn về định giá tài sản, định giá bất động sản và định giá doanh nghiệp. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 28 | Bảo hiểm | Bảo hiểm | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 20/02/2021 đến ngày 26/02/2021 | Môn học tập trung nghiên cứu về lý luận và thực tiễn về Bảo hiểm, quản trị rủi ro về Bảo hiểm | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 29 | Quản lý thuế | Thuế | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | 27/02/2021 đến ngày 05/03/2021 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm chuyên đề  - Chuyên đề 1:Thuế - công cụ huy động nguồn thu NSNN  - Chuyên đề 2: Thuế - công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế  - Chuyên đề 3: Thuế - công cụ tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội  - Chuyên đề 4: Chính sách thuế, hệ thống thuế ở Việt nam  - Chuyên đề 5: Quản lý thuế và cải cách hành chính thuế ở Việt nam  - Chuyên đề 6: Thuế trong quan hệ kinh tế quốc tế | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 30 | Luật kế toán và chuẩn mực KT DN | KTC | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 06/03/2021 đến ngày 12/03/2021 | **Nội dung chính của môn học:** Gồm 2 chuyên đề:  **Chuyên đề 1** – Luật kế toán;  **Chuyên đề 2** – Nguyên tắc và chuẩn mực kế toán**.** | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 31 | Luật KT và CMKT Công | KTC | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 13/03/2021 đến ngày 19/03/2021 | Chuyên đề 1: Pháp luật kế toán áp dụng trong đơn vị Nhà nước  Chuyên đề 2: Những vấn đề chung về chuẩn mực kế toán công  Chuyên đề 3: Báo cáo tài chính trên cơ sở kế toán tiền mặt  Chuyên đề 4: Các chuẩn mực kế toán công trên cơ sở | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 32 | Quản trị kinh doanh | QTKD | Chương trình đào tạo học phần bổ sung trình độ thạc sỹ đối với NCS năm 2020 đợt 1 và đợt 2 | Từ ngày 2/03/2021 đến ngày 26/03/2021 | **Nội dung chính của học phần** : Gồm 4 chuyên đề  - Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị kinh doanh  - Chuyên đề 2: Doanh nghiệp và môi trường kinh doanh của doanh nghiệp  - Chuyên đề 3: Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp  - Chuyên đề 4: Quản trị chất lượng trong doanh nghiệp | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 33 | Tài chính doanh nghiệp | TCDN | CH2019 – C8/C9/C10 | Từ 01/8 đến 16/8/2020 | Gốm các chuyên đề sau:  Chuyên đề 1: cơ chế tài chính của DN và tập đoàn kinh tế  Chuyên đề 2: thẩm định tài chính dự án đầu tư  Chuyên đề 3: Cơ cấu nguồn vốn và tái cơ cấu nguồn vốn của DN  Chuyên đề 4: Phân phối lợi nhuận của DN  Chuyên đề 5: Quản trị rủi ro tài chính trong DN  Chuyên đè 6: Hoạch định chiến lược tài chính của DN | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 34 | Quản trị NHTM | HNTM | CH2019 – C8/C9/C10 | Từ 22/8 đến 06/9/2020 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm 5 chuyên đề  *Chuyên đề 1*: Quản trị nguồn vốn Ngân hàng thương mại  *Chuyên đề 2*: Chất lượng tín dụng của Ngân hàng thương mại  *Chuyên đề 3*: Quản trị hoạt động dịch vụ của Ngân hàng thương mại *Chuyên đề 4*: Quản trị rủi ro trong kinh doanh của Ngân hàng thương mại  *Chuyên đề 5*: Chiến lược kinh doanh của Ngân hàng thương mại | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 35 | Quản lý thuế | Thuế | CH2019 – C8/C9/C10 | Từ 12/9 đến 27/9/2020 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm chuyên đề  - Chuyên đề 1:Thuế - công cụ huy động nguồn thu NSNN  - Chuyên đề 2: Thuế - công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế  - Chuyên đề 3: Thuế - công cụ tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội  - Chuyên đề 4: Chính sách thuế, hệ thống thuế ở Việt nam  - Chuyên đề 5: Quản lý thuế và cải cách hành chính thuế ở Việt nam  - Chuyên đề 6: Thuế trong quan hệ kinh tế quốc tế | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 36 | Phân tích tài chính | PTTC | CH2019 – C8/C9/C10 | Từ 3/10 đến 18/10/2020 | 1. **Nội dung chính của học phần:** Gồm 04 chuyên đề :   *-* ***Chuyên đề 1:*** *Tổng quan về Phân tích Tài chính*  ***- Chuyên đề 2:*** *Phân tích chính sách tài chính*  ***- Chuyên đề 3:*** *Phân tích tình hình phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính*  ***- Chuyên đề 4:*** *Phân tích rủi ro tài chính*  ***- Chuyên đề 5:*** *Phân tích tăng trưởng* | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 60 phút; trọng số điểm 70%. |
| 37 | Tài chính quốc tế | Tài chính quốc tế | CH2019 – C8 | Từ 12/12 đến 19/12/2020 | **Nội dung chính môn học: 3 chuyên đề**   * Chuyên đề 1: Tỷ giá hối đoái và phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái * Chuyên đề 2: Đầu tư quốc tế trực tiếp và Tài chính công ty đa quốc gia * Chuyên đề 3: Quản lý vay và nợ quốc tế | Kiểm tra tự luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 38 | Đầu tư tài chính | Đầu tư tài chính | CH2019 – C8 | Từ 20/12 đến 27/12/2020 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm 06 chuyên đề:  **+ Chuyên đề 1:** Những vấn đề cơ bản về Đầu tư tài chính.  **+ Chuyên đề 2:** Thị trường hiệu quả và tài chính hành vi  **+ Chuyên đề 3:** Quỹ đầu tư  **+ Chuyên đề 4:** Phân tích và định giá công cụ đầu tư tài chính  **+ Chuyên đề 5:** Chứng khoán phái sinh   1. **+ Chuyên đề 6:** Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư tài chính | Kiểm tra tự luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 39 | Bảo hiểm | Bảo hiểm | CH2019 – C8 | Từ 09/1 đến 16/1/2021 | **Nội dung chính của học phần:**  Chuyên đề 1: Quản trị rủi ro và bảo  Chuyên đề 2: Pháp luật kinh doanh bảo hiểm  Chuyên đề 3: Kỹ thuật nghiệp vụ bảo hiểm  Chuyên đề 4: Kinh doanh bảo hiểm   1. Chuyên đề 5: Lựa chọn giải pháp bảo hiểm | Kiểm tra tự luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 40 | Nghiệp vụ hải quan | Nghiệp vụ hải quan | CH2019 – C8 | Từ 17/1 đến 24/1/2021 | Nội dung môn học gồm các chuyên đề sau:  Chuyên đè 1: Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu  Chuyên đề 2: Phân loại hàng hóa, xác định suất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu  Chuyên đề 3: Trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu   1. Chuyên đề 4: Kiểm tra sau thông quan trong bối cảnh tự do hóa | Kiểm tra tự luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 41 | Luật KT và CMKT công | KTC | CH2019 – C8 | Từ 13/3 đến 20/3/2021 | **Nội dung chính của môn học gồm các chuyên đề sau:**  Chuyên đề 1: Pháp luật kế toán áp dụng trong đơn vị Nhà nước  Chuyên đề 2: Những vấn đề chung về chuẩn mực kế toán công  Chuyên đề 3: Báo cáo tài chính trên cơ sở kế toán tiền mặt  Chuyên đề 4: Các chuẩn mực kế toán công trên cơ sở dồn tích | Kiểm tra tự luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 42 | Quản trị kinh doanh | Quản trị kinh doanh | CH2019 – C8 | Từ 21/3 đến 28/3/2021 | **Nội dung chính của học phần** : Gồm 4 chuyên đề  - Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị kinh doanh  - Chuyên đề 2: Doanh nghiệp và môi trường kinh doanh của doanh nghiệp  - Chuyên đề 3: Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp  - Chuyên đề 4: Quản trị chất lượng trong doanh nghiệp | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 43 | Phân tích chính sách tài chính | PTCSTC | CH2019 – C8 | Từ 03/4 đến 10/4/2021 | Nội dung chính của học phần: Gồm 3 chuyên đề  - Chuyên đề 1: Lý thuyết phân tích chính sách  - Chuyên đề 2: Phân tích chính sách tài khóa  - Chuyên đề 3: Phân tích chính sách tiền tệ | Thi theo hình thức tự luận |
| 44 | Nghiệp vụ hải quan | NVHQ | CH2019 – C9 | Từ 12/12 đến 19/12/2020 | Nội dung môn học gồm các chuyên đề sau:  Chuyên đè 1: Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu  Chuyên đề 2: Phân loại hàng hóa, xác định suất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu  Chuyên đề 3: Trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu  Chuyên đề 4: Kiểm tra sau thông quan trong bối cảnh tự do hóa | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 45 | Tài chính quốc tế | TCQT | CH2019 – C9 | Từ 20/12 đến 27/12/2020 | **Nội dung chính môn học: 3 chuyên đề**   * Chuyên đề 1: Tỷ giá hối đoái và phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái * Chuyên đề 2: Đầu tư quốc tế trực tiếp và Tài chính công ty đa quốc gia * Chuyên đề 3: Quản lý vay và nợ quốc tế | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 46 | Đầu tư tài chính | ĐTTC | CH2019 – C9 | Từ 09/1 đến 16/1/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 47 | Bảo hiểm | Bảo hiểm | CH2019 – C9 | Từ 17/1 đến 24/1/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 48 | Luật KT và CMKT DN | KTC | CH2019 – C9 | Từ 13/3 đến 20/3/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 49 | Định giá tài sản | Định giá tài srn | CH2019 – C9 | Từ 21/3 đến 28/3/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 50 | Kiểm toán | Kiểm toán | CH2019 – C9 | Từ 03/4 đến 10/4/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 51 | Đầu tư tài chính | Đầu tư tài chính | CH2019 – C10 | Từ 12/12 đến 19/12/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 52 | Luật KT và CMKT công | KTC | CH2019 – C10 | Từ 20/12 đến 27/12/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 53 | Quản trị kinh doanh | Quản trị kinh doanh | CH2019 – C10 | Từ 09/1 đến 16/1/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 54 | Luật KT và CMKT DN | KTC | CH2019 – C10 | Từ 17/1 đến 24/1/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 55 | Phân tích chính sách tài chính | PTCSTC | CH2019 – C10 | Từ 13/3 đến 20/3/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 56 | Kiểm toán | Kiểm toán | CH2019 – C10 | Từ 21/3 đến 28/3/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 57 | Định giá tài sản | Định giá tài sản | CH2019 – C10 | Từ 03/4 đến 10/4/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 58 | Kế toán quản trị | KTQT | CH2019 – C11/C12 | Từ 01/8 đến 16/8/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 59 | Tài chính doanh nghiệp | TCDN | CH2019 – C11/C12 | Từ 22/8 đến 06/9/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 60 | Phân tích tài chính | PTTC | CH2019 – C11/C12 | Từ 12/9 đến 27/9/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 61 | Kiểm toán | Kiểm toán | CH2019 – C11/C12 | Từ 03/10 đến 18/10/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 62 | Định giá tài sản | Định giá tài sản | CH2019 – C11 | Từ 12/12 đến 19/12/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 63 | Quản trị kinh doanh | QTKD | CH2019 – C11 | Từ 20/12 đến 27/12/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 64 | Đầu tư tài chính | Đầu tư tài chính | CH2019 – C11 | Từ 09/1 đến 16/1/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 65 | Quản lý TC các ĐVSDNSNN | Quản lý TC | CH2019 – C11 | Từ 17/1 đến 24/1/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 66 | Kế toán đơn vị sử dụng NSNN | KT | CH2019 – C11 | Từ 13/3 đến 20/3/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 67 | Luật KT và CMKT công | KTC | CH2019 – C11 | Từ 21/3 đến 28/3/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 68 | Luật KT và CMKT DN | KTC | CH2019 – C11 | Từ 03/4 đến 10/4/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 69 | Quản trị kinh doanh | QTKD | CH2019 – C12 | Từ 12/12 đến 19/12/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 70 | Định giá tài sản | Định giá tài sản | CH2019 – C12 | Từ 20/12 đến 27/12/2020 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 71 | Quản lý TC các ĐVSDNSNN | Quản lý TCC | CH2019 – C12 | Từ 09/1 đến 16/1/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 72 | Đầu tư tài chính | Đầu tư tài chính | CH2019 – C12 | Từ 17/1 đến 24/1/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 73 | Kế toán thuế trong DN | KT | CH2019 – C12 | Từ 13/3 đến 20/3/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 74 | Kế toán TCDNBH | KTTC | CH2019 – C12 | Từ 21/3 đến 28/3/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 75 | Kế toán NHTM | KTQT | CH2019 – C12 | Từ 03/4 đến 10/4/2021 | Xem diễn giải ở trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 76 | Quản lý tài chính công | QLTCC | CH2019 – C13 | Từ 01/08 đến 09/08/2020 | Xem diễn giải ở trên | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 77 | Phân tích kinh tế - tài chính | PTTC | CH2019 – C13 | Từ 15/08 đến 23/08/2020 | Xem diễn giải ở trên | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 78 | Quản trị doanh nghiệp | QTKD | CH2019 – C13 | Từ 29/08 đến 06/09/2020 | Xem diễn giải ở trên | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 79 | Quản lý dự án đầu tư | QLTTC | CH2019 – C13 | Từ 12/09 đến 20/09/2020 | Môn học tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn nhà nước với 4 khối kiến thức cơ bản: (i) Những vấn đề chung về dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư; (ii) Quản lý lập dự án đầu tư; (iii) Quản lý chi phí dự án đầu tư; (iv) Quản lý lựa chọn nhà thầu và hợp đồng đối với dự án đầu tư. | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 80 | Quản lý NN về TC - TT | QLKT | CH2019 – C13 | Từ 12/12 đến 19/12/2020 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm 05 chuyên đề :  ***-******Chuyên đề 1:*** *Tổng quan quản lý nhà nước về Tài chính – Tiền tệ*  ***- Chuyên đề 2:*** *Quản lý Nhà nước về Tài chính công*  ***- Chuyên đề 3:*** *Quản lý Nhà nước về Tiền tệ - Ngân hàng*  ***- Chuyên đề 4:*** *Quản lý Nhà nước về Thị trường Tài chính*  ***- Chuyên đề 5:*** *Quản lý Nhà nước về Tài chính doanh nghiệp* | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
|  | Quản lý thuế | Thuế | CH2019 – C13 | Từ 20/12 đến 27/12/2020 | Xem diễn giải ở trên | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 81 | Quản lý tài sản công | Quản lý tài sản công | CH2019 – C13 | Từ 09/1 đến 16/1/2021 | Xem diễn giải ở trên | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 82 | Quản lý ASXH & XĐGN | QLKT | CH2019 – C13 | Từ 17/1 đến 24/1/2021 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm 03 chuyên đề :  ***-******Chuyên đề 1:***An sinh xã hội và những mô hình hệ thống ASXH  ***- Chuyên đề 2:***An sinh xã hội ở Việt Nam: hiện tại và tương lai  ***- Chuyên đề 3:***Quản lý nhà nước về an sinh xã hội và xoá đói giảm nghèo | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 83 | Quản lý NN & PTNT | QLKT | CH2019 – C13 | Từ 13/3 đến 20/3/2021 | Nội dung chính của môn học: gồm 03 chuyên đề:  Chuyên đề 1: Tổng quan về giáo dục và phát triển nguồn nhân lực  Chuyên đề 2: Quản lý nhà nước về giáo dục  Chuyên đề 3: Quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 84 | Quản lý TM & TMQT | QLKT | CH2019 – C13 | Từ 21/3 đến 28/3/2021 | Nội dung chính của môn học: Gồm 3 chuyên đề  - Chuyên đề 1: Những vấn đề lí luận về quản lý thương mại và thương mại quốc tế  - Chuyên đề 2: Chính sách thương mại quốc tế  - Chuyên đề 3: Đổi mới quản lý thương mại và thương mại quốc tế ở Việt Nam | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 85 | Tâm lý học lãnh đạo QL | QLKT | CH2019 – C13 | Từ 03/4 đến 10/4/2021 | Nội dung chính của môn học: Gồm 3 chuyên đề  - Chuyên đề 1: Tổng quan về tâm lí học  - Chuyên đề 2: Những vấn đề cơ bản về tâm lí học lãnh đạo, quản lý  - Chuyên đề 3: Nhân cách và uy Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%.tín người lãnh đạo, quản lý | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 86 | Tài chính tiền tệ | KT học | CH2020 C1/C2 | Từ 13/9 đến 20/9/2020 | Xem diễn giải ở trên | Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thảo luận nhóm, tự luận; trọng số điểm 30%. Thi kết thúc học phần: Tự luận viết, 90 phút; trọng số điểm 70%. |
| 87 | Triết học | Triết học Mác-Lênin | CH2020 C1/C2 | Từ 26/9 đến 11/10/2020 | Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người). | Tổng hợp 3 phần điểm:  - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.  - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.  - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 120 phút): 60%.  Kiểm tra tự luận 01 bài, thi hết môn 01 bài  Kiểm tra tự luận 01 bài, thi hết môn 01 bài |
| 88 | Kinh tế vi mô | KTH | CH2020 C1 | 08/11 – 15/11/2020 | Giúp cho học viên nhận thức một cách khoa học, sâu sắc tính tất yếu, xu thế phát triển của các hoạt động kinh tế. Từ đó chủ động đưa ra những giải pháp nhằm đạt mục tiêu của doanh nghiệp, Chính phủ  Nội dung chính của học phần:  Chuyên đề 1: Co giãn cung cầu và quyết định của các chủ thể kinh tế.  Chuyên đề 2: Lựa chọn trong điều kiện rủi ro.  Chuyên đề 3: Chi phí sản xuất và quyết định của doanh nghiệp.  Chuyên đề 4: Quyết định của doanh nghiệp trong các hình thái thị trường.  Chuyên đề 5: Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 89 | Kinh tế quốc tế | KTQT | CH2020 C1 | 21/11 – 28/11/2020 | **Nội dung chính của môn học:** Gồm 3 chuyên đề  *-* ***Chuyên đề 1:*** *Thương mại quốc tế*  ***- Chuyên đề 2:*** *Đầu tư quốc tế*  ***- Chuyên đề 3:*** *Hội nhập kinh tế quốc tế* | Học viên làm 01 bài kiểm tra hoặc có thể lựa chọn 1 trong 3 chuyên đề viết thu hoạch thay bài kiểm tra. Thi hết môn 1 bài (hình thức thi viết) |
| 90 | Kinh tế phát triển | KTPT | CH2020 C1 | 29/11 – 06/12/2020 | **Nội dung chính của môn học:** gồm 03 chuyên đề:  ***Chuyên đề 1*:** *Tăng trưởng, phát triển với tiến bộ và công bằng xã hội*  ***Chuyên đề 2***: *Các nguồn lực phát triển kinh tế ở Việt Nam*  ***Chuyên đề 3***: *Cơ cấu kinh tế và định hướng chuyển dịch cơ cấu ngành, lĩnh**vực kinh tế trong nền kinh tế quốc dân ở Việt Nam* | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 91 | Khoa học quản lý | KHQL | CH2020 C1 | 12/12 – 14/12/2020 | **Nội dung chính của học phần:** Gồm 06 chuyên đề:  - ***Chuyên đề 1:*** Tổng quan về quản lý các tổ chức  ***- Chuyên đề 2:*** Quản lý trong nhưnggx năm đầu thế kỷ 21  ***- Chuyên đề 3:*** Nguyên tắc và phương pháp quản lý tổ chức  - ***Chuyên đề 4:*** Xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản lý tổ chức  - ***Chuyên đề 5:*** Người lãnh đạo quản lý  - ***Chuyên đề 6:*** Thông tin và quyết định trong quản lý tổ chức | Kiểm tra tự luận 01 bài, thi hết môn |
| 92 | Luật kinh tế tài chính | Luật KT | CH2020 C2 | 08/11 – 15/11/2020 | Chuyên đề 1: Khái luận về pháp luật kinh tế - Tài chính  Chuyên đề 2: Pháp luật về chủ thể kinh doanh  Chuyên đề 3: Pháp luật đầu tư  Chuyên đề 4: Pháp luật Tài chính công  Chuyên đề 5: Pháp luật về ngân hàng và các tổ chức tín dụng | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 93 | Phân tích và dự báo tài chính | Thống kê | CH2020 C2 | 21/11 – 28/11/2020 | Nội dung chính của học phần: gồm 02 chuyên đề:  - Chuyên đề 1: Tổng quan về phân tích thống kê  - Chuyên đề 2: Phân tích hồi quy tương quan  - Chuyên đề 3: Dự báo thống kê  - Chuyên đề 4: Phân tích và dự báo tài chính tại một số chủ thể tài chính. | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 94 | Kinh tế lượng tài chính | KT lượng | CH2020 C2 | 29/11 – 06/12/2020 | Nội dung chính của học phần gồm 5 chương lý thuyết:  Chương 1: Tổng quan về khai phá dữ liệu trong kinh tế.  Chương 2: Mô hình nhiều phương trình.  Chương 3: Mô hình với biến phụ thuộc là biến rời rạc.  Chương 4: Phân tích chuỗi thời gian.  Chương 5: Mô hình trung bình trượt tích hợp tự hồi quy.  Thực hành: Sử dụng phần mềm Eviews 4 | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 95 | Quản trị học | QTKD | CH2020 C2 | 12/12 – 14/12/2020 | Nội dung chính của học phần Gồm 4 chuyên đề  Chuyên đề 1: Tổng quan về quản trị  Chuyên đề 2: Tổ chức trong quản trị  Chuyên đề 3: Lãnh đạo trong quản trị  Chuyên đề 4: Hành vi tổ chức | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 96 | Quản lý tài chính công | TTC | CH2020 C1/C2 | Từ 09/01/2021 đến 24/01/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 97 | Tài chính doanh nghiệp | TCDN | CH2020 C1/C2 | Từ 27/02/2021 đến 14/03/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 98 | Quản trị NHTM | NHTM | CH2020 C1/C2 | Từ 20/03/2021 đến 04/04/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 99 | Quản lý thuế | Thuế | CH2020 C1/C2 | Từ 10/04/2021 đến 25/04/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 100 | Phân tích tài chính | PTTC | CH2020 C1/C2 | Từ 08/05/2021 đến 23/05/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 101 | Phương pháp NCKH | NCKH | CH2020 C3 | Từ 13/9 đến 20/9/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 102 | Kinh tế vi mô | Kinh tế học | CH2020 C3 | Từ 26/9 đến 03/10/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 103 | Nguyên lý kế toán | KT | CH2020 C3 | Từ 04/10 đến 11/10/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 104 | Tổ chức công tác kế toán | KT | CH2020 C3 | Từ 08/11 – đến 15/11/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 105 | Quản trị học | Quản trị KD | CH2020 C3 | Từ 21/11 – đến 28/11/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 106 | Khoa học quản lý | QTKT | CH2020 C3 | Từ 29/11 – đến 06/12/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 107 | Lý thuyết kiểm toán | Kiểm toán | CH2020 C3 | Từ 12/12 – đến 14/12/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 108 | Kế toán tài chính | KTTC | CH2020 C3 | Từ 09/01/2021 đến 24/01/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 109 | Tài chính doanh nghiệp | TCDN | CH2020 C3 | Từ 27/02/2021 đến 14/03/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 110 | Kế toán quản trị | KTQT | CH2020 C3 | Từ 20/03/2021 đến 04/04/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 111 | Kiểm toán | Kiểm toán | CH2020 C3 | Từ 10/04/2021 đến 25/04/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 112 | Phân tích tài chính | PTTC | CH2020 C3 | Từ 08/05/2021 đến 23/05/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 113 | Phương pháp NCKH | NCKH | CH2020 C4 | Từ 06/9 đến 13/9/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 114 | Khoa học quản lý | NCKH | CH2020 C4 | Từ 19/9 đến 27/09/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 115 | Kinh tế học nâng cao | Kinh tế học | CH2020 C4 | Từ 03/10 đến 11/10/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 116 | Kinh tế nguồn lực tài chính | Kinh tế học | CH2020 C4 | Từ 08/11 – đến 15/11/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 117 | Kinh tế học công cộng | Kinh tế học | CH2020 C4 | Từ 21/11 – đến 28/11/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 118 | Kinh tế phát triển | Kinh tế học | CH2020 C4 | Từ 29/11 – đến 06/12/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 119 | Tài chính tiền tệ | TCTT | CH2020 C4 | Từ 12/12 – đến 14/12/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 120 | Phương pháp NCKH | NCKH | CH2020 C5/C6/C7/C8 | Từ 28/11 đến 05/12/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 121 | Triết học | Triết | CH2020 C5/C6/C7/C8 | Từ 12/12 đến 27/12/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 122 | Kinh tế vĩ mô | KT học | CH2020 C5/C6/C7/C8 | Từ 09/01 đến 16/01/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 123 | Tài chính tiền tệ | TCTT | CH2020 C5/C6/C7/C8 | Từ 17/01 đến 24/01/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 124 | Quản lý tài chính công | QLTCC | CH2020 C5/C6/C7/C8 | Từ 12/6 đến 27/6/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 125 | Tài chính doanh nghiệp | TCDN | CH2020 C5/C6/C7/C8 | Từ 07/8 đến 22/8/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 126 | Quản trị NHTM | NHTM | CH2020 C5/C6/C7/C8 | Từ 28/8 đến 12/9/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 127 | Kinh tế vi mô | Kinh tế học | CH2020 C5 | Từ 20/3- đến 27/3/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 128 | Kinh tế quốc tế | KTQT | CH2020 C5 | Từ 28/3- đến 04/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 129 | Kinh tế phát triển | QLKT | CH2020 C5 | Từ 10/4- đến 17/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 130 | Khoa học quản lý | KTH | CH2020 C5 | Từ 18/4-đến 25/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 131 | Kinh tế vi mô | Kinh tế học | CH2020C9/C10/C11/C12 | Từ 28/11- đến 05/12/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 132 | Phương pháp NCKH | NCKH | CH2020C9/C10/C11/C12 | Từ 06/12 đến 13/12/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 133 | Nguyên lý kế toán | Kế toán | CH2020C9/C10/C11/C12 | Từ 19/12 đến 26/12/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 134 | Kế toán tài chính | KTTC | CH2020C9/C10/C11/C12 | Từ 12/6 đến 27/6/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 135 | Kế toán quản trị | KTQT | CH2020C9/C10/C11/C12 | Từ 07/8 đến 22/8/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 136 | Tài chính doanh nghiệp | TCDN | CH2020C9/C10/C11/C12 | Từ 28/8 đến 12/9/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 137 | Phân tích tài chính | PTTC | CH2020C9/C10/C11/C12 | Từ 18/9 đến 03/10/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 138 | Kiểm toán | Kiểm toán | CH2020C9/C10/C11/C12 | Từ 09/10 đến 24/10/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 139 | Luật KT tài chính | Luật KT | CH2020C6 | Từ 20/3-đến 27/3/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 140 | Phân tích và dự báo tài chính | PPTC | CH2020C6 | Từ 28/3-đến 04/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 141 | Quản trị học | QTKD | CH2020C6 | Từ 10/4-đến17/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 142 | Kinh tế lượng TC | Khoa KT | CH2020C6 | Từ 18/4-đến 25/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 143 | Kinh tế học vĩ mô | Kinh tế học | CH2021 C1/C2/C3/C4/C5 | Từ 19/06/2021 đến 26/06/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 144 | Tài chính tiền tệ | Tài chính tiền tệ | CH2021 C1/C2/C3/C4/C5 | Từ 27/06/2021 đến 04/07/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 145 | Triết học | Triết | CH2021 C1/C2/C3/C4/C5 | Từ 07/08/2021 đến 22/08/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 146 | Phương pháp NCKH | NCKH | CH2021 C1/C2/C3/C4/C5 | Từ 28/08/2021 đến 11/09/2021  *( Nghỉ lễ 2/9 tuần 4-5/9/2021)* | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 147 | Phương pháp NCKH | NCKH | CH2021 C6/C7/C8 | Từ 07/08/2021 đến 14/08/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 148 | Kinh tế vi mô | Kinh tế học | CH2021 C6/C7/C8 | Từ 15/08/2021 đến 22/08/2021 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 149 | Nguyên lý kế toán | Kế toán | CH2021 C6/C7/C8 | Từ 28/08/2021 đến 11/09/2021  *( Nghỉ lễ 2/9 tuần 4-5/9/2021)* | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 150 | Kinh tế vi mô | KT học | CH2021 C7 | Từ 20/3-đến 27/3/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 151 | Kinh tế quốc tế | KTQT | CH2021 C7 | Từ 28/3-đến 04/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 152 | Kinh tế phát triển | KTQT | CH2021 C7 | Từ 10/4- đến 17/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 153 | 4. Marketing | QTKD | CH2021 C7 | Từ 18/4- đến 25/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 154 | Luật KT tài chính | Luật KT | CH2021 C8 | Từ 20/3-đến 27/3/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 155 | Khoa học quản lý | KTKD | CH2021 C8 | Từ 28/3-đến 04/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 156 | Phân tích và dự báo tài chính | PTTC | CH2021 C8 | Từ 10/4-đến 17/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 157 | Kinh tế lượng TC | KT học | CH2021 C8 | Từ 18/4-đến 25/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 158 | Lý thuyết kiểm toán | Kiểm toán | CH2021C9 | Từ 20/3-đến 27/3/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 159 | Khoa học quản lý | KT học | CH2021C9 | Từ 28/3-đến 04/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 160 | Kinh tế vĩ mô | Kinh tế học | CH2021C9 | Từ 10/4-đến17/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 161 | Luật KT tài chính | Luật KT | CH2021C9 | Từ 18/4-đến 25/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 162 | Tổ chức công tác kế toán | KTTC | CH2021C10 | Từ 20/3-27/3/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 163 | Marketing | Marketin | CH2021C10 | Từ 28/3- đến 04/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 164 | Kinh tế lượng TC | KT học | CH2021C10 | Từ 10/4-đến 17/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 165 | Quản trị học | QTKD | CH2021C10 | Từ 18/4- đến 25/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 166 | Kinh tế đầu tư | KTĐT | CH2021C11 | Từ 20/3-đến27/3/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 167 | Tài chính tiền tệ | TCTT | CH2021C11 | Từ 28/3-đến 04/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 168 | Quản trị học | QTKD | CH2021C11 | Từ 10/4-đến 17/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 169 | Luật KT tài chính | Luật KT | CH2021C11 | Từ 18/4-đến 25/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 170 | Kinh tế nguồn lực tài chính | LKT | CH2021C12 | Từ 20/3-đến27/3/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 171 | Kinh tế phát triển | QLKT | CH2021C12 | Từ 28/3-đến 04/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 172 | Kinh tế quốc tế | LKT | CH2021C12 | Từ 10/4-đến17/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |
| 173 | Kinh tế học công cộng | LKT | CH2021C12 | Từ 18/4-đến 25/4/2020 | Xem diễn giải lại phần trên | Luận 01 bài, thi hết môn 01 bài. |

**C2: HỆ ĐẠI HỌC**

Thông tin chi tiết từng khóa, lớp và chuyên ngành các hệ đào tạo xem chi tiết Kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021 trên Website HV

**ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**(1) BỘ MÔN ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần/Môn học** | **Bộ môn** | **Khóa/Lớp CN** | **Lịch trình g/dạy**  **(Học kỳ...)** | **Nội dung tóm tắt**  **(không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Định giá Tài sản 1 | Định giá Tài sản | CQ56.16, CQ56.09  CQ56.18, CQ56.31  CQ56.01, CQ56.32  CQ56.02, CQ56.22  CQ56.06, CQ56.61  CQ56.23, CQ56.62  CQ56.03, CQ56.19  CQ56.05, CQ56.08  CQ57.21, CQ57.15  CQ57.22, CQ.57.18  CQ.57.19 | ĐỢT I HKI (2020-2021)  ĐỢT II HKI (2020-2021)  ĐỢT I HKII (2020-2021)  ĐỢT II HKII (2020-2021) | Học phần Định giá Tài sản là môn học nghiên cứu cơ bản và toàn diện về lĩnh vực Định giá Tài sản; cung cấp cho người học những kiến thức về các khái niệm cơ bản liên quan đến tài sản, bất động sản, giá trị tài sản, giá trị bất động sản; khái niệm và đặc điểm thị trường bất động sản; các phương pháp định giá bất động sản sản, quy trình định giá bất động sản. Ngoài ra, người học còn được trang bị kiến thức về thẩm định giá trị doanh nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp, quy trình thẩm định giá trị doanh nghiệp. | -Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm.  - Giảng viên căn cứ vào tình hình thực tiễn để đưa ra yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án học phần; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên Internet)… |
| 2 | Kinh doanh BĐS 1 | Định giá Tài sản | CQ55.11  CQ56.11 | ĐỢT I HKI (2020-2021)  ĐỢT II HKII (2020-2021) | Kinh doanh bất động sản 1 là môn học nghiên cứu cơ bản và toàn diện về kinh doanh bất động sản và các hoạt động nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về Marketing trong kinh doanh bất động sản, chiến lược kinh doanh bất động sản, quản lý dự án đầu tư bất động sản và quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản. | -Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm.  - Giảng viên căn cứ vào tình hình thực tiễn để đưa ra yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án học phần; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên Internet)… |
| 3 | Kinh doanh BĐS 2 | Định giá Tài sản | CQ55.16  CQ56.11 | ĐỢT I HKI (2020-2021)  ĐỢT II HKII (2020-2021) | Kinh doanh bất động sản 2 là môn học nghiên cứu cơ bản và toàn diện về các dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động môi giới bất động sản (gồm: đặc trưng, nguyên tắc, quy trình, kỹ năng...); sàn giao dịch bất động sản (đặc điểm, vai trò, nội dung, nguyên tắc, các tiêu chí đánh giá hiệu quả của sàn...); và thẩm định giá bất động (cở sở giá trị, nguyên tắc, quy trình, phương pháp). | -Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm.  - Giảng viên căn cứ vào tình hình thực tiễn để đưa ra yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án học phần; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên Internet)… |
| 4 | Thị trường BĐS | Định giá Tài sản | CQ56.16 | ĐỢT I HKI (2020-2021) | Thị trường bất động sản là môn học nghiên cứu cơ bản và toàn diện về thị trường bất động sản. Môn học đã cung cấp cho sinh viên những kiến thức: khái niệm cơ bản về bất động sản, thị trường bất động sản, cung cầu bất động sản; quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; hoạt động của thị trường bất động sản và quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản. | -Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm.  - Giảng viên căn cứ vào tình hình thực tiễn để đưa ra yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án học phần; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên Internet)… |
| 5 | Định giá DN1 | Định giá Tài sản | CQ56.16 | ĐỢT I HKII (2020-2021) | Thẩm định giá doanh nghiệp 1 là môn học nghiên cứu cơ bản và toàn diện về lĩnh vực thẩm định giá doanh nghiệp; cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm liên quan tới doanh nghiệp, thẩm định giá doanh nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp, các phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp, quy trình đánh giá giá trị doanh nghiệp. | -Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm.  - Giảng viên căn cứ vào tình hình thực tiễn để đưa ra yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án học phần; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên Internet)… |
| 6 | Định giá DN2 | Định giá Tài sản | CQ56.16 | ĐỢT II HKII (2020-2021) | Thẩm định giá doanh nghiệp 2 là môn học nghiên cứu cơ bản và toàn diện về lĩnh vực thẩm định giá doanh nghiệp; các phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp, quy trình đánh giá giá trị doanh nghiệp. | -Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm.  - Giảng viên căn cứ vào tình hình thực tiễn để đưa ra yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, trau dồi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án học phần; các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên Internet)… |

**(2) BỘ MÔN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ**

**\* Hệ đại học chính quy – chương trình 1**

**PHỤ LỤC 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên môn học, học phần** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Khóa** | **CN** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Ngày vào học** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Kế toán quản trị 1 | 2 | Kế toán quản trị | 55  56 | TCDN  KTDN | HK1  HK2 | 03/08/2020  05/04/2021 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán quản trị doanh nghiệp cũng như nhận thức được vai trò của KTQT đối với hoạt động quản lý của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán quản trị chi phí, giá thành và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN | *Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:*  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 **%**  *12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:*  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 2 | Kế toán quản trị 2 | 2 | Kế toán quản trị | 55 | KTDN | HK1 | 12/10/2020 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán quản trị doanh nghiệp cũng như nhận thức được vai trò của KTQT đối với hoạt động quản lý của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán quản trị tác nghiệp và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN. | *12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:*  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 **%**, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 **%**  - Điểm chuyên cần: 5 **%**  - Điểm giữa kỳ: 10 **%**  - Điểm cuối kỳ: 70 **%**, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 **%**  *12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:*  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 3 | Kế toán DN xây dựng | 2 | Kế toán quản trị | 55 | KTND | HK1 | 03/08/2020 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán tài chính và quản trị trong các DN xây lắp cũng như nhận thức được vai trò của thông tin kế toán đối với việc quản lý và kiểm soát hoạt động của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán tài chính và quản trị đặc thù và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN. | *12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:*  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 **%**, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 **%**  - Điểm chuyên cần: 5 **%**  - Điểm giữa kỳ: 10 **%**  - Điểm cuối kỳ: 70 **%**, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 **%**  *12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:*  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. - Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. - Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. - Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 4 | Kế toán tài chính 4 | 2 | Kế toán quản trị | 55  55  55  56  56  56  56 | KTDN  Kiểm toán  TCDN  KTDN (CLC)  Kiểm toán  KTDN | HK1  HK2  HK2 | 03/08/2020  04/01/2021  05/04/2021 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán và tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong DN trên nền tảng phần mềm kế toán quản trị doanh nghiệp Effect.  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành nghiệp vụ về tổ chức hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp trên cơ sở nhận thức đầy đủ vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hoạt động của DN | *12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:*  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 **%**, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 **%**  - Điểm chuyên cần: 5 **%**  - Điểm giữa kỳ: 10 **%**  - Điểm cuối kỳ: 70 **%**, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến  trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): **5%**  *12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:*  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. - Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. - Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. - Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 5 | KT các tổ chức ĐTTC | 2 | Kế toán quản trị | 55 | ĐTTC | HK1 | 03/08/2020 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán tài chính trong các tổ chức đầu tư tài chính cũng như nhận thức được vai trò của thông tin kế toán đối với việc quản lý và kiểm soát hoạt động của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán tài chính đặc thù và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN. | *12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:*  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 **%**, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 **%**  - Điểm chuyên cần: 5 **%**  - Điểm giữa kỳ: 10 **%**  - Điểm cuối kỳ: 70 **%**, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 **%**  *12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:*  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. - Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 120 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. - Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 120 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. - Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 6 | KTQT2 (Performance Management-F5) | 2 | Kế toán quản trị | 55  56 | TCDN (CLC)  KTDN (CLC) | HK1  HK2 | 03/08/2020  05/04/2021 | Helping the students to aware basic and comprehensive knowledge about management accounting as well as its role to carry out management functions in enterprieses.   * Catching the skills to perform the content of advanced management accounting and apply in pratices.   Having ability to work independently, professionally and adapt flexibly in enterprises. | *12.1.1. Frequent testing – assessment:*  Weighted average method is used as a test measure. Test point is contributed by functional points as belows:   * Regularly point: 5%. Students get this point by answering lecturer’s questions. * Student’s attitude point: 5%. * Diligence point: 5%. * Self study point: 5%. * Test 01 & 02: 80%.   *12.1.2. Final test score of the course:*  The statistic of the final test score of the course should follow the current training regulations and is suitable for each training program. Due to offline learning or online learning, the final test is one of styles as belows:   * Examination form: Writing (open-book exam)   + Time duration: 120 minutes  + Students are allowed to use books and other learning resources for exam.   * Examination form: Writing (closed-book exam)   + Time duration: 120 minutes  + Students are not allowed to use books and other learning resources for exam.   * Examination form: Essay (take-home exam)   + Time duration: 1- 3 days  + Students are allowed to use books and other learning resources for exam. |
| 7 | Tổ chức công tác KT trong DN (F3) | 2 | Kế toán quản trị | 56  56 | TCDN (CLC)  KTDN (CLC) | HK1  HK2 | 03/08/2020  04/01/2021 | - Have basic and comprehensive knowledge on financial accounting as well as its role to assess and control toward enterprise’s operation  - Have good skills to perform the content of financial accounting and apply in practices  - Have good skill of self-working with professional manner based on complete understanding on the role of accounting information system toward enterprise’s operation | *12.1.1. Frequent testing – assessment:*  There should be a total statistic that follows the current training regulations and is suitable for each program. The statistic should include: the individual grades for each part (the choice of part assessment, statistic for each part should be recommended by lecturers, and approved by the Head of department) as followed:  - Frequent test score during the course: 5 %  - Assessment score in attitude and engagement in discussions, assignments: 5 %  - Attendance score: 5 %  - Mid-term test score: 10 %  - Final test score: 70 %  - Assessment score of the quality and quantity of self-study, self-researching of students (excellent completion of course content, weekly individual tasks assigned by lecturers, monthly group assignments, semester individual assignments…): 5 %  *12.1.2. Final test score of the course:*  The statistic of the final test score of the course should follow the current training regulations and is suitable for each training program.  a. Exams method: Constructed- response test (Closed test)  - Timing: 120 min.  - No text books, note, reference materials of the course is allowed during exams  b. Exams method: Constructed- response test (Open test)  - Timing: 120 min.  - Text books, note, reference materials of the course is allowed during exams  c. Exams method: Essay  - Timing: from 1 to 3 days  - Text books, note, reference materials of the course is allowed during exams |
| 8 | Kế toán quản trị 1 (CFAB1) | 2 | Kế toán quản trị | 56 | PTTC (CLC)  Kiểm toán (CLC) | HK1 | 12/10/2020 | * Helping the students to aware basic and comprehensive knowledge about management accounting as well as its role to carry out management functions in enterprieses. * Catching the skills to perform the content of costing methods and apply in pratices.   Having ability to work independently, professionally and adapt flexibly in enterprises. | *12.1.1. Frequent testing – assessment:*  Weighted average method is used as a test measure. Test point is contributed by functional points as belows:   * Commitment in class activities: 5% (assessed by quiz questions, illustrative examples, scenarios given by lecturers) * Cognition and attitudes for lessons: 5% * Class attendance: 5% * Self-study assessment: 5% * Mock Test: 80% assessed by at least one scenario/case study test or MCQs.   *12.1.2. Final test score of the course:*  The statistic of the final test score of the course should follow the current training regulations and is suitable for each training program. Due to offline learning or online learning, the final test is one of styles as belows:  - Due to offline learning:  *+ Test form: Computer-based exam*  *+ Test duration: 90 minutes.*  *+ Students are permitted to use learning materials during the test.*  - Due to online learning:  + Examination form: Essay (take-home exam)  + Time duration: 1- 3 days  + Students are allowed to use books and other learning resources for exam. |
| 9 | Kế toán quản trị 1 (Management Acoounting-F2) | 2 | Kế toán quản trị | 56 | KTDN (CLC)  TCDN (CLC) | HK1  HK2 | 12/10/2020  05/04/2021 | * Helping the students to aware basic and comprehensive knowledge about management accounting as well as its role to carry out management functions in enterprieses. * Catching the skills to perform the content of costing methods and apply in pratices.   Having ability to work independently, professionally and adapt flexibly in enterprises | *12.1.1. Frequent testing – assessment:*  Weighted average method is used as a test measure. Test point is contributed by functional points as belows:   * Regularly point: 5%. Students get this point by answering lecturer’s questions. * Student’s attitude point: 5%. * Diligence point: 5%. * Self study point: 5% * Test 01: 5% * Test 02: 5% * Mock exam: 70%   *12.1.2. Final test score of the course:*  The statistic of the final test score of the course should follow the current training regulations and is suitable for each training program. Due to offline learning or online learning, the final test is one of styles as belows:   * Due to offline learning: * *Test form: Computer-based exam* * *Test duration: 90 minutes.* * *Students are permitted to use learning materials during the test.* * Due to online learning:   + Examination form: Essay (take-home exam)  + Time duration: 1- 3 days  + Students are allowed to use books and other learning resources for exam. |
| 10 | Tổ chức công tác KT trong DN (giảng bằng tiếng Anh) | 2 | Kế toán quản trị | 56 | Kiểm toán (CLC) | HK1 | 12/10/2020 | Helping student have basic knowledge on accounting information system and organization of accounting information system in enterprises  - Having good skills on practice of accounting information system organization in reality  - Having good skill of self-working with professional manner based on complete understanding on the role of accounting information system toward enterprise’s operation | *12.1.1. Frequent testing – assessment:*  There should be a total statistic that follows the current training regulations and is suitable for each program. The statistic should include: the individual grades for each part (the choice of part assessment, statistic for each part should be recommended by lecturers, and approved by the Head of department) as followed:  - Frequent test score during the course: 5 %  - Assessment score in attitude and engagement in discussions, assignments: 5 %  - Attendance score: 5 %  - Mid-term test score: 10 %  - Final test score: 70 %  - Assessment score of the quality and quantity of self-study, self-researching of students (excellent completion of course content, weekly individual tasks assigned by lecturers, monthly group assignments, semester/individual assignments…): 5 %  *12.1.2. Final test score of the course*  The statistic of the final test score of the course should follow the current training regulations and is suitable for each training program.  a. Exams method: Constructed- response test (Closed test)  - Timing: 90 min.  - No text books, note, reference materials of the course is allowed during exams  b. Exams method: Constructed- response test (Open test)  - Timing: 90 min.  - Text books, note, reference materials of the course is allowed during exams  c. Exams method: Essay  - Timing: from 1 to 3 days  - Text books, note, reference materials of the course is allowed during exams |
| 11 | Tổ chức công tác KT trong DN | 2 | Kế toán quản trị | 56 | KTDN  Kiểm toán | HK1 | 12/10/2020 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán và tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong DN.  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành nghiệp vụ về tổ chức hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp trên cơ sở nhận thức đầy đủ vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hoạt động của DN. | *12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:*  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 **%**, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 **%**  - Điểm chuyên cần: 5 **%**  - Điểm giữa kỳ: 10 **%**  - Điểm cuối kỳ: 70 **%**, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 **%**  *12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:*  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 12 | Kế toán quản trị 2 (CFAB2) | 3 | Kế toán quản trị | 56 | Kiểm toán (CLC)  PTTC (CLC) | HK2  HK2 | 04/01/2021  05/04/2021 | * Helping the students to aware basic and comprehensive knowledge about management accounting as well as its role to carry out management functions in enterprieses. * Catching the skills to perform the contents to provide information for managers in planning, controlling, measuring performance and making decisions and apply in pratices.   Having ability to work independently, professionally and adapt flexibly in enterprises | *12.1.1. Frequent testing – assessment:*  Weighted average method is used as a test measure. Test point is contributed by functional points as belows:   * Commitment in class activities: 5% (assessed by quiz questions, illustrative examples, scenarios given by lecturers) * Cognition and attitudes for lessons: 5% * Class attendance: 5% * Self-study assessment: 5% * Test 01: 5% * Test 02: 5% * Mock Exam: 70% assessed by at least one scenario/case study test or MCQs.   *12.1.2. Final test score of the course:*  The statistic of the final test score of the course should follow the current training regulations and is suitable for each training program. Due to offline learning or online learning, the final test is one of styles as belows:   * Examination form: Writing (open-book exam)   + Time duration: 120 minutes  + Students are allowed to use books and other learning resources for exam.   * Examination form: Writing (closed-book exam)   + Time duration: 120 minutes  + Students are not allowed to use books and other learning resources for exam.   * Examination form: Essay (take-home exam)   + Time duration: 1- 3 days  + Students are allowed to use books and other learning resources for exam. |

**\* Hệ đại học chính quy chương trình 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần/môn học** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Kỳ học** | **Lịch trình giảng dạy** | **Chuyên ngành học** | **Học sang** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Kế toán tài chính 4 | 2 | Kế toán quản trị | 1 | **24/8-8/9** | 11,41,15,51 | **21** | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán quản trị doanh nghiệp cũng như nhận thức được vai trò của KTQT đối với hoạt động quản lý của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán quản trị tác nghiệp và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN.  - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán tài chính và quản trị trong các DN xây lắp cũng như nhận thức được vai trò của thông tin kế toán đối với việc quản lý và kiểm soát hoạt động của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán tài chính và quản trị đặc thù và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN.  - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán và tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong DN trên nền tảng phần mềm kế toán quản trị doanh nghiệp Effect.  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành nghiệp vụ về tổ chức hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp trên cơ sở nhận thức đầy đủ vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hoạt động của DN | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến  trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung |
| 2 | Kế toán quản trị 1 | 2 | Kế toán quản trị | 1 | **12-26/10** | 11,41,15,51 | **21** | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán quản trị doanh nghiệp cũng như nhận thức được vai trò của KTQT đối với hoạt động quản lý của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán quản trị chi phí, giá thành và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh h | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các |
| 3 | Kế toán quản trị 2 | 2 | Kế toán quản trị | 1 | **9-24/11** | 11,41,15,51 | **21** | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán quản trị doanh nghiệp cũng như nhận thức được vai trò của KTQT đối với hoạt động quản lý của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán quản trị tác nghiệp và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện |
| 4 | Tổ chức công tác KT trong DN | 2 | Kế toán quản trị | 2 | **5-19/4** | 11,41,15,51 | **21** | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán và tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong DN.  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành nghiệp vụ về tổ chức hệ thống t | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, |
| 5 | Kế toán DN xây dựng | 2 | Kế toán quản trị | 2 | **12-20/7** | 11,41,15,51 | **21** | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán tài chính và quản trị trong các DN xây lắp cũng như nhận thức được vai trò của thông tin kế toán đối với việc quản lý và kiểm soát hoạt động của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán tài chính và quản trị đặc thù và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động c | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ t |

**\* Hệ Đại học văn bằng 2 và Liên thông đại học loại hình chính quy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần/môn học** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Kỳ học** | **Lịch trình giảng dạy** | **Khóa** | **Lớp** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá SV** |
| 1 | **Tổ chức công tác KT trong DN** | 2 | Kế toán quản trị | 1,2 | 18/8-29/8  21/9-2/10  15/12-26/12 | LC22  BC19,LC22  BC19,LC22 | 21.04  21.01,03,06  21.04,07 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán và tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong DN.  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành nghiệp vụ về tổ chức hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp trên cơ sở nhận thức đầy đủ vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hoạt đ | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 %  12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 2 | **KT tài chính 4** | 2 | Kế toán quản trị | 1  2 | 3-15/9  9-21/9  21/9-2/10  6-17/10  4-15/1  19-325/2-11/30/1 | BC19,LC22  BC19,LC22,  LC23,BC20 | 21.02,03,  04,05,06  21.01,03,  04,07 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán và tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong DN trên nền tảng phần mềm kế toán quản trị doanh nghiệp Effect.  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành nghiệp vụ về tổ chức hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp trên cơ sở nhận thức đầy đủ vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hoạt động của DN | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến  trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5%  12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. - Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. - Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. - Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 3 | **Kế toán quản trị 1** | 2 | Kế toán quản trị | 1  2 | 6-17/10  21/10-2/11  4-18/11  25/2-10/3  16-30/3  17-31/5 | BC19,LC22  BC19,LC22,  LC23 | 21.02,03,  04,05,06  21.01,03,  04,07 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán quản trị doanh nghiệp cũng như nhận thức được vai trò của KTQT đối với hoạt động quản lý của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán quản trị chi phí, giá thành và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN. | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 %  12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 4 | **Kế toán quản trị 2** | 2 | Kế toán quản trị | 1  2 | 9-21/11  25/11-7/12  2-16/12  14-29/4  3-17/5  7-18/6 | BC19,LC22  LC22,BC19,  LC23 | 21.02,03,  04,05,06  21.01,03,  04,07 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán quản trị doanh nghiệp cũng như nhận thức được vai trò của KTQT đối với hoạt động quản lý của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán quản trị tác nghiệp và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN. | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 %  12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |

**\* Hệ đại học văn bằng 2 và Liên thông đại học loại hình vừa làm vừa học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **MÔN HỌC** | **Số TC/ HT** | **Bộ môn** | **Lịch trình giảng dạy** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá SV** |
| 1 | Kế toán DN xây dựng | 2 | Kế toán quản trị | 1-9/8/2020  24/4-9/5/2021 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán tài chính và quản trị trong các DN xây lắp cũng như nhận thức được vai trò của thông tin kế toán đối với việc quản lý và kiểm soát hoạt động của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán tài chính và quản trị đặc thù và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN. | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 %  12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. - Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. - Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. - Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 2 | KT quản trị 1 | 2 | Kế toán quản trị | 19-27/9/2020  23/5-5/6/2021 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán quản trị doanh nghiệp cũng như nhận thức được vai trò của KTQT đối với hoạt động quản lý của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán quản trị chi phí, giá thành và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 %  12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 3 | KT quản trị 2 | 2 | Kế toán quản trị | 21-29/11/2020 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kế toán quản trị doanh nghiệp cũng như nhận thức được vai trò của KTQT đối với hoạt động quản lý của DN  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành các nội dung kế toán quản trị tác nghiệp và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thích ứng linh hoạt đối với hoạt động của DN | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 %  12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 4 | KT tài chính 4 | 2 | Kế toán quản trị | 27/2-7/3/2021 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán và tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong DN trên nền tảng phần mềm kế toán quản trị doanh nghiệp Effect.  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành nghiệp vụ về tổ chức hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp trên cơ sở nhận thức đầy đủ vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hoạt động của DN. | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến  trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5%  12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. - Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. - Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. - Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |
| 5 | Tổ chức công tác KT trong DN | 2 | Kế toán quản trị | 6-19/6/2021 | - Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán và tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong DN.  - Nắm bắt các kỹ năng để thực hành nghiệp vụ về tổ chức hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng trong thực tiễn.  - Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp trên cơ sở nhận thức đầy đủ vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với hoạt động của DN. | 12.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:  Có trọng số chung thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo, bao gồm: các điểm đánh giá bộ phận (việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn đã thông qua) như sau:  - Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: 5 %, được thực hiện bằng các câu hỏi lý thuyết ngắn, bài tập tình huống, ví dụ minh họa,…do GV đưa ra trong quá trình giảng trên lớp  - Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 5 %  - Điểm chuyên cần: 5 %  - Điểm giữa kỳ: 10 %  - Điểm cuối kỳ: 70 %, được thực hiện bằng ít nhất 01 bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm hoặc hình thức phù hợp nào đó (trên lớp hoặc ở nhà) với thời gian do GV tự xác định cho phù hợp với tiến trình giảng dạy của học phần  - Điểm đánh giá khối lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần; bài tập nhóm/tháng; bài tập cá nhân/học kì,…): 5 %  12.1.2. Điểm thi kết thúc học phần:  Điểm thi kết thúc học phần/môn học có trọng số thực hiện theo quy định đào tạo hiện hành và phù hợp với từng chương trình đào tạo. Tùy điều kiện cụ thể học trực tiếp hay trực tuyến hay kết hợp để có thể theo 1 trong các hình thức sau:  a. Hình thức thi: Tự luận (đề Đóng)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Không  b. Hình thức thi: Tự luận (đề Mở)  - Thời lượng thi: 90 phút  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có  c. Hình thức thi: Bài tập lớn  - Thời lượng thi: Từ 1 đến 3 ngày  - Sinh viên được tham khảo tài liệu hay không khi thi: Có |

**(3) BỘ MÔN KIỂM TOÁN**

**\* Hệ đại học chính quy – chương trình 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  **PHỤ LỤC 2** | **Tên môn học, học phần** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Khóa** | **CN** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Ngày vào học** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Kiểm toán 3 | 2 | Kiểm toán | 55 | 22 | 3/8-19/9/20 (I) | **3/8** | Giúp Sinh viên có được kiến thức để tổ chức quá trình kiểm toán từ khi thành lập doanh nghiệp kiểm toán đến khi tổ chức cuộc kiểm toán hoàn thành và ra báo cáo kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 2 | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 55 | 21 | 3/8-19/9 (I) | **3/8** | Giúp Sinh viên nắm được những nội dung cơ bản về mục tiêu, căn cứ, nội dung, quy trình kỹ thuật và phương pháp kkit một số bộ phận cơ bản của báo cáo tài chính doanh nghiệp. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 55 | 21 | 12/10-28/11 (I) | **12/10** | Như trên | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 03 | 3/8-19/9/20 (I) | **3/8** | Giúp Sinh viên nắm được từ bản chất, vị trí vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan , đối tượng, khách thể, chủ thể, quy trình, phương pháp kiểm toán , các kỹ thuậkhái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 05 | 3/8-19/9/20 (I) | **3/8** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 09 | 3/8-19/9/20 (I) | **3/8** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 23 | 3/8-19/9/20 (I) | **3/8** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 02 | 12/10-22/11/20 (I) | **12/10** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 15 | 12/10-22/11/20 (I) | **12/10** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 01 | 30/11-7/12 (I) | **30/11** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 05 | 30/11-7/12 (I) | **30/11** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 16 | 30/11-7/12 (I) | **30/11** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 55 | 19 | 30/11-7/12 (I) | **30/11** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 56 | 22 | 12/10-28/11/20 (I) | **12/10** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 56 | 11 | 30/11-7/12/20 (I) | **30/11** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Kiểm toán CB TA | 2 | Kiểm toán | 55 | 22 | 3/8-19/9/20 (I) | **3/8** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý luận về khoa học kiểm toán bằng ngôn ngữ tiếng Anh trong bối cảnh hội nhập, tạo nền tảng để người học tiếp tục nghiên cứu những lĩnh vực kiểm toán chuyên sâu. Ngoài ra, người học được trau dồi kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành, làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề về hoạt động kiểm toán căn bản phù hợp với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán CBTA | 2 | Kiểm toán | 55 | 51 | 12/10-28/11 (I) | **12/10** | Như trên | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | KiTXDCB, NSNN | 2 | Kiểm toán | 55 | 23 | 12/10-28/11 (I) | **12/10** | Giới thiệu cho Sinh viên nắm được khái niệm, mục tiêu, nội dung, quy trình, phương pháp kiểm toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản và ngân sách Nhà nước và quy trình lập báo cáo kiểm toán. Bản chất và sự khác biệt và nguyên nhân tạo nên sự khác biệt giữa kiểm toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản và ngân sách Nhà nước với kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Audit and Assurance | 2 | Kiểm toán | 56 | 22clc | 3/8-19/9/20 (I) | **3/8** | Giúp Sinh viên Chất lượng cao tiếp cận và nắm được những kiến thức cốt lõi và những thông lệ chung nhất về kiểm toán căn bản thông qua ngôn ngữ tiếng anh theo cách tiếp cận của các tổ chức nghề nghiệp trên thế giới.thức thức kiểm toán | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kit và dvdb1 | 2 | Kiểm toán | 56 | 22clc | 12/10-28/11/20 (I) | **12/10** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức căn bản về hoạt động đảm bảo của tổ chức kiểm toán theo định hướng ICAEW CFAB; tạo nền tảng để tiếp tục nghiên cứu những lĩnh vực kiểm toán chuyên sâu theo định hướng ICAEW trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, người học được trau dồi kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành, làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề về hoạt động đảm bảo phù hợp với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán 1 | 2 | Kiểm toán | 56 | 22 | 4/1-13/3/21 (II) | **4/1** | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán 2 | 2 | Kiểm toán | 56 | 22 | 5/4-25/5/21 (II) | **5/4** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức căn bản về cách tiếp cận và kỹ thuật kiểm toán dựa vào rủi ro đối với một số thông tin trên BCTC theo định hướng ICAEW CFAB; tạo nền tảng để tiếp tục nghiên cứu những lĩnh vực kiểm toán chuyên sâu theo định hướng ICAEW trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, người học được trau dồi kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành, làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề về hoạt động đảm bảo phù hợp với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | KTBCTC Căn bản | 2 | Kiểm toán | 56 | 22 | 4/1-13/3/21 (II) | **4/1** | cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | KTBCTCNC1 | 3 | Kiểm toán | 56clc | 22 | 5/4-26/5/21 (II) | **5/4** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tổ chức quy trình kiểm toán và hoạt động đảm bảo nói chung và vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn theo yêu cầu chuẩn mực kiểm toán Quốc tế; trau dồi kỹ năng ngoại ngữ, làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề phù hợp với môi trường làm việc trong nước và quốc tế chuyên nghiệp; có khả năng tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực kiểm toán khác. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 56 | 03 | 4/1-13/3/21 (II) | **4/1** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 56 | 21 | 5/4-/26/5/21 (II) | **5/4** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 56 | 23 | 5/4-26/5/21 (II) | **5/4** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 56 | 08 | 27/5-3/6/21 (II) | **27/5** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 56 | 15 | 27/5-3/6/21 (II) | **27/5** | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Audit and Assurance | 2 | Kiểm toán | 56 | 11clc | 4/1-13/3/21 (II) | **4/1** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức căn bản về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo theo định hướng ACCA; tạo nền tảng để người học tiếp tục nghiên cứu những lĩnh vực kiểm toán chuyên sâu theo định hướng ACCA trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, người học được trau dồi kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành, làm việc nhóm chuyên nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề về hoạt động kiểm toán và dịch vụ đảm bảo phù hợp với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | KTvà DV ĐB1 | 2 | Kiểm toán | 56 | 09clc | 4/1-13/3/21 (II) | **4/1** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức căn bản về hoạt động đảm bảo của tổ chức kiểm toán theo định hướng ICAEW CFAB; tạo nền tảng để tiếp tục nghiên cứu những lĩnh vực kiểm toán chuyên sâu theo định hướng ICAEW trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, người học được trau dồi kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành, làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề về hoạt động đảm bảo phù hợp với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | KTvà DV ĐB2 | 2 | Kiểm toán | 56 | 22clc | 4/1-13/3/21 (II) | **4/1** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức căn bản về cách tiếp cận và kỹ thuật kiểm toán dựa vào rủi ro đối với một số thông tin trên BCTC theo định hướng ICAEW CFAB; tạo nền tảng để tiếp tục nghiên cứu những lĩnh vực kiểm toán chuyên sâu theo định hướng ICAEW trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, người học được trau dồi kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành, làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề về hoạt động đảm bảo phù hợp với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | KTvà DV ĐB2 | 2 | Kiểm toán | 56 | 09clc | 5/4-26/5/21 (II) | **5/4** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức căn bản về cách tiếp cận và kỹ thuật kiểm toán dựa vào rủi ro đối với một số thông tin trên BCTC theo định hướng ICAEW CFAB; tạo nền tảng để tiếp tục nghiên cứu những lĩnh vực kiểm toán chuyên sâu theo định hướng ICAEW trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, người học được trau dồi kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành, làm việc nhóm, phát hiện và giải quyết vấn đề về hoạt động đảm bảo phù hợp với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Audit and Assurance | 2 | Kiểm toán | 56 | 21clc | 5/4-26/5/21 (II) | **5/4** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức căn bản về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo theo định hướng ACCA; tạo nền tảng để người học tiếp tục nghiên cứu những lĩnh vực kiểm toán chuyên sâu theo định hướng ACCA trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, người học được trau dồi kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành, làm việc nhóm chuyên nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề về hoạt động kiểm toán và dịch vụ đảm bảo phù hợp với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |

**\* Hệ Đại học văn bằng 2 và Liên thông đại học loại hình chính quy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần/môn học** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Kỳ học** | **Lịch trình giảng dạy** | **Khóa** | **Lớp** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá SV** |
| 1 | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (I) | 3/8-14/8/20 | BC18 | 21.4 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 2 | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (I) | 3/8-14/8/20 | LC22 | 21.02 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 3 | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (I) | 3/8-14/8/20 | BC18 | 21.04 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 4 | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (I) | 3/8-14/8/20 | LC22 | 21.01 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 5 | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (I) | 18/8-29/8/2020 | BC18 | 21.01 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 6 | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (I) | 18/8-29/8/2020 | BC18 | 21.04 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 7 | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (I) | 18/8-29/8/2020 | LC21 | 21.06 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 8 | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (I) | 18/8-29/8/2020 | LC22 | 21.01 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 9 | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (I) | 18/8-29/8/2020 | LC22 | 21.02 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
| 10 | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (II) | 4/1-15/1/21 | BC19 | 21.01 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (II) | 4/1-15/1/21 | BC19 | 21.02 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (II) | 4/1-15/1/21 | LC22 | 21.03 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (II) | 4/1-15/1/21 | LC22 | 21.06 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (II) | 4/1-15/1/21 | LC22 | 21.05 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán báo cáo tài chính | 2 | Kiểm toán | 7 (II) | 25/2-10/3/21 | LC22 | 21.06 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán báo cáo tài chính | 2 | Kiểm toán | 7 (II) | 25/2-10/3/21 | BC19 | 21.02 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (II) | 16/3-27/3/21 | LC22 | 21.03 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán căn bản | 2 | Kiểm toán | 6 (II) | 16/3-27/3/21 | LC22 | 21.04 | Mục tiêu của môn học/học phần này là trang bị những kiến thức toàn diện, cơ bản, chuyên sâu, có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp hiện đại về kiểm toán, có khả năng vận dụng kiến thức về kiểm toán căn bản từ khái niệm, vị trí, vai trò, tác dụng, sự cần thiết khách quan, lịch sử hoàn thành và phát triển của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường, tính kinh tế, quy trình, phương pháp chuẩn mực kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán. | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (II) | 23/3-3/4/21 | LC22 | 21.03 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (II) | 23/3-3/4/21 | BC19 | 21.03 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (II) | 23/3-3/4/21 | LC22 | 21.05 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (II) | 23/3-3/4/21 | LC22 | 21.03 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |
|  | Kiểm toán BCTC | 2 | Kiểm toán | 7 (II) | 23/3-3/4/21 | LC23 | 21.03 | Giúp Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản và toàn diện về kiểm toán báo cáo tài chính và vận dụng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào thực hành kiểm toán báo cáo tài chính cho các chu kỳ sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như: Chu kỳ mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền và hàng tồn kho và chi phí | Kiểm tra 30% và Thi tự luận 70% |

**PHỤ LỤC 2**

**(4) BỘ MÔN KINH TẾ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**\* Hệ đại học chính quy chương trình 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần/Môn học** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Khóa/Lớp CN** | **Lịch trình giảng/dạy**  **(Học kỳ...)** | **Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | **Kinh tế phát triển** | 2 | Kinh tế Đầu tư tài chính | **Học kì I năm học 2020 – 2021** | | | |
| 56/63.1 LT | Từ 03/8/2020 đến 19/09/2020 | Kinh tế phát triển là môn khoa học cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế, về tăng trưởng với công bằng xã hội, nghiên cứu cách thức xã hội phân bổ có hiệu quả các nguồn lực sản xuất, đặc biệt là các nguồn lực khan hiếm hiện có cũng như sự phát triển bền vững của những nguồn lực này. Kinh tế phát triển còn quan tâm nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hương CNH- HĐH. Đồng thời đi sâu nghiên cứu đặc điểm, vai trò của ngoại thương đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế, giúp cho sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về dự báo phát triển kinh tế - xã hội. | - Điểm chuyên cần (trọng số 10%), trong đó:  - Tham dự đầy đủ tất cả các buổi học: 5%  - Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi trong các buổi học lý thuyết và thuyết trình nhóm: 5%  - Điểm bài kiểm tra trên lớp: 20%  - Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%). |
| 57/08.01LT |
| 57/08.02 LT |
| 57/08/03 LT |
| 57.11.1 LT |
| 57.11.2LT |
| 57.11.3LT |
| 57.11.4LT |
| 57.11.5LT |
| Kinh tế Đầu tư tài chính | 57.03.2LT | Từ 12/10/2020 – 28/11/2020 |
| 57.15.1LT |
| 57.15.2LT |
| 57.15.3LT |
| 57.15.4LT |
| 57.18.1LT |
| 57.19.1LT |
| 56.51.1LT |
| 56.51.2LT |
| 56.51.3LT |
| 56.61.1LT |
| 56.62.1LT |
|  | **Học kì II năm học 2020 – 2021** | |
| Kinh tế Đầu tư tài chính | 57.22 | Từ 04/01/2021 – 13/03/2021 |
| 57.51.1LT |
| 57.51.2LT |
| 57.51.3LT |
| 57.21 | Từ 05/04/2021 – 26/05/2021 |
| 57.21.11LT |
| 57.21CL1LT |
| 57.21CL1.LT |
| 2 | **Quản lý dự án** | 2 | Kinh tế Đầu tư tài chính | **Học kì I năm học 2020 – 2021** | |  |  |
| 56.08.01LT | Từ 03/08/2020 – 19/09/2020 | Môn học “Quản lý dự án” trang bị cho sinh viên các lý thuyết, kỹ thuật và phương pháp được áp dụng trong công tác Quản lý dự án đầu tư. Môn học tập trung vào các nội dung của công tác Quản lý dự án như lập kế hoạch dự án, quản lý thời gian, chi phí, chất lượng, rủi ro…; các kỹ thuật, phương pháp được áp dụng cụ thể trong từng nội dung của công tác quản lý dự án như: Kỹ thuật phân tách công việc, phương pháp đường găng, biểu đồ GANTT, biểu đồ đường chéo, các kỹ thuật phân tích chi phí cũng như quản lý chi phí dự án đầu tư. | - Điểm chuyên cần (trọng số 10%), trong đó:  - Tham dự đầy đủ tất cả các buổi học: 5%  - Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi trong các buổi học lý thuyết và thuyết trình nhóm: 5%  - Điểm bài kiểm tra trên lớp: 20%  - Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%). |
| 56.08.02LT |
| 56.08.03LT |
| 56.11.1LT |
| 56.11.2LT |
| 56.11.3LT |
| 56.11.4LT |
| 56.11.5LT |
| 56.11.6LT |
| 55.31.1LT |
| 55.31.2LT |
| 56.32.1LT | Từ 12/10/2020 – 28/11/2020 |
| 56.32.2LT |
| 56.02.3LT | Từ 30/11/2020 – 07/12/2020 |
| **Học kì II năm học 2020 – 2021** | |
| 57.08.1LT | Từ 04/01/2021 – 13/03/2021 |
| 57.08.2LT |
| 57.08.3LT |
| 56.06CL1LT |
| 56.31.1LT | 05/04/2021 – 26/0502021 |
| 56.31.2LT |
| 3 | **Quản lý dự án 1** | 2 | Kinh tế Đầu tư tài chính | 56.62.1LT | 04/01/2021 – 13/03/2021 | - Điểm chuyên cần (trọng số 10%), trong đó:  - Tham dự đầy đủ tất cả các buổi học: 5%  - Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi trong các buổi học lý thuyết và thuyết trình nhóm: 5%  - Điểm bài kiểm tra trên lớp: 20%  - Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%). |
| 56.61.1LT | 05/04/2021 – 26/05/2021 |
| 4 | **Kinh tế các ngành sản xuất kinh doanh** | 2 | Kinh tế Đầu tư tài chính | **Học kì I năm học 2020 – 2021** | |  |  |
| 55.63.1LT | 12/10/2020 – 28/11/2020 | Môn học “*Kinh tế các ngành sản xuất kinh doanh*” là môn khoa học cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản và thực tiễn về các ngành sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế quốc dân, như: Các hình thức tổ chức sản xuất trong các ngành; các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động của các ngành; chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế; mối liên hệ giữa các ngành trong nền kinh tế;… Đồng thời môn học còn cung cấp các định hướng và giải pháp phát triển các ngành sản xuất kinh doanh trong điều kiện thực tiễn Việt Nam. | - Điểm chuyên cần (trọng số 10%), trong đó:  - Tham dự đầy đủ tất cả các buổi học: 5%  - Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi trong các buổi học lý thuyết và thuyết trình nhóm: 5%  - Điểm bài kiểm tra trên lớp: 20%  - Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%). |
| 56.63.1LT | 03/08/2020 – 19/09/2020 |
| **Học kì II năm học 2020 – 2021** | |
| 57.61.1LT | Từ 05/04/2021 – 26/05/2021 |
| 57.62.1LT |
| 57.63.1LT |
| 5 | **Kinh tế đầu tư 1** | 2 | Kinh tế Đầu tư tài chính | **Học kì I năm học 2020 – 2021** | |  |  |
| 57.19.1LT | Từ 12/10/2020 – 28/11/2020 | Kinh tế đầu tư là môn khoa học cung cấp cho SV những kiến thức lý luận và thực tiễn về đầu tư, như: Khái niệm, bản chất của đầu tư nói chung và đầu tư phát triển nói riêng; vai trò và đăc điểm của đầu tư phát triển; tìm hiểu các nguồn vốn và giải pháp huy động vốn… Bên cạnh đó, môn học cũng xem xét các vấn đề về môi trường đầu tư; các lĩnh vực đầu tư cụ thể; về tổ chức quản lý hoạt động đầu tư, kế hoạch hoá đầu tư; các phương pháp luận và phương pháp đánh giá kết quả và hiệu quả của đầu tư… đồng thời hiểu được những vấn đề liên quan đến đánh giá tài chính và đánh giá kinh tế - xã hội của dự án đầu tư | - Điểm chuyên cần (trọng số 10%), trong đó:  - Tham dự đầy đủ tất cả các buổi học: 5%  - Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi trong các buổi học lý thuyết và thuyết trình nhóm: 5%  - Điểm bài kiểm tra trên lớp: 20%  - Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%). |
| **Học kì II năm học 2020 – 2021** | |
| 56.61.1LT | Từ 04/01/2021 – 13/03/2021 |
| 56.62.1LT |
| 56.63.1LT |
| 6 | **Kinh tế đầu tư 2** | 3 | Kinh tế Đầu tư tài chính | 56.62.1LT | Từ 05/04/2021 – 26/05/2021 | Bên cách việc cung cấp các khái niệm cơ bản về các vấn đề liên quan đến phân tích chi phí - lợi ích, học phần đưa ra các vấn đề lý luận và thực tiễn để giúp người học hiểu rõ các nội dung và yêu cầu cần thiết khi thực hiện phân tích. Môn học có phương pháp tiếp cận toàn diện, trên nhiều góc độ khác nhau là Hiệu quả kinh tế - xã hội và hiệu quả tài chính khi đánh giá Chi phí – Lợi ích. Học phần cũng đưa ra một số chỉ số cơ bản để phân tích chi phí và lợi ích và các tình huống thực tiễn nhằm đánh giá hiệu quả của các chính sách, dự án; làm căn cứ cho việc lựa chọn các dự án hiệu quả, khả thi. Bên cạnh các nội dung lý thuyết, các tình huống và bài tập thực tế về tính toán, xác định các chỉ số phân tích chi phí và lợi ích được coi là trọng tâm của học phần | - Điểm chuyên cần (trọng số 10%), trong đó:  - Tham dự đầy đủ tất cả các buổi học: 5%  - Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi trong các buổi học lý thuyết và thuyết trình nhóm: 5%  - Điểm bài kiểm tra trên lớp: 20%  - Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%). |
| 7 | **Quản lý dự án 2** | 3 | Kinh tế Đầu tư tài chính | 56.62.1LT | Từ 05/04/2021 – 26/05/2021 | Môn học “Lập và thẩm định dự án đầu tư” cung cấp cho sinh viên kiến thức về lý luận và thực tiễn về Lập dự án đầu tư và Thẩm định dự án đầu tư. Với nội dung về lập dự án đầu tư, môn học cung cấp các kiến thức và kỹ năng, như: nghiên cứu thị trường; nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật công nghệ, khía cạnh tổ chức quản lý của dự án; lập các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu kinh tế -xã hội của dự án. Với nội dung về thẩm định dự án, môn học cung cấp các kiến thức và kỹ năng trong việc thực hiện thẩm định mọi khía cạnh của một dự án đầu tư. | - Điểm chuyên cần (trọng số 10%), trong đó:  - Tham dự đầy đủ tất cả các buổi học: 5%  - Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi trong các buổi học lý thuyết và thuyết trình nhóm: 5%  - Điểm bài kiểm tra trên lớp: 20%  - Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%). |
| 8, | **Quản lý và quy hoạch đất đai** | 2 | Kinh tế Đầu tư tài chính | 55.16.1LT | 03/08/2020 – 19/09/2020 | Môn học “Quản lý và quy hoạch đất đai” là môn khoa học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực tiễn trong quản lý và quy hoạch đất đai. Môn học tập trung làm rõ các nguyên tắc, nội dung quản lý Nhà nước về đất đai; các vấn đề về quy hoạch đất đai – cơ sở quan trọng cho việc quản lý và sử dụng đất, quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất đai với các quy hoạch khác; các phương pháp xây dựng quy hoạch; nghiên cứu đánh giá hiệu quả sử dụng đất đai. | - Điểm chuyên cần (trọng số 10%), trong đó:  - Tham dự đầy đủ tất cả các buổi học: 5%  - Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi trong các buổi học lý thuyết và thuyết trình nhóm: 5%  - Điểm bài kiểm tra trên lớp: 20%  - Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%). |
| 56.16.1LT | Từ 04/01/2021 – 13/03/2021 |

**(5) BỘ MÔN PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH**

**\* Hệ đại học chính quy chương trình 1**

**PHỤ LỤC 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên môn học, học phần** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Khóa** | **CN** | **Lịch trình GD**  **(Học kỳ)** | **Ngày vào học** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | Phân tích kinh tế | 3 | Phân tích tài chính | 56 | 61; 62 | Học kỳ 1 | 12/10/2020 | Giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô và vĩ, nắm vững được khái niệm, mục tiêu, đối tượng, phương pháp phân tích và nội dung phân tích kinh tế; trang bị kiến thức chuyên sâu về phân tích tình hình về thu nhập, cung cầu của nền kinh tế, phân tích tình hình huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực kinh tế và phân tích các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, phân tích hiệu quả, tăng trưởng và điều tiết nền kinh tế; trang bị những kiến thức về nhận diện, đo lường tác động của các nhân tố đến các kết quả kinh tế, kết xuất thông tin cung cấp cho nhà quản lý kinh tế có căn cứ cần thiết để ra quyết định quản lý. | Tự luận; |
| 09; 09CL | Học kỳ 2 | 05/04/2021 | Tiểu luận |
| 2 | Phân tích TCDN | 3 | Phân tích tài chính | 55; 56 | 55.02;55.16;55.18; 55.21; 56.11CL | Học kỳ 1 | 03/8/2020 | Giúp cho **s**inh viên nắm vững kiến thức lý luận và kỹ năng cơ bản về Phân tích TCDN như: đọc các báo cáo tài chính; vận dụng các phương pháp và kỹ thuật phân tích để phân tích TCDN. Hình thành các kỹ năng phát hiện, đánh giá và giải quyết các vấn đề cốt lõi về quản trị tài chính doanh nghiệp: phân tích chính sách tài chính, phân tích tiềm lực tài chính, phân tích và dự báo rủi ro tài chính, phân tích tăng trưởng và đánh giá giá trị doanh nghiệp, sử dụng thành thạo, có hiệu quả các công cụ phân tích tài chính vào quản trị tài chính doanh nghiệp trong từng bối cảnh cụ thể | Tự luận |
| 55; | 55.22; | Học kỳ 1 | 12/10/2020 | Tư luận |
| 56 | 09; 09CL; 08; 15; 21CL; 31 | Học kỳ 2 | 04/01/2021 | Tự luận |
| 56 | 11; 19; 32 | Học kỳ 2 | 05/04/2021 | Tiểu luận |
| 3 | Phân tích TC nhà nước | 2 | Phân tích tài chính | 55 | 09 | Học kỳ 1 | 12/10/2020 | Giúp cho **s**inh viên nắm vững kiến thức lý luận và kỹ năng cơ bản về Phân tích tài chính nhà nước như: Khái niệm, đặc điểm và quản lý TCNN; khái niệm, mục tiêu, đối tượng, nội dung và cơ sở số liệu của PTTCNN. Hình thành các kỹ năng phát hiện, đánh giá và giải quyết các vấn đề cốt lõi về quản trị tài chính nhà nước: phân tích tình hình NSNN, phân tích tài chính các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; PTTCDNNN; Phân tích tài chính một số quỹ ngoài NSNN; sử dụng thành thạo, có hiệu quả các công cụ phân tích tài chính vào công tác quản lý tài chính nhà nước trong từng bối cảnh cụ thể. | Tự luận |
| 4 | Phân tích tài chính tập đoàn | 2 | Phân tích tài chính | 55 | 09 | Học kỳ 1 | 12/10/2020 | Môn học trang bị kiến thức chuyên sâu về tài chính tập đoàn kinh tế và phân tích tài chính tập đoàn kinh tế đảm bảo đánh giá toàn diện, đầy đủ tài chính của tập đoàn kinh tế trên các khía cạnh về chính sách tài chính, tiềm lực tài chính, tăng trưởng và rủi ro tài chính của tập đoàn kinh tế cung cấp thông tin về tài chính tập đoàn một cách kịp thời, thích hợp cho các chủ thể quản lý. Sinh viên có khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn; có kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin; có tính kỷ luật cao khi thực hiện phân tích tài chính đối với tập đoàn kinh tế | Tự luận |
| 5 | Phân tích tài chính tổ chức tín dụng | 2 | Phân tích tài chính | 55 | 09 | Học kỳ 1 | 03/8/2020 | Trang bị và rèn luyện cho sinh viên kiến thức - kĩ năng cơ bản về phân tích tài chính tổ chức tín dụng (TCTD): các khái niệm chung, cơ sở dữ liệu phân tích, nhân tố ảnh hưởng đến công tác phân tích tài chính TCTD và từng nội dung phân tích cụ thể. Sinh viên hiểu và thực hành tốt các nội dung phân tích tài chính đặc trưng của TCTD: phân tích tình hình nguồn vốn huy động, phân tích vốn tín dụng, tình hình đảm bảo an toàn vốn,… | Tự luận |
| 6 | Lý thuyết Phân tích tài chính | 2 | Phân tích tài chính | 56 | 09; 09CL | Học kỳ 1 | 03/8/2020 | Giúp cho **s**inh viên nắm vững kiến thức lý luận và kỹ năng cơ bản về Lý thuyết phân tích tài chính như: Khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc, đối tượng, nội dung, phương pháp, tài liệu, quy trình tổ chức công tác phân tích tài chính và lập báo cáo phân tích tài chính đối với các đơn vị, tổ chức….trong nền kinh tế nhằm phục vụ việc ra quyết định của các chủ thể quản lý. Dựa trên khối kiến thức đại cương, kết hợp với khối kiến thức cơ sở ngành để xây dựng và củng cố lý luận cơ bản của chuyên ngành phân tích tài chính. | Tự luận |
| 7 | Tiêu chuẩn đạo đức nghề ghiệp | 2 | Phân tích tài chính | 56 | 09 | Học kỳ 1 | 12/10/2020 | Giúp cho **s**inh viên nắm vững kiến thức lý luận cơ bản về đạo đức, đạo đức nghề phân tích tài chính, bộ quy tắc đạo đức nghề phân tích tài chính và các chuẩn mực nghề phân tích tài chính (chuẩn mực chuyên nghiệp, chuẩn mực liêm chính, chuẩn mực hành nghề có trách nhiệm, chuẩn mực tuân thủ quy trình hành nghề, và chuẩn mực giải quyết xung đột lợi ích). Qua đó, sinh viên có khả năng kết hợp giữa kiến thức về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và các kiến thức chuyên ngành về phân tích tài chính, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán… để đánh giá và giải quyết các tình huống phát sinh thực tế trong hoạt động nghề nghiệp, đảm bảo tuân thủ đúng tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và quy trình hành nghề. | Tiểu luận |
| 8 | Kinh doanh, tài chính 1 | 2 | Phân tích tài chính | 57 | 09CL | Học kỳ 2 | 04/01/2021 | Môn học trang bị kiến thức cho sinh viên về mục tiêu của doanh nghiệp, các chức năng và nhiệm vụ mà doanh nghiệp thực hiện để đạt được mục tiêu, bản chất, đặc điểm, lợi thế và bất lợi của các loại hình doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức khác. Sinh viên có khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn; có kỹ năng thu thập, xử lý, đánh giá thông tin. | Tự luận |
| 22CL | Học kỳ 2 | 05/04/2021 | Tiểu luận |
| 9 | Kinh doanh, tài chính 2 |  | Phân tích tài chính | 56 | 22CL | Học kỳ 2 | 05/04/2021 | Môn học trang bị kiến thức cho sinh viên về mục đích của thông tin tài chính của doanh nghiệp, các nguồn và phương pháp huy động vốn cho doanh nghiệp; vai trò của nghề nghiệp kế toán, ban quản trị trong quản lý doanh nghiệp; cách thức doanh nghiệp đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, tính bền vững, trách nhiệm doanh nghiệp và văn hóa đạo đức; ảnh hưởng đối với doanh nghiệp của môi trường kinh tế mà doanh nghiệp hoạt động. Sinh viên có khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn; có kỹ năng thu thập, xử lý, đánh giá thông tin. | Tiểu luận |

**\* Hệ Đại học văn bằng 2 và Liên thông đại học loại hình chính quy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần/môn học** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Kỳ học** | **Lịch trình giảng dạy** | **Khóa** | **Lớp** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá SV** |
|  | **Phân tích TCDN** | 3 | Phân tích tài chính | Học kỳ 1 | 17/10/2020 | BC18; BC19  LC22 | BC18.21.04; BC19.21.02  LC22.15; LC22.21. | Giúp cho **s**inh viên nắm vững kiến thức lý luận và kỹ năng cơ bản về Phân tích TCDN như: đọc các báo cáo tài chính; vận dụng các phương pháp và kỹ thuật phân tích để phân tích TCDN. Hình thành các kỹ năng phát hiện, đánh giá và giải quyết các vấn đề cốt lõi về quản trị tài chính doanh nghiệp: phân tích chính sách tài chính, phân tích tiềm lực tài chính, phân tích và dự báo rủi ro tài chính, phân tích tăng trưởng và đánh giá giá trị doanh nghiệp, sử dụng thành thạo, có hiệu quả các công cụ phân tích tài chính vào quản trị tài chính doanh nghiệp trong từng bối cảnh cụ thể | Tiểu luận |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**\* Hệ đại học văn bằng 2 và Liên thông đại học loại hình vừa làm vừa học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **MÔN HỌC** | **Số TC/ HT** | **Bộ môn** | **Lịch trình giảng dạy** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá SV** |
|  | **Phân tích TCDN** | 3 | Phân tích tài chính | 21/10/2020 -07/11/2020 | Giúp cho **s**inh viên nắm vững kiến thức lý luận và kỹ năng cơ bản về Phân tích TCDN như: đọc các báo cáo tài chính; vận dụng các phương pháp và kỹ thuật phân tích để phân tích TCDN. Hình thành các kỹ năng phát hiện, đánh giá và giải quyết các vấn đề cốt lõi về quản trị tài chính doanh nghiệp: phân tích chính sách tài chính, phân tích tiềm lực tài chính, phân tích và dự báo rủi ro tài chính, phân tích tăng trưởng và đánh giá giá trị doanh nghiệp, sử dụng thành thạo, có hiệu quả các công cụ phân tích tài chính vào quản trị tài chính doanh nghiệp trong từng bối cảnh cụ thể | Tiểu luận |
|  | 03/10/2020 – 17/10/2021 |

**(5) BỘ MÔN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG**

**\* Hệ đại học chính quy chương trình 1**

**PHỤ LỤC 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên môn học, học phần** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Khóa** | **CN** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Ngày vào học** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
|  | Quản lý Tài chính công | 2 | Quản lý Tài chính công |  |  |  |  | Nội dung MH/HP bao gồm khối kiến thức lý luận chung về tài chính công và quản lý tài chính công với các nội dung về quan niệm, phân loại tài chính công và quan niệm, mục tiêu, nội dung, bộ máy quản lý tài chính công; khối kiến thức nghiệp vụ về quản lý tài chính công gồm các nội dung nghiệp vụ về quản lý ngân sách nhà nước, tổ chức cân đối ngân sách nhà nước, quản lý các quỹ ngoài ngân sách nhà nước và đánh giá quản lý tài chính công. |  |
|  | Quản lý Tài chính công (giảng tiếng Anh) | 2 | Quản lý Tài chính công |  |  |  |  | Nội dung MH/HP bao gồm những kiến thức cơ bản về tài chính công, quản lý chi tiêu công qua các khâu lập kế hoạch, theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kiểm soát quản lý, kiểm toán và đánh giá kết quả thực hiện ngân sách; kiến thức cơ bản về quản lý tài chính công hiện đại và đặc biệt đi sâu nghiên cứu xu hướng quản lý ngân sách theo kết quả hoạt động với công cụ nối kết chính sách, kế hoạch và ngân sách đó là khuôn khổ chi tiêu trung hạn; liên hệ các yêu cầu cơ bản của quản lý tài chính công hiện đại trong tiến trình cải cách tài chính công của Việt Nam. |  |
|  | Lý thuyết quản lý TCC | 2 | Quản lý Tài chính công |  |  |  |  | Nội dung MH/HP bao gồm lý luận chung về tài chính công và quản lý tài chính công như khái niệm và phân loại tài chính công, khái niệm, mục tiêu, nội dung, bộ máy quản lý tài chính công; Quản lý ngân sách nhà nước như khái niệm và phân loại thu, chi ngân sách, nguyên tắc quản lý, phân cấp quản lý, quy trình quản lý, tổ chức cân đối ngân sách nhà nước; Quản lý nợ công; Quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước; Đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công. |  |
|  | Quản lý chi ngân sách nhà nước | 4 | Quản lý Tài chính công |  |  |  |  | Nội dung MH/HP bao gồm lý luận chung về chi và quản lý chi ngân sách nhà nước; Quản lý chi ngân sách nhà nước theo chu trình ngân sách như xây dựng kế hoạch chi ngân sách nhà nước trung hạn và dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm; tổ chức chấp hành và quyết toán chi ngân sách nhà nước; Quản lý ngân quỹ nhà nước trong quản lý chi ngân sách nhà nước; Đánh giá quản lý chi ngân sách nhà nước theo khung lôgic kết quả phát triển, đánh giá kết quả hoạt động quản lý chi ngân sách nhà nước theo một số chỉ số PEFA. |  |
|  | Quản lý chi phí dự án đầu tư XD vốn NSNN | 2 | Quản lý Tài chính công |  |  |  |  | Nội dung MH/HP bao gồm những vấn đề lý luận và nghiệp vụ về quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng vốn ngân sách nhà nước như dự án đầu tư và chi phí dự án đầu tư xây dựng; Nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về chi phí dự án đầu tư xây dựng vốn ngân sách nhà nưước; Định mức, giá và chỉ số giá xấy dựng; lập và quản lý tổng mức đầu tư dự án, dự toán công trình xây dựng; Thanh toán và quyết toán chi phí dự án đầu tư xây dựng. |  |
|  | Quản lý thu NSNN | 2 | Quản lý Tài chính công |  |  |  |  | Nội dung MH/HP bao gồm kiến thức cơ bản về thu và quản lý thu ngân sách nhà nước như khái niệm, phân loại thu ngân sách nhà nước và khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ bộ máy quản lý thu ngân sách nhà nước; kiến thức nghiệp vụ quản lý thu ngân sách nhà nước theo chu trình ngân sách như xây dựng dự toán, chấp hành, quyết toán, kiểm toán, đánh giá quản lý thu ngân sách nhà nước. |  |
|  | Quản lý tài chính xã, phường, thị trấn | 2 | Quản lý Tài chính công |  |  |  |  | Nội dung MH/HP bao gồm kiến thức cơ bản về cơ chế quản lý tài chính và ngân sách xã, phường, thị trấn theo pháp luật hiện hành của Việt Nam.  Có kiến thức nghiệp vụ về quản lý ngân sách xã, phường, thị trấn, gồm: phương pháp lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán, kiểm toán và đánh giá kết quả quản lý tài chính và ngân sách xã. |  |
|  | Quản lý tài chính CQNN và ĐVSNCL | 2 | Quản lý Tài chính công |  |  |  |  | Nội dung MH/HP bao gồm kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và thực tiễn của các quy định pháp luật hiện hành về quản lý tài chính các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công.  Nhận thức và nắm vững kiến nghiệp vụ quản lý tài chính các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công. |  |

**(6) BỘ MÔN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

**\* Hệ đại học chính quy chương trình 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên môn học, học phần** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Khóa** | **CN** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Ngày vào học** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | TCDN1 | 3 | TCDN | 55 | 32 | 1 | **03/08/2020** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 2 | TCDN1 | 3 | TCDN | 56 | 01,03,05,21,22 | 1 | **03/08/2020** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 3 | TCDN2 | 2 | TCDN | 55 | 19,61,62,63 | 1 | **03/08/2020** | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 4 | TCDN2 | 2 | TCDN | 56CLC | 21 | 1 | **03/08/2020** | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 5 | TCDN3 | 3 | TCDN | 56CLC | 11 | 1 | **03/08/2020** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quyết định huy động vốn, quyết định phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp. Trang bị các kiến thức về đặc điểm của từng nguồn vốn, những điểm lợi và vất lợi khi doanh nghiệp sử dụng từng nguồn vốn và từng hình thức huy động vốn, hiểu biết và có kỹ năng ước lượng chi phí sử dụng vốn, lựa chọn chính sách vay nợ của doanh nghiệp. Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về các chính sách phân phối lợi nhuận, chính sách cổ tức, các chính sách chi trả cổ tức cho cổ đông, các chỉ tiêu tài chính để đánh giá và lựa chọn chính sách cổ tức; có kỹ năng cần thiết thực hành các nghiệp vụ chuyên môn, có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 6 | TCDN bằng TA | 2 | TCDN | 55 | 11 | 1 | **03/08/2020** | Giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp bằng tiếng Anh; có kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, công cụ để phục vụ ra các quyết định tài chính; về đánh giá tính khả thi trên khía cạnh tài chính đối với dự án đầu tư dài hạn; chính sách huy động vốn và chính sách cổ tức. Sinh viên có kỹ năng thực hành kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về tài chính, tính chuyên nghiệp trong phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống thuộc lĩnh vực tài chính; rèn luyện sự tự tin và khả năng thích ứng trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 7 | TCDN1 | 3 | TCDN | 56 | 02,08,11,15,19,2331,32,41 | 1 | **12/10/2020** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 8 | TCDN4 | 2 | TCDN | 56CLC | 11 | 1 | **12/10/2020** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức về quản trị dòng tiền; vận dụng các căn cứ và phương pháp để lập kế hoạch tài chính; nắm vững cơ sở hình thành giá trị doanh nghiệp, hiểu cơ chế vận hành của các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính; biết lựa chọn giải pháp tài chính trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất hay phá sản doanh nghiệp; có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng cần thiết thực hành các nghiệp vụ chuyên môn, có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 9 | TCDN1 | 3 | TCDN | 56 | 18,61,62,63, | 2 | **04/01/2021** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 10 | TCDN1 bằng TA | 3 | TCDN | 56 | 51 | 2 | **04/01/2021** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 11 | TCDN1 bằng TA | 3 | TCDN | 57CLC | 22,11 | 2 | **04/-1/2021** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 12 | TCDN2 | 2 | TCDN | 56 | 11,21, | 2 | **04/01/2021** | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 13 | TCDN2 TA | 2 | TCDN | 56CLC | 06 | 2 | **04/01/2021** | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 14 | TCDN Thực hành | 2 | TCDN | 56CLC | 11 | 2 | **04/01/2021** | Giúp sinh viên củng cố kiến thức về quản trị tài chính doanh nghiệp; trang bị kỹ năng nhận diện, đưa ra quyết định quản trị tài chính trong thực tiễn qua các tình huống thực tế tại doanh nghiệp; tăng cường khả năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, khai thác thông tin, sử dụng phần mềm xử lý số liệu thống kê về tài chính; có khả năng ứng dụng vào hoạt động thực tiễn; có kỹ năng cần thiết thực hành các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 15 | TCDN bằng TA | 2 | TCDN | 56 | 11 | 2 | **05/04/2021** | Giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp bằng tiếng Anh; có kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, công cụ để phục vụ ra các quyết định tài chính; về đánh giá tính khả thi trên khía cạnh tài chính đối với dự án đầu tư dài hạn; chính sách huy động vốn và chính sách cổ tức. Sinh viên có kỹ năng thực hành kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về tài chính, tính chuyên nghiệp trong phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống thuộc lĩnh vực tài chính; rèn luyện sự tự tin và khả năng thích ứng trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 16 | TCDN1 | 3 | TCDN | 57CLC | 06 | 2 | **05/04/2021** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 17 | TCDN1 | 3 | TCDN | 57 | 09,11,23 | 2 | **05/04/2021** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 18 | TCDN1 bằng TA | 3 | TCDN | 57CLC | 09 | 2 | **05/04/2021** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 19 | TCDN2 | 2 | TCDN | 56 | 03,61,62,63, | 2 | **05/04/2021** | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 20 | TCDN2 | 2 | TCDN | 57CLC | 11 | 2 | **05/04/2021** | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 21 | TCDN3 | 3 | TCDN | 56 | 09,11 | 2 | **05/04/2021** | Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quyết định huy động vốn, quyết định phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp. Trang bị các kiến thức về đặc điểm của từng nguồn vốn, những điểm lợi và vất lợi khi doanh nghiệp sử dụng từng nguồn vốn và từng hình thức huy động vốn, hiểu biết và có kỹ năng ước lượng chi phí sử dụng vốn, lựa chọn chính sách vay nợ của doanh nghiệp. Giúp sinh viên trang bị các kiến thức về các chính sách phân phối lợi nhuận, chính sách cổ tức, các chính sách chi trả cổ tức cho cổ đông, các chỉ tiêu tài chính để đánh giá và lựa chọn chính sách cổ tức; có kỹ năng cần thiết thực hành các nghiệp vụ chuyên môn, có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 22 | TCDN1 bằng TA | 3 | TCDN | 57CLC | 21 | 2 | **05/04/2021** | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |

**\* Hệ đại học chính quy chương trình 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần/môn học** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Kỳ học** | **Lịch trình giảng dạy** | **Chuyên ngành học** | **Học sang** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| 1 | TCDN2 | 2 | TCDN | 2 | **22/02- 08/03** | 55.01,02,05,15,16,18,**19**,32,41,51 | **11** | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |

**\* Hệ Đại học văn bằng 2 và Liên thông đại học loại hình chính quy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần/môn học** | **Số TC** | **Bộ môn** | **Kỳ học** | **Lịch trình giảng dạy** | **Khóa** | **Lớp** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá SV** |
| 1 | **TCDN2** | 2 | TCDN | 1 | 03/09-15/09 | LC22 | 2106\_LT | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 2 | **TCDN2** | 2 | TCDN | 1 | 21/09-02/10 | LC22 | 2103\_LT, 2105LT | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 3 | **TCDN2** | 2 | TCDN | 1 | 19/10-30/10 | BC18  BC19 | 2104\_LT  2102\_LT | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 4 | **TCDN2** | 2 | TCDN | 1 | 12/11-27/11 | LC22 | 2104\_LT | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 5 | **TCDN2** | 2 | TCDN | 2 | 04/01-15/01 | LC23 | 2103\_LT | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 6 | **TCDN2** | 2 | TCDN | 2 | 30/03-10/04 | LC22  BC19 | 2107\_LT  2104\_LT | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 7 | **TCDN1** | 3 | TCDN | 2 | 05/04-23/04 | BC20 | 2101\_LT | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |  |
| 8 | **TCDN1** | 3 | TCDN | 2 | 12/05-02/06 | LC23 | 2104\_LT | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |  |
| 9 | **TCDN1** | 3 | TCDN | 2 | 19/05-05/06 | LC23  BC20 | 2102\_LT  2102\_LT | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |  |

**\* Hệ đại học văn bằng 2 và Liên thông đại học loại hình vừa làm vừa học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **MÔN HỌC** | **Số TC/ HT** | **Bộ môn** | **Lịch trình giảng dạy** | **Mục đích học phần/môn học (không quá 150 từ)** | **Phương pháp đánh giá SV** |
| 1 | TCDN2 | 2 | TCDN | 29/8- 13/9/2020 | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 2 | TCDN1 | 3 | TCDN | 29.5.21-12.6.21 | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 3 | TCDN1 | 3 | TCDN | 14.3.21- 3.4.21 | Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận các các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, nắm được các nguyên tắc trong phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |
| 4 | TCDN2 | 3 | TCDN | 9.5.21- 22.5.21 | Giúp SV nắm vững kiến thức về đầu tư và dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; đánh giá hiệu quả của khoản đầu tư tài chính để nhà quản trị tài chính ra quyết định đầu tư tối ưu; áp dụng thành thục các dạng bài tập của môn học, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn; có kỹ năng sử dụng excel để tính toán, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn; có tính chuyên nghiệp; thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. | Điểm kiểm tra: 30%  Điểm thi: 70% |

**CHƯƠNG TRÌNH DDP**

**Môn học hệ ĐH chính quy**

| **TT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số TC** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá SV** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Beginner & Elementary (CEFR A2) |  | 4 | Năm thứ nhất (HK1) | Final Exam |
|  | Pre-intermediate (CEFR B1) |  | 4 | Năm thứ nhất (HK1) | Final Exam |
|  | Intermediate (CEFR B2) |  | 4 | Năm thứ nhất (HK1) | Final Exam |
|  | National Defense Education |  |  | Năm thứ nhất (HK1) |  |
|  | Philosophy of Marxism and Leninism (Triết học Mác - Lênin) | - Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.  - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.  - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. | 3 | Năm thứ nhất (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Political Economics of Marxism and Leninism (Kinh tế Chính trị Mác - Lênin) | - Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lắp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học không chuyên lý luận.  - Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.  - Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên. | 2 | Năm thứ nhất (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | History of Vietnamese Communist Party (Lịch sử ĐCS Việt Nam) | Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. | 2 | Năm thứ nhất (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Applied Informatics for Management (Tin học ứng dụng trong quản lý) | Môn học *Tin học ứng dụng trong quản lý* cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống máy tính và các ứng dụng với bốn nội dung chính: (1) Tin học và những khái niệm liên quan, (2) Ứng dụng MS-EXCEL trong xử lý thông tin, (3) Ứng dụng MS-ACCESS trong quản trị cơ sở dữ liệu, và (4) Tổng quan về Office 365 và một số phần mềm hỗ trợ quản lý trong môi trường số. Tiếp cận ứng dụng Tin học dưới góc độ quản lý, môn học *Tin học ứng dụng trong quản lý* sẽ trang bị những kiến thức thực sự cần thiết và hữu ích cho các nhà quản lý trong lĩnh vực kinh tế nói chung cũng như kế toán, tài chính nói riêng. | 2 | Năm thứ nhất (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Scientific Socialism (Chủ nghĩa xã hội khoa học) | ***Về kiến thức***: Sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên cơ sở đó tạo điều kiện để sinh viên nghiên cứu các phạm trù tiếp theo của chủ nghĩa xã hội khoa học  ***Về kỹ năng,*** sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị-xã hội trong đời sống hiện thực.  ***Về tư tưởng:*** *S*inh viên có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. | 2 | Năm thứ nhất (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Ho Chi Minh Ideology (Tư tưởng Hồ Chí Minh) | Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở hình thành và quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và về CNXH; về Đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế;về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới | 2 | Năm thứ nhất (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Economics (Kinh tế học) | - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kinh tế học nói chung và các kiến thức của Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô. Cụ thể, trang bị kiến thức giúp sinh viên lý giải được sự lựa chọn của các tác nhân trong nền kinh tế khi họ ra quyết định; nghiên cứu các thị trường riêng lẻ và sự tương tác của các thị trường; nghiên cứu các khuyết tật của kinh tế thị trường và vai trò điều tiết của chính phủ;  - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể; vai trò điều tiết nền kinh tế của chính phủ thông qua việc thực thi các chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách thương mại;  - Giúp sinh viên có được phương pháp tiếp cận, phương pháp nghiên cứu các vấn đề thực tế của Việt Nam, đặc biệt trong quá trình vận hành các chính sách của chính phủ để khắc phục các biến cố như suy thoái, lạm phát hoặc theo đuổi các mục tiêu kinh tế vĩ mô như tăng trưởng hay công bằng xã hội. | 4 | Năm thứ nhất (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 50%; Thi kết thúc HP:50% |
|  | Quantitative Analysis and Systems (Phân tích định lượng và hệ thống) | Cung cấp cơ sở toán học, lý thuyết xác suất và thống kê, lý thuyết kinh tế lượng cơ bản, phương pháp ước lượng và kiểm định các giả thuyết đối với các mô hình hồi quy.  Kỹ năng: Người học có kỹ năng nhận biết mô hình, kỹ năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấnđề. Người học biết Thu thập, xử lý các thông tin, sử dụng được những chức năng cơ bản của phần mềm Excel, Eviews, Stata, chạy được thống kê mô tả, phân tích hồi quy, trình bày các vấn đề nghiên cứu định lượng theo nhóm.  Thái độ, chuyên cần: Lên lớp đầy đủ, hoàn thành các bài tập, có tác phong làm việc khoa học và trung thực trong nghiên cứu khoa học. | 4 | Năm thứ nhất (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 50%; Thi kết thúc HP:50% |
|  | Principles of Accounting (Nguyên lý kế toán) | Mục tiêu của khóa học là:  • để giới thiệu toàn diện về các nguyên tắc, khái niệm và kỹ thuật của kế toán tài chính  • để phát triển năng lực trong việc sử dụng các kỹ thuật nhập kép và lập báo cáo tài chính chính cần có của một tổ chức kinh doanh  • giới thiệu để giới thiệu phân tích hiệu quả tài chính để đáp ứng các yêu cầu ra quyết định của các nhóm bên liên quan khác nhau. | 4 | Năm thứ nhất (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Pre-IELTS (IELTS 4.5) |  | 3 | Năm thứ hai (HK1) | Final Exam |
|  | IELTS Foundation (IELTS 5.5) |  | 4 | Năm thứ hai (HK1) | Final Exam |
|  | IELTS Intermediate (IELTS 6.0) |  | 4 | Năm thứ hai (HK2) | Final Exam |
|  | Physical Education (Sport, Dance…) |  |  | Năm thứ hai (HK1) |  |
|  | Business and Company Law (Luật Kinh doanh và Công ty) | Môn học này trước hết trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật và một số thuật ngữ pháp lý. Đặc biệt, trọng tâm của môn học là tập trung giới thiệu cho người học những kiến thức pháp luật thực định về các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh, như về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh. Một số nội dung cơ bản về pháp luật lao động, pháp luật về lĩnh vực tài chính ngân hàng và sở hữu trí tuệ cũng được đề cập đến trong nội dung môn học này.  Bên cạnh việc cung cấp những kiến thức pháp lý như trên, môn học còn rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tế như kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh thương mại, kỹ năng thành lập doanh nghiệp, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp… | 4 | Năm thứ hai (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 50%; Thi kết thúc HP:50% |
|  | Mathematics for Finance (Toán tài chính) | Giới thiệu cơ sở toán học và phương pháp xây dựng một số mô hình Toán tài chính về phân tích đầu tư tài chính, mô phỏng trên số liệu thực tế.  \* *Về kiến thức*: Giúp sinh viên nắm vững cơ sở toán học và phương pháp xây dựng một số mô hình Toán tài chính về phân tích đầu tư tài chính. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể linh hoạt ứng dụng giải các bài toán trong thực tế.  \* *Về kỹ năng*: Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành tính toán, giải các bài toán thực tế trên phần mềm tin học (sử dụng phần mềm MS Excel, SPSS, EViews để sử lý, phân tích số liệu, tính các tham số đặc trưng của chuỗi số liệu, xây dựng mô hình trên số liệu thực tế). Hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm, đặt bài toán, thu thập số liệu, xây dựng phương pháp phân tích phù hợp và đưa ra các kết luận. | 2 | Năm thứ hai (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Financial Accounting 1 (Kế toán tài chính 1) | Kế toán tài chính 1 được thiết kế để phát triển kiến thức và kỹ năng hiểu và áp dụng các chuẩn mực kế toán và khung lý thuyết trong việc lập báo cáo tài chính của các đơn vị và tăng cường khả năng hiểu và phân tích báo cáo tài chính được công bố một cách hợp lý và chặt chẽ.  Kết thúc môn học sinh viên có thể:  - Thể hiện kiến thức về môi trường pháp lý trong đó quy trình kế toán và thực hành báo cáo hoạt động.  - Đánh giá cao vai trò của khung khái niệm cho báo cáo tài chính và hiểu và áp dụng các thành phần của nó vào các tình huống thực tế.  - Hãy nhận biết vị trí của luật pháp quốc gia, niêm yết và quy định chuyên môn trong bối cảnh báo cáo quốc tế và chuẩn mực kế toán quốc tế.  - Nhận thức được cấu trúc của chuẩn mực kế toán.  - Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế cụ thể liên quan đến các khái niệm công nhận, đo lường và công bố các yếu tố báo cáo tài chính.  - Lập và trình bày báo cáo tài chính liên quan đến các đơn vị kinh doanh đơn lẻ bằng cách áp dụng các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung và các chuẩn mực kế toán quốc tế có liên quan.  - Sử dụng excel trong việc lập báo cáo tài chính. | 4 | Năm thứ hai (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Management Accounting 1 (Kế toán quản trị 1) | Mục đích của môn học này là giới thiệu và phát triển những kiến thức và hiểu biết về các khái niệm kế toán quản trị, thiết kế kỹ thuật và vận hành hệ thống tính giá thành sản phẩm, thiết kế và vận hành hệ thống kiểm soát kế toán và hệ thống quản lý chi phí chiến lược để đạt được lợi thế cạnh tranh.  Mục tiêu cụ thể sẽ cho phép sinh viên:  - Hiểu vai trò của kế toán quản trị.  - Xác định, giải thích và áp dụng các hệ thống chi phí khác nhau và cách các chức năng của người quản lý chịu ảnh hưởng của chúng.  - Xác định các kỹ thuật kế toán quản trị phù hợp để ra quyết định, lập kế hoạch và kiểm soát. | 4 | Năm thứ hai (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Finance and Money (Tài chính và tiền tệ) | Môn học tài chính tiền tệ là một môn học cung cấp các kiến thức cơ sở cho khối ngành Kinh tế - Tài chính. Vì thế môn học này được bố trí giảng dạy bắt buộc cho sinh viên năm thứ 2.  Đối tượng nghiên cứu của môn học này là các vấn đề cơ bản về tài chính tiền tệ. Có thể tiếp cận trên hai khía cạnh: vĩ mô và vi mô. Tuy nhiên, ở đây với vị trí và đối tượng người học nên đối tượng nghiên cứu đã được xác định là các vấn đề vĩ mô về tài chính – tiền tệ.  Theo đó, phương pháp giảng dạy của môn học chủ yếu là phương pháp thuyết trình. Kết hợp cùng là phương pháp làm việc nhóm, thảo luận các vấn đề lớn của người học. Ngoài ra, giảng viên và người học sẽ có thời gian tham vấn và trao đổi trực tiếp về các diễn biến tài chính tiền tệ trong thực tiễn nhằm giúp người học vận dụng đầy đủ kiến thức lý thuyết đã học. | 4 | Năm thứ hai (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Financial Markets, Instruments and Institutions (Thị trường tài chính, công cụ, định chế) | Học phần Thị trường tài chính, công cụ và định chế cung cấp kiến thức cơ bản và toàn diện về tổ chức, hoạt động của thị trường và định chế tài chính và vận dụng các kiến thức đó để xử lý các tình huống về phát hành, giao dịch, phân tích và định giá công cụ tài chính. Học phần này mở đầu với Chương 1 bao gồm các vấn đề tổng quan về hoạt động của hệ thống tài chính bao gồm thị trường tài chính và các định chế tài chính.  Do lãi suất là căn cứ quan trọng để đưa ra quyết định, chương 2 giải thích các yếu tố quyết định lãi suất, cấu trúc kỳ hạn và cấu trúc rủi ro của lãi suất. Chương 3, 4, 5, 6 lần lượt nghiên cứu nguyên tắc giao dịch, cấu trúc và công cụ tài chính trên thị trường tiền tệ, thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu, thị trường các khoản vay thế chấp, thị trường ngoại hối và thị trường chứng khoán phái sinh. Chương 7 tìm hiểu các vấn đề căn bản về hoạt động của các định chế tài chính bao gồm ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư, ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán. | 4 | Năm thứ hai (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Research Method (Phương pháp nghiên cứu khoa học) | Khóa học Phương pháp nghiên cứu bao gồm một loạt các bài giảng và hướng dẫn hàng tuần được thiết kế để giới thiệu cho sinh viên các công cụ, kỹ thuật và quy trình cơ bản cần thiết để hoàn thành Luận văn. Học sinh thực hiện khóa học Phương pháp nghiên cứu ngay trước khi tiến hành Luận án (có điều kiện theo khuyến nghị của Ban kiểm tra).  Mục đích của đề xuất nghiên cứu là giải thích những gì bạn dự định làm trong dự án nghiên cứu của bạn theo cách thể hiện kiến ​​thức về phương pháp nghiên cứu của bạn.  Khóa học Phương pháp nghiên cứu tìm cách chuẩn bị cho sinh viên thực hiện một luận văn độc lập có chứa các kết luận ban đầu, theo một cách nào đó, có thể đóng góp vào tổng quan nghiên cứu trong cùng lĩnh vực. Tính nguyên bản như vậy có thể đến từ phương thức (ví dụ: các biến khác nhau, tập dữ liệu, quốc gia, khoảng thời gian) hoặc, ít phổ biến hơn, từ lý thuyết (ví dụ: khung lý thuyết mới) hoặc phương pháp (ví dụ: công cụ / biến mới). Đây là khía cạnh quan trọng của tính nguyên bản tạo ra sự khác việt giữa luận văn và một bài tiểu luận. | 4 | Năm thứ ba (HK1&HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 50%; Thi kết thúc HP:50% |
|  | Financial Accounting 2 (Kế toán tài chính 2) | Mục đích của khóa học là phát triển kiến thức và kỹ năng hiểu và áp dụng các chuẩn mực kế toán và khung lý thuyết trong việc lập báo cáo tài chính của các đơn vị và nhóm đơn lẻ và tăng cường khả năng hiểu và phân tích báo cáo tài chính được công bố của sinh viên.  Kết thúc khóa học sinh viên có thể:  - Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế liên quan đến các khái niệm công nhận, đo lường và công bố các yếu tố báo cáo tài chính.  - Thể hiện sự hiểu biết về các khái niệm cơ bản trong kế toán cho kế toán công ty và lập báo cáo tài chính cho các tập đoàn.  - Giải thích báo cáo tài chính | 4 | Năm thứ ba (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Management Accounting 2 (Kế toán quản trị 2) | Mục đích của môn học này là phát triển thêm cho sinh viên Kiến thức và hiểu biết về các khái niệm kế toán quản trị, các kỹ thuật liên quan đến MA1. Chúng tôi nhấn mạnh vai trò của kế toán quản trị trong việc ra quyết định, đặc biệt là cung cấp thông tin và phân tích để hỗ trợ các hoạt động quản lý chiến lược và đặt câu hỏi về sự liên quan của các khía cạnh khác nhau của kế toán quản trị truyền thống.  Mục tiêu cụ thể sẽ cho phép sinh viên:  a) Hiểu các triết lý và thực tiễn quản lý đương đại, và tác động của chúng đối với kế toán quản trị;  b) Giải thích, phân tích và quản lý hư hỏng bình thường và bất thường, chi phí dịch vụ và hậu quả của các phương pháp phân bổ chi phí thay thế;  c) Chuẩn bị và giải thích lợi nhuận của khách hàng và phân tích phương sai bán hàng;  d) Xác định và đo lường chi phí của các hoạt động làm tăng giá trị cho tổ chức;  e) Xác định các chi phí và lợi ích liên quan đến định tính và định tính của các lựa chọn thay thế và cách sử dụng chúng để đưa ra các quyết định khác nhau;  f) Sử dụng mô hình EOQ và thảo luận về ý nghĩa của phương pháp JIT trong quản lý hàng tồn kho;  g) Hiểu vai trò của kế toán trách nhiệm trong việc bồi dưỡng mục tiêu và sự phù hợp hành vi. | 4 | Năm thứ ba (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Banking: Principles, Practice and Regulation (Ngân hàng: Nguyên lý, Thực tiễn và Thể chế) | Môn học “Ngân hàng: nguyên tắc, thực tiễn và thể chế” cung cấp các kiến thức cơ bản cho người học về ngân hàng, như:  - Đặc điểm và xu hướng phát triển các loại hình ngân hàng;  - Khung qui định về tổ chức và hoạt động của NHTM;  - Nguyên lý, qui trình, cách thức thực hiện các nghiệp vụ cơ bản của NHTM như: nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán của NHTM;  - Rủi ro và quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng;  - Đánh giá năng lực hoạt động của ngân hàng.  Từ đó thấy được các điểm khác biệt cơ bản giữa hoạt động kinh doanh cuả NHTM và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở các lĩnh vực khác.  Ngoài ra trên cơ sở nắm được các nội dung lý thuyết, kết hợp với các buổi học thực hành người học có thể vận dụng để xử lý các tình huống thực tiễn tại ngân hàng như: tiếp nhận xử lý hồ nhận tiền gửi, hồ sơ vay vốn của NHTM, có kỹ năng marketing, xử lý các tình huống phát sinh trong hoạt động kinh doanh của NHTM. | 4 | Năm thứ ba (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 45%; Thi kết thúc HP:55% |
|  | Taxations (Thuế) | Khóa học được thiết kế để cung cấp cho sinh viên kiến thức giới thiệu về thuế, cho phép sinh viên tìm hiểu về thuế theo cách áp dụng bằng cách chuẩn bị tính toán thuế cho các cá nhân và công ty.  Trong khóa học, sinh viên sẽ nghiên cứu nhiều loại thuế khác nhau và cũng tìm hiểu về các phương pháp thu thuế và hình phạt cho việc không thanh toán.  Khóa học đặc biệt hữu ích vì nó cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để vận dụng trong công tác kê khai, quyết toán thuế trước cơ quan thuế, và có thể được sử dụng trong cuộc sống cá nhân cũng như công việc trong tương lai của sinh viên. | 4 | Năm thứ ba (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 40%; Thi kết thúc HP:60% |
|  | Corporate Finance (Tài chính doanh nghiệp) | *- Kiến thức chuyên môn*:  + Trang bị kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, về mục tiêu và vai trò của quản trị tài chính trong doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Đây là tiền đề để nghiên cứu các nghiệp vụ quản trị tài chính. Người học sẽ được tiếp cận các nguyên lý cơ bản của tài chính và các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là giá trị thời gian của tiền, rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đây là các công cụ sẽ được ứng dụng xuyên suốt trong việc phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định tài chính của nhà quản trị tài chính doanh nghiệp.  + Trang bị các kiến thức để ra các quyết định tài chính quan trọng của doanh nghiệp.  *- Kỹ năng thực hành*:  + Biết vận dụng kiến thức vào xác định dòng tiền của dự án, lập báo cáo dòng tiền của dự án, tính toán được hiệu quả dự án đầu tư của doanh nghiệp.  + Biết cách xác định chi phí sử dụng vốn của từng nguồn tài trợ riêng biệt, chi phí sử dụng vốn bình quân, cách xác định điểm cân bằng lợi nhuận trước lãi vay và thuế, cách xác định ngân sách đầu tư tối tưu của một DN. Biết cách xác định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu.  + Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết thực tế, thực hành thành thạo các dạng bài tập của môn học, biết vận dụng các công cụ vào phân tích ra quyết định tài chính.  + Hoàn thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, lấy thông tin, viết báo cáo, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, lập kế hoạch. | 4 | Năm thứ ba (HK1) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 45%; Thi kết thúc HP:55% |
|  | Corporate Financial Analysis and Valuation (Phân tích và định giá doanh nghiệp) | Phân tích tài chính là một phần không thể thiếu trong phân tích kinh doanh của công ty; nó đòi hỏi phải kiểm tra tình hình kinh tế phổ biến, phân tích ngành và vị trí chiến lược của công ty. Thông tin tài chính có trong báo cáo tài chính của hãng vững chắc nên được diễn giải trong các bối cảnh và ràng buộc đó. Khóa học này bao gồm những điều cơ bản của cả phân tích định tính và định lượng của các báo cáo của công ty và sau đó xem xét kỹ hơn về phân tích rủi ro, dự báo và kỹ thuật định giá. Mục đích là để cung cấp kiến ​​thức làm việc về vai trò của báo cáo tài chính trong định giá doanh nghiệp nói chung, tập trung vào phân tích chiến lược. Khóa học này áp dụng một cách tiếp cận thực tế khi có thể sử dụng dữ liệu từ các trường hợp thực tế. Bạn sẽ nhận được sự đánh giá cao về tính hữu ích và tầm quan trọng của thông tin báo cáo tài chính và các công cụ được sử dụng để đánh giá thông tin đó. | 4 | Năm thứ ba (HK2) | Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 50%; Thi kết thúc HP:50% |
|  | Advanced Management Accounting (Kế toán quản trị nâng cao) | Khóa học dựa trên nền tảng khai thác kiến ​​thức kế toán quản trị được phát triển trong các năm học trước đó bằng cách kết nối những vấn đề này với các vấn đề quản lý rộng hơn, bao gồm quản lý hiệu suất, lập kế hoạch, ra quyết định và kiểm soát.  Do đó, mặc dù một số kỹ năng định lượng là bắt buộc, trọng tâm của môn học là giúp sinh viên hiểu và đánh giá được ý nghĩa rộng hơn của các kỹ thuật và thực hành kế toán quản lý khác nhau. | 3 | Năm thứ tư (HK2) | Essay 40%  Exam 60% |
|  | Advanced Financial Accounting (Kế toán tài chính nâng cao) | Mục tiêu của môn học là củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng dựa trên nền tảng các môn đã học trước đó, bằng cách giới thiệu các vấn đề hiện tại và phức tạp liên quan đến kế toán tài chính; đặt sinh viên vào vị trí để phê bình, đánh giá và bối cảnh hóa các khía cạnh nâng cao của kế toán tài chính thực tiễn và lý thuyết, các khía cạnh gây tranh cãi và các vấn đề hiện tại; để hiểu và đặt câu hỏi về khái niệm và thực hành kế toán tài chính trong bối cảnh rộng lớn; để phát triển sự hiểu biết về các vấn đề tác động đến môi trường tài chính và báo cáo; có thể trình bày và truyền đạt thông tin tài chính bằng một loạt các kỹ thuật kế toán có thể được sử dụng bởi các nhà đầu tư và các bên liên quan khác. | 3 | Năm thứ tư (HK1) | Essay 40%  Exam 60% |
|  | Audit and Assurance (Kiểm toán và dịch vụ bảo đảm) | Kiểm toán và đảm bảo là một ngành học được chú trọng, hiện đang có nhu cầu về kiểm toán viên có trình độ trên toàn cầu. Kỷ luật kiểm toán và đảm bảo cung cấp thông tin cho các bên liên quan trong các báo cáo tài chính, và cuối cùng là điều tiết thị trường tài chính trên toàn thế giới.  Môn học này phát triển tư duy đặt câu hỏi, cho phép bạn nhìn thấy bức tranh lớn hơn và thách thức sự hiểu biết của bạn về các quy trình, vai trò quản lý và kế toán trong tổ chức.  Để thành công ở môn học này, bạn sẽ cần nắm bắt các khái niệm chính từ ngày đầu tiên - điều này là do bạn sẽ cần xây dựng một nền tảng kiến thức sâu rộng. Bạn sẽ phát triển các kỹ năng để áp dụng kiến thức bạn đã học vào các câu hỏi dựa trên kịch bản. | 4 | Năm thứ tư (HK1 & HK2) | Exam 1 40%  Exam 2 60% |
|  | Finance (Tài chính) | Khía cạnh cơ bản của Tài chính là sự hiểu biết chi tiết về mục tiêu chính của công ty. Hầu hết các công ty đặt mục tiêu cốt lõi để có được giá trị tốt nhất cho các cổ đông của họ và kiểm tra các chính sách nội bộ được thực hiện để đạt được mục tiêu quan trọng này. Khóa học sẽ yêu cầu một nghiên cứu chuyên sâu về các lý thuyết rủi ro, lợi nhuận và tiện ích cho các nhà đầu tư. Nó sẽ xem xét cách các nhà đầu tư xây dựng danh mục đầu tư. Sinh viên sẽ có cái nhìn chi tiết về các quyết định mà các công ty đưa ra liên quan đến cấu trúc vốn, chính sách cổ tức và quản lý rủi ro, cũng như các quyết định khác nhằm đạt được mục tiêu chính của công ty. Họ sẽ nghiên cứu các kỹ thuật định giá tài sản, doanh nghiệp và dự án vì điều này là cần thiết trong việc đánh giá tối đa hóa sự giàu có của cổ đông. Sẽ có một sự nhấn mạnh về một ứng dụng thực tế của kiến thức thu được trong suốt khóa học. | 4 | Năm thứ tư (HK1 & HK2) | Test 30%  Exam 70% |
|  | Strategic Financial Management (Quản trị tài chính chiến lược) | Môn học này giải quyết xung đột truyền thống giữa chiến lược công ty và quản lý tài chính. Chiến lược kinh doanh liên quan đến giao dịch tạo ra tương lai. Tương lai là theo định nghĩa không chắc chắn. Chiến lược của công ty là hướng tới tương lai và tập trung vào các lựa chọn giữa các lựa chọn thay thế và giao dịch trong chủ yếu, nhưng không chỉ là vấn đề định tính. Quản lý tài chính theo định nghĩa định lượng và tìm cách trở thành một ngành học chính xác hơn. Khóa học này kết hợp hai ngành học vào một khóa học và áp dụng cả phân tích chiến lược và tài chính để nâng cao hiệu suất tổ chức. Trong suốt khóa học này, bạn sẽ khám phá các vấn đề trong sự hiểu biết về định hướng chiến lược của tổ chức và sự phù hợp, phân tích nội bộ và bên ngoài, tạo và lựa chọn sàng lọc, lựa chọn tùy chọn và cuối cùng là thực hiện. Toàn bộ khóa học sẽ được phát triển thông qua việc sử dụng các nghiên cứu trường hợp dựa trên các tổ chức và tình huống kinh doanh thực tế. | 4 | Năm thứ tư (HK1 & HK2) | Internal Report 45%  External Report 55% |
|  | Internship & Dissertation (Thực tập và Luận văn tốt nghiệp) |  | 11 | Năm thứ tư ((HK1 & HK2)) |  |

\* Môn học hệ ĐH (Chương trình MSc - khoảng 12 tháng)

| **TT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số TC** | **Lịch trình**  **giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá SV** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | FINA1032 – Foundations of Scholarship | Giúp sinh viên hiểu và ứng dụng một loạt các kỹ năng học thuật khi sử dụng tiếng Anh để nghiên cứu, học tập ở trình độ thạc sỹ.  Trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy và lập luận một cách hợp lý, đồng thời ứng dụng các kỹ năng này vào việc lập và trình bày kế hoạch.  Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thống kê cơ bản, các phương pháp và kỹ thuật căn bản trong phân tích thống kê, hiểu cách thức làm thế nào để sử dụng SPSS.  Xem xét các biến ngẫu nhiên và các biện pháp liên kết (tương quan hai biến và hồi quy tuyến tính đơn giản), giải quyết các vấn đề như giá trị cực, biến bỏ qua và kiểm định phân phối chuẩn. | 15 | Kỳ 1 | Literature Review 50%  Data Analysis 50% |
|  | FINA1082 – Principles of Finance | Giúp sinh viên hiểu được bản chất, vai trò của tài chính và các công cụ tài chính, các yếu tố cơ bản quyết tác động tới giá chứng khoán, đến các quyết định thẩm định đầu tư, các phương pháp quản lý rủi ro, cơ cấu vốn của doanh nghiệp.  Giúp sinh viên hiểu rõ các chiến lược tài chính dài hạn, các nguyên tắc định giá cơ bản, các quyết định đầu tư hiệu quả, cách định giá trái phiếu, chi phí vốn và định giá tài sản vốn, quản trị doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh… | 30 | Kỳ 1 | Group work 20%  Individual work 30%  Exam 50% |
|  | FINA1086 – Investment Management | Giới thiệu về các kỹ thuật mới nhất để đưa ra các quyết định đầu tư tối ưu,  Cung cấp cho sinh viên một nền tảng lý thuyết và thực tiễn để phân tích, quản lý đầu tư và rủi ro trong hoạt động đầu tư.  Hiểu được hoạt động đầu tư thông qua các mô phỏng thực tế trong việc xây dựng và đánh giá danh mục đầu tư, ví dụ về loại hình đầu tư, xây dựng danh mục đầu tư dài hạn, thời gian thị trường và chiến lược phân bổ tài sản cũng như chiến lược đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định | 30 | Kỳ 1 | Individual work 50%  Exam 50% |
|  | ECON1150 – Financial Econometrics | Giới thiệu các công cụ thống kê trong lĩnh vực tài chính, cách sử dụng EViews; giúp sinh viên có công cụ để thực hiện dự án nghiên cứu định lượng về tài chính.  Cung cấp các công cụ nền tảng lý thuyết xác suất và phân tích chuỗi thời gian để thực hiện các nghiên cứu định lượng cho các môn học khác và cho việc viết luận cuối khóa.  Nâng cao kỹ năng nghiên cứu cho người học, nhất là các kỹ năng phân tích định lượng trong nghiên cứu. | 15 | Kỳ 2 | Individual Coursework 100% |
|  | FINA1007 – Research Methods | Giúp sinh viên xây dựng đề xuất nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản lý tài chính.  Cung cấp những kỹ năng thiết yếu để nghiên cứu và phân tích cơ sở dữ kiệu thông qua các công cụ thống kê. | 15 | Kỳ 1&2 | SPSS 30%  Research Proposal 70% |
|  | FINA1121 – Financial Markets & Products | Cung cấp những khái niệm cơ bản giúp sinh viên hiểu và đánh giá vai trò, chức năng và các hoạt động của các định chế tài chính và thị trường tài chính trong việc cung cấp các dịch vụ tài trợ và quản lý rủi ro cho khách hàng.  Hiểu được các nguyên tắc cơ bản về các kỹ thuật mới nhất để đo lường và quản lý rủi ro tài chính (chủ yếu là rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất và rủi ro thanh khoản) và cách áp dụng trong thực tiễn.  Hiểu và phân tích sâu các sản phẩm phái sinh: sản phẩm chủ yếu, cơ sở lý luận và cơ chế, giá cả và mô hình. Các phân tích tập trung vào Credit Default Swaps, indices and options; equity dividend swaps, Equity Correlation Trading, Credit Securitization and CDOs. | 30 | Kỳ 2 | Essay 50%  Exam 50% |
|  | ACCO1079 – Fiancial Analysis & Valuation | Cung cấp cho sinh viên kiến ​​thức và kỹ năng cần thiết về báo cáo tài chính để có thể phân tích cơ bản và chuyên sâu về hiệu quả hoạt động của công ty đủ để có thể đánh giá triển vọng của công ty.  Hiểu được vai trò quan trọng của các báo cáo tài chính khi đưa ra các quyết định đầu tư  Kết hợp các thông tin có sẵn và các nguồn khác để đánh giá, giải thích và định giá cổ phần.  Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của doanh nghiệp. | 15 | Kỳ 2 | Group Excel model 30%  Individual Equity Report 70% |
|  | Research Project | Reseach Project được xác định là luận văn cuối khóa, bao gồm sự vận dụng và kết hợp những công cụ phân tích đã được học, lựa chọn phương pháp phân tích phù hợp, đưa ra quan điểm cá nhân và những đánh giá, đề xuất của sinh viên đối với một vấn đề tài chính mà học viên lựa chọn.  Luận văn cuối khóa khoảng 8,000 – 9,000 từ (không bao gồm phụ lục). Luận văn cuối khóa sẽ yêu cầu thử nghiệm các giả thuyết bằng cách phân tích các dữ liệu thứ cấp. | 30 | Kỳ 2 |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn** | | | |
| **TT** | **Tên giáo trình, tài liệu tham khảo**  **(kể cả giáo trình điện tử)** | **Năm xuất bản** | **Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu học tập** |
| **1** | GT. Kế toán dự trữ Nhà nước  (đã nghiệm thu) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| **2** | GT. Tổ chức công tác kế toán công (đã nghiệm thu) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| **3** | Câu hỏi và bài tập chuẩn mực kế toán công (đã nghiệm thu) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| **4** | GT. Kế toán Quản trị Doanh nghiệp  (đã nghiệm thu) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| **5** | GT. Kế toán hành chính sự nghiệp (04 tín chỉ) (đã nghiệm thu) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| **6** | GT. Kế toán quản trị công (02 tín chỉ) (đã nghiệm thu) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| **7** | GT. Phân tích tài chính Nhà nước (đã nghiệm thu) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 8 | BGG. Logistics và Thương mại điện tử (e- commerce logistics) (02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 9 | BGG. Pháp luật Logistics (02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 10 | BGG. Quản trị kho hàng (Warehousing and Storage Management) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 11 | BGG. Môn học cơ sở dữ liệu – học phần 3 | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 12 | BGG. Pháp luật sở hữu trí tuệ (02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 13 | BGG: ESP Rsading for Advanced Bachelor Education Program (BGG môn Đọc - Tiếng Anh chuyên ngành chương trình đào tạo chất lượng cao) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 14 | BGG: ESP Listening for Advanced Bachelor Education Program Bài giảng gốc môn Nghe - Tiếng Anh chuyên ngành chương trình đào tạo chất lượng cao | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 15 | BGG môn Biên dịch | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 16 | BGG: Intelligent Writing\_Upper intermediate (Viết 3) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 17 | GT. Kế toán doanh nghiệp thương mại - dịch vụ (02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 18 | GT. Phân tích tài chính các tổ chức tín dụng | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 19 | GT. Lý thuyết phân tích tài chính | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 20 | GT. Quản trị thanh toán quốc tế (3 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 21 | GT. Nguyên lý quản trị rủi ro (02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 22 | GT. Insurance fundementals in Englich ( 02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 23 | GT. Hệ điều hành (02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 24 | GT: Skills for Intelligent Business\_Reading and Writing\_Pre-Intermediate | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 25 | GT. Tài chính tiền tệ (4 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 26 | Sách hướng dẫn thực hành môn học Thuế thu nhập | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 27 | Sách hướng dẫn ôn tập môn học phân tích TCDN | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 28 | TLD.Kế toán HCSN (bằng tiếng Anh) (02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 29 | TLD. Kinh tế quốc tế (bằng tiếng Anh)  (2 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 30 | TLD. Kiểm toán nội bộ | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 31 | Sách hướng dẫn ôn tập môn học kế toán HCSN (04 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 32 | Sách hướng dẫn ôn tập môn học quản lý tài chính công ( 02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 33 | Sách hướng dẫn giải bài tập môn học mô hình Toán kinh tế (02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 34 | Sách hướng dẫn sử dụng STATA thực hành kinh tế lượng (03 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 35 | Sách hướng dẫn thực hành học phần chứng khoán phái sinh (02 tín chỉ) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 36 | Sách hướng dẫn ôn tập môn học nguyên lý thống kê và phân tích dự báo | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 37 | Hướng dẫn thực hành môn học kiểm tra giám sát hải quan | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 38 | SCK: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp sản xuất | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 39 | SCK : Một số chuyên đề về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 40 | SCK: Kế toán doanh thu chi phí và kết quả kinh doanh hoạt động dịch vụ bưu chính | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 41 | SCK: Thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 42 | SCK: Tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn TP HCM | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 43 | SCK: Đọc và phân tích báo cáo tài chính đơn vị hành chính , sự nghiệp (Theo thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017) | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 44 | SCK:Quản lý tuân thủ trong lĩnh vực hải quan | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 45 | STK. Kế toán doanh nghiệp sản xuất | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 46 | STK. Nghiệp vụ hải quan - Các tình huống ứng dụng trong thực tiễn | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |
| 47 | STK. Extra readings on English - American culture | 2020 | Tháng 3/2019-Tháng 11/2019 |

**E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp**

**E1: Hệ Sau đại học**

* **Tiến sỹ**

| **TT** | **Trình độ đào tạo** | **Tên đề tài** | **Họ và tên**  **người thực hiện** | **Họ và tên**  **người hướng dẫn** | **Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Giải pháp chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng | Tô Văn Tuấn | 1. TS. Nguyễn Đình Chiến  2. TS. Nguyễn Thị Thu Hương | Luận án đã hệ thống hoá và làm rõ những vấn đề lý luận về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và hoạt động chống thất thu thuế TNDN trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay.  Luận án có giá trị tham khảo tốt trong giảng dạy và nghiên cứu về thất thu thuế TNDN và chống thất thu thuế TNDN. Đồng thời, các luận giải và đề xuất trong Luận án có giá trị tham khảo đối với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình cải cách, hoàn thiện chính sách thuế và công tác quản lý thuế, nâng cao hiệu quả công tác chống thất thu thuế TNDN ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn thành phố Hải Phòng nói riêng trong thời gian tới |
| 2 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Hoàn thiện phân tích hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP | Dương Thu Minh | 1.TS. Nguyễn Tuấn Phương  2. PGS,TS. Lưu Thị Hương | Từ cơ sở lý luận, kết quả phân tích, đánh giá thực trạng hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp thuộc tổng công ty thép Việt Nam luận án đề xuất các nhóm giải pháp phù hợp |
| 3 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Chống chuyển giá trong quản lý thuế thu nhập doanh  nghiệp tại Việt Nam | Tô Hoàng | 1. PGS,TS. Vương Thị Thu Hiền  2. PGS,TS. Bạch Thị Minh Huyền | Luận án đã phác họa những hình thức chuyển giá tiêu biểu đang diễn raở Việt Nam, những nỗ lực của cơ quan thuế trong việc ngăn chặn, kiểmsoát, đẩy lùi hoạt động chuyển giá, những kết quả trong công tác đấu tranh  chống chuyển giá trong quản lý thuế TNDN mà cơ quan thuế đã đạt được,những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác kiểmsoát hoạt động chuyển giá. Luận án khảo sát ý kiến của các công chức thuế  về những nhân tố ảnh hưởng tới kết quả công tác thanh tra chống chuyển giá trong quản lý thuế TNDN, phân tích lượng hóa mức độ ảnh hưởng của các nhân tố để làm cơ sở đưa ra một số giải pháp nhằm hạn chế, ngăn chặn  hoạt động chuyển giá gây thất thu thuế cho Việt Nam. Trọng tâm của những giải pháp chống chuyển giá được tác giả đưa ra được tập trung vào công tác thanh tra chống chuyển giá trong quản lý thuế TNDN thông qua  việc đúc kết những kinh nghiệm, những kỹ năng của các chuyên gia đầu ngành của ngành thuế trong thanh tra giá chuyển nhượng và được triển khai phù hợp với điều kiện quản lý thực tiễn ở Việt Nam |
| 4 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương | Nguyễn Trung Thành | 1. PGS,TS. Nguyễn Ngọc Quang  2. TS. Vũ Thị Kim Anh | Luận án hệ thống hóa, làm rõ cơ sở lý luận về tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo cách tiếp cận góc độ kế toán là hệ thống thông tin, bao gồm các nội dung: (1) tổ chức thu thập thông tin kế toán, (2) tổ chức xử lý thông tin kế toán; (3) tổ chức cung cấp thông tin kế toán và (4) tổ chức công tác kiểm tra kế toán. Trong từng nội dung tổ chức công tác kế toán, luận án đều nghiên cứu tổ chức thông tin kế toán dưới cả góc độ kế toán tài chính và kế toán quản trị trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin. |
| 5 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Giải pháp nâng cao năng lực tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ngành xây dựng Việt Nam | Nguyễn Thị Tuyết | 1. PGS,TS. Nguyễn Văn Tạo – 2.TS. Phạm Thị Vân Anh | Luận án đã hệ thống và làm rõ thêm lý luận về năng lực tài chính của doanh nghiệp. Luận án đã khái quát hóa về ngành xây dựng và doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, khái quát thực trạng kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp này. Đồng thời, luận án đi sâu phân tích, đánh giá rõ nét thực trạng năng lực tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ngành xây dựng thông qua các nội dung: (i) Thực trạng huy động vốn; (ii) Thực trạng về năng lực quản lý, sử dụng vốn; (iii) Thực trạng về khả năng đảm bảo an toàn tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ngành xây dựng Việt Nam giai đoạn 2012-2018. Sử dụng mô hình kinh tế lượng kiểm định tác động của năng lực tài chính đến giá trị doanh nghiệp nhằm tạo thêm căn cứ đánh giá năng lực tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ngành xây dựng để thấy rõ sự cần thiết nâng cao năng lực tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ngành xây dựng Việt Nam, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp của các doanh nghiệp niêm yết ngành xây dựng – đây là một mục tiêu quan trọng mà các nhà quản trị hướng tới. Với các phân tích có cơ sở khoa học và số liệu minh chứng có độ tin cậy cao, luận án đã chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế về năng lực tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ngành xây dựng Việt Nam và nguyên nhân của những hạn chế này.  Luận án đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ngành xây dựng Việt Nam. |
| 6 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Chính sách cổ tức của các doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên  thị trường chứng khoán Việt Nam | Bạch Thị Thu Hường | 1. PGS, TS. Nguyễn Thị Hà  2. TS. Nguyễn Thế Thọ | Trên cơ sở nghiên cứu xem xét định hướng phát triển của ngành thủy sản,đồng thời kết hợp với lý luận, luận án đã đề xuất một hệ thống giải pháp hoàn thiện chính  sách cổ tức cho các doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam  trong giai đoạn tới |
| 7 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Hoàn thiện hệ thoongso thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thuộc Tổng cục công nghiệp quốc phòng – Bộ Quốc phòng | Đỗ Văn Hiệp | 1. PGS,TS. Ngô Thị Thu Hồng | Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực tiễn Hệ thống thông tin kế toán và định hướng phát triển của các doanh nghiệp thuộc tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, luận án đã đề xuất các nội dung hoàn thiện Hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thuộc tổng cục Công nghiệp Quốc phòng nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, đầy đủ và trung thực cho các nhà quản lý doanh nghiệp trong việc đ­ưa ra các quyết định kinh doanh tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả quản trị trong doanh nghiệp. |
| 8 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Tổ chức kế toán trách nhiệm tại các đơn vị trực thuộc tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn | Cao Thị Huyền Trang | 1.TS. Nguyễn Tuấn Anh  2. PGS,TS. Nguyễn Thị Hồng Nga | Luận án đã tiến hành tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến kế toán trách nhiệm và tổ chức kế toán trách nhiệm từ đó tác giả tổng hợp, kế thừa và phát triển làm cơ sở Từ kết quả nghiên cứu và khảo sát, luận án đưa ra một số đề xuất hoàn thiện và  tăng cường tổ chức kế toán trách nhiệm tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Bia –  Rượu – Nước giải khát Sài Gòn |
| 9 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Tổ chức kiểm toán nội bộ trong các công ty xi măng Việt Nam | Trần Thị Lan Hương | PGS.TS. Giang Thị Xuyến | Trên cơ sở phân tích thực trạng và lý luận, luận án đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức KTNB trong các công ty xi măng Việt nam, bao gồm nhóm giải pháp hoàn thiện tổ chức KTNB trong các công ty xi măng đã tổ chức KTNB và các công ty xi măng Việt nam chưa tổ chức KTNB. Các giải pháp được luận giải đầy đủ, chi tiết và mang tính hệ thống. |
| 10 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Kế toán quản trị doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong các công ty điện lực phía Bắc Việt Nam | Trần Thị Nga | 1.TS. Thái Bá Công  2. TS. Hoàng Văn Ninh | Trên cơ sở phân tích thực trạng và lý luận, luận án đưa ra một số giải pháp về hoàn thiện hoàn thiện về KTQT doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh thực hiện chức năng lập quản lý: Lế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và ra quyết định trong khâu phân phối điện và kinh doanh bán lẻ điện trong hệ thống ERP. Đồng thời luận án đưa ra kiến nghị để thực hiện giải pháp đứng trên góc độ từ phía Nhà Nước, phía hội nghề và các cơ sở đào tạo KTQT và về phía công ty Điện lực và phía các cơ sở đào tạo |
| 11 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại Quảng Ninh | Lê Thanh Bằng | 1.PGS,TS. Phạm Thị Bích Chi  2. PGS,TS. Lê Văn Luyện | Trên cơ sở lý luận và kết quả phân tích thực trạng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại Quảng Ninh Luận án đã đề xuất các nhóm giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch hướng tới 2030. |
| 12 | Tiến sĩ kinh tế TCHN | Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | Vũ Hồng Thanh | 1.GS,TS. Vũ Văn Hóa  2. TS. Lê Thu Huyền | sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, phân tích một cách có hệ thống về thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại BIDV giai đoạn 2015 – 2019 nhằm làm sáng tỏ được thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại BIDV giai đoạn 2015 – 2019. Từ đó đề xuất các giải pháp mới cho ngân hàng nhằm phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại BIDV trên cơ sở đánh thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại BIDV |
| 13 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại các bệnh viện đa khoa Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội trong điều kiện tự chủ tài chính. | Hy Thị Hải Yến | 1.PGS.TS Phạm Văn Đăng  2.TS. Hoàng Văn Ninh | Từ việc chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình tổ chức công tác kế toán tại ba bệnh viện kể từ khi thực hiện Thông tư 107/2017/TTBTC, Luận án đã đưa ra nguyên tắc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các bệnh  viện đa khoa Trung ương trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong điều kiện tự chủ tài chính, và đề xuất 06 nhóm giải pháp trọng tâm |
| 14 | Tiến sĩ kinh tế TCHN | Chính sách tài chính thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp  công ở Việt Nam | Phạm Văn Trường | 1.PGS.TS. Lê Văn Ái  2.PGS.TS.Ngô Thanh Hoàng | Luận án phân tích cụ thể chủ trương XHH dịch vụ sự nghiệp công ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; trong đó đánh giá rõ những kết quả đạt được và những hạn chế của việc thực hiện chủ trương này ở Việt Nam hiện nay  Luận án đã phân tích và luận giải các giải pháp cụ thể theo từng chính sách bộ phận là: chính sách thuế, chính sách chi NSNN, chính sách tín dụng nhà nước và cơ chế tự chủ tài  chính áp dụng trong các đơn vị SNCL gắn với 3 lĩnh vực đặc biệt quan trọng là: lĩnh vực GD&ĐT, KH&CN, Y tế. Việc đề xuất các giải pháp được xem xét trong mối quan hệ chặt  chẽ với những đặc trưng cơ bản của các dịch vụ này. |
| 15 | Tiến sĩ kinh tế TCHN | Giải pháp tài chính phát triển nông nghiệp tỉnh Nghệ An | Hoàng Thị Việt | 1.PGS,TS. Đinh Trọng Thịnh  2. PGS,TS. Nhữ Trọng Bách | Luận án đã tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng giải pháp tài chính phát triển nông nghiệp của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014 - 2019, bao gồm: giải pháp tài chính đối với cơ sở hạ tầng, giải pháp tài chính đối với đất đai, giải pháp tài chính cho phát triển nguồn nhân lực, giải pháp tài chính đối với khoa học công nghệ và giải pháp tài chính phát triển thị trường tiêu thụ nông sản. Từ đó, luận án chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế. Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu và quan điểm phát triển nông nghiệp tỉnh Nghệ An, luận án đã đề xuất giải pháp và kiến nghị với các cơ quan có liên quan. |
| 16 | Tiến sĩ kinh tế TCHN | Quản lý thuế nhằm thúc đẩy tuân thủ thuế của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bùi Thị Thu Thảo | 1.PGS.TS. Hoàng Trần Hậu  2.TS. Vũ Duy Nguyên | luận án đóng góp thêm cơ sở lý thuyết về các nhân tố quản lý thuế tác động đến tuân thủ thuế của doanh nghiệp, giải quyết một khía cạnh của khoảng trống nghiên cứu liên quan đến đề tài này.  Về mặt thực tiễn, luận án đóng góp những nội dung sau:  Một là, luận án bao gồm thiết kế phiếu khảo sát trên cơ sở khung lý thuyết mô hình, tổ chức khảo sát 350 doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và thu về được 261 phiếu hợp lệ làm cơ sở phân tích và hồi quy tuyến tính mô hình.  Hai là, luận án đề xuất các giải pháp liên quan đến quản lý thuế nhằm nâng cao mức tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, dựa trên kết quả nghiên cứu định tính và định lượng, kiểm định mô hình nghiên cứu thông qua khảo sát các doanh nghiệp trên địa bàn. |
| 17 | Tiến sĩ kinh tế TCHN | Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động của các doanh nghiệp ngành thép Việt Nam | Tạ Đình Hòa | PGS,TS. Bùi Văn Vần | Đánh giá thực trạng hiệu quả sử dụng vốn lưu động của các doanh nghiệp ngành thép Việt Nam 10 năm qua từ đó chỉ ra các hạn chế cơ bản thuộc nhóm doanh nghiệp quy mô lớn, hiệu quả sử dụng ở các nhóm còn lại trong ngành thép có dấu hiệu sụt giảm. Từ đó đưa ra các nhóm giải pháp phù hợp. |
| 18 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Kế toán môi trường tại các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định | Nguyễn Thị Kim Tuyến | 1. PGS,TS. Nguyễn Phú Cường 2. Lê Thị Diệu Linh | Thứ nhất, luận án làm sáng tỏ tình hình thực hiện kế toán môi trường trong ngành khai khoáng tỉnh Bình Định - một trong những ngành nhạy cảm môi trường theo thông tư 04/2012/TT-BTNMT. Trên cơ sở đó, luận án đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện kế toán môi trường tại các doanh nghiệp này, cụ thể: hoàn thiện ghi nhận thông tin kế toán môi trường, hoàn thiện xử lý thông tin kế toán môi trường và hoàn thiện cung cấp thông tin kế toán môi trường.  Thứ hai, kết quả nghiên cứu của luận án về nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kế toán môi trường đã cung cấp hàm ý đến các bên liên quan cũng như các doanh nghiệp khai khoáng tỉnh Bình Định để họ nỗ lực thúc đẩy thực hiện kế toán môi trường hướng tới phát triển bền vững. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước cần sửa đổi, ban hành đồng bộ các chính sách nhằm khuyến khích gia tăng thực hiện kế toán môi trường |
| 19 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp  quản lý và khai thác công trình thủy lợi Việt Nam | Hoàng Thị Mai Lan | 1. TS. Đỗ Thị Thục  2. PGS.TS. Trần Văn Thuận | - Luận án đã mô tả đầy đủ, rõ nét và minh chứng cụ thể về thực trạng hệ thống BCTC trong các doanh nghiệp quản lý và khai thác công trình thủy lợi Việt Nam trên các khía cạnh ghi nhận và đo lường các yếu tố của BCTC, lập và trình bày các BCTC và cách thức đảm bảo trách nhiệm đối với BCTC. Qua đó, luận án phân tích đánh giá, chỉ rõ những ưu điểm, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong hệ thống BCTC của doanh nghiệp quản lý và khai thác công trình thủy lợi Việt Nam.  - Luận án đồng thời đã đưa ra các kiến nghị để thực hiện các giải pháp hoàn thiện hệ thống BCTC trong các các doanh nghiệp quản lý và khai thác công trình thủy lợi Việt Nam được thực hiện một cách hiệu quả, đó là cần có sự phối hợp về phía Nhà nước và về phía các doanh nghiệp quản lý và khai thác công trình thủy lợi Việt Nam |
| 20 | Tiến sĩ kinh tế TCHN | Quản lý rủi ro tác nghiệp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam | Lâm Tăng Hùng | 1.PGS.TS Phạm Ngọc Ánh  2.TS Nguyễn Thị Việt Nga | Đánh giá thực trạng quản lý rủi ro tác nghiệp, nhất là chỉ ra các hạn chế và xác định nguyên nhân của chúng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam giai đoạn 2015 - 2019.  Đề xuất hệ thống các giải pháp tích cực và khả thi nhằm tăng cường phòng ngừa và hạn chế rủi ro tác nghiệp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam trong thời gian tới.  Đưa ra các kiến nghị cần thiết đối với Ngân hàng Nhà nước nhằm thực thi hiệu quả các giải pháp đề xuất tăng cường phòng ngừa và hạn chế rủi ro tác nghiệp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam. |
| 21 | Tiến sĩ kinh tế TCHN | Giải pháp tài chính phát triển bền vững các khu công nghiệp  tỉnh Vĩnh Phúc | Bùi Hữu Phú | 1.PGS,TS. Nguyễn Văn Phúc  2. Nguyễn Xuân Điền | `Từ kết quả lý luận và thực tiễn việc phân tích các kết quả tài chính của khu công nghiệp Vĩnh phúc Luận án đề xuất các nhóm giải pháp phù hợp với tình hình |
| 22 | Tiến sĩ kinh tế Kế toán | Kế toán chi phí và tính giá thành dịch vụ đào tạo đại học tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Tài chính | Ngô Thị Thùy Quyên | 1,TS. Trần Văn Dung  2.Nguyễn Thị Hương | Hệ thống hóa lý luận về kế toán chi phí và tính giá thành sản dịch vụ đào tạo đại học tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Tài chính. Luận án cũng dựa trên các phân tích thực trạng về kế toán chi phí và tính giá thành dịch vụ từ đó đề xuất các nhóm giải pháp |
| 23 | Tiến sĩ kinh tế Kế toán | Kế toán quản trị tại các trường đại học công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính ở Việt Nam | Lê Quốc Diễm | 1. PGS,TS. Đặng Thái Hùng  2. TS. Phan Thị Anh Đào | Từ lý luận và thực tiễn nghiên cứu, Luận án đã đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán quản trị tại các trường đại học công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. Các giải  pháp được đưa ra gồm: Hoàn thiện kế toán quản trị phục vụ chức năng lập kế hoạch; Hoàn thiện kế toán quản trị phục vụ chức năng tổ chức thực hiện; Hoàn thiện kế toán quản trị phục vụ chức năng kiểm soát và đánh giá; Hoàn thiện kế toán quản trị phục vụ chức năng ra quyết định |
| 24 | tiến sĩ kinh tế TCNH | “Cơ cấu nguồn vốn của các doanh nghiệp thương mại dầu khí tại Việt Nam | Nguyễn Tiến Đức | 1.PGS, TS. Đoàn Hương Quỳnh  2.TS. Nguyễn Văn Bình | Luận án đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ cấu nguồn vốn của các doanh nghiệp thương mại dầu khí ở Việt Nam, trong đó sử dụng phương pháp phân tích chi phí sử dụng vốn để xác định hệ số nợ mục tiêu của các doanh nghiệp nghiên cứu. Luận án cũng đưa ra một số kiến nghị đối với Chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh vĩ mô, từ đó hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp thương mại dầu khí nói riêng. |
| 25 | tiến sĩ kinh tế TCNH | Hoàn thiện thẩm định tài chính dự án tại Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và đô thị | Lê Thị Bích Nga | 1. PGS, TS. Lưu Thị Hương  2. PGS, TS. Nguyễn Lê Cường | Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và nghiên cứu thực tiễn, luận án đã giải quyết được những vấn đề sau: phân tích thực trạng thẩm định tài chính dự án tại Tổng công ty HUD. Từ đó rút ra được những điểm hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong công tác thẩm định tài chính dự án của doanh nghiệp. luận án đã đưa ra những giải pháp cũng như những kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác thẩm định tài chính dự án tại đơn vị, hạn chế những rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, giúp nâng cao hiệu quả đầu tư. |
| 26 | Tiến sĩ kinh tế Kế toán | Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán hướng tới ứng dụng ERP tại các VNPT tỉnh, thành phố Thuộc tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt nam | Nguyễn Thị Kim Anh | 1. TS. Nguyễn Thu Hoài  2. PGS.TS. Nguyễn Thị Đông | Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng hệ thống thông tin kế  toán và những tiền đề hướng tới ứng dụng ERP tại các VNPT tỉnh, thành phố thuộc Tập  đoàn VNPT và định hướng phát triển trong thời gian tới cũng như yêu cầu hoàn thiện hệ  thống thông tin kế toán hướng tới ứng dụng ERP, tác giả đề xuất một số giải pháp: (i)  Giải pháp hoàn thiện về con người; (ii) Giải pháp hoàn thiện về quy trình và hướng dẫn;  (iii) Giải pháp hoàn thiện dữ liệu kế toán; (iv) Giải pháp hoàn thiện phần mềm; (v) Giải  pháp hoàn thiện phần cứng và hệ thống mạng; (vi) Giải pháp hoàn thiện về kiểm soát nội  bộ và hệ thống thông tin kế toán. Đồng thời, tác giả cũng đề xuất một số kiến nghị và điều  kiện để thực hiện các giải pháp trên |
| 27 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Hoàn thiện công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay | Trần Việt Tuấn | 1. PGS.TS Lê Xuân Trường  2. TS Nguyễn Ngọc Tú | Từ việc phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế ở Việt Nam trong giai đoạn 2013 - 2019 và định hướng đến năm 2030 luận án đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nợ thuế và  cưỡng chế nợ thuế ở Việt Nam như: Hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế; Tổ chức lại bộ phận quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế tại Tổng cục Thuế; Hoàn thiện việc phân loại nợ thuế, theo dõi nợ thuế; Rà soát sửa đổi Quy trình quản lý nợ thuế, Quy trình cưỡng chế nợ thuế; Hoàn thiện công tác đôn đốc thu nợ thuế; Phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp các phần mềm quản lý liên thông phục vụ công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế. |
| 28 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Tác động của cơ cấu nguồn vốn đến giá trị doanh nghiệp của các doanh nghiệp ngành Nhựa và Bao bì niêm yết Việt Nam | Mai Thanh Giang | 1. PGS,TS: Bùi Văn Vần  2. TS Lê Anh Tuấn | Luận án phân tích đặc điểm ngành N&BB Việt Nam, xem xét bối cảnh kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của ngành N&BB, từ đó đề xuất khuyến nghị đối với các  nhà quản trị DN của ngành N&BB Việt Nam điều chỉnh CCNV nhằm nâng cao giá trị của DN. Một số giải pháp nổi bật như: (i) Hoạch định CCNV mục tiêu; (ii) Điều chỉnh cơ cấu nợ theo hướng tăng nợ dài hạn, giảm dần nợ ngắn hạn; (iii) Định kỳ đánh giá, phân tích lại CCNV của DN; (iv) Tăng cường nguồn vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao hơn nữa khả năng tự chủ tài chính cho DN; (v) Coi trọng việc nâng cao hiệu quả sử dụng đòn bẩy tài chính; (vi) Nâng cao hiệu quả kinh doanh và đẩy mạnh tốc độ luân chuyển vốn của DN |
| 29 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Hoàn thiện phương pháp chiết khấu dòng tiền trong thẩm định giá trị doanh nghiệp ở Việt Nam | Lâm Thị Thanh Huyền | PGS, TS. Nguyễn Đăng Nam | Trên cơ sở các quan điểm về việc hoàn thiện phương pháp chiết khấu dòng tiền gắn với định hướng và mục tiêu phát triển hoạt động thẩm định giá trị doanh nghiệp ở Việt Nam trong thời gian tới, luận án đã đề xuất hệ thống các giải pháp có liên quan. Các giải pháp này đều được xây dựng một cách có căn cứ, dựa trên lý luận, thông lệ quốc tế và gắn với điều kiện kinh tế- xã hội ở Việt Nam. Đối với từng giải pháp, luận án đều đưa ra các phân tích, lý giải cho từng nội dung đề xuất cụ thể, từ đó, có thể dễ dàng triển khai trong thực tiễn. |
| 30 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Phát triển hoạt động tài chính vi mô tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung | Nguyễn Thị Hạnh | PGS.TS Nguyễn Văn Dần  PGS.TS Nguyễn Thị Mùi | Từ nghiên cứu thực tiễn về phát triển hoạt động tài chính vi mô tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung dựa trên phương pháp thu thập số liệu thứ cấp, và khảo sát thông qua bảng hỏi với hai nhóm đối tượng là phỏng vấn chuyên gia và khách hàng sử dụng dịch vụ tài chính vi mô. Từ đó luận án đề xuất hệ thống các giải pháp phát triển hoạt động tài chính vi mô tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung với các nhóm giải pháp về tài chính, giải pháp về năng lực, giải pháp về  công nghệ và giải pháp hỗ trợ nhằm góp phần trong công cuộc xóa đói giảm nghèo tại vùng trên cơ sở phát triển tài chính toàn diện và phát triển kinh tế toàn diện của quốc gia. |
| 31 | Tiến sĩ Kinh tế kế toán | Kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp sản xuất thép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên | Nguyễn Thị Kim Huyền | PGS,TS. Đặng Thái Hùng  TS. Nguyễn Quang Hưng | Trên cơ sở lý luận thực tiễn và phân tích thực trạng kế toán chi phí theo dòng nguyên vật liệu tại các doanh nghiệp sản xuất thép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên luận án đề xuất nhóm giải pháp |
| 32 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Quản trị rủi ro lãi suất tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt nam | Hoàng Thái Hưng | TS. Lại Tiến Dũng  TS. Nguyễn Chí Trang | Luận án đã đánh giá thực trạng rủi ro lãi suất, quản trị rủi ro lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam trong giai đoạn 2011 -2019, trên có sở đó chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân. Việc đánh giá được xem xét dựa trên nghiên cứu thực trạng về nhận biết rủi ro lãi suất; đo lường rủi ro lãi suất; ngăn ngừa và xử lý rủi ro lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm quản trị rủi ro lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam giai đoạn  2020-2025 |
| 33 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Thúc đẩy đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Việt Nam  vào các quốc gia trong cộng đồng kinh tế Asean | Đào Duy Thuần | PGS.TS Nhữ Trọng Bách  TS. Nguyễn Thị Thái Hưng | Trên cơ sở đánh giá thực trạng và kinh nghiệm thúc đẩy đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của một số quốc gia điển hình trên thế giới có thể áp dụng cho Việt Nam, luận án đề xuất giải pháp cho Chính phủ Việt Nam hoàn thiện các chính sách về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài nói chung và vào các nước trong cộng đồng kinh tế Asean nói riêng, đồng thời đưa ra các khuyến nghị cho các doanh nghiệp Việt Nam để hoàn  thiện, tăng trưởng đầu tư bền vững vào các nước AEC. Các giải pháp được xây dựng trên nền tảng lý luận, kinh nghiệm thực tiễn và tình hình thực tế của Việt Nam, khả năng đầu tư sang các nước AEC trong bối cảnh mới, đảm bảo phù hợp với chủ trương,chính sách, định hướng phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam trong lộ trình đến năm  2030, tầm nhìn 2045. |
| 34 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Hoàn thiện phân tích hiệu quả kinh doanh tại các công ty  thủy sản niêm yết ở Việt Nam | Phạm Thị Thùy Vân | 1. TS. Nguyễn Thị Thanh  2. PGS.TS. Nguyễn Năng Phúc | Từ hệ thống lý luận và phân tích thực trạng kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của ngành Thủy sản và các công ty Thủy sản từ năm 2021 luận án đã đè xuất các giải pháp thiết thực nhằm hoàn thiện phân tích hiệu quả kinh doanh tại các công ty Thủy sản niêm yết ở Việt Nam |
| 35 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Phát triển dịch vụ phi tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần ở Việt Nam | Đinh Văn Chức | PGS.TS Phạm Ngọc Dũng  TS Chu Thị Thủy Chung | Từ việc phân tích thực trạng một cách tổng quan, luận án đã đưa ra các quan điểm, định hướng có giá trị thực tiễn để hình thành các giải pháp tổng thể về việc phát triển dịch vụ phi tín dụng Ngân hàng tại các NHTMCP Việt Nam thời kì đến năm 2030. Trên cơ sở đó, Luận án đã xây dựng được một hệ thống các giải pháp có cơ sở khoa học và tính khả thi gắn liền với thực trạng nghiên cứu |
| 36 | Tiến sĩ kinh tế Kế toán | Áp dụng giá trị hợp lý trong công tác kế toán ở các công ty chứng khoán Việt Nam | Nguyễn Tuấn Duy | PGS., TS. Mai Ngọc Anh | Luận án đã đề xuất những giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao mức độ áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán tại các công ty chứng khoán Việt Nam dựa trên cơ sở ệ thống hóa các quy định về giá trị hợp lý trong kế toán tại các công ty chứng khoán của việt nam; tìm hiểu thực trạng thực hành kế toán theo giá trị hợp lý tại các công ty chứng khoán Việt Nam, xây dựng và kiểm định mô hình các nhân tố ảnh hưởng tới mức độ áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán tại các công ty chứng khoán Việt Nam |
| 37 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Hoàn thiện cơ cấu nguồn vốn của các doanh nghiệp thực phẩm niêm yết ở Việt Nam | Trần Thị Hoa | PGS, TS. Hoàng Văn Quỳnh  TS. Chu Văn Tuấn | Luận án đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ cấu nguồn vốn của các doanh nghiệp thực phẩm niêm yết ở Việt Nam, trong đó có đề cập đến các phương pháp xây dựng cơ cấu nguồn vốn mục tiêu và giải pháp áp dụng chỉ số Z để xác định giới hạn an toàn trong việc sử dụng nợ vay. Luận án cũng trình bày một số giải pháp điều kiện, hỗ trợ nhằm hướng tới sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp thực phẩm niêm yết dựa trên các kết quả phân tích, luận án rút ra một số đánh giá về những thành tựu cũng như chỉ ra hạn chế còn tồn tại trong cơ cấu nguồn vốn của các doanh nghiệp thực phẩm niêm yết cũng như nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trên |
| 38 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Quản trị tài chính các bệnh viện công lập trực thuộc Bộ y tế Việt nam | Phạm Thu Trang | PGS,TS. Bùi Đường Nghiêu | Trên các kết quả phân tích mục tiêu phương hướng, thực trạng các bệnh viện công lập trực thuộc Bộ y tế Việt nam luận án đã nêu các giải pháp và kiến nghị nhăm hoàn thiện quản trị tài chính BVCL trực thuộc Bộ Y tế VN đến năm 2025, tầm nhìn 2030 |
| 39 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán thành viên sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam | Nguyễn Phương Anh | PGS,TS. Nguyễn lê Cường  PGS,TS. Nguyễn Thị Hoài Lê | Quan kết quả phân tích thực trạng HQHĐKD các công ty chứng khoán thành viên sở giao dịch chứng khoán Luận án đề xuất được những giải pháp và những khuyến nghị phù hợp nhằm nâng cao HQHĐKD cho các CTCK dựa trên cơ sở định hướng phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam và định hướng phát triển các CTCK tại Việt Nam hiện nay. Phần giải pháp bao gồm các giải pháp chung cho  tất cả các CTCK thành viên SGDCK tại Việt Nam và các giải pháp riêng cho từng nhóm CTCK có quy mô vốn khác nhau |
| 40 | Tiến sĩ kinh tế Kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp xây dựng thuộc  Tổng công ty Sông Đà | Trần Thị Tuyết | PTS,TS. Trương Thị Thủy | Trên cơ sở phân tích hạn chế tổ chức công tác kế toán  tại các doanh nghiệp xây dựng thuộc TCT Sông Đà, luận án đã đề xuất các giải pháp  hoàn thiện cụ thể về tổ chức công tác kế toán theo quy trình kế toán. Để thực hiện  được các giải pháp, luận án cũng chỉ rõ các điều kiện cơ bản về phía Nhà nước, các cơ  quan chức năng và TCT Sông Đà nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc hoàn thiện  TCCTKT trong DN. |
| 41 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Quản lý tài chính các cơ sở bồi dưỡng cán bộ ngành tài chính | Chu Tuấn Anh | PGS,TS. Trần Xuân Hải | Nghiên cứu thực trạng quản lý tài chính các cơ sở bồi dưỡng cán bộ ngành tài chính giai đoạn 2015 – 2019 theo 04 nội dung: quản lý nguồn thu; quản lý chi; quản lý kết quả hoạt động tài chính; thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính. Từ đó  đưa ra những đánh giá xác đáng về thực trạng nghiên cứu trên các mặt: kết quả đạt được, một số tồn tại và chỉ rõ nguyên nhân của những tồn tại đó. Từ đó luận án đề xuất hệ thống giải pháp góp phần hoàn thiện quản lý tài chính các cơ sở bồi dưỡng cán bộ ngành tài chính, gồm những giải pháp cụ thể: hoàn thiện quản lý thu, hoàn thiện quản lý chi, hoàn thiện quản lý việc phân phối kết quả hoạt động tài chính, hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính và các giải pháp thực hiện quy trình quản lý tài chính |
| 42 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Quản lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào” | Khamkiew PhanDavong | PGS,TS. Phạm Ngọc Ánh  TS. Vũ Quốc Dũng | Luận án đã nêu được tổng quan về hoạt động tín dụng và công tác nợ xấu và quản lý nợ xấu của NHTM Lào; đồng thời đi vào phân tích một số kết  quả hoạt động kinh doanh và tập trung vào kết quả hoạt động tín dụng tín dụng nói chung và tình hình nợ xấu nói riêng trong giai đoạn từ 2015-2020. Từ các thông tin  thu thập, phân tích và đo lường, đánh giá, tác giả đã nêu ra thực trạng công tác quản lý nợ xấu của NHTM Lào từ các góc độ khác nhau, hoàn thiện thể lệ chế độ và quy trình tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng, đến quản lý nợ xấu… đồng thời chỉ ra những mặt còn hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế trong công tác quản lý nợ xấu của NHTM Lào có thể dẫn đến rủi ro cho cả hệ thống Từ đó tập trung đưa ra 4 nhóm giải pháp |
| 43 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Huy động vốn để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn  thành phố Hà Nội | Ngô Thị Hương Thảo | PGS,TS. Đoàn Hương QUỳnh  TS. Trần Đức Trung | Luận án đã áp dụng mô hình định lượng - phương trình Dupont để phân tích mối quan hệ giữa kết quả huy động vốn và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội  giai đoạn 2010 - 2019. Trên cơ sở “Phiếu thu thập thông tin doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội” kết hợp với thực trạng huy động vốn để phát triển doanh nghiệp nhỏ và  vừa, luận án đánh giá kết quả, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong huy động vốn để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2010 – 2019. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất các giải pháp hoàn thiện huy động vốn để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 |
| 44 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Cơ cấu chi Ngân sách Nhà nước thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam | Dương Tiến Dũng | TS. Nguyễn Văn Bình  Ts. Lê Thị Thùy Vân | Luận án đã đi sâu phân tích, đánh giá rõ nét thực trạng cơ cấu chi ngân sách nhà nước thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 từ giác độ cấp quốc gia (không đi sâu phân tích, đánh giá ở từng bộ, ngành, địa phương cụ thể); dẫn chứng và chỉ rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế của cơ cấu chi ngân sách nhà nước tác động đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn này và nguyễn nhân của những tồn tại, hạn chế này.  Luận án đã đề xuất được (i) hệ thống các mục tiêu và 05 nhóm giải pháp hoàn thiện cơ cấu chi ngân sách nhà nước, (ii) điều kiện thực hiện các giải pháp. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam trong giai đoạn 2021-2030 |
| 45 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Hoàn thiện phân tích tài chính tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản khu vực Tây Nam bộ | Võ Thị Vân Na | 1. PGS.TS. Giang Thị Xuyến  2. TS. Vũ Đức Chính | 1. Thông qua thực trạng ở các khía cạnh về phân tích tài chính: về quy trình phân tích, cơ sở dữ liệu phân tích, phương pháp phân tích và nội dung phân tích tại các DN chế biến thủy biến thủy sản niêm yết khu vực Tây Nam Bộ. Luận án vận dụng các nguyên tắc hoàn thiện nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện phân tích tài chính của các DN chế biến thủy sản niêm yết, góp phằn nâng cao chất lượng phân tích tài chính và từng bước phục vụ hiệu quả mục tiêu quản trị tài chính của DN. |
| 46 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | An toàn tài chính của các Ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết ở Việt Nam | Nguyễn Quốc Anh | PGS,TS. Hoàng Mạnh Cừ  TS, Nghiêm Văn Bảy | Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng an toàn tài chính của các NHTM cổ phần niêm yết và định hướng hoạt động trong thời gian tới, NCS đưa ra một số giải pháp mới cho các NHTM: (i) Nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện các công cụ để đảm bảo an toàn vốn theo phương pháp nội bộ (IRB); (ii) Các giải pháp đảm bảo an toàn tài sản như: Hoàn thiện hệ thống dự báo và quản lý rủi ro tín dụng, nâng cao chất lượng công tác định giá tài sản bảo đảm, các phương pháp xử lý nợ xấu, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid – 19; (iii) Hoàn thiện mô hình Stress Test để kiểm tra sức chịu đựng rủi ro; (iv) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu thông tin, công nghệ ngân hàng; (v) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. |
| 47 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại các  doanh nghiệp lâm nghiệp ở Việt Nam | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 1. PGS, TS. Chúc Anh Tú  2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Trên phương diên kế toán quản trị, luận án đã đưa ra những giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp lâm  nghiệp ở Việt Nam nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị trong quá trình ra quyết định và kiểm soát, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. |
| 48 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các tổng  công ty xây dựng công trình giao thông của Việt Nam | Nguyễn Thị Mai Lê | PGS,TS. Đặng Văn Thanh  TS. Nguyễn Thị NGọc Thạch | rên cơ sở nguyên tắc và yêu cầu hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị, luận án đã đề xuất giải pháp và kiến nghị với các Tổng công ty, các cơ quan chức năng của Nhà nước có liên quan và các tổ chức nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các Tổng công ty xây dựng công trình giao thông của Việt Nam. |
| 49 | Tiến sĩ kinh tế kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành do kiểm toán độc lập Việt Nam thực hiện” | Nghiêm Xuân Dũng | PGS,TS. Nguyễn Thị Phương Hoa | Luận án đã trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành của các doanh nghiệp kiểm toán độc  lập Việt Nam hiện nay. Thông qua đó, luận án cũng phân tích, đánh giá được những thành công, hạn chế của thực trạng tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành của các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam hiện nay. Các kết luận nghiên cứu thực trạng được đưa ra có căn cứ khoa học và đáng tin cậy. Từ việc chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành của các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam, Luận án đã phân tích và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư XDCB hoàn thành do kiểm toán độc  lập Việt Nam thực hiện |
| 50 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Chính sách tài chính đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp  nước ngoài tại Việt Nam | Hoàng Phương Anh | PGS, TS Vũ Văn Ninh | Kết hợp giữa lý luận và đánh giá thực tế, luận án đã đề xuất một hệ thống giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, bao hàm 3 nhóm giải pháp lớn và điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 51 | Tiến sĩ kinh tế TCNH | Giám sát đầu tư công của Quốc hội Việt Nam | Nguyễn Thanh Tùng | PGS.TS Đặng Văn Du  TS. Bùi Đặng Dũng | Căn cứ vào các nội dung lý thuyết đã được  xác lập ở chương 1 và kết quả của các nghiên cứu trước, luận án sử dụng 4 chỉ tiêu: tính hiệu lực;  tính phù hợp; tính tương thích và tính bền vững để đánh giá thực trạng giám sát đầu tư công của  Quốc hội Việt Nam giai đoạn 2015 - 2019 thông qua 496 phiếu điều tra khảo sát với các đại biểu  Quốc hội, phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi. uận án đưa ra 3 nhóm giải pháp để hoàn thiện giám sát đầu tư công của Quốc hội, trong đó giải pháp có tính chiến lược đó là xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể về giám sát đầu tư công của Quốc hội. Bên cạnh đó, một số giải pháp mang tính đột phá cũng được đề xuất như xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giám sát đầu tư công của Quốc hội và ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn để thiết kế hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công. |

* Thạc sỹ

| **TT** | **Trình độ đào tạo** | **Tên đề tài** | **Họ và tên**  **người thực hiện** | **Họ và tên**  **người hướng dẫn** | **Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần May Hưng Việt | Đào Thị Vân Anh | TS. Phạm Thị Hồng Nhung | Sau khi phân tích thực trạng phát triển nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần May Hưng Việt, hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác phát triển nguồn nhân lực, các nhân tố ảnh hưởng, những mặt đạt được và chưa đạt được và nguyên nhân của công tác phát triển nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần May Hưng Việt. Luận văn đã đề xuất được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác Phát triển nguồn nhân lực tại Công ty |
| 2 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý dự án đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kom Tum | Doãn Phương Mai | PGS,TS. Nhữ Trọng Bách | Góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về quản lý đầu tư XD từ vốn NSNN trong nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam. - Phân tích rút ra mặt mạnh, mặt yếu của tình hình đầu tư xây dựng và quản lý đầu tư XD từ vốn ngân sách Nhà nước địa phương tại tỉnh Kom Tum trong thời gian qua - Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư XD từ vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kom Tum. |
| 3 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội | Dương Ngô Hưng | PGS.TS. Trần Xuân Hải | hệ thống hóa cơ sở lý luận về đặc điểm quản lý tài chính ở các đơn vị SNCL. Thông qua trình bày và phân tích thực trạng quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội giai đoạn 2018-2020, luận văn đã chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế trong công tác quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội.dựa trên những định hướng và quan điểm hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội giai đoạn 2021-2025, luận văn đã đề xuất 2 nhóm giải pháp với những giải pháp cụ thể góp phần hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội giai đoạn 2021-2025. |
| 4 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý nguồn nhân lực tại công tin học viễn thông hàng không | Hoàng Thu Trang | TS Nguyễn Đức Lợi | Trên cơ sở làm rõ thêm cơ sở lý luận về quản lý nguồn nhân lực trong doanh nghiệp, luận văn tiến hành phân tích và đánh giá thực trạng quản lý nguồn nhân lực tại CTCP Tin học Viễn thông Hàng không và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý nguồn nhân lực tại CTCP Tin học Viễn thông Hàng không giai đoạn 2021-2025. |
| 5 | Thạc sĩ QLKT | Phát triển dịch vụ kê khai thuế đối với giao dịch liên kết tại công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Văn phòng Hà Nội | Lăng Thị Huyền Trang | PGS.TS Lê Xuân Trường | Trên cơ sở khoa học, luận văn đã trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động kê khai thuế đối với giao dịch liên kết. Đồng thời, luận văn cũng thông qua việc phân tích hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn thuế của Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam - Văn phòng Hà Nội để giới thiệu chi tiết hơn về thực trạng, lợi ích cũng như những hạn chế của hoạt động kê khai thuế đối với giao dịch liên kết trong bối cảnh hiện nay, qua đó đã đưa ra các giải pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao vai trò của Công ty trong công tác hỗ trợ và tư vấn về thuế đối với các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam |
| 6 | Thạc sĩ QLKT | Công tác tư vấn và hỗ trợ thuế nhà thầu đối với các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động kinh doanh ở Việt Nam tại Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG Việt Nam | Lương Đức Duy | PGS.TS Lý Phương Duyên | Luận văn cũng thông qua việc cung cấp dịch vụ tư vấn thuế nhà thầu của công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG để đánh giá chi tiết về hoạt động tư vấn thuế trong thực tế, đồng thời đã đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển dịch vụ tư vấn thuế cho công ty nói riêng cũng như một số kiến nghị để phát triển hoạt động này trên thị trường Việt Nam nói chung, giúp cho môi trường thuế của Việt Nam trở nên hoàn thiện và hoạt động một cách chuyên nghiệp rút ngắn khoảng cách so với các quốc gia khác trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới. |
| 7 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý tài chính tại Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam | Lương Thị Phượng | PGS,TS. Đoàn Hương Quỳnh | Luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam; từ đó, đi sâu xem xét thực trạng quản lý tài chính tại Tổng công ty trong giai đoạn 2017-2019 và rút ra các đánh giá về những kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong quản lý tài chính tại Tổng công ty. Trên cơ sở bối cảnh kinh tế xã hội và định hướng phát triển của Tổng công ty giai đoạn tới, luận văn đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý tài chính của Tổng công ty. Luận văn cũng đã đưa ra một số kiến nghị đối với cơ quan Nhà nước, với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nhằm đảm bảo thực hiện các giải pháp đã đề xuất. |
| 8 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý nhân lực tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội | Lương Thúy Hường | PGS,TS. Nguyễn Trọng Thản | Hệ thống cơ sở lý luận về quản lý nhân lực trong tổ chức; - Phân tích thực trạng quản lý nhân lực tại Sở GDCK Hà Nội, từ đó rút ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế về quản lý nhân lực tại đơn vị; - Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhân lực tại Sở GDCK Hà Nội trong thời gian tới. |
| 9 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý thủ tục Hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu tại Công ty TNHH Katolec Việt Nam | Mạc Thị Hương | PGS.TS. Vũ Duy Nguyên | Luận văn đã khái quát được tình hình chung về Quản lý thủ tục Hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại công ty TNHH Katolec Việt Nam giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020.Trên cơ sở những hạn chế, tồn tại của công tác quản lý thủ tục Hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại công ty TNHH Katolec Việt Nam, luận văn đã đưa ra được những định hướng , giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác quản lý thủ tục Hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu |
| 10 | Thạc sĩ QLKT | Cơ chế quản lý tài chính tại Công ty CP đầu tư xây lắp Hà Thành | Nguyễn Bảo Khánh | S. Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty; đặc biệt đã đi sâu phân tích thực trạng cơ chế quản lý tài chính tại Công ty CP đầu tư xây lắp Hà Thành giai đoạn 2018 - 2020 và rút ra các đánh giá về những kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong cơ chế quản lý tài chính tại Công ty.Trên cơ sở bối cảnh kinh tế xã hội và định hướng phát triển của công ty giai đoạn 2021 - 2025, luận văn đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính của công ty. Luận văn cũng đã đưa ra một số kiến nghị đối với cơ quan Nhà nước nhằm đảm bảo thực hiện các giải pháp đã đề xuất |
| 11 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý tài chính tại Công ty TNHH khí công nghiệp Messer Hải Phòng | Nguyễn Hoàng Đông | TS. Phạm Quỳnh Mai | làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý tài chính tại các doanh nghiệp, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH khí công nghiệp Messer Hải Phòng đến năm 2020 và các năm tiếp theo. |
| 12 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể tại Chi cục thuế Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội | Nguyễn Ngọc Hoa | PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài | Qua kết quả phân tích đã chỉ ra được những điểm mạnh, cũng như điểm yếu và nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể tại chi cục thuế Thanh Xuân. Bên cạnh những ưu điểm đạt được, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, những nguyên nhân rút ra được từ những hạn chế nêu trên là cơ sở để đề xuất những giải pháp cụ thể |
| 13 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý tài chính tại Công ty TNHH đầu tư điện lực Việt - Trun | Nguyễn Quỳnh Trang | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hòa | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý tài chính tại DN. Phân tích thực trạng quản lý tài chính, từ đó rút ra những kết quả đạt được, những tồn tại và nguyên nhân cơ bản trong công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH đầu tư điện lực Việt - Trung đoạn năm 2017 đến năm 2019.Đề xuất các giải pháp, kiến nghị cụ thể, phù hợp nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính gắn với đặc điểm của Công ty TNHH đầu tư điện lực Việt - Trung trong thời gian tới. |
| 14 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam | Nguyễn Thanh Tùng | TS. Trần Thị Phương Dịu | Luận văn đã luận giải có căn cứ khoa học về nội dung, hình thức và phương pháp quản lý Nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng và phân tích, đánh giá thực trạng hiện nay của Agribank. Trên cơ sở lý luận, thực tiễn và xu thế phát triển hệ thống ngân hàng trên thế giới, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp quản lý Nhà nước với các hoạt động của Agribank trong giai đoạn hiện nay. |
| 15 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý thuế TNDN đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nộ | Nguyễn Thị Thảo Minh | PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài | Hệ thống hóa và làm rõ những lý luận chung về quản lý thuế TNDN. Nghiên cứu thực trạng quản lý thuế TNDN đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân trong thời gian qua; chỉ ra những mặt hạn chế, nguyên nhân cơ bản của hạn chế trong công tác quản lý thuế TNDN của Chi cục hiện nay. Đưa ra biện pháp khắc phục, đổi mới để tăng cường quản lý thuế TNDN đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân nhằm đạt mục tiêu cao nhất là tăng nguồn thu cho NSNN và đảm bảo các chức năng của thuế |
| 16 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý nguồn lực tài chính tại Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội | Nguyễn Thị Vân Anh | PGS.TS. Nguyễn Văn Dần | Luận văn đã mô tả thực trạng hoạt động quản lý NLTC tại công ty HTE thông qua việc giới thiệu khái quát về công ty; phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động quản lý NLTC tại công ty qua việc xem xét đến các khía cạnh quản lý huy động, quản lý sử dụng vốn, quản lý đầu tư vốn, quản lý doanh thu - chi phí – lợi nhuận – phân phối lợi nhuận của công ty, thực trạng lập kế hoạch tài chính và hoạt động kiểm soát tài chính. Đối với quản lý NLTC đã đánh giá được những kết quả cũng như những hạn chế trong hoạt động quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính của đơn vị. Đồng thời rút ra được điểm mạnh và hạn chế chỉ ra được các nguyên nhân của nó. Trên cơ sở những hạn chế trong hoạt động quản lý nguồn lực tài chính tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội và định hướng quản lý huy động và sử dụng nguồn lực tài chính, luận văn đã đưa ra được năm nhóm giải pháp nhằm tăng cường quản lý nguồn lực tại chính tại công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội |
| 17 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước cho giao thông đường bộ tại huyện Bắc Hà,Tỉnh Lào Cai | Nguyễn Trọng Cường | PGS.TS. Nguyễn Trọng Thản | Hệ thống hóa và phân tích sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về xây dựng GTĐB và quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN đầu tư xây dựng cho GTĐB; phân tích làm rõ khái niệm, nguyên tắc và các nội dung quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN cho GTĐB.Luận văn tổng hợp và phân tích thực trạng quản vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN cho GTĐB của huyện Bắc Hà trong giai đoạn 2016-2020, chỉ rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và nguyên nhân dẫn đến sự hạn chế .Trên cơ sở mục tiêu, định hướng phát triển KTXH huyện Bắc Hà trong thời gian tới, luận văn đề xuất quan điểm, định hướng tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN cho GTĐB của huyện Bắc Hà và tập trung xây dựng đề xuất giải pháp nhằm tăng cường quản lý vốn đầu tư xây cơ bản từ nguồn NSNN cho GTĐB |
| 18 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý hoạt động Marketing tại Tổng công ty May 10 | Phạm Cao Tuấn | TS. Nguyễn Thị Thu Hương | Luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty May 10; từ đó, đi sâu xem xét thực trạng quản lý hoạt động marketing của Tổng công ty trong giai đoạn 2017-2019 và rút ra các đánh giá về những kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế về hiệu quả hoạt động quản lý marketingtại Tổng công ty. Luận văn đã đề xuất các giải pháp nâng cao, hoàn thiện hiệu quả của công tác quản lý hoạt động marketing của Tổng công ty May 10. Luận văn cũng đã đưa ra một số kiến nghị đối với cơ quan Nhà nước, cơ quan chủ quảnnhằm đảm bảo thực hiện các giải pháp đã đề xuất. |
| 19 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý cho vay đối với Khách hàng doanh nghiệp lớn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long | Phạm Hữu Quang | Ts. Lã Thị Lâm | Lý giải tính tất yếu của hoạt động quản lý cho vay đối với doanh nghiệp lớn tại các ngân hàng thương mại. Phân tích thực trạng quản lý cho vay đối với doanh nghiệp lớn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cho vay KHDN lớn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long trong điều kiện kinh tế đang hội nhập giai đoạn hiện nay |
| 20 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý tài sản công tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh | Phạm Mạnh Hùng | TS. Phạm Thị Hoàng Phương | Nghiên cứu và tổng hợp những vấn đề lý luận về quản lý tài sản công tại một số đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân. Đánh giá thực trạng quản lý tài sản công tại CATP Hồ Chí Minh. Phân tích ưu điểm, hạn chế trong quản lý tài sản công tại CATP Hồ Chí Minh.Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm tăng cường quản lý tài sản công tại CATP Hồ Chí Minh. |
| 21 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý kê khai thuế tại Cục Thuế Thành phố Hà Nội | Phạm Thị Phương | PGS.TS Lê Xuân Trường | Luận văn đã hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý kê khai thuế ở CQT cấp cục để từ đó có những cái nhìn tổng quan hơn về các quan điểm đánh giá. Luận văn cũng phân tích thực trạng công tác quản lý kê khai thuế tại Cục Thuế Hà Nội giai đoạn 2018 – 2020, đồng thời rút ra được những kết luận về kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại trong công tác này; Phân tích được nguyên nhân của những hạn chế đó. Luận văn đã đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý kê khai tại Cục Thuế TP Hà Nội đến năm 2025 |
| 22 | Thạc sĩ QLKT | Hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán phái sinh ở Việt Nam | Phạm Văn Khương | PGS.TS.Nguyễn Lê Cường | Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động giám sát giao dịch CKPS ở Việt Nam.Qua các thông tin thu thập được, tác giả đã đánh giá thực trạng giám sát giao dịch CKPS tại SGDCK và UBCKNN, tìm ra các hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong hoạt động giám sát giao dịch CKPS ở Việt Nam.Trên cơ sở đó, luận văn đã đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện hoạt động giám sát giao dịch CKPS ở Việt Nam. Những giải pháp này là hữu dụng, cần thiết và là tài liệu tham khảo đối với UBCKNN và các SGDCK tại thời điểm này |
| 23 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý tài chính của CTCP nhân lực và thương mại Vinaconex | Phan Thị Thảo Ngân | PGS.TS. Bùi Văn Vần | Xuất phát từ ý nghĩa thực tiễn này, em đã thực hiện việc nghiên cứu, vận dụng những lý luận, kiến thức đã học nghìn đồng thời tiếp cận với tình hình thực tế tại CTCP nhân lực và thương mại Vinaconex để có thể đưa ra được những đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất của công ty trong thời gian qua, cũng như những biện pháp nhằm cải thiện tình hình quản lý tài chính của công ty trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, do khả năng, kiến thức và kinh nghiệm của bản thân còn hạn chế nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót, các giải pháp cần được nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện hơn. |
| 24 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý tài chính tại Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội | Tống Huyền My | PGS.TS. Nguyễn Thị Hà | Thông qua việc phân tích đánh giá những thành công và tồn tại trong công tác quản lý tài chính tại EVN Hà Nội, Luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính để nâng cao hiệu quả kinh doanh của đơn vị. |
| 25 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với DNNN tại Cục Thuế Thành phố Hà Nội | Trần Thị Chung Anh | TS. Nguyễn Đình Chiến | Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các DNNN;Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các DNNN tại Cục thuế Thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020; chỉ rõ những kết quả đạt được, các hạn chế và nguyên nhân.Đề xuất các định hướng và giải pháp trong quản lý thuế TNDN đối với DNNN tại Cục Thuế Thành phố Hà Nội nhằm góp phần tăng nguồn thu cho NSNN. |
| 26 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý rủi ro tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại ngân hàng thương mại cổ phần tiên phong - chi nhánh hoàn kiếm | Trần Thị Huyền Anh | PGS. TS Hà Minh Sơn | Trên cơ sở các vấn đề hiện tại của TPBank - chi nhánh Hoàn Kiếm, tôi đã đưa ra các giải pháp có tính thực tiễn trong quản lý RRTD đối vơi hoạt động cho vay DNNVV nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh doanh, an toàn hoạt động và đảm bảo yêu cầu hội nhập. |
| 27 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý nhân lực tại Công ty Cổ phần Xây dựng Long Việt | Trần Văn Tuyền | TS. Phạm Thị Quyên | Luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng Long Việt; từ đó, đi sâu xem xét thực trạng quản lý nhân lực tại Công ty trong giai đoạn 2018-2020 và rút ra các đánh giá về những kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó.Trên cơ sở bối cảnh kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của công ty giai đoạn 2022 - 2025, luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhân lực tại Công ty |
| 28 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Thành Đông | Vũ Đức Cường | TS. Nghiêm Văn Bảy | Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý cho vay KHCN của NHTM. Phân tích thực trạng quản lý cho vay KHCN của BIDV Thành Đông giai đoạn 2018-2020 về tăng giảm giá trị, cơ cấu, quy mô, kỳ hạn … và làm rõ thực trạng quản lý cho vay KHCN như chính sách, tổ chức thực hiện, kết quả đạt được và những yếu kém trong quản lý cho vay KHCN của BIDV Thành Đông. Đề xuất các giải pháp nhằm quản lý cho vay KHCN của BIDV Thành Đông. |
| 29 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh đối với Doanh nghiệp chế xuất - 100% vốn nước ngoài tại KCN Thăng Long - Hà Nội | Nguyễn Thị An | TS. Nguyễn Sơn Lam | Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý nguồn lực sản xuất kinh doanh của đại diện Doanh nghiệp chế xuất -100% vốn nước ngoài trong khu công nghiệp Thăng Long – Hà Nội từ đó chỉ ra được ưu điểm, yếu điểm và nguyên nhân của những hạn chế. Đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nguồn lực sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp chế xuất – 100% vốn nước ngoài trong KCN Thăng Long. |
| 30 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế tại Cục Thuế tỉnh Hưng Yên | Nguyễn Hồng Nga | PGS,TS. Lê Xuân Trường | Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng thu nợ thuế của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên và các nguyên nhân của thực trạng đó, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường thu nợ thuế của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên. |
| 31 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Đan Phượng | Nguyễn Thị Thanh Hoa | PGS.TS. Phạm Văn Liên | Nghiên cứu đề xuất giải pháp, kiến nghị cho hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội dựa trên phân tích đánh giá toàn bộ tình hình công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Đan Phượng |
| 32 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý dịch vụ thẻ tại ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam Chi nhánh Thành Đô | Trẩn Anh Quang | PGS.TS Vũ Sỹ Cường | Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động dịch vụ thẻ, đề tài đưa ra những đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm quản lý dịch vụ thẻ tại Chi nhánh BIDV Thành Đô trong thời gian tới |
| 33 | Thạc sĩ QLKT | Quản lý nhân lực tại Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Dầu khí Toàn cầu | Nguyễn Trung Thành | TS. Trần Phương Anh | Trên cơ sở những hạn chế, tồn tại của công tác quản lý nhân lực tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu, luận văn đã nêu những quan điểm, mục tiêu của công tác quản lý nhân lực, đồng thời đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhân lực tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu:gồm 3 nhóm giải pháp chính. Các giải pháp đều mang tính tăng cường công tác quản lý nhân lực tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu trong giai đoạn hiện nay. |
| 34 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu,chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Thành Đô | Trần Vân Anh | TS. Trần Văn Hợi | Bên cạnh những thông tin khái quát chung về Công ty cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Thành Đô, tác giả đã trình bày thực trạng kế toán doanh thu,chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Thành Đô. Đối chiếu với cơ sở lý luận đã được nêu tại chương 1, Luận văn đã chỉ ra những kết quả đạt được, những vấn đề còn hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế. Luận Văn đã đề xuất các giải pháp để hoàn thiện kế toán doanh thu,chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Thành Đô.Những giải pháp này được đưa ra sau khi đã xem xét thực trạng của công ty và dựa trên việc tuân thủ các nguyên tắc hoàn thiện tại công ty. |
| 35 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên | Phạm Thế Anh | TS. Hoàng Văn Tưởng | -      Luận văn đặc biệt đi sâu trình bày thực trạng tổ chức công tác kế toán, đánh giá những ưu điểm, nhược điểm , những nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán theo yêu cầu tự chủ tài chính tại Bệnh viện trường Đại học Y khoa Thái Nguyên . Từ đó đề xuất các giải pháp có tính đồng bộ để hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Bệnh viện trường Đại học Y khoa Thái Nguyên có tính khả thi. |
| 36 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán ở các dự án ODA thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường | Đào Linh Chi | PGS.TS. Ngô Thị Thu Hồng | Luận văn đã khái quát được quy trình quản lý tài chính của các dự án ODA tại Việt Nam, giới thiệu sơ bộ về dự án Quản lý tổng hợp Tài nguyên nước Mê Công đến thực trạng của tổ chức kế toán tại dự án này để nhằm chỉ ra một số vấn đề tồn tại cần được khắc phục, hoàn thiện, trên cơ sở đó định hướng cho các kiến nghị để hoàn thiện dần tổ chức kế toán tại các dự án ODA thuộc Bộ Tài nguyên và môi trường |
| 37 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm Quân đội | Nguyễn Thị Chiên | GS,TS. Nguyễn Đình Đỗ | Phân tích đánh giá khách quan và toàn diện thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội, chỉ rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và các nguyên nhân chủ yếu. Nêu phương hướng và đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội |
| 38 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hải Long | Lê Huy Đạt | TS. Nguyễn Đào Tùng | trên cơ sở lý luận và thực trạng luận văn đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hải Long. Những giải pháp đưa ra dựa trên cơ sở nghiên cứu đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn, tuy còn mang tính lý thuyết, song cũng là tài liệu để doanh nghiệp tham khảo, phần nào phục vụ cho công tác quản lý của doanh nghiệp. |
| 39 | Thạc sỹ Kế toán | Quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH kiểm toán và định giá việt Nam thực hiện | Ngô Minh Đoàn | TS. Vũ Thùy Linh | Phân tích và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục Hàng tồn kho trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện. Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Hàng tồn kho trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện. |
| 40 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH một thành viên vận tải biển Đông – Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam | Đỗ Xuân Hồng Đức | PGS,TS. Giang Thị Xuyến | Hệ thống hóa cơ sở lý luận về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH MTV vận tải biển Đông.Phân tích thực trạng, đưa ra những nhận xét, đánh giá những ưu và nhược điểm của tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH MTV vận tải biển Đông.Đưa ra một số giải pháp và điều kiện thực hiện giải pháp, góp phần hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong Công ty TNHH MTV vận tải biển Đông |
| 41 | Thạc sỹ Kế toán | Khái quát hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Truyền số liệu Việt Nam - DCV | Đào Huy Đức | PGS.TS Phan Tố Uyên | Về mặt thực tiễn, nghiên cứu phân tích các dữ liệu quá khứ: doanh thu, chi phí, lợi nhuận… dựa trên tình hình hoạt động thực tại doanh nghiệp, đồng thời chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu hay quy luật/chu kỳ hoạt động của công ty. Điều này giúp Ban Giám đốc nắm chắc tình hình hoạt động doanh nghiệp và có được những giải pháp điều chỉnh thích hợp để công ty DCV phát triển mạnh và ổn định hơn. |
| 42 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện phân tích báo cáo tài chính tại Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thép Vina One | Nguyễn Phương Dung | PGS,TS. Nguyễn Trọng Cơ | đã hệ thống hóa và làm rõ hơn những vấn đề lý luận cơ bản về báo cáo tài chính và phân tích báo cáo tài chính.bên cạnh những thông tin tổng quan về Công ty cổ phần sản xuất thép Vina One, tác giả đã trình bày thực trạng về công tác phân tích Báo cáo tài chính tại Công ty. Luận văn đã đề xuất những giải pháp để hoàn thiện phân tích BCTC tại Công ty. Những giải pháp này được đưa ra sau khi đã xem xét thực trạng của Công ty và dựa trên việc tuân thủ các nguyên tắc hoàn thiện phân tích BCTC tại Công ty |
| 43 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Vận tải Đại Thành | Lê Việt Dũng | PGS,TS. Mai Ngọc Anh | Hệ thống hóa lý luận về tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Vận tải Đại Thành;Tìm hiểu thực trạng về tổ tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Vận tải Đại Thành;Đánh giá ưu, nhược điểm và xác định các tồn tại và nguyên nhân trong tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Vận tải Đại Thành; Đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Vận tải Đại Thành. |
| 44 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Bộ Y tế)” | Đặng Hoàng Dương | PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ | Phân tích và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ); Nghiên cứu, đưa ra quan điểm, định hướng và đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Tổng cục DS-KHHGĐ trong bối cảnh thực hiện công tác dân số và phát triển trong tình hình mới. |
| 45 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 248-Cienco1 | Nguyễn Thị Thùy Dương | PGS.TS Trần Văn Hợi | Từ nghiên cứu thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Công ty CP Xây dựng đường bộ 248 – Cienco 1 từ đó, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại hiện có trong tổ chức công tác kế toán tại Công ty CP Xây dựng đường bộ 248 – Cienco 1. Đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong tổ chức công tác kế toán tại Công ty CP Xây dựng đường bộ 248 – Cienco 1 |
| 46 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần phần mềm Quảng Ích | Đặng Hương Giang | PGS.TS Nguyễn Mạnh Thiều | Hệ thống hóa cơ sở lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất/.Khảo sát, yêu cầu, đánh giá và phân tích thực trạng tình hình kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần phần mềm Quảng Ích.Đề xuất giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh cho một loại hình doanh nghiệp đó là Công ty cổ phần phần mềm Quảng Ích. |
| 47 | Thạc sỹ Kế toán | Quy trình kiển toán báo cáo tài chính do công ty TNHH kiểm toán Hùng Vương thực hiện | Bùi Vũ Việt Hà | TS. Vũ Thị Phương Liên | Đánh giá thực trạng quy trình kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương thực hiện và chỉ ra những ưu điểm nhược điểm đồng thời tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng.Đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương thực hiện và điều kiện cần thiết để thực hiện các nhóm giải pháp đó. |
| 48 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân | Lê Thu Hà | GS.TS. Ngô Thế Chi | Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã được đề xuất những nội dung hoàn thiện về tổ chức công tác kế toan nhằm cung cấp thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ và trung thực cho các nhà quản lý đơn vị trong việc đưa ra quyết định một cách tối ưu. Đưa ra những kiến nghị và đề xuất là những điều kiện để thực hiện giải pháp từ phía Viện KH&KTHN, Viện NLNTVN và các cơ quan có liên quan. |
| 49 | Thạc sỹ Kế toán | “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải phòng | Nguyễn Minh Hảo | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Hệ thống hóa và làm rõ lý luận về tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp nói chung. Thực trạng về tổ chức công tác kế toán tại Công ty bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng .Giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng |
| 50 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại du lịch và dịch vụ hàng không Minh Quân | Chu Minh Hiền | PGS, TS. Trương Thị Thủy | Phân tích đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại du lịch và dịch vụ hàng không Minh Quân. Đề xuất phương hướng và kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại du lịch và dịch vụ hàng không Minh Quân |
| 51 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Đầu tư thương mại Dược phẩm Thành An | Nguyễn Thị Hiền | GS.TS Ngô Thế Chi | Vận dụng lý luận và thực tiễn, đánh giá ưu, nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dược phẩm Thành An. Đề xuất những giải pháp góp phần hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại dược phẩm Thành An. |
| 52 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà | Bùi Gia Hiếu | PGS. TS Trương Thị Thủy | từ việc tìm hiểu và đánh giá thực trạng của kế toán tại công ty TNHH Cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà, bài chuyên đề sẽ chỉ rõ những hạn chế, những điểm còn chưa hợp lý trong kế toán; đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán tại công ty. |
| 53 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Thuốc Lá Thăng Long | Nguyễn Trung Hiếu | PGS,TS. Trương Thị Thủy | luận văn là trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD tại doanh nghiệp nói chung và thực tiễn về kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD tại Công ty TNHH MTV Thuốc Lá Thăng Long nói riêng. Từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD tại Công ty TNHH MTV Thuốc Lá Thăng Long trên cả 2 góc độ KTTC và KTQT |
| 54 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán quản trị chi phí tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp kỹ thuật hạ tầng PIDI | Phạm Minh Hiếu | PGS,TS. Nguyễn Vũ Việt | Từ việc phân tích đánh giá thực trạng và việc tìm hiểu định hướng phát triển của công ty, luận văn đã đề xuất các giải pháp cơ bản và điều kiện để thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại Công ty. |
| 55 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức kế toán tại Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục | Nguyễn Thị Hoa | PGS,TS. Mai Ngọc Anh | Luận văn làm sáng tỏ việc vận dụng lý luận chung vào tổ chức kế toán tại Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, từ đó đánh giá và phân tích thực trạng, đưa ra phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán tại Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục |
| 56 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Yên Phong Bắc Ninh | Nguyễn Thị Mai Hoa | PGSTS. Nguyễn Vũ Việt | Trên cơ sở nghiên cứu một cách khoa học về cơ sở lý luận của tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp nói chung, ngân hàng thương mại nói riêng và thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Yên Phong Bắc Ninh tác giả đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Agribank chi nhánh huyện Yên Phong Bắc Ninh |
| 57 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần phát triển năng lượng Thủ Đô | Lại Thị Như Hoa | TS. Vũ Bá Anh | Hệ thống hóa cơ sở lý luận chung về tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp. Phân tích đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần phát triển năng lượng Thủ Đô. Đề xuất phương hướng và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần phát triển năng lượng Thủ Đô |
| 58 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Luxstore | Nguyễn Sơn Hồng | PGS,TS. Nguyễn Vũ Việt | Luận văn đã nghiên cứu thực trạng công tác kế toán tại công ty cổ phần Luxstore, đánh giá những ưu điểm và hạn chế còn tồn tại cần khắc phục và nguyên nhân của những tồn tại đó. Từ đó làm cơ sở để đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại công ty |
| 59 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện nội dung phân tích báo cáo tài chính hợp nhất Tại Tổng công ty viễn thông Mobifone | Trịnh Thị Huệ | đĩa trắng | Bên cạnh những thông tin tổng quan về Tổng công ty viễn thông Mobifone, tác giả đã trình bày thực trạng về nội dung phân tích Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng Công ty. Đối chiếu với cơ sở lý luận đã được nêu tại chương 1, Luận văn đã chỉ ra những kết quả đạt được, những vấn đề còn hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó. Từ đó đã đề xuất những giải pháp để hoàn thiện nội dung phân tích BCTCHN tại Tổng Công ty |
| 60 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả tại Công Ty Cp Công Nghệ Công Nghiệp Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam | Phí Minh Hùng | đến TS. Nguyễn Viết Tiến | Luận văn nghiên cứu, phân tích thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh, từ đó đưa ra những nhận xét đánh giá khách quan về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công Ty Cp Công Nghệ Công Nghiệp Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam. Qua đó nêu ra một số ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán cần phải hoàn thiện. |
| 61 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH IRD VN | Mỗ Thị Lan Hương | TS. Thái Bá Công | Luận văn đã hệ thống hóa và phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp cả dưới góc độ kế toán tài chính và kế toán quản trị.Luận văn đã khảo sát, nghiên cứu và trình bày được đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức công tác kế toán và thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH IRD VN. Luận văn đã nêu những đánh giá khách quan về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH IRD VN, chỉ rõ những ưu điểm và hạn chế làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất giải pháp hoàn thiện |
| 62 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả tại công ty CPTM Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 | Nguyễn Thị Thu Hương | GS.TS Nguyễn Đình Đỗ | Luận văn nghiên cứu, phân tích thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh, từ đó đưa ra những nhận xét đánh giá khách quan về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty CPTM Bia Hà Nội - Hưng Yên 89. Qua đó nêu ra một số ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán cần phải hoàn thiện. Luận văn đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty CPTM Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 theo hướng cung cấp thông tin cho kiểm tra, kiểm soát, phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị. |
| 63 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần giao nhận hàng hóa Nasco | Phạm Thu Hương | TS. Thái Bá Công | Đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại đơn vị và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco |
| 64 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng | Vũ Mạnh Huy | PGS,TS. Chúc Anh Tú | Trên cơ sở nghiên cứu một số vấn đề lý luận chung về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, Luận văn đã làm sáng rõ khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ và yêu cầu của tổ chức công tác kế toán trong Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Luận văn còn thể hiện được các nội dung cơ bản của tổ chức công tác kế toán tài chính và tổ chức công tác kế toán quản trị trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa tổ chức công tác kế toán tài chính và tổ chức công tác kế toán quản trị. Từ những cơ sở lý luận trên, căn cứ vào mô hình, đặc điểm và thực trạng tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng, tác giả đã đưa ra được các đánh giá khách quan, chủ quan về thực trạng tổ chức công tác kế toán tài chính, tổ chức công tác kế toán quản trị tại Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng trong những năm vừa qua. |
| 65 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại Softdreams | Nguyễn Xuân Huy | TS. Ngô Như Vinh | Phân tích thực trạng công tác kế toán kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại Softdreams.Đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện công kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại Softdreams. |
| 66 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường | Nguyễn Thị Huyền | PGS,TS. Chúc Anh Tú | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận và khảo sát, nghiên cứu thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường, phản ánh khách quan những kết quả đạt được và những hạn chế cần tiếp tục được hoàn thiện, nâng cao trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nguyên nhân của hạn chế đó. Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp cho các cấp quản lý của công ty hoàn thiện về tổ chức công tác kế toán mà công ty chưa thực hiện được hoặc còn hạn chế nhằm tập trung được nguồn lực tài chính, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chín chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả, đồng thời qua đó góp phần cho công tác quản lý tài chính của công ty đạt hiệu quả |
| 67 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Tân An Đại Thịnh | Phạm Thị Huyền | TS. Nguyễn Đào Tùng | Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Tân An Đại Thịnh theo từng nội dung tổ chức công tác kế toán. |
| 68 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần Xây dựng Lũng Lô 2” | Ứng Thị Thu Huyền | TS. Nguyễn Thu Hoài | Thông qua việc phân tích thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty, em đã trình bày một số ý kiến với nguyện vọng hoàn thiện hơn nữa kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty. |
| 69 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần lương thực Hà Nam Ninh | Nguyễn Thị Kim Lan | TS Nguyễn Quang Hưng | Trên cơ sở những lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tác giả phân tích và làm rõ về thực trạng hệ thống kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần lương thực Hà Nam Ninh trên góc độ kế toán tài chính. Tìm ra những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong công tác kế toán tại doanh nghiệp trên cơ sở đó đề xuất các phương án nhằm hoàn thiện hơn, hệ thống hơn cũng như nâng cao chất lượng của hoạt động kế toán và thông tin kế toán |
| 70 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần xây dựng số 9 | Lê Thị Linh | TS. Ngô Văn Hậu | tìm hiểu và nghiên cứu lý luận chung cũng như thực tế, em nhận thấy: khai thác, xây dựng cơ bản những công trình xây dựng giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong ngành XDCB nói riêng và cả nền kinh tế nói chung. Nó tạo ra cơ sở hạ tầng cho ngành XDCB góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân. Do đó tiết kiệm hay lãng phí chi phí trong quá trình thi công không những ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của doanh nghiệp mà còn tác động tới hiệu quả sử dụng tài sản của các ngành liên quan, khả năng tích luỹ xã hội, ngân sách quốc gia. Chính vì vậy công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành luôn là vấn đề quan trọng và cấp bách trong giai đoan hiện nay. |
| 71 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần sản xuất cấu kiện bê tông Thăng Long | Nguyễn Hồng Linh | TS. Lê Văn Liên | Vận dụng lý luận và thực tiễn, đánh giá ưu, nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần sản xuất cấu kiện bê tông Thăng Long. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần sản xuất cấu kiện bê tông Thăng Long |
| 72 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu chi phí xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại đầu tư và phát triển | Nguyễn Thùy Linh | TS. Trần Thị Hoa Thơm | Trên cơ sở làm rõ thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại đầu tư và phát triển, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại đầu tư và phát triển trong giai đoạn tới |
| 73 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Tiên Sơn | Lê Hải Linh | TS.Nguyễn Tuấn Anh | Đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu nhược điểm trong việc tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.Đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn. |
| 74 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Than Uông Bí - TKV | Vũ Lê Long | TS.Nguyễn Thị Nga | Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng được đánh giá một cách khách quan, luận văn đã đưa ra những đề xuất nhằm góp phần hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả hơn công tác kế toán tại Công ty than Uông Bí – TKV. Bốn là, để thực hiện được các giải pháp đưa ra, luận văn đã đề xuất những điều kiện cơ bản thuộc về Nhà nước và bản thân công ty. Đó cũng là những kiến nghị để thực hiện các giải pháp |
| 75 | Thạc sỹ Kế toán | Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính tại Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội | Văn Hải Long | PSG.TS. Thịnh Văn Vinh | phân tích, đánh giá thực trạng kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC tại Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội. Từ đó đánh giá ưu, nhược điểm kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội thực hiện từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội thực hiện |
| 76 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hamec Việt Nam | Lê Thị Lụa | TS. Nguyễn Thu Hoài | Luận văn nghiên cứu, phân tích thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh, từ đó đưa ra những nhận xét đánh giá khách quan về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hamec Việt Nam. Qua đó nêu ra một số ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán cần phải hoàn thiện.Luận văn đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hamec Việt Nam theo hướng cung cấp thông tin cho kiểm tra, kiểm soát, phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị. |
| 77 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH EVD Dược Phẩm và Y Tế | Nguyễn Hương Lan Ly | PGS,TS. Phạm Tiến Hưng | Hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp dưới góc độ kế toán tài chính và đặc biệt là lý luận về tổ chức công tác kế toán ở trong các doanh nghiệp thuộc ngành dược phẩm.Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH EVD dược phẩm và y tế hiệu quả. |
| 78 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Viet Power | Nguyễn Thị Mơ | PGS.TS Phạm Thị Kim Vân | Nghiên cứu thực tế, đánh giá thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Viet Power. Qua đó đưa ra và phân tích những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân còn tồn tại trong công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Viet Power. Trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Viet Power. |
| 79 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông | Nguyễn Trà My | TS Hoàng Thanh Hạnh | Luận văn nghiên cứu tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Với đối tượng này, luận văn đi sâu nghiên cứu các vấn đề lý luận cơ bản và tiến hành khảo sát thực trạng tổ chức công tác kế toán tài chính cùng với việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán cho công ty. |
| 80 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán nguyên vật liệu tại Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Cầu Đường 8 | Mai Kiều Nga | TS. Lý Lan Yên | lần lượt trình bày từ cơ sở khoa học bao gồm phần lý luận và thực tiễn cùng cơ sở pháp lý hiện hành đối với kế toán nguyên liệu, vật liệu. Chỉ rõ được thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng cầu đường đồng thời có một số nhận xét, đánh giá và khuyến nghị xung quanh vấn đề kế toán nguyên, vật liệu với mong muốn hoàn thiện thêm công tác kế toán nguyên, vật liệu tại Công ty. |
| 81 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty CP Chế Tạo Hàng Công Nghiệp Việt Nam | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | PGS., TS Đào Thị Minh Thanh | Trên cơ sở phân tích, đánh giá những hạn chế trong tổ chức công tác kế toán tại Công ty CP Chế Tạo Hàng Công Nghiệp Việt Nam, vận dụng lý luận Luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty, cũng như điều kiện để thực hiện các giải pháp đưa ra |
| 82 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons | Trần Thị Ngọc Song | TS. Hồ Thị Thu Hương | Dựa trên phân tích đánh giá thực trạng vận dụng hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons. Đưa ra các giải pháp hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons. |
| 83 | Thạc sỹ Kế toán | Kiểm toán nội bộ tại Công ty cổ phần thương mại Kim Liên Hà Nội- Thực trạng và giải pháp | Bùi Thị Thanh | TS. Nguyễn Hữu Hiểu | hệ thống hóa các lý luận cơ bản về KTNB trên cơ sở đó phân tích thực trạng KTNB tại Công ty cổ phần thương mại Kim Liên Hà Nội, đề xuất các giải pháp hoàn thiện KTNB trong Công ty cổ phần thương mại Kim Liên Hà Nội tại Việt Nam. |
| 84 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex | Lê Phương Thảo | PGS. TS. Thịnh Văn Vinh | Luận văn tập trung nghiên cứu, hệ thống hóa những lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex. Nghiên cứu thực trạng về tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex. Từ đó đề ra những giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng tổ chức công tác kế toán, góp phần quản lý tốt và nâng cao chất lượng kế toán của Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex |
| 85 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện phân tích báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty cổ phần bưu chính Viettel | Lê Thị Thanh Thoảng | TS. Bùi Thị Thu Hương | Xem xét đánh giá thực trạng nội dung phân tích báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel, từ đó tìm ra nguyên nhân, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng phân tích báo cáo tài chính |
| 86 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần giải pháp điện tử thông tin | Đoàn Thành Tiến | TS. Nguyễn Thu Hiền | Tìm hiểu thực trạng kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần giải pháp điện tử thông tin. Đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần giải pháp điện tử thông tin |
| 87 | Thạc sỹ Kế toán | Quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế thực hiện’’ | Lê Đức Toàn | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán báo cáo tài chính do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Nghiên cứu và đánh giá thực trạng quy trình kiểm Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế thực hiện. Đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế thực hiện |
| 88 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần chế tạo máy biến thế và thiết bị điện | Phan Quỳnh Trang | TS. Đỗ Thị Thục | Luận văn đã phân tích được thực trạng về tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần chế tạo máy biến thế và thiết bị điện. Trên cơ sở phân tích đánh giá được ưu điểm và những hạn chế còn tồn tại của doanh nghiệp. Luận văn đã chỉ ra được các nguyên nhân tồn tại, từ đó làm cơ sở đưa ra ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần chế tạo máy biến thế và thiết bị điện. |
| 89 | Thạc sỹ Kế toán | Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Hương Hải Group | Nguyễn Thị Huyền Trang | TS. Nguyễn Phi Hùng | Hệ thống hóa và góp phần làm rõ hơn cơ sở lý luận về tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp; Phân tích thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Hương Hải Group, tập trung chủ yếu là KTTC, từ đó Xác định các tồn tại và nguyên nhân trong tổ chức công tác kế toán tại Công ty, đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Hương Hải Group |
| 90 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Ánh Dương | Nguyễn Thu Trang | TS. Nguyễn Thanh Thúy | Nghiên cứu những cơ sở lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và thực trạng về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Ánh Dương; Từ đó đề xuất các giải pháp |
| 91 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu chi phí xác định KQKD tại Công ty TNHH 27.7 | Nguyễn Văn Trường | TS. Nguyễn Thị Hồng Vân | Thông qua khảo sát và đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH 27-7, từ đó rút ra những ưu, nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH 27-7 trên cả góc độ kế toán tài chính và kế toán quản trị. |
| 92 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội | Lê Cẩm Tú | TS. Nguyễn MinhThành | Luận văn đã khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Từ đó vận dụng vào nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng kế toán tại Công ty. Trong quá trình đánh giá tình hình thực trạng trên, luận văn đã nêu lên được những ưu điểm cũng như một số vấn đề còn hạn chế cần khắc phục tại Công ty cùng những nguyên nhân của nó. Từ những kết quả nghiên cứu đó, luận văn đã đề xuất những nội dung cần hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh. Đồng thời luận văn cũng đề cập đến những điều kiện và giải pháp cơ bản để thực hiện những nội dung hoàn thiện một cách hiệu quả |
| 93 | Thạc sỹ Kế toán | Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty cổ phần vật tư nông sản | Trần Văn Tùng | TS. Bùi Thị Thu Hương | Từ các khảo sát thực tế và qua phân tích thực trạng công tác lập và trình bày BCTC hợp nhất tại Công ty cổ phần Vật tư Nông Sản từ đó đánh giá những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, cũng như đưa ra các đánh giá về ưu nhược điểm công tác lập và trình bày BCTC hợp nhất tại đơn vị.Trên cơ sở những tồn tại và nguyên nhân dẫn đến tồn tại của công tác lập và trình bày BCTC hợp nhất tại Apromaco, đề tài sẽ đề xuất các giải pháp khoa học, hợp lý nhằm giúp đơn vị cải tiến và hoàn thiện hơn nữa công tác lập và trình bày BCTC hợp nhất, nhằm mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng thông tin của BCTC hợp nhất tại đơn vị. |
| 94 | Thạc sỹ Kế toán | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà | Đoàn Nhất Vũ | PGS.TS. Nguyễn Bá Minh | Sau khi nghiên cứu thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà, luận văn đã đánh giá rõ điểm hạn chế và kế toán tài chính, kế toán quản trị, và kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà.Từ đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị để hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại đơn vị. |
| 95 | Thạc sỹ Kế toán | Quy trình kiểm toán chi phí sản xuất trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt thực hiện | Trần Thành Vương | TS. Nguyễn Hữu Hiểu | -         Hệ thống hóa quy trình kiểm toán chi phí sản xuất trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt thực hiện. Đánh giá đúng thực trạng kiểm toán khoản mục chi phí sản xuất đồng thời phân tích làm rõ những tồn tại trong quy trình kiểm toán chi phí sản xuất tại công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt. Đề xuất một số giải pháp và phương hướng nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán chi phí sản xuất. |
| 96 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Trung tâm y tế quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội | Đinh Mai Linh | TS. Bùi Thị Hằng | Luân văn đã chỉ rõ định hướng phát triển của Trung tâm y tế quận Hoàng Mai và yêu cầu mang tính nguyên tắc hòan thiện cũng như đưa ra một hệ thống các giải pháp hoàn thiện thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Trung tâm y tế quận Hoàng Mai. Các giải pháp động bộ trên các phương diện của tổ chức công tác kế toán cũng như điều kiện thực hiện |
| 97 | Thạc sỹ Kế toán | Tổ chức công tác kế toán tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Tiên Sơn | Lê Thị Hải Linh | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Trên cơ sở lý luận luận văn đã tìm hiểu và đánh giá thực trang về Tổ chức công tác kế toán tại VietinBank chi nhánh Tiên Sơn, từ đó đánh giá được ưu, nhược điểm từ đó chỉ ra những mặt mạnh cần phát huy và những tồn tại cần phải khắc phục, đồng thời đã đưa vào được một số giải pháp và điều kiện để thực hiện nhằm hoàn thiện chúng. |
| 98 | Thạc sỹ Kế toán | Kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH Xe Đạp Việt Long” | Đào Trần Đức | TS Đỗ Thị Thoa | Luận văn đã nghiên cứu, khảo sát và đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp hoàn thiện với các bộ phận cấu thành KSNB gồm 05 bộ phận là: môi trường kiểm soát; quy trình đánh giá rủi ro của đơn vị; hệ thống thông tin và truyền thông; các hoạt động kiểm soát; và giám sát các kiểm soát |
| 99 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái | An Thị Thu Hương | TS. Đặng Phương Mai | Trên cơ sở đánh giá thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái. Chỉ ra những thành tựu đạt được, hạn chế còn tồn tại, nguyên nhân dẫn đến tồn tại đó và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong tương lai. |
| 100 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển tín dụng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam | Bùi Ánh Nguyệt | TS. Chu Văn Tuấn | Trên nền tảng cơ sở lý luận về phát triển tín dụng cá nhân, luận văn đánh giá thực trạng phát triển tín dụng cá nhân tại VIB giai đoạn 2018 - 2020, từ đó đề xuất giải pháp phát triển tín dụng cá nhân tại VIB đến năm 2025. |
| 101 | Thạc sỹ TCNH | Giải pháp phát triển nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện | Bùi Anh Tuấn | TS. Nguyễn Thị Thu Hà | Trên cơ sở phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận về giải pháp phát triển nghiệp vụ, kết hợp với phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện(PTI) trong thời gian qua với những đánh giá về kết quả đạt được, tồn tại và nguyên nhân. Từ đó đề ra giải pháp cơ bản, nhằm phát triển nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại PTI giai đoạn 2020 – 2025 |
| 102 | Thạc sỹ TCNH | Tăng cường nguồn vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam | Bùi Phương Thảo | PGS.TS. Đinh Xuân Hạng | Trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng nguồn vốn tại NHCSXH Việt Nam nhằm đưa ra một số giải pháp để tăng cường nguồn vốn tại NHCSXH Việt Nam trong thời gian tới. |
| 103 | Thạc sỹ TCNH | Hoạt động dịch vụ Bancassurance tại ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt | Bùi Quang Minh | TS. Lê Thu Huyền | Qua bài nghiên cứu tác giả tập trung phân tích và đưa ra giải pháp phù hợp để thúc đẩy phát triển hoạt động dịch vụ bảo hiểm liên kết tại ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – chi nhánh Hoàng Quốc Việt. Từ đó đề ra một số kiến nghị, giải pháp có thể giúp kênh phân phối Bancassurance phát triển tương xứng với tiềm năng của đơn vị cũng như đáp ứng được tốt hơn nhu cầu của khách hàng |
| 104 | Thạc sỹ TCNH | Xử lý nợ xấu tại Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Thăng Long | Bùi Xuân Khải | PGS.TS. Vũ Thị Vinh | Đề xuất các giải pháp và những kiến nghị nhằm tăng cường công tác xử lý nợ xấu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, chi nhánh Thăng Long. |
| 105 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển Dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Vietcombank – chi nhánh Vĩnh Phúc | Cao Thị Minh Phượng | PGS.TS Phạm Ngọc Dũng |  Đánh giá thực trạng dịch vụ ngân hàng bán lẻ của ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Vĩnh Phúc. Đề xuất một số giải pháp nâng cao dịch vụ ngân hàng bán lẻ của ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Vĩnh Phúc |
| 106 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)” | Châu Thị Mỹ Linh | TS. Nguyễn Xuân Điền | Nghiên cứu thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex), từ đó đưa ra các định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex). |
| 107 | Thạc sỹ TCNH | Quy trình kiểm toán nội bộ tại Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank | Đặng Thị Hiền | TS. Vũ Thùy Linh | phân tích thực trạng quy trình kiểm toán nội bộ tại công ty cổ phần Chứng khoán Agribank; đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và các nguyên nhân chủ yếu của thực trạng và; đề xuất những giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán nội bộ tại công ty cổ phần Chứng khoán Agribank. |
| 108 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty TNHH Truyền thông Mfocus | Đặng Thu Huyền | PGS,TS. Hoàng Văn Quỳnh | Luận văn nghiên cứu với mục đích: đưa ra được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty TNHH Truyền thông Mfocus. |
| 109 | Thạc sỹ TCNH | Tình hình tài chính công ty TNHH Hoàng Liên | Đào Thanh Tùng | PGS.,TS. Nghiêm Thị Thà | Hệ thống hóa những vấn đề về tình hình tài chính của công ty Tập trung nghiên cứu về tình hình tài chính của công ty để thấy rõ xu hướng, tốc độ tăng trưởng và thực trạng tài chính của công ty, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp kiến nghị cải thiện tình hình tài chính để giúp công ty hoạt động hiệu quả hơn |
| 110 | Thạc sỹ TCNH |  |  |  |  |
| 111 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng Vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Vật liệu hoàn thiện Gia Nguyễn | Đinh Đức Bình | TS. Đỗ Đình Thu | Hệ thống hóa những lý luận cơ bản về VKD, nguồn vốn và các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng VKD. - Phân tích, đánh giá thực trạng sử dụng VKD tại CTCP Vật liệu hoàn thiện Gia Nguyễn giai đoạn 2018-2020. Trên cơ sở đó, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và những nguyên nhân dẫn đến hạn chế đó. - Căn cứ vào vào phương hướng và mục tiêu phát triển trong thời gian tới để đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và sử dụng VKD tại công ty |
| 112 | Thạc sỹ TCNH | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dược Khoa | Đinh Khánh Linh | TS Nguyễn Quang Hưng | Nghiên cứu, khảo sát và đánh giá thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dược Khoa. Đồng thời cũng chỉ ra những ưu điểm và hạn chế tại doanh nghiệp, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty dưới góc độ kế toán tài chính và kế toán quản trị |
| 113 | Thạc sỹ TCNH | Tình hình tài chính tại công ty cổ phần tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP | Đinh Phương Dung | PGS,TS. Phạm Thị Thanh Hòa | Qua quá trình phân tích tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp, tôi thấy được những thành công mà công ty đã đạt được trong những năm qua và những hạn chế cần khắc phục để nâng cao hơn hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty cũng như cải thiện tình hình tài chính, nhằm góp phần đưa công ty phát triển ổn định và bền vững hơn |
| 114 | Thạc sỹ TCNH | Nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật thuế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài | Đinh Tiến Việt | TS. Nguyễn Đình Chiến | Luận văn đã nếu khái lược về hệ thống doanh nghiệp FDI tại Việt Nam và đi vào đánh giá chi tiết thực trạng tuân thủ của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn thành phố Hà Nội thông qua việc phân tích tính tuân thủ về thuế TNDN. Luận văn có đề cập thực trạng quản lý thuế nói chung của Cục thuế TP Hà Nội thông qua việc phân tích, đánh giá các chức năng quản lý thuế cơ bản |
| 115 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý kinh phí nghiệp vụ tại Lữ đoàn 72 | Đinh Xuân Dũng | TS. Bùi Tiến Hanh | Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý kinh phí nghiệp vụ tại Lữ đoàn 72 giai đoạn 2018 – 2020. Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản lý kinh phí nghiệp vụ tại Lữ đoàn 72 trong thời gian tới. |
| 116 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần công nghệ VCS Việt Nam | Đỗ Bá Thạo | TS. Võ Thị Vân Khánh | Đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của công ty cổ phần công nghệ VCS Việt Nam trong thời gian tới và có thể làm cơ sở tham khảo cho các đơn vị khác trong cùng ngành. |
| 117 | Thạc sỹ TCNH | Cho vay đối với doanh nghiệp xây lắp tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Sở Giao dịch | Đỗ Khánh Linh | TS. Nghiêm Văn Bảy | Đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng nói chung, chất lượng hoạt động cho vay các doanh nghiệp xây lắp và các thành tựu, hạn chế trong hoạt động này của SeABank – chi nhánh Sở Giao dịch. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động cho vay các doanh nghiệp xây lắp tại SeABank – chi nhánh Sở Giao dịch |
| 118 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO | Đỗ Phương Thảo | TS. Trần Thanh Thu | Đề tài nghiên cứu hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp với tình huống nghiên cứu là Công ty cổ phần giao nhận hàng hoá NASCO nhằm làm rõ tình hình sử dụng vốn kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của công ty. Trên cơ sở những phân tích, đánh giá, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng VKD cho Công ty cổ phần giao nhận hàng hoá NASCO |
| 119 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty cổ phần Bibica. | Đỗ Xuân Lam | TS. Đặng Phương Mai | Qua nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn tại BIBICA, tác giả luận văn đã phân tích rõ về tình hình tổ chức và sử dụng vốn lưu động ở Công ty này, chỉ ra những kết quả và những hạn chế, nguyên nhân hạn chế trong việc tổ chức và sử dụng vốn ở Công ty. Trên cơ sở đó, đã đề xuất một số giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nói chung và hiệu quả tổ chức và sử dụng vốn lưu động của Công ty nói riêng, bao gồm: các giải pháp về tài chính như: nâng cao hiệu quả quản lý vốn bằng tiền, các khoản phải thu; quản lý hiệu quả vốn hàng tồn kho; các giải pháp về kinh tế như đảm bảo nguồn NVL và bảo quản tốt hàng tồn kho, giảm thiểu thất thoát, chống hao hụt; đổi mới trang thiết bị, máy móc, xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên |
| 120 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ bán lẻ tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – BIDV chi nhánh Quảng Ninh | Đông Việt Mỹ Linh | TS. Nghiêm Văn Bảy | Mục đích nghiên cứu của luận văn: nghiên cứu tổng hợp lý thuyết về phát triển dịch vụ bán lẻ và kết hợp với đánh giá thực trạng dịch vụ bán lẻ tại ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Ninh, để từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển dịch vụ bán lẻ tại ngân hàng. |
| 121 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hoàn Kiếm | Dương Thị Thu Hằng | TS Hoàng Thị Giang | Thông qua nghiên cứu lý luận về phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ của ngân hàng thương mại để đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại VCB chi nhánh Hoàn Kiếm, từ đó đưa ra giải pháp, kiến nghị giúp cho VCB chi nhánh Hoàn Kiếm phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Chi nhánh. |
| 122 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt | Hà Sỹ Tùng | TS. Hoàng Thị Giang | Đề tài nghiên cứu này được thực hiện nhằm hệ thống hóa cơ sở khoa học về quản lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại; thông qua việc phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng của MB Hoàng Quốc Việt để đánh giá công tác quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng. Từ đó, đưa ra các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro tín dụng cho MB Hoàng Quốc Việt để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng |
| 123 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển cho vay tiêu dùng cá nhân của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn | Hồ Công Tuấn | TS.Nguyễn Hồng Chỉnh | Luận văn được viết trên cơ sở kết hợp giữa lý thuyết, thực trạng hoạt động cho vay TDCN tại BIDV - Chi nhánh Phủ Diễn và kinh nghiệm thực tiễn của tác giả trong công tác phát triển cho vay TDCN. Tuy nhiên do những hạn chế về kiến thức và sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh, nên khó tránh khỏi những thiếu sót hạn chế nhất định. |
| 124 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý hóa đơn giá trị gia tăng ở Việt Nam | Hoàng Ánh Thúy | TS. Nguyễn Thị Kim Oanh | Đánh giá thực trạng, đưa ra những kết quả và hạn chế của công tác quản lý hóa đơn giá trị gia tăng tại Việt Nam trong thời gian qua. Đưa ra một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý hóa đơn giá trị gia tăng ở Việt Nam. |
| 125 | Thạc sỹ TCNH | Mở rộng tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – chi nhánh thành phố Hà Nội | Hoàng Đức Quyết | GS.TS. Trần Thị Hà | luận văn đã đưa ra các định hướng hoạt động kinh doanh và mở rộng tín dụng cho chi nhánh thánh phố Hà Nội. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra các giải pháp chủ chốt như đa dạng hóa danh mục tín dụng, phát triển sản phẩm tín dụng mới, phát triển kênh phân phối và tăng cường quảng bá sản phẩm và dịch vụ… và nhiều giải pháp, kiến nghị hỗ trợ để thực hiện các giải pháp chính kể trên. |
| 126 | Thạc sỹ TCNH | Hoạt động Bancassuance tại Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội | Hoàng Thị Thùy Linh | PGS., TS. Hoàng Mạnh Cừ | Từ việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tế hoạt động tại Tổng Công ty CPBH Quân đội, luận văn đã đưa ra các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động bancssurance trong thòi gian tới. Đây là những giải pháp có giá trị ứng dụng thực tiễn cao để nhằm thúc đẩy hoạt động bancassurance giữa MIC và các ngân hàng liên kết nhằm giúp đa dạng hóa kênh phân phối và thúc đẩy tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm. |
| 127 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel | Hoàng Trần Thắng | TS. Bạch Thị Thanh Hà | Đánh giá thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel giai đoạn 2018 - 2020; từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel trong những năm tới |
| 128 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý chi thường xuyên NS huyện ở huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng | Hoàng Việt Anh |  | -         Phân tích thực trạng việc quản lý chi thường xuyên NS huyện Hòa An trong thời gian qua, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường quản lý chi thường xuyên NS huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. |
| 129 | Thạc sỹ TCNH | Quản trị vốn kinh doanh tại Công ty Thuốc lá Thăng Long | Hoàng Xuân Quyền | PGS, TS. Nguyễn Thị Hà | nghiên cứu một cách có hệ thống cơ sở lý luận về vốn kinh doanh và quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp. Dựa trên cơ sở các tài liệu, số liệu thu thập được từ thực tế tại công ty, phân tích các ưu điểm, nhược điểm trong quản trị vốn kinh doanh tại Công ty Thuốc lá Thăng Long. Đề xuất các giải pháp tăng cường quản trị vốn kinh doanh tại công ty. |
| 130 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả cho vay tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây | Không Tên |  | Đánh giá thực trạng hiệu quả cho vay tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam Chi nhánh Hà Tây giai đoạn 2017-2020; chỉ rõ những kết quả đã đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế. Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả cho vay tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây đến năm 2025. |
| 131 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | Không tên 1 |  | phân tích thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Tập đoàn trong thời gian tới. |
| 132 | Thạc sỹ TCNH | Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua kho bạc Nhà nước Huyện Hậu Lộc Tỉnh Thanh Hóa | Lê Duy Anh | TS. Bùi Tiến Hanh | Hệ thống hoá và phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về chi và KSC thường xuyên NSNN qua KBNN; Tổng hợp, phân tích làm rõ ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Đề xuất phương hướng, giải pháp và kiến nghị thực hiện các giải pháp hoàn thiện KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. |
| 133 | Thạc sỹ TCNH | Huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Thành Phố Tam Điệp - Ninh Bình | Lê Nam Giang | TS. Ngô Đức Tiến | Phân tích thực trạng hoạt động huy động vốn và đánh giá hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thành phố Tam Điệp - Ninh Bình. Đề xuất các giải pháp nhằm tăng nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thành phố Tam Điệp - Ninh Bình |
| 134 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần viễn thông FPT | Lê Thị Hảo | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Trên cơ sở lý luận và thực tiễn về vấn đề hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp, luận văn phải làm rõ thực trạng và đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp |
| 135 | Thạc sỹ TCNH | Chất lượng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Tiên Sơn | Lê Tùng Dương | PGS,TS Hà Minh Sơn | Trên cơ sở những mục tiêu, định hướng phát triển của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Tiên Sơn, luận văn đã đưa ra hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp. Đồng thời luận văn cũng nêu lên một số kiến nghị đối với các cấp có thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình nâng cao chất lượng tín dụng khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Tiên Sơn trong thời gian tới. |
| 136 | Thạc sỹ TCNH | Chất lượng dịch vụ khách hàng của trung tâm hỗ trợ khách hàng ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam | Lê Văn Ngọc | TS. Tô Mai Thanh | Dựa trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lí luận về chất lượng dịch vụ tại các Trung tâm hỗ trợ khách hàng của các ngành nghề nói chung và Trung tâm hỗ trợ khách hàng của các NHTM nói riêng, đồng thời xem xét thực trạng chất lượng dịch vụ tại VCC, tác giả sẽ đưa ra các giải pháp, tìm ra các hướng để nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của Trung tâm. |
| 137 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Á Châu - chi nhánh Đông Đô | Lưu Thị Thu Hường | TS. Lương Thu Thủy | Từ phân tích thực trạng quản lý rủi ro tín dụng tại NDTM cổ phần Á Châu chi nhánh Đông đô Luận văn đã đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu - chi nhánh Đông Đô |
| 138 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng VKD tại Công ty cổ phần Công nghệ EMP | Mai Hồng Khánh |  | Từ phân tích thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại công ty Đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng VKD tại Công ty CP Công nghệ EMP, cải thiện kết quả kinh doanh và gia tăng giá trị thị trường của công ty. |
| 139 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công tại Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh | Ngô Ngọc Chình |  | Phân tích, đánh giá tình hình quản lý thuế TNCN đối với thu nhập từ TL, TC tại Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhằm đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác này trong giai đoạn hiện nay. |
| 140 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Sở giao dịch | Nguyễn Đức Anh | PGS.TS Nguyễn Xuân Thạch | Những cơ sở lý luận mà đề tài “Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Sở giao dịch” đã khái quát hóa, thực tiễn và các giải pháp mà đề tài đã đề cập được kỳ vọng sẽ góp phần thiết thực nâng cao, phát triển, hiệu quả hoạt động dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Sở Giao Dịch. |
| 141 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại chi cục thuế huyện Thanh Trì - TP. Hà Nội | Nguyễn Đức Bình | TS Phạm Thị Bích Ngọc | Từ việc phân tích thực trạng công tác quản lý thuế TNDN tại Chi cục Thuế huyện Thanh Trì - TP. Hà Nội, tác giả đưa ra các giải pháp và kiến nghị góp phần nâng cao chất lượng quản lý thu thuế TNDN, khắc phục những tồn tại yếu kém để hoàn thiện công tác quản lý thuế TNDN trong thời gian tới. |
| 142 | Thạc sỹ TCNH | “Chất lượng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn chi nhánh Bắc Ninh | Nguyễn Đức Đạt | TS. Ngô Đức Tiến | Qua phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng tại SCB chi nhánh Bắc Ninh từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại SCB chi nhánh Bắc Ninh trong thời gian tới |
| 143 | Thạc sỹ TCNH | Rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang | Nguyễn Đức Thắng | TS. Võ Thị Phương Lan | Đề tài nghiên cứu nhằm đề ra một số giải pháp và đề xuất một số kiến nghị nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Bắc Giang trong thời gian tới dựa trên những Phân tích những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế dẫn đến rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Bắc Giang |
| 144 | Thạc sỹ TCNH | Tự chủ tài chính tại Nhà Hát Dân Ca Quan Họ Bắc Ninh,tỉnh Bắc Ninh | Nguyễn Đương Ninh | TS. Bùi Tiến Hanh | Nghiên cứu lý thuyết về cơ chế tự chủ tài chính, phân tích và đánh giá cơ chế tự chủ tài chính tại Nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh từ năm 2018-2020. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường cơ chế tự chủ tài chính tại Nhà hát. |
| 145 | Thạc sỹ TCNH | Hoàn thiện công tác quản lý nợ thuế tại Tổng cục Thuế | Nguyễn Hải Yến | PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài | Luận văn đã tập trung nghiên cứu, phân tích và đề xuất một số giải pháp cơ bản, đồng bộ có tính khả thi trên tất cả các mặt: Hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện về cơ cấu tổ chức về công tác quản lý, về con người, hoàn thiện quy trình quản lý nợ, ứng dụng công nghệ hiện đại và đầy đủ vào công tác quản lý nợ và thu nợ thuế. |
| 146 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội | Nguyễn Hoàng Hiệp | PGS, TS. Đinh Xuân Hạng | luận án nghiên cứu thực trạng hiệu quả sử dụng VKD của công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, dịch bệnh Covid ảnh hướng trực tiếp đến các DN nói chung và công ty nói riêng. Từ thực trạng đó luận văn tổng kết các kết quả công ty đạt được trong giai đoạn 2018 – 2020 và đưa ra các tồn tại hạn chế cùng nguyên nhân. |
| 148 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 | Nguyễn Hoàng Nam | TS. Nguyễn Đình Hoàn | Luận văn đã phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4, từ đó đánh giá tình hình biến động vốn kinh doanh, phân tích những nhân tố ảnh hưởng và chỉ ra những thành tựu, hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế trong việc sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4.Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty |
| 149 | Thạc sỹ TCNH | Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng tới thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam | Nguyễn Hồng Thanh | TS. Vũ Việt Ninh | luận văn này là kết quả nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến FDI vào Việt Nam để đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy, tăng cường thu hút FDI |
| 150 | Thạc sỹ TCNH | Kiểm tra trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài | Nguyễn Hùng Phong | TS. Nguyễn Thị Minh Hòa | Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm tra trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu.Phân tích thực trạng công tác kiểm tra trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan CKSBQT Nội Bài. Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải Quan CKSBQT Nội Bài như: Hoàn thiện khung pháp lý; Quy trình kiểm tra trị giá hải quan; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... |
| 151 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ Ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – ACB | Nguyễn Mai Phương | TS. Trịnh Thanh Huyền | trên cơ sở lý luận về các dịch vụ NHBL và cạnh tranh trong lĩnh vực NHBL, đề tài đã phân tích thực trạng phát triển các dịch vụ NHBL tại Ngân hàng TMCP Á Châu – ACB, đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế làm cơ sở để đề xuất giải pháp phát triển các dịch vụ NHBL nhằm thực hiện thành công các mục tiêu ACB đã đề ra trong định hướng phát triển dịch vụ NHBL |
| 152 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể tại Chi cục Thuế huyện Ba Vì , thành phố Hà Nội | Nguyễn Minh Hải | TS. Nguyễn Ngọc Tuyến | Thông qua việc Phân tích đánh giá thực trạng, đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân. Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý công tác thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội trong thời gian tới. |
| 153 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap | Nguyễn Minh Hoàng | TS. Phạm Văn Nghĩa | Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về vốn kinh doanh, phân tích tình hình sử dụng vốn và đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap |
| 154 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của CTCP Xi măng Vicem Bút Sơn | Nguyễn Ngọc Anh | PGS,TS. Nguyễn Lê Cường | Luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của CTCP xi măng Vicem Bút Sơn. Từ đó, đi sâu vào phân tích đánh giá thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty trong giai đoạn 2016 – 2019 và rút ra các đánh giá về những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế và nguyên nhân trong việc quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh. Luận văn đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Công ty. |
| 155 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dân dụng Hà Nội | Nguyễn Ngọc Hiếu | PGS, TS. Đoàn Minh Phụng | Luận văn đã khái quát tình hình chung về Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dân dụng Hà Nội: Đánh giá thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2017-2019. Đánh giá và chỉ ra những thành tựu và hạn chế trong quản lý sử dụng vốn và hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.Trên cơ sở phân tích thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty, luận văn đã đề xuất 05 giải pháp và một số kiến nghị để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Công ty trong thời gian tới |
| 156 | Thạc sỹ TCNH | Quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị | Nguyễn Phạm Hùng | PGS,TS.Nhữ Trọng Bách | Thứ nhất, nghiên cứu một cách có hệ thống cơ sở lý luận về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động như: khái niệm, nhân tố ảnh hưởng, các chỉ tiêu đánh giá tình hình quản trị VLĐ. Thứ hai, đánh giá thực trạng công tác quản trị VLĐ tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị, phân tích rõ các nhân tố ảnh hưởng, những ưu điểm và hạn chế về công tác quản trị VLĐ của công ty. Thứ ba, trên cơ sở phân tích rõ thực trạng tình hình quản trị VLĐ, luận văn đề xuất các giải pháp khả thi, đồng bộ để nhằm tăng cường quản trị VLĐ tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị một cách bền vững và dài hạn. |
| 157 | Thạc sỹ TCNH | Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách cấp huyện qua Kho bạc Nhà nước Thường Tín, Hà Nội | Nguyễn Thành Hải | PGS,TS. Ngô Thanh Hoàng | Và dựa trên những quan điểm, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thường Tín ; quan điểm, định hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Kho bạc Nhà nước thời gian tới mà chỉ ra các cơ hội, thách thức đối với kiểm soát chi thường xuyên ngân sách cấp huyện qua Kho bạc Nhà nước Thường TínTừ đó đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách cấp huyện qua Kho bạc Nhà nước Thường Tín phù hợp với hoàn cảnh hiện nay |
| 158 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả cho vay hộ nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam | Nguyễn Thị Chi | TS. Lã Thị Lâm | dựa trên cơ sở những thành tựu và hạn chế được rút ra từ phân tích thực trạng hoạt động cho vay hộ nghèo tại NHCSXH từ năm 2018 - 2020 để tìm ra một số giải pháp phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả cho vay đối với hộ nghèo tại ngân hàng này, góp phần XĐGN bền vững trên cả nước |
| 159 | Thạc sỹ TCNH | Quản trị vốn lưu động tại Công ty cổ phần giấy Việt Trì | Nguyễn Thị Điền Trang | TS. Phạm Văn Bình | Đánh giá tình hình quản trị vốn lưu động của Công ty cổ phần giấy Việt Trì. Từ đó, chỉ ra kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế mà công ty đang vướng phải để đề xuất các giải pháp tăng cường quản trị vốn lưu động |
| 160 | Thạc sỹ TCNH | Chất lượng cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp lớn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 | Nguyễn Thị Định | TS. Vũ Quốc Dũng | 1. Trình bày cơ sở lý luận về tín dụng ngân hàng thương mại, chất lượng cho vay và một số vấn đề về chất lượng tín dụng. 2. Trình bày và phân tích thực trạng hoạt động cho vay của đối tượng KHDNL tại BIDV Chi nhánh Sở giao dịch 1. Từ đó nêu lên những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại và chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong hoạt động cho vay đối với KHDNL tại BIDV Chi nhánh Sở giao dịch 1. 3. Đưa ra một số giải pháp cụ thể cho BIDV Chi nhánh Sở giao dịch 1 nhằm góp phần nâng cao chất lượng cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp lớn giai đoạn 2021-2025 và kiến nghị. |
| 161 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn tại NH Thương mại Cổ phần Bắc Á- Chi nhánh Đông Anh | Nguyễn Thị Hằng | TS Phạm Thái Hà | Thông qua phân tích thực trạng hiệu quả sử dụng vốn của NH TMCP Bắc Á - CN Đông Anh, từ đó đánh giá, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại NH. |
| 162 | Thạc sỹ TCNH | Huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội” | Nguyễn Thị Hồng Vân | TS. Nguyễn Thanh Giang | Đánh giá thực trạng công tác huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội giai đoạn 2015-2019.đƣa ra các phương hướng và giải pháp phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đến năm 2025. |
| 163 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh tại Chi cục thuế Quận Nam Từ Liêm – TP Hà Nội | Nguyễn Thị Huế | TS. Nguyễn Thị Minh Hằng | luận văn đã hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về quản lý thuế, hộ kinh doanh, quản lý thuế đối với HKD; phân tích thực trạng công tác quản lý thuế đối với HKD trên địa bàn quận từ năm 2018 – 2020, xác định những nguyên nhân tồn tại trong quản lý thu thuế, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với HKD trong giai đoạn. Đề tài đã đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại về công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Nam Từ Liêm |
| 164 | Thạc sỹ TCNH | Tăng cường thu hút FDI vào Việt Nam giai đoạn 2021-2025 theo định hướng chiến lược thu hút FDI thế hệ mới | Nguyễn Thị Hương Thủy | PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Tâm | Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn thu hút vốn FDI theo định hướng chiến lược thu hút FDI thế hệ mới. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng thu hút vốn FDI vào Việt Nam, luận văn đưa ra những đề xuất tăng cường thu hút vốn FDI vào Việt Nam trong thời gian tới theo định hướng chiến lược thu hút FDI thế hệ mới. |
| 165 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty Cổ phần Khí gas hóa lỏng Sông Hồng | Nguyễn Thị Huyền | TS.Nguyễn Thị Thu Hà | Mục đích nghiên cứu của luận văn là nêu lên các lý luận cơ bản về BHXCG và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển BHXCG, đồng thời đánh giá những mặt đạt được và chưa làm được trong việc phát triển BHXCG. Đề xuất các giải pháp, kiến nghị để phát triển nghiệp vụ BHXCG tại Việt Nam. |
| 166 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả cho vay tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây | Nguyễn Thị Huyền | TS. Trần Thị Việt Thạch | Luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Từ đó, đi sâu vào phân tích thực trạng hiệu quả cho vay tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây và rút ra các đánh giá về những kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế về hiệu quả cho vay.Trên cơ sở bối cảnh kinh tế xã hội hiện nay và định hướng phát triển của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – chi nhánh Hà Tây những năm tới, luận văn đã đề xuất hệ thống các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả cho vay của ngân hàng. |
| 167 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương | Nguyễn Thị Mai Quỳnh | PGS, TS. Phạm Ngọc Dũng | Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ NHBL tại BIDV - Chi Nhánh Hải Dương giai đoạn 2018-2020. Tìm ra các thuận lợi và khó khăn, cũng như hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển dịch vụ NHBL tại BIDV - Chi Nhánh Hải Dương Đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm khắc phục hạn chế và khó khăn để phát triển dịch vụ NHBL tại BIDV - Chi Nhánh Hải Dương đến 2025 |
| 168 | Thạc sỹ TCNH |  | Nguyễn Thị Minh Nguyệt |  |  |
| 169 | Thạc sỹ TCNH | Giải pháp phát triển dịch vụ thẻ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - chi nhánh Thủ Đô | Nguyễn Thị Minh Thùy | TS. Lê Anh Tuấn | Phân tích và đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ thẻ tại NHNNo&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đô. Đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm phát triển dịch vụ thẻ tại NHNNo&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đô. |
| 170 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển tín dụng ngành Công nghiệp hỗ trợ tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam” | Nguyễn Thị Nga | TS. Nguyễn Thế Anh | phân tích thực trạng phát triển tín dụng ngành CNHT tại các TCTD ở Việt Nam, từ đó đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong việc phát triển tín dụng ngành CNHT tại các TCTD ở Việt Nam. Từ đó đề xuất các giải pháp phát triển ngành công nghiệp tín dụng |
| 171 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh cho giáo dục và đào tạo tại Hà Tĩnh | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | TS. Phạm Thị Hoàng Phương | Trên cơ sở xác định rõ nội dung cần nghiên cứu, LV đã tập trung nghiên cứu, phân tích thực tiễn công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh cho GD - ĐT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Chi NS cấp tỉnh đang là một vấn đề được quan tâm rất nhiều từ mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh đất nước đang trong quá trình CNH – HĐH, nhiều lĩnh vực rất cần đến nguồn vốn NS cấp tỉnh để có thể phát triển thì chi cho sự nghiệp giáo dục vẫn chiếm một tỷ trọng cao, trong đó chi thường xuyên NS cấp tỉnh cho sự nghiệp giáo dục cũng đang được các cấp chính quyền quan tâm đặc biệt. Vì vậy cần phải tăng cường hoàn thiện công tác quản lý trong việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn NS cấp tỉnh cho sự nghiệp giáo dục tiết kiệm và hiệu quả |
| 172 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh cho giáo dục và đào tạo tại Hà Tĩnh | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | PGS.TS Bùi Văn Vần | Hệ thông hóa các vấn đề lý luận về vốn kinh doanh và quản trị vốn kinh doanh của các DN, đặc biệt làm nổi bật lên đặc điểm vốn kinh doanh của các DN kinh doanh thương mại.Đánh giá thực trạng quản trị vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần kĩ thuật CTH Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020. Đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những khuyết điểm còn tồn tại, phân tích những nguyên nhân và hạn chế. Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường quản trị vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần kĩ thuật CTH Việt Nam trong thời gian tới. |
| 173 | Thạc sỹ TCNH | Huy động vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex | Nguyễn Thị Ngọc Thùy | TS. Nguyễn Văn Bình | Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động huy động vốn giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020, chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến huy động vốn tại PG Bank từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường hoạt động huy động vốn tại PG Bank trong giai đoạn đến năm 2025 |
| 174 | Thạc sỹ TCNH | Tình hình tài chính của Công ty TNHH Thương Mại Huy Phát | Nguyễn Thị Ngọc Thủy | TS. Ngô Thị Kim Hòa | Trên cơ sở xác định rõ nội dung cần nghiên cứu, LV đã tập trung nghiên cứu, phân tích thực tiễn công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh cho GD - ĐT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Chi NS cấp tỉnh đang là một vấn đề được quan tâm rất nhiều từ mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh đất nước đang trong quá trình CNH – HĐH, nhiều lĩnh vực rất cần đến nguồn vốn NS cấp tỉnh để có thể phát triển thì chi cho sự nghiệp giáo dục vẫn chiếm một tỷ trọng cao, trong đó chi thường xuyên NS cấp tỉnh cho sự nghiệp giáo dục cũng đang được các cấp chính quyền quan tâm đặc biệt. Vì vậy cần phải tăng cường hoàn thiện công tác quản lý trong việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn NS cấp tỉnh cho sự nghiệp giáo dục tiết kiệm và hiệu quả |
| 175 | Thạc sỹ TCNH | Phân tích tình hình tài chính Công ty mẹ - Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh – Công ty cổ phần” | Nguyễn Thị Nhài | TS. Nguyễn Thị Thanh | phân tích đánh giá thực trạng tình hình tài chính tại Công ty mẹ - Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh – Công ty cổ phần. Đề xuất một số khuyến nghị nhằm cải thiện tình hình tài chính tại Công ty mẹ -Tổng công ty Thiết bị Điện Đông Anh – Công ty cổ phần. |
| 176 | Thạc sỹ TCNH | Phân tích tình hình tài chính Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận | Nguyễn Thị Thanh Tâm | PGS.TS Nghiêm Thị Thà | Phân tích tình hình tài chính Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận” |
| 177 | Thạc sỹ TCNH | Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Minh Đăng | Nguyễn Thị Thùy Linh | TS. Phạm Mỹ Hằng Phương | Đánh giá tình hình biến động vốn của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Minh Đăng. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty; Phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty; Tìm ra những tồn tại trong quá trình sử dụng vốn tại Công ty và đề ra một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. |
| 178 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng VKD tại Công ty Cổ phần thép Việt - Ý | Nguyễn Thị Việt Chi | PGS,TS. Vũ Văn Ninh | Luận văn đánh giá thực trạng hiệu quả sử dụng VKD tại CTCP thép Việt Ý; qua đó chỉ ra những kết quả đã đạt được, những mặt hạn chế và nguyên nhân dẫn tới hạn chế về hiệu quả sử dụng VKD của CTCP thép Việt - Ý giai đoạn 2017-2019.Trên cơ sở tình hình thực tế và kiến thức được trang bị sẽ đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng VKD tại CTCP thép Việt - Ý. |
| 179 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ thuế tại Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)” | Nguyễn Thu Hiền | TS. Nguyễn Thị Kim Oanh | Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn vấn đề phát triển dịch vụ thuế; Phân tích đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ thuế tại Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) giai đoạn 2018-2020; Tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển dịch vụ thuế tại Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển dịch vụ thuế tại Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). |
| 180 | Thạc sỹ TCNH | Quản trị vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội” | Nguyễn Thúy Hằng | TS. Nguyễn Thị Bảo Hiền | luận văn nghiên cứu những vấn đề thực tiễn về quản trị vốn kinh doanh của Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội. Từ đó rút ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế. Từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường quản trị vốn kinh doanh |
| 181 | Thạc sỹ TCNH | Giải pháp tài chính thúc đẩy xuất khẩu hàng may mặc Việt Nam | Nguyễn Tuấn Linh | TS. Lê Thanh Hà | Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về các giải pháp tài chính tác động đến xuất khẩu hàng hóa. Nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước khác trong việc sử dụng các giải pháp tài chính nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng may mặc, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Phân tích thực trạng sử dụng các giải pháp tài chính nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng may mặc Việt Nam. Đánh giá tác động của các giải pháp này đến xuất khẩu hàng may mặc Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số giải pháp tài chính nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng may mặc Việt Nam trong thời gian tới. |
| 182 | Thạc sỹ TCNH | Chất lượng TD đối với DNVVN tại Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN B | Nguyễn Văn Thìn | PGS,TS. Ngô Thanh Hoàng | Đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng đối với DNVVN tại Vetinbank Chi nhánh Bình Xuyên và chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong công tác quản lý chất lượng tín dụng tại Chi nhánh. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng đối với DNVVN tại Vetinbank Chi nhánh Bình Xuyên trong thời gian tới. |
| 183 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | Nguyễn Việt Anh |  | phân tích thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Tập đoàn trong thời gian tới. |
| 184 | Thạc sỹ TCNH | Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội” | Nguyễn Việt Hà | PGS, TS Nguyễn Trọng Thản | Hệ thống hóa khung lý luận cơ bản cần thiết về phân cấp quản ngân sách nhà nước làm cơ sở cho việc đề ra nguyên tắc và yêu cầu phân cấp quản lý ngân sách nhà nước tại thành phố Hà Nội; trong đó tập trung vào phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách. Từ việc phân tích, đánh giá thực trạng công tác phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước của thành phố Hà Nội trong thời gian qua, tìm ra kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân để đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025 mà Thành phố đã đặt ra. |
| 185 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn huyện Quế võ, tỉnh Bắc Ninh | Phạm Đình Huy | TS. Nguyễn Hoàng Tuấn | Phân tích đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế TNCN tại địa bàn huyện Quế Võ -Chi cục thuế KV Tiên Du-Quế Võ trong giai đoạn 2017-2019. Qua đó thấy được những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế đó. Trên cơ sở phân tích thực trạng, luận văn đã đề xuất một số giải pháp và những kiến nghị đối với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý thuế nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. |
| 186 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Thanh Xuân | Phạm Mai Phương | TS. Đỗ Đình Thu | Hệ thống hóa và làm rõ hơn lý luận cơ bản về thanh toán không dùng tiền mặt tại ngân hàng thương mại, và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển dịch vụ các dịch vụ này. Phân tích thực trạng thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Thanh Xuân trong giai đoạn từ 2018 - 2020. Đưa ra đánh giá và phân tích nguyên nhân các hạn chế của các thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Thanh Xuân. Đề xuất một số giải pháp Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Thanh Xuân với định hướng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng cho giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn 2030. |
| 187 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Mê Linh-Hà Nội | Phạm Ngọc Hải | TS. Lê Anh Tuấn | Phân tích thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Agribank Chi nhánh Mê Linh - Hà Nội. Đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Agribank Chi nhánh Mê Linh - Hà Nội |
| 188 | Thạc sỹ TCNH | Giải pháp chống thất thu thuế nhập khẩu qua công tác phân tích phân loại hàng hóa | Phạm Thị Bích Ngọc | PGS.TS. Vũ Duy Nguyên | Trên cơ sở phân tích thực trạng và mục tiêu, phương hướng chống thất thu thuế nhập khẩu qua công tác phân tích phân loại hàng hóa giai đoạn 2018-2020. Luận văn đã đề ra 07 nhóm giải pháp tăng cường chống thất thu thuế nhập khẩu qua công tác phân tích phân loại hàng hóa của Hải quan Việt Nam có tính khả thi nhằm tăng số thu thuế nhập khẩu cho Việt Nam trong thời gian tới và tạo công bằng trong kinh doanh hàng hóa nhập khẩu. |
| 189 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Thăng Long | Phạm Thị Chuyên | TS. Trần Trọng Hưng | Phân tích, đánh giá thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng tới quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Thăng Long giai đoạn từ năm 2017 đến 2020. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Thăng Long. |
| 190 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể tại chi cục thuế huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội | Phạm Thị Nguyệt Hà | TS: Tôn Thu Hiền | Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý công tác thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội trong thời gian tới, tập trung chủ yếu vào 2 nhóm là hộ khoán và hộ cho thuê tài sản dựa trên việc Phân tích đánh giá thực trạng, đánh giá những mặt thành công, những hạn chế và nguyên nhân |
| 191 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh trong hoạt động tín dụng tại NHTM cổ phần Hàng Hải Việt Nam | Phạm Thị Thanh Hà | TS. Võ Thị Phương Lan | Thông qua việc nghiên cứu thực trạng hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động tín dụng tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020 nhằm tìm hiểu nguyên nhân và những nhân tố tác động tới hiệu quả sử dụng vốn để đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam trong thời gian tới |
| 192 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội | Phạm Thị Thanh Hương | TS. Phạm Quỳnh Mai | Đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Nam Hà Nội (Vietcombank Chi nhánh Nam Hà Nội), từ đó đưa ra các giải pháp nhằm phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Vietcombank Chi nhánh Nam Hà Nội giai đoạn 2021-2023 |
| 193 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát | Phạm Trung Hiếu | PGS, TS. Đoàn Hương Quỳnh | Nghiên cứu thực trạng hiệu quả sử dụng VKD của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát trong giai đoạn 2018 - 2020. Từ đó đề ra giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng VKD tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát trong các năm tới. |
| 194 | Thạc sỹ TCNH | Nâng cao chất lƣợng cho vay tại Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam” | Phạm Tuấn Anh | PGS,TS Hoàng Thị Thúy Nguyệt | Vận dụng những cơ sở lý luận và thực tiễn về chất lượng cho vay, nhằm làm rõ thực trạng và đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng cho vay tại Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. |
| 195 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Cục Thuế tỉnh Hà Nam | Phan Diệu Ngọc | PGS,TS. Vương Thị Thu Hiền | Mục tiêu nghiên cứu tổng quát của đề tài là trên cơ sở đánh giá thực trạng quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Cục Thuế tỉnh Hà Nam, đề ra các biện pháp có tính thực tiễn cao nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Cục Thuế tỉnh Hà Nam. |
| 196 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển hoạt động tín dụng bán lẻ tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội | Phan Hà Dương | TS. Nguyễn Đức Độ | -           Hệ thống hóa các lý luận cơ bản về hoạt động tín dụng bán lẻ của các NHTM và chỉ rõ sự cần thiết phát triển hoạt động tín dụng bán lẻ tại các NHTM hiện nay. Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng bán lẻ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.Đề ra giải pháp và kiến nghị giúp BIDV nói chung và chi nhánh Hà Nội nói riêng trong việc xây dựng chính sách phát triển lĩnh vực tín dụng bán lẻ một cách phù hợp và hiệu quả nhằm góp phần phát triển hoạt động này và nâng cao khả năng cạnh tranh. |
| 197 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý tài chính của công ty cổ phần nhân lực và thương mại VinaconexX | Phan Thị Thảo Ngân | PGS,TS. Bùi Văn Vần | Xuất phát từ ý nghĩa thực tiễn này, em đã thực hiện việc nghiên cứu, vận dụng những lý luận, kiến thức đã học nghìn đồng thời tiếp cận với tình hình thực tế tại CTCP nhân lực và thương mại Vinaconex để có thể đưa ra được những đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất của công ty trong thời gian qua, cũng như những biện pháp nhằm cải thiện tình hình quản lý tài chính của công ty trong những năm tiếp theo. |
| 198 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý tài chính tại Học viện Tài chính | Phan Thị Thu Hà | PGS,TS. Nguyễn Trọng Thản | Một là, hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận chung về giáo dục đại học, giáo dục đại học công lập; tài chính, quản lý tài chính các trường đại học công lập; thực tiễn về quản lý tài chính của một số trường đại học công lập trong nước và bài học cho Học viện Tài chính. Hai là, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý tài chính tại Học viện Tài chính trong giai đoạn 2018 – 2020, từ đó chỉ rõ những kết quả đạt được, những hạn chế trong quá trình quản lý tài chính tại Học viện Tài chính, và nguyên nhân của những hạn chế này. Ba là, đề xuất giải pháp góp phần tăng cường công tác quản lý tài chính tại Học viện Tài chính nói riêng, các trường đại học công lập ở Việt Nam nói chung trong thời gian tới. |
| 199 | Thạc sỹ TCNH | Kiểm tra thuế đối doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại chi cục thuế quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội | Tào Lê Giang | TS Nguyễn Thị Minh Hằng | Hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận về kiểm tra thuế đối với DN NQD trong mô hình quản lý theo chức năng. Đánh giá thực trạng kiểm tra thuế đối với DN NQD tại Chi cục Thuế quận Nam Từ Liêm và chỉ ra những thành công, hạn chế cũng như những nguyên nhân chủ quan, khách quan. Đề xuất phương hướng, giải pháp thích hợp để hoàn thiện kiểm tra thuế đối với DN NQD, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý thuế trong điều kiện thực tiễn tại Chi cục Thuế quận Nam Từ Liêm. |
| 200 | Thạc sỹ TCNH | Quản trị vốn kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Phạm Thiều | Thiều Đức Thịnh | TS. Lưu Hữu Đức | Trên cơ sở thực tiễn hoạt động kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Phạm Thiều để đưa ra những ưu điểm, hạn chế và những giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản trị vốn tại doanh nghiệp |
| 201 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ Ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng | Tống Thị Hòa | TS. Hồ Thị Hoài Thu | Đánh giá và phân tích thực trạng phát triển hoạt động dịch vụ NHBL tại NH TMCP Quốc tế Việt Nam VIB – Chi nhánh Hai Bà Trưng. Đề xuất một số giải pháp, và đưa ra kiến nghị nhằm góp phần phát triển dịch vụ NHBL cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB – Chi nhánh Hai Bà Trưng trong thời kỳ tới. |
| 202 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý dịch vụ thẻ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô | Trần Anh Quang | PGS,TS. Vũ Sỹ Cường | Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động dịch vụ thẻ, đề tài đưa ra những đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm quản lý dịch vụ thẻ tại Chi nhánh BIDV Thành Đô trong thời gian tới |
| 203 | Thạc sỹ TCNH | Giải pháp nâng cao bảo hiểm xe cơ giới ở Việt Nam | Trần Hà Thanh Thảo | PGS.TS Đoàn Minh Phụng | Mục đích nghiên cứu của luận văn là nêu lên các lý luận cơ bản về BHXCG và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển BHXCG, đồng thời đánh giá những mặt đạt được và chưa làm được trong việc phát triển BHXCG. Đề xuất các giải pháp, kiến nghị để phát triển nghiệp vụ BHXCG tại Việt Nam. |
| 204 | Thạc sỹ TCNH | Chất lượng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – chi nhánh Thăng Long | Trần Hoàng Hiệp | TS. Hồ Thị Hoài Thu | Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là vận dụng lý luận và thực tiễn nghiên cứu chất lượng tín dụng của SHB chi nhánh Thăng Long và tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng KHDN nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và phòng ngừa rủi ro phát sinh. |
| 205 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của công ty cổ phần VLXD Lào Cai | Trần Mạnh Tú | TS. Bạch Thị Thanh Hà | Đánh giá tình hình hiệu quả sử dụng vốn doanh nghiệp. Phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình sử dụng vốn tại DN. Đề xuất phương án và giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty CP Vật liệu xây dựng Lào Cai. |
| 206 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần Tổng công ty Sông Gianh | Trần Ngọc Ánh | PGS,TS. Vũ Văn Ninh | Mục tiêu của đề tài là làm rõ thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phẩn Tổng công ty Sông Gianh, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần Tổng công ty Sông Gianh. |
| 207 | Thạc sỹ TCNH | Tình hình tài chính công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Việt Nam | Trần Phương Thảo | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Dựa vào những tài liệu và báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Việt Nam cung cấp, tác giả đã phân tích tình hình tài chính và đánh giá tình hình chính của công ty trong giai đoạn năm 2017 – năm 2019. Từ đó đưa ra những nhận xét, những kết quả mà công ty đã đạt được cũng như những hạn chế mà công ty cần khắc phục để có thể cải thiện tình hình tài chính trong tương lai. Qua quá trình nghiên cứu, phân tích số liệu và báo cáo tài chính, tác giả đã đề ra một số giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính dựa trên những điểm mạnh, những hạn chế, định hướng phát triển của công ty |
| 208 | Thạc sỹ TCNH | Huy động vốn tại ngân hàng thương mại cổ phần tiên phong | Trần Thanh Hương | TS. Nguyễn Thùy Linh | Đánh giá thực trạng huy động vốn tại NHTMCP Tiên Phong, trong đó đặt trọng tâm vào đánh giá chất lƣợng huy động vốn.Từ đó đề xuất các giải pháp đối với hoạt động huy động vốn tại NHTMCP Tiên Phong. |
| 209 | Thạc sỹ TCNH | Phân tích tình hình tài chính Công ty cổ phần Ngân Sơn | Trần Thị Duyên | TS. Đào Hồng Nhung | Hệ thống hoá những lý luận cơ bản về phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. Phân tích tình hình tài chính Công ty cổ phần Ngân Sơn. Trên cơ sở đó đánh giá các ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế để đề xuất các biện pháp và kiến nghị nhằm nâng cao năng lực tài chính công ty. Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính Công ty cổ phần Ngân Sơn. |
| 210 | Thạc sỹ TCNH | Nâng cao thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam | Trần Thị Huệ | PGS,TS. Nguyễn Xuân Thạch | Từ đánh giá thực trạng hoạt động dịch vụ phi tín dụng tại NHTM Việt Nam tác giả Đề xuất giải pháp và định hướng thúc đẩy tăng thu nhập dịch vụ phi tín dụng theo hướng tăng tỷ trọng thu dịch vụ trong tổng thu nhập của các NHTM tại Việt Nam |
| 211 | Thạc sỹ TCNH | Hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ | Trần Thị Thanh Loan | TS. Phạm Thị Minh Hiền | Luận văn cung cấp cho người đọc một cách tổng thể các quy định pháp luật về hóa đơn điện tử và thực trạng triển khai việc quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử. Trên cơ sở đó đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai hóa đơn điện tử và chỉ ra được các nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn trên, từ đó đưa ra những giải pháp tháo gỡ |
| 212 | Thạc sỹ TCNH | Nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh Ba Đình | Trần Thị Thu Nga | TS. Nguyễn Xuân Điền | Trên cơ sở lý luận về tín dụng và chất lượng thẩm định tín dụng ngân hàng, tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng thẩm định tín dụng KHCN, từ đó đề xuất được một hệ thống giải pháp có căn cứ khoa học và thực tiễn nhằm hoàn thiện chất lượng thẩm định tín dụng KHCN tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình trong thời gian tới. |
| 213 | Thạc sỹ TCNH | Hoàn thiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam | Trần Thị Thu Quỳnh | TS. Thái Bùi Hải An | đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách thuế TNDN trên cơ sở các luận cứ khoa học, phù hợp với thực tiễn thuế TNDN ở Việt Nam hướng tới nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế TNDN; đảm bảo cho thuế TNDN huy động được nguồn thu cho NSNN cũng như góp phần điều tiết, thúc đẩy sự phát triển KT-XH Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. |
| 214 | Thạc sỹ TCNH | Thu hút vốn FDI vào Hà Nội để phát triển kinh tế giai đoạn 2021-2025 | Trần Thị Thúy Nhạn | PGS.TS. Nguyễn Tiến Thuận | Trên cơ sở nghiên cứu tình hình thu hút FDI tại Hà Nội đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường thu hút FDI vào Hà Nội để phát triển kinh tế. |
| 215 | Thạc sỹ TCNH | Phân tích tình hình tài chính Công ty Cổ phần Liên vận An Tín | Trần Thị Tuyết Ngân |  | Phân tích tình hình TC của công ty CP Liên vận An Tín, đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm cải thiện tình hình TC của công ty CP Liên vận An Tín trong bối cảnh kinh tế hiện nay |
| 216 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam | Trần Thu Hương | PGS., TS Bùi Đường Nghiêu | Luận văn đưa ra những thực tiễn và giải pháp đến năm 2025 nhằm đảm bảo an toàn và quản lý chất lượng trong việc phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam |
| 217 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại | Trần Thùy Linh | PGS.TS.Đoàn Hương Quỳnh | Đề xuất một số giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Hà Thu trong một mức độ phù hợp nhất định |
| 218 | Thạc sỹ TCNH | Tình hình tài chính của công ty TNHH Hữu Bình | Trần Văn Hanh | PGS. TS Nguyễn Lê Cường | Thứ nhất, luận văn đã nêu lên những hiểu biết chung nhất về tình hình tài chính doanh nghiệp. Thứ hai, đánh giá thực trạng tài chính của công ty TNHH Hữu Bình qua đó, đưa ra những đánh giá cơ bản về công tác quản trị tài chính của công ty trong năm vừa qua, đồng thời chỉ rõ những mặt đạt được cần phát huy và những tồn tại cũng như những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó. Thứ ba, luận văn đã mạnh dạn đưa ra một số biện pháp tham khảo nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. |
| 219 | Thạc sỹ TCNH | Chất lượng tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Thăng Long | Trần Văn Tuấn | TS. Trần Thị Lan | Hệ thống hoá những lý luận cơ bản về chất lượng tín dụng của ngân hàng thương mại .Phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Thăng Long, từ đó phát hiện những điểm còn hạn chế, còn tồn tại về chất lượng tín dụng tìm hiểu nguyên nhân. Trên cơ sở tìm hiểu được nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong chất lượng tín dụng, đề xuất quan điểm và giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Thăng Long. |
| 220 | Thạc sỹ TCNH | Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội | Trịnh Huy Tao | TS Phạm Thị Quyên | Phân tích thực trạng vốn và hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội; qua đó đưa ra đánh giá những điểm đạt được, những điểm chưa đạt được và nguyên nhân. Đây là một trong những nội dung rất quan trọng giúp công ty đứng vững và phát huy thế mạnh của mình trên thị trường. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nội. |
| 221 | Thạc sỹ TCNH | Phân tích tình hình tài chính Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội” | Tưởng Thị Vinh | TS. Hồ Thị Thu Hương | Phân tích tình hình tài chính Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) qua các chỉ tiêu cụ thể trong quá khứ, hiện tại, cũng như nghiên cứu bối cảnh, chính sách phát triển của doanh nghiệp, từ đó dự báo tình hình tài chính của doanh nghiệp trong tương lai. Đưa ra các giải pháp cho các nhà quản trị nhằm gia tăng năng lực tài chính Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC). |
| 222 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thăng Long | Vũ Nam Tước | TS. Nguyễn Thị Thu Hương | Hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản liên đến việc phát triển dịch vụ Ngân hàng điện tử trong các ngân hàng thương mại cổ phần. Phân tích đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long.Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển dịch vụ Ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long trong thời gian tới |
| 223 | Thạc sỹ TCNH | Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy, Hà Nội | Vũ Ngọc Bích | TS. Nguyễn Thị Thúy Nga | Luận văn đã đánh giá, phân tích thực trạng kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Cầu Giấy, Hà Nội; rút ra những nội dung còn hạn chế, bất cập và nguyên nhân của hạn chế. Đã hệ thống hóa lý luận về kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN; đề xuất 5 nhóm giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Cầu Giấy, Hà Nội |
| 224 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý ngân sách xã trên địa bàn huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương” | Vũ Thanh Hải | PGS,TS. Ngô Thanh Hoàng | Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng, luận văn tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra một số giải pháp ngắn và dài hạn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách xã trên địa bàn huyện Bình Giang cũng như phát huy những mặt tiến bộ và khắc phục những mặt hạn chế còn tồn đọng |
| 225 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kinh Bắc | Vũ Thị Huế | PGS,TS. Nguyễn Xuân Thạch | Trên cơ sở dữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy luận văn đã phân tích làm rõ thực trạng chất lượng phát triển cho vay đối với DNNVV tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kinh Bắc” giai đoạn 2018-2020, từ đó chỉ ra các kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân các hạn chế về phát triển cho vay đối với DNNVV tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kinh Bắc . Từ đó đề ra các giải pháp kiến nghị nhằm phát triển cho vay đối với DNNVV tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kinh Bắc đến năm 2025 |
| 226 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý rủi ro đối với hoạt động cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành | Vũ Trọng Nghĩa | TS. Nguyễn Đức Độ | Trên cơ sở lý luận, đưa ra những phân tích, đánh giá thực trạng về công tác quản lý rủi ro cho vay KHDN tại VCB Hà Thành và đề tài đóng góp một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng trong công tác quản lý rủi ro cho vay KHDN tại VCB Hà Thành. |
| 227 | Thạc sỹ TCNH | Quản trị vốn kinh doanh tại Công ty TNHH NEO S Việt Nam | Vũ Trọng Thụy | TS. Trần Quân | tác giả đã đưa ra một số vấn đề lý luận cơ bản về vốn kinh doanh và quản trị vốn kinh doanh, trên cơ sở đó đánh giá thực tiễn, tìm ra những hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý, sử dụng vốn của Công ty TNHH NEO S Việt Nam. Thông qua đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường Quản trị vốn kinh doanh |
| 228 | Thạc sỹ TCNH | Quản lý thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Cục thuế TP Hà Nội | Trương Thị Hải Uyên | TS. Thái Bùi Hải An | thực trạng quản lý thu thuế TNDN đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Cục thuế TP Hà Nội trong thời gian qua. Đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý thu thuế TNDN đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Cục thuế TP Hà Nội trong thời gian tới. |
| 229 | Thạc sỹ TCNH | Phát triển dịch vụ thẻ tại Ngân hàng Sài Gòn – Chi nhánh Thăng Long | Vũ Hải Băng | PGS, TS Nguyễn Văn Dần | Luận văn đã dành thời lượng nhất định đề nghiên cứu phát triển dịch vụ thẻ của 03 ngân hàng: Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng HSBC Việt Nam. Trên cơ sở đó rút ra 05 bài học kinh nghiệm đối với Chi nhánh Thăng Long. Đây có thể coi là tổng kết kinh nghiệm thực tế của luận văn |
| 230 | Thạc sỹ TCNH | Tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục ĐC&KS Việt Nam | Tô Lan Hương | TS. Võ Thị Phương Lan | Phân tích thực trạng cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020 từ đó nêu lên những khó khăn, tồn tại đồng thời chỉ rõ nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại. Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính trong cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong thời gian tới. |
| 231 | Thạc sỹ TCNH | Phân tích tình hình tài chính Công ty Cổ phần công nghiệp tàu thủy Sông Đào | Trần Văn Trình | PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ | Trên cơ sở phân tích thực trạng và chỉ ra các nguyên nhân, tác giả đưa ra một số giải pháp và kiến nghị để cải thiện tình hình tài chính Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào. |

E2: Hệ đào tạo đại học

1. BỘ MÔN ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cử nhân | Nâng cao hiệu quả hoạt động Maketingcho dự án SUNSHINE CITY tại công ty cổ phần dịch vụ và đầu tư Tân Long | Nguyễn Hoài An | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận về hoạt động marketing; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng hoạt động Maketing cho dự án SUNSHINE CITY tại công ty cổ phần dịch vụ và đầu tư Tân Long; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Chiến lược marketing BĐS tại Công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long. |
| 2 | Cử nhân | Thẩm định giá BĐS thế chấp theo phương pháp so sánh trực tiếp tại công ty BĐS Thế Kỷ | Phùng Thi Mai Trang | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận thẩm định giá bất động sản thế chấp theo PP SSTT; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty BĐS Thế Kỷ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản BĐS thế chấptại BĐS Thế Kỷ |
| 3 | Cử nhân | Định giá đất và các phương pháp định giá trong giải phóng mặt bằng tại Cục kinh tế và phát triển quỹ đất | Nguyễn Thi Thu Trang | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận Định giá đất và các phương pháp định giá trong giải phóng mặt bằng; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Định giá đất và các phương pháp định giá trong giải phóng mặt bằng tại Cục kinh tế và phát triển quỹ đất; đề xuất giải pháp hoàn thiện Định giá đất và các phương pháp định giá trong giải phóng mặt bằng tại Cục kinh tế và phát triển quỹ đất |
| 4 | Cử nhân | Hoàn thiện chiến lược Maketing BĐS tại công ty cổ phần Đầu tư và xây dưng Đạt Phát | Trịnh Thị Vân Anh | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Chiến lược marketing BĐS tại doanh nghiệp; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Chiến lược marketing BĐS tại Công ty CP Đầu tư và xây dưng Đạt Phát; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Chiến lược marketing BĐS tại CT Đầu tư và xây dưng Đạt Phát |
| 5 | Cử nhân | Vận dụng phương pháp chi phí trong thẩm định giá BĐS tại công ty TNHH tư vấn BĐS Việt Long | Nguyễn Thị Mai Anh | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận phương pháp chi phí trong thẩm định giá BĐS; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Vận dụng phương pháp chi phí trong thẩm định giá BĐS tại công ty TNHH tư vấn BĐS Việt Long; đề xuất giải pháp hoàn thiện Vận dụng phương pháp chi phí trong thẩm định giá BĐS tại công ty TNHH tư vấn BĐS Việt Long |
| 6 | Cử nhân | Hoàn thiện công tác thẩm định giá BĐS tại công ty TNHH kiểm toán VACO | Nguyễn Ngọc Anh | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận công tác thẩm định giá BĐS; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng công tác thẩm định giá BĐS tại công ty TNHH kiểm toán VACO; đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định giá BĐS tại công ty TNHH kiểm toán VACO |
| 7 | Cử nhân | Hoàn thiện việc vận dụng quy trình và phương pháp thẩm định giá tại công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ | Nghiêm Thị Ngọc Anh | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận quy trình và phương pháp thẩm định giá; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng vận dụng quy trình và phương pháp thẩm định giá tại công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ; đề xuất giải pháp hoàn thiện vận dụng quy trình và phương pháp thẩm định giá tại công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ |
| 8 | Cử nhân | Vận dụng quy trình và phương pháp định giá BĐS tại công ty cổ phần thẩm định giá IVC Việt Nam | Phạm đình Phước Anh | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận quy trình và phương pháp thẩm định giá; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng vận dụng quy trình và phương pháp thẩm định giá tại công ty cổ phần thẩm định giá IVC Việt Nam; đề xuất giải pháp hoàn thiện vận dụng quy trình và phương pháp thẩm định giá tại công ty cổ phần thẩm định giá IVC Việt Nam |
| 9 | Cử nhân | Thẩm định giá thị trường dự án xây dựng khu đô thị kiểu mẫu Hương Sơn | Nguyễn Thị Mai Anh | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận Thẩm định giá thị trường dự án xây dựng khu đô thị; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Thẩm định giá thị trường dự án xây dựng khu đô thị kiểu mẫu Hương Sơn; đề xuất giải pháp hoàn thiện Thẩm định giá thị trường dự án xây dựng khu đô thị kiểu mẫu Hương Sơn |
| 10 | Cử nhân | Nghiên cứu một số vấn đề về môi giới cho thuê BĐS tại Hà Nội và hoạt động môi giới cho thuê BĐS tại công ty Tân Long | Ngô Thị Ngọc Anh | TS. Nguyễn Minh Hoàng | Luận văn hệ thống hóa lý luận môi giới cho thuê BĐS; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng môi giới cho thuê BĐS tại Hà Nội và hoạt động môi giới cho thuê BĐS tại công ty Tân Long; đề xuất giải pháp hoàn thiện môi giới cho thuê BĐS tại Hà Nội và hoạt động môi giới cho thuê BĐS tại công ty Tân Long |
| 11 | Cử nhân | Thẩm định chất lượng tín dụng tại ngân hàng hợp tác xã Việt Nam | Lê Đức Anh | TS. Nguyễn Minh Hoànga | Luận văn hệ thống hóa lý luận Thẩm định chất lượng tín dụng; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Thẩm định chất lượng tín dụng tại ngân hàng hợp tác xã Việt Nam; đề xuất giải pháp hoàn thiện Thẩm định chất lượng tín dụng tại ngân hàng hợp tác xã Việt Nam |
| 12 | Cử nhân | Thẩm định giá bất động sản bằng phương pháp so sánh trực tiếp tại công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân – thực trạng và giải pháp | Trịnh Trần Hiếu | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân |
| 13 | Cử nhân | Hoàn thiện quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản tại công ty Cổ phần Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc | Đặng Thanh Hà | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Hệ thống hóa lí luận chung về quy trình và kỹ năng môi giới BĐS. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện quy trình và kỹ năng môi giới BĐS tại công ty Cổ phần Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc |
| 14 | Cử nhân | Hoàn thiện công tác Thẩm định giá trị Bất động sản tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Việt Nam | Hoàng Thị Phương Hoa | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng công tác Thẩm định giá trị Bất động sản tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Việt Nam; đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác Thẩm định giá trị Bất động sản tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Việt Nam |
| 15 | Cử nhân | Giải pháp hoàn thiện hoạt động môi giới nhà cho người nước ngoài thuê tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư Tân Long | Lù Thị Thanh Huyền | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Hệ thống hóa lí luận chung về hoạt động môi giới BĐS. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động môi giới nhà cho người nước ngoài thuê tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư Tân Long |
| 16 | Cử nhân | Hoàn thiện công tác thẩm định giá máy móc thiết bị tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá BTC | Vũ Thị Thanh Hiền | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về công tác thẩm định giá MMTB; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng công tác thẩm định giá máy móc thiết bị tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá BTC; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định giá máy móc thiết bị tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá BTC |
| 17 | Cử nhân | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam | Nguyễn Mạnh Hùng | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn của khách hàng tại Ngân hàng; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam |
| 18 | Cử nhân | Hoàn thiện các phương pháp thẩm định giá trị doanh nghiệp để phục vụ cho hoạt động niêm yết cổ phiếu tại công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest | Kiều Thị Hồng | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Hệ thống hóa lý luận về các phương pháp thẩm định giá trị doanh nghiệp để phục vụ cho hoạt động niêm yết cổ phiếu; nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng vận dụng phương pháp thẩm định giá trị doanh nghiệp để phục vụ cho hoạt động niêm yết cổ phiếu tại công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện phương pháp thẩm định giá trị doanh nghiệp để phục vụ cho hoạt động niêm yết cổ phiếu tại công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest |
| 19 | Cử nhân | Hoàn thiện công tác thẩm định giá trị bất động sản tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và đầu tư Tài chính Bưu điện | Nguyễn Lê Huyền | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về công tác thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng công tác Thẩm định giá trị Bất động sản tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và đầu tư Tài chính Bưu điện; đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác Thẩm định giá trị Bất động sản tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và đầu tư Tài chính Bưu điện |
| 20 | Cử nhân | Hoàn thiện công tác thẩm định giá trị bất động sản thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) | Đặng Thị Thanh Hiền | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về công tác thẩm định giá bất động sản thế chấp; phân tích, đánh giá thực trạng công tác công tác thẩm định giá trị bất động sản thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định giá trị bất động sản thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) |
| 21 | Cử nhân | Chiến lược marketing BĐS tại Công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long | Phan Tống Thanh Bình | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Chiến lược marketing BĐS tại doanh nghiệp; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Chiến lược marketing BĐS tại Công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Chiến lược marketing BĐS tại Công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long. |
| 22 | Cử nhân | Chiến lược marketing dự án BĐS tại Công ty BĐS Tân Long | Trần Thị Chinh | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Chiến lược marketing dự án BĐS tại doanh nghiệp; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Chiến lược marketing dự án BĐS tại Công ty BĐS Tân Long; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Chiến lược marketing dự án BĐS tại Công ty BĐS Tân Long. |
| 23 | Cử nhân | Phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản tại Công ty cổ phần thẩm định giá Thế Kỷ CENVALUE | Nguyễn Hải Đăng | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty cổ phần thẩm định giá Thế Kỷ CENVALUE; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty cổ phần thẩm định giá Thế Kỷ CENVALUE |
| 24 | Cử nhân | Phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp tại Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC | Hoàng Minh Đức | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp tại Công ty cổ phần thẩm định giá Thế Kỷ CENVALUE; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp tại Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC |
| 25 | Cử nhân | Thẩm định giá bất động sản bằng phương pháp thu nhập tại Công ty cổ phần thẩm định giá IVC Việt Nam | Tạ Tuấn Dũng | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về phương pháp thu nhập trong thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng phương pháp thu nhập trong thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty cổ phần thẩm định giá IVC Việt Nam; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện phương pháp thu nhập trong thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty cổ phần thẩm định giá IVC Việt Nam |
| 26 | Cử nhân | Thẩm định giá dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn- Hà Nội | Lê Thị Kim Chi | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Thẩm định giá dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng thương mại; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Thẩm định giá dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn- Hà Nội; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Thẩm định giá dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn- Hà Nội |
| 27 | Cử nhân | Vận dụng phương pháp so sánh trong thẩm định giá bất động sản tại Công ty kiểm toán và tư vấn MKF Việt Nam | Phan Mạnh Cường | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty kiểm toán và tư vấn MKF Việt Nam; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty kiểm toán và tư vấn MKF Việt Nam. |
| 28 | Cử nhân | Chiến lược kinh doanh bất động sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn EMERALD | Bùi Đào Ngọc Dung | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Chiến lược kinh doanh BĐS; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Chiến lược kinh doanh BĐS của Công ty Cổ phần Tập đoàn EMERALD; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Chiến lược kinh doanh bất động sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn EMERALD |
| 29 | Cử nhân | Thẩm định giá đất dự án tại Công ty CP thẩm định giá Thế Kỷ | Đỗ Hương Giang | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về thẩm định giá đất dự án; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Thẩm định giá đất dự án tại Công ty CP thẩm định giá Thế Kỷ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện thẩm định giá đất dự án tại Công ty CP thẩm định giá Thế Kỷ |
| 30 | Cử nhân | Quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản tại Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn MKF Việt Nam | Dương Thị Hằng | TS. Trần Thị Thanh Hà | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty kiểm toán và tư vấn MKF Việt Nam; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty kiểm toán và tư vấn MKF Việt Nam. |
| 31 | *Cử nhân* | Vận dụng phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản tại Công ty Cổ phần định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC | Nguyễn Lê Nhật Minh | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận cơ bản về PP so sánh trực tiếp trong thẩm định giá BĐS. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện PP so sánh trực tiếp trong TĐG BĐS tại Công ty cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC |
| 32 | *Cử nhân* | Phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá bất động sản thế chấp tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Thực trạng và giải pháp | Nguyễn Phương Nga | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận cơ bản về PP so sánh trực tiếp trong thẩm định giá BĐS thế chấp. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện PP so sánh trực tiếp trong TĐG BĐS thế chấp tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam |
| 33 | *Cử nhân* | Vận dụng phương pháp so sánh trực tiếp trong thẩm định giá Bất động sản tại công ty Cổ phần thẩm định giá BTCValue | Nguyễn Trọng Nghĩa | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận cơ bản về PP so sánh trực tiếp trong thẩm định giá BĐS. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện PP so sánh trực tiếp trong TĐG BĐS tại công ty Cổ phần thẩm định giá BTCValue. |
| 34 | *Cử nhân* | Hoàn thiện quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV)- Chi nhánh Tây Hồ | Nguyễn Thị Thu Phương | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận cơ bản về quy trình và PP thẩm định giá BĐS thế chấp. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện quy trình và PP TĐG BĐS thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV)- Chi nhánh Tây Hồ. |
| 35 | *Cử nhân* | Quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản tại công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Đat Phát | Trần Thị Ngọc | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận chung về quy trình và kỹ năng môi giới BĐS. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện quy trình và kỹ năng môi giới BĐS tại công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Đat Phát. |
| 36 | *Cử nhân* | Hoạt động môi giới Bất động sản tại công ty Cổ phần thương mại Địa Ốc 5 sao | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận chung về hoạt động môi giới BĐS. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển HĐ môi giới BĐS tại công ty Cổ phần thương mại Địa Ốc 5 sao. |
| 37 | *Cử nhân* | Hoàn thiện phương pháp thu nhập trong thẩm định giá trị dự án đầu tư tại công ty TNHH Thông tin tư vân định giá (AAIS) | Phạm Thị Thanh Phương | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận cơ bản về PP thu nhập trong thẩm định dự án đầu tư. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện PP thu nhập trong thẩm định dự án đầu tư tại công ty TNHH Thông tin tư vân định giá (AAIS). |
| 38 | *Cử nhân* | Vận dụng phương pháp thu nhập trong thẩm định giá bất động sản thương mại tại công ty TNHH thẩm định giá và đại lý thuế Việt Nam VTA | Nguyễn Minh Quang | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận cơ bản về PP thu nhập trong thẩm định giá BĐS thương mại. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện PP thu nhập trong thẩm định giá BĐS thương mại tại công ty TNHH thẩm định giá và đại lý thuế Việt Nam VTA. |
| 39 | *Cử nhân* | Giải pháp hoàn thiện phương pháp thẩm định giá bất động sản thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Ba Đình | Phạm Bích Ngọc | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận cơ bản về PP thẩm định giá BĐS thế chấp. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện phương pháp TĐG BĐS thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Ba Đình. |
| 40 | *Cử nhân* | Nâng cao hiệu quả thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đại Dương - chi nhánh Thăng Long | Nguyễn Diệp Quỳnh | Vũ Thị Lan Nhung | Hệ thống hóa lí luận cơ bản về thẩm định dự án đầu tư. Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thẩm định dự án đầu tư tại tư tại Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Đại Dương - chi nhánh Thăng Long. |
| 41 | Cử nhân | Phát triển hoạt động kinh doanh bất động sản tại  Công ty CP Đầu tư và phát triển thương mại Thủ đô | Đỗ Diệu Linh | TS. Vương Minh Phương | Luận văn hệ thống hóa lý luận về BĐS và KDBĐS ; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng KDBĐS tại Công ty CP Đầu tư và phát triển thương mại Thủ đô; đề xuất hệ thống giải pháp phát triển hoạt động KDBĐS tại Công ty CP Đầu tư và phát triển thương mại Thủ đô. |
| 42 | Cử nhân | Xác định giá trị doanh nghiệp của công ty cổ phần chứng khoán VPS | Vũ Thị Thanh Huyền | TS. Vương Minh Phương | Luận văn hệ thống hóa lý luận về DN, giá trị doanh nghiệp; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng định giá giá trị doanh nghiệp tại công ty cổ phần chứng khoán VPS ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện định giá giá trị doanh nghiệp tại công ty cổ phần chứng khoán VPS. |
| 43 | Cử nhân | Thẩm định dự án vay vốn tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh sở giao dịch – Phòng giao dịch Hoàng Liệt | Nguyễn Mai Linh | TS. Vương Minh Phương | Luận văn hệ thống hóa lý luận về dự án, thẩm định dự án vay vốn; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng thẩm định dự án vay vốn tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh sở giao dịch – Phòng giao dịch Hoàng Liệt; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện thẩm định dự án vay vốn tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh sở giao dịch – Phòng giao dịch Hoàng Liệt |
| 44 | Cử nhân | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tây Hồ | Nguyễn Thị Linh | TS. Vương Minh Phương | Luận văn hệ thống hóa lý luận về thẩm định dự án đầu tư; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tây Hồ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện thẩm định dự án vay vốn đầu tư tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tây Hồ. |
| 45 | Cử nhân | Hoàn thiện công tác thẩm định giá máy móc thiết bị tại công ty cổ phần thẩm định giá BTCVALUE | Lưu Ngọc Khuyên | TS. Vương Minh Phương | Luận văn hệ thống hóa lý luận về máy móc thiết bị và thẩm định giá máy móc thiết bị; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng thẩm định giá máy móc thiết bị tại công ty cổ phần thẩm định giá BTCVALUE  ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định giá máy móc thiết bị tại công ty cổ phần thẩm định giá BTCVALUE. |
| 46 | Cử nhân | Hoàn thiện phương pháp so sánh trong thẩm định giá bất động sản tại công ty CP TĐG Vic | Tạ Đình Luận | TS. Vương Minh Phương | Luận văn hệ thống hóa lý luận về BĐS, TĐG BĐS; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Thẩm định giá bất động sản bằng phương pháp so sánh tại công ty CP TĐG Vic; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Thẩm định giá bằng phương pháp so sánh tại công ty CP TĐG Vic. |
| 47 | Cử nhân | Qui trình và phương pháp định giá BĐS tại công ty CP TĐG Thế Kỷ | Lưu Thị Phương Loan | TS. Vương Minh Phương | Luận văn hệ thống hóa lý luận về qui trình và phương pháp trong thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng qui trình và phương pháp trong thẩm định giá BĐS tại Công ty CP TĐG Thế Kỷ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện qui trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản tại công ty CP TĐG Thế Kỷ. |
| 48 | Cử nhân | Hoàn thiện tổ chức và hoạt động sàn giao dịch bất động sản của công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long. | Nguyễn Ngọc Mai | TS. Vương Minh Phương | Luận văn hệ thống hóa lý luận về BĐS và sàn giao dịch BĐS; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động sàn giao dịch bất động sản của công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động sàn giao dịch bất động sản của công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long. |
| 49 | Cử nhân | Hoàn thiện phương pháp so sánh trong thẩm định giá bất động sản tại Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco | Nguyễn Thị Ngân | TS. Vương Minh Phương | Luận văn hệ thống hóa lý luận về BĐS và thẩm định giá BĐS ; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng phương pháp so sánh trong Thẩm định giá bất động sản tại Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện thẩm định giá phương pháp so sánh trong Thẩm định giá bất động sản tại Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco. |
| 50 | Cử nhân | Kỹ năng môi giới bất động sản tại Công ty TNHH Dịch vụ và đầu tư Tân Long | Đỗ Thuý Quỳnh | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Luận văn hệ thống hóa lý luận về kỹ năng môi giới BĐS tại doanh nghiệp; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng kỹ năng môi giới BĐS tại Công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện kỹ năng môi giới BĐS tại Công ty CP dịch vụ và đầu tư Tân Long. |
| 51 | Cử nhân | Thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- Chi nhánh Hải Hậu, Nam Định | Phùng Thị Quỳnh | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV); trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Thẩm định giá dự án vay vốn tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Hải Hậu, Nam Định ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Thẩm định giá dự án vay vốn tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Hải Hậu, Nam Định |
| 52 | Cử nhân | Hoàn thiện quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản tại công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO | Bạch Thị Thảo | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Luận văn hệ thống hóa lý luận về phương pháp và quy trình thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng vận dụng quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO |
| 53 | Cử nhân | Vận dụng phương pháp thặng dư thẩm định giá trị bất động sản tại Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụTài chính Việt Nam (VVFC) | Dương Văn Thọ | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Phương pháp thặng dư trong thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng vận dụng Phương pháp thặng dư trong thẩm định giá bất động sản tại Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụTài chính Việt Nam (VVFC) ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Phương pháp thặng dư trong thẩm định giá bất động sản tại Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụTài chính Việt Nam (VVFC) |
| 54 | Cử nhân | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hang Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam -Chi nhánh Hà Nội 1 | Ngô Quỳnh Thư | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Luận văn hệ thống hóa lý luận về công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam -Chi nhánh Hà Nội 1 ; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam -Chi nhánh Hà Nội 1 ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam -Chi nhánh Hà Nội 1 |
| 55 | Cử nhân | Hoàn thiện quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản tại Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam (VTA) | Vũ Thị Bích Tâm | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam (VTA) ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Quy trình và phương pháp thẩm định giá bất động sản BĐS tại Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam (VTA) |
| 56 | Cử nhân | Quy trình môi giới Bất động sản tại công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thủ Đô | Hoàng Phương Thảo | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Luận văn hệ thống hóa lý luận về quy trình môi giới BĐS tại doanh nghiệp; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng kỹ năng môi giới BĐS tại Công ty CP đầu tư và thương mại Thủ Đô ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện kỹ năng môi giới BĐS tại Công ty CPđầu tư và thương mại thủ Đô. |
| 57 | Cử nhân | Vận dụng phương pháp chiết trừ trong thẩm định giá trị bất động sản tại Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC) | Lê Xuân Thuận | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Luận văn hệ thống hóa lý luận về Phương pháp chiết trừ trong thẩm định giá bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng vận dụng Phương pháp chiết trừ trong thẩm định giá bất động sản tại Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụTài chính Việt Nam (VVFC) ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện Phương pháp chiết trừ trong thẩm định giá bất động sản tại Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụTài chính Việt Nam (VVFC) |
| 58 | Cử nhân | Thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản tại Công ty CP dịch vụ và Đầu tư Tân Long. | Hoàng Thị Thuý | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Luận văn hệ thống hóa lý luận về thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản; trình bày, phân tích đánh giá thực trạng Thẩm định tài chính dự án dâud tư bất động sản tại Công ty CP dịch vụ và Đầu tư Tân Long ; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản tại Công ty CP dịch vụ và Đầu tư Tân Long |
| 59 | Cử nhân | Hoàn thiện quy trình và phương pháp thẩm định giá tài sản thế chấp tại Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản- Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á. | Đỗ Thanh Thúy | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về quy trình và phương pháp thẩm định giá tài sản thế chấp; phân tích và đánh giá thực trạng xây dựng và vận dụng quy trình và phương pháp thẩm định giá tài sản thế chấp tại Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản- Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình và phương pháp thẩm định giá tài sản thế chấp tại Công ty trong thời gian tới. |
| 60 | Cử nhân | Hoàn thiện phương pháp thu thập và xử lý thông tin phục vụ công tác thẩm định giá bất động sản tại công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá Asco | Nguyễn Thị Thùy | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phương pháp thu thập và xử lý thông tin phục vụ công tác thẩm định giá bất động sản; phân tích và đánh giá thực trạng phương pháp thu thập và xử lý thông tin phục vụ công tác thẩm định giá bất động sản tại công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá Asco. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện phương pháp thu thập và xử lý thông tin phục vụ công tác thẩm định giá bất động sản tại công ty trong thời gian tới. |
| 61 | Cử nhân | Hoàn thiện quy trình thực hiện dự án đầu tư kinh doanh bất động sản tại công ty cổ phần dịch vụ và đầu tư Tân Long Land | Nguyễn Thị Thu Trà | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về quy trình thực hiện dự án đầu tư kinh doanh bất động sản; phân tích và đánh giá thực trạng quy trình thực hiện dự án đầu tư kinh doanh bất động sản tại công ty cổ phần dịch vụ và đầu tư Tân Long Land. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình thực hiện dự án đầu tư kinh doanh bất động sản tại công ty trong thời gian tới. |
| 62 | Cử nhân | Hoàn thiện việc vận dụng phương pháp thu nhập trong thẩm định giá bất động sản tại công ty cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC | Cao Thị Thùy Trang | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phương pháp thu nhập trong thẩm định giá bất động sản; phân tích và đánh giá thực trạng vận dụng phương pháp thu nhập trong thẩm định giá bất động sản tại công ty cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc vận dụng phương pháp thu nhập trong thẩm định giá bất động sản tại công ty trong thời gian tới |
| 63 | Cử nhân | Hoàn thiện việc vận dụng phương pháp thẩm định giá tài sản vô hình tại Công ty TNHH Thẩm định giá và đại lý thuế Việt Nam-VTA | Lương Quỳnh Trang | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phương pháp thẩm định giá tài sản vô hình; phân tích và đánh giá thực trạng vận dụng phương pháp thẩm định giá tài sản vô hình tại Công ty TNHH Thẩm định giá và đại lý thuế Việt Nam-VTA. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc vận dụng phương pháp thẩm định giá tài sản vô hình tại Công ty trong thời gian tới |
| 64 | Cử nhân | Hoạt động thẩm định giá bất động sản thế chấp tại công ty TNHH thông tin tư vấn định giá | Nguyễn Thị Bích Thủy | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về thẩm định giá bất động sản thế chấp; phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động thẩm định giá bất động sản thế chấp tại công ty TNHH thông tin tư vấn định giá. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động thẩm định giá bất động sản thế chấp tại công ty trong thời gian tới |
| 65 | Cử nhân | Hoàn thiện phương pháp chi phí trong thẩm định giá bất động sản tại công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân | Phạm Tâm Trà | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phương pháp chi phí trong thẩm định giá bất động sản; phân tích và đánh giá thực trạng vận dụng phương pháp chi phí trong thẩm định giá bất động sản tại công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc vận dụng phương pháp chi phí trong thẩm định giá bất động sản tại công ty trong thời gian tới |
| 66 | Cử nhân | Hoàn thiện việc vận dụng phương pháp chi phí trong thẩm định giá bất động sản tại công ty cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam-VVFC | Hoàng Minh Trang | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phương pháp chi phí trong thẩm định giá bất động sản; phân tích và đánh giá thực trạng vận dụng phương pháp chi phí trong thẩm định giá bất động sản tại công ty cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam-VVFC. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc vận dụng phương pháp chi phí trong thẩm định giá bất động sản tại công ty trong thời gian tới |
| 67 | Cử nhân | Hoàn thiện việc vận dụng phương pháp so sánh trong thẩm định giá bất động sản tại công ty cổ phần Citics | Nguyễn Thị Trang | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phương pháp so sánh trong thẩm định giá bất động sản; phân tích và đánh giá thực trạng vận dụng phương pháp so sánh trong thẩm định giá bất động sản tại công ty cổ phần Citics. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc vận dụng phương pháp so sánh trong thẩm định giá bất động sản tại công ty trong thời gian tới |
| 68 | Cử nhân | Hoàn thiện quy trình và phương pháp thẩm định giá máy thiết bị tại công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá Asco | Nguyễn Thị Hà Tú | Ths. Lâm Thị Thanh Huyền | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về quy trình và phương pháp thẩm định giá máy thiết bị; phân tích và đánh giá thực trạng xây dựng và vận dụng quy trình và phương pháp thẩm định giá máy thiết bị tại công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá Asco. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình và phương pháp thẩm định giá máy thiết bị tại công ty trong thời gian tới |

**(2) BỘ MÔN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trình độ  đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt |
| 1 | Đại học | KT bán hàng và XĐKQBH tại công ty TNHH nội thất Tiến Bộ | Trịnh Ngọc Cẩm | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán BH và xác định kết quả BH. Thực trạng kế toán BH vA KQBH tại Công ty về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán trên phần mềm kế toán FAST về doanh thu bán hàng, DTTC, giá vốn hàng bán, chi phí QLKD, chi phí khác, chi phí thuế TNDN,và XĐKQKD. Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty và đề xuất một số giải pháp. |
| 2 | Đại học | ACCOUNTING FOR PRODUCTION COST AND FINISHED PRODUCT COST OF RESEARCH AND DEVELOPMENT PAINT JAPANESE TECHNOLOGY COMPANY | Võ Thị Hằng | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty nghiên cứu và phát triển sơn Nhật Bản; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 3 | Đại học | Accounting salary and salary deduction at Fair Consulting Viet Nam joint stock company | Trương Thị Thùy Linh | Nguyễn Tuấn Anh | Lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty và công tác KT tại công ty Fair Consulting VN; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty này. |
| 1 | Đại học | KT doanh thu, chi phí và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Kỹ nghệ Việt Thành (Tiếng Anh) | Nguyễn Thị Mai Lê | ThS. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Kỹ nghệ Việt Thành về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán trên phần mềm kế toán FAST về doanh thu bán hàng, DTTC, giá vốn hàng bán, chi phí QLKD, chi phí khác, chi phí thuế TNDN,và XĐKQKD. Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty và đề xuất một số giải pháp. |
| 2 | Đại học | ACCOUNTING FOR PRODUCTION COST AND FINISHED PRODUCT COST OF RESEARCH AND DEVELOPMENT PAINT JAPANESE TECHNOLOGY COMPANY | Võ Thị Hằng | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty nghiên cứu và phát triển sơn Nhật Bản; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 1 | Đại học | Accounting for revenue, expenses and determining business result in Luu Bao Hung Limited Liability Company (KT doanh thu, chi phí và XĐKQKD tại Cty TNHH Lưu Bảo Hưng) | Vũ Thị Hồng Nhung | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại CT TNHH Lưu Bảo Hưng, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 1 | Đại học | Sales accounting and determining business  activities at Bionature Vietnam Joint Stock company | Hoàng Thu Thủy | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Bionature Vietnam Joint Stock company; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 2 | Đại học | Accounting for sales and evaluating results at Wood fragrancy company limited | Trần Thị Như Quỳnh | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Wood fragrancy company limited; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 1 | Đại học | Accounting for revenue, expenses and determining business results at Cuong Minh Export - Import Trading service Joint Stock Company | Nguyễn Khánh Linh | Th.S Trần Ngọc Diệp | Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Trình bày thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Cường Minh , đánh giá ưu nhược điểm của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại CTCP xuất nhập khẩu Cường Minh và các giải pháp hoàn thiện hạn chế còn tồn tại. |
| 2 | Đại học | Accounting for salary and payroll related compensation in Mytour Viet Nam Company Limited. | Phan Thị Yến | Th.S Trần Ngọc Diệp | Lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Tìm hiểu về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Mytour Việt Nam. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Mytour Việt Nam và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 1 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trang thiết bị Thịnh Quang | Nguyễn Thị Huyền Trang | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trang thiết bị Thịnh Quang; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 2 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH sản xuất nội thất và thương mại Minh Phú | Nguyễn Phương Trang | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH sản xuất nội thất và thương mại Minh Phú; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 3 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Máy và Công nghiệp HDH Việt Nam | Nguyễn Thị Thu Trà | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Máy và Công nghiệp HDH Việt Nam; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 4 | Đại học | Accounting for selling and determining business results at Nam Phu service and transport trading company limited | Đỗ Thị Thu Trang | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Nam Phu service and transport trading company limited; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 5 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tấn Đạt | Cù Thị Kiều Trinh | Ths. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tấn Đạt Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 6 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Quảng An 1 | Nguyễn Thị Thu Vân | Ths. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Quảng An 1, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 7 | Đại học | KT doanh thu, chi phí và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Kepler | Nguyễn Thị Uyên | Ths. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại công ty về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán trên phần mềm kế toán Misa về doanh thu CCDV, DTTC, giá vốn dịch vụ, chi phí QLKD, chi phí khác, chi phí thuế TNDN,và XĐKQKD. Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty và đề xuất một số giải pháp. |
| 8 | Đại học | KT bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Upply Minh Phúc | Bùi Lê Hiền Mai | Th.S Trần Ngọc Diệp | Lý luận chung vế Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Upply Minh Phúc. |
| 1 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH hỗ trợ doanh nghiệp ACF | Nguyễn Thị Trâm Anh | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty ACF. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 2 | Đại học | Kế tóan bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH H'Care Việt Nam | Bùi Thị Ngọc Ánh | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH H'Care. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, Định hướng phát triển và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 3 | Đại học | Kế tóan bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Hòa Phát Vina | Nguyễn Linh Chi | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CTCP Hòa phát VINA, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 4 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Điền Phương | Trần Thị Ngọc Diệp | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH thương mại DV Điền Phương. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, Định hướng phát triển và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán.. |
| 5 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Việt Nhật | Nguyễn Thị Thu Giang | TS. Thái Bá Công | Lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH TNHH Việt Nhật. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, Định hướng phát triển và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kqkd.... |
| 6 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP hóa chất vật tư y tế Hoàng Hà | Vũ Thu Hà | TS. Thái Bá Công | Lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty CP Hoàng Hà. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, Định hướng phát triển và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh DN |
| 7 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Vinh Quang | Nông Minh Hằng | TS. Thái Bá Công | Lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty CP Vinh Quang. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, Định hướng phát triển và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kqkd.... |
| 8 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch VỤ DENON Việt Nam | Phan Thị Thu Hiền | TS. Thái Bá Công | Lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH DENON Viẹt Nam. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, Định hướng phát triển và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kqkd.... |
| 9 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Kos Hà nội | Nguyễn Thị Phương Hoa | TS. Thái Bá Công | Các lý thuyết chung về tiền lương và Các khoản trích theo lương. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán tiền lương và Các khoản trích theo lương tại công ty, Ưu điểm và nhược điểm của kế toán tiền lương và Các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Kos Hà Nội. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. |
| 10 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH JF Tech Vina | Phạm Thị Hoan | TS. Thái Bá Công | Lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH JF TECH VINA. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, Định hướng phát triển và các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kqkd.... |
| 11 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty THNN thiết bị điện và chiếu sáng HC Lighting VN | Lý Thu Hường | TS. Thái Bá Công | Các lý thuyết chung về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp TMDV. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty HC Lighting VN. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty HC.... |
| 12 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam | Hồ Thị Ngọc Huyền | TS. Thái Bá Công | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh Phân tích đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty khái quát, phân tích và làm rõ thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trên góc độ kế toán tài chính. Đưa ra những đánh giá ưu- nhược điểm của công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP chăn nuôi CP Việt Nam. |
| 13 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh Doanh Thiết Bị Điện | Lăng Đức Khải | TS. Thái Bá Công | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng. Thực trạng về kế toán bán hàng , cung cấp dịch vụ và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần sx và KD Thiết bị điện . Đánh giá ưu, nhược điểm quá tình tổ chức công tác kế toán, đưa ra giải pháp hoàn thiện kết hợp trích dẫn các tài liệu có liên quan thu thập được. |
| 14 | Đại học | Kế toán tập hợp chi phí và xác định giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Điện lực T&T | Hà Thùy Linh | TS. Thái Bá Công | Lý luận cơ bản về kế toán cpsx và giá thành sp..hực tế tổ chức công tác kế toán cpsx và tính giá thành sp tại công ty TNHH Điện lực T&T, từ đó rút ra ưu điểm nhược điểm và góp ý giải pháp khắc phục những hạn chế. |
| 15 | Đại học | Kế toán lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Tư vấn và Đại lý thuế Công Minh | Hồ Thị Khánh Linh | TS. Thái Bá Công | Các lý thuyết chung về tiền lương và Các khoản trích theo lương. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán tiền lương và Các khoản trích theo lương tại công ty, Ưu điểm và nhược điểm của kế toán tiền lương và Các khoản trích theo lương tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH đại lý thuế Công Minh. |
| 16 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương Mại Bình Tây | Nguyễn Phương Linh | TS. Thái Bá Công | Những lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Đầu tư và thương mại Bình Tây. Các ưu, nhược điểm của thực trạng kế toán bán hàng của doanh nghiệp. Các giải pháp đề xuất để khắc phục các hạn chế đã đề ra. |
| 17 | Đại học | Kế toán hàng hóa ở Công ty TNHH thương mại Hồng Đức | Phạm Ngọc Linh | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về tổ chức công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về lịch sự hình thành bộ máy kế toán, công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH thương mại Hồng Đức. Nêu nhận xét, góp ý để hoàn thiện công tác kế toán tại công ty TNHH thương mại Hồng Đức. |
| 18 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Sản Xuất Dệt May Đất Việt | Nguyễn Thị Bích Loan | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh; Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại công ty SX dệt may Đất Việt về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán trên phần mềm kế toán về doanh thu chi phí và XĐKQKD. Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty và đề xuất một số giải pháp. |
| 19 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH OTI | Ngô Thị Minh | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH OTI. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. |
| 20 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH OTI | Hoàng Thị Thúy Nga | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Các lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH OTI. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH OTI và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 21 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Phát triển và đầu tư xây dựng Việt Nam | Lê Tuấn Nghĩa | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Các lý luận chung về kế toán tiên lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp xây lắp.Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại CTCP phát triển và đầu tư xây dựng Việt Nam, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khỏan trích theo lương tại Công ty. |
| 22 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Luật Việt An | Trương Thị Thanh Nhàn | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Lý thuyết chung về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty TNHH Luật Việt An. |
| 23 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ Gretek | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Lý thuyết chung về bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về công ty, đặc điểm sxkd, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của kế toán bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. kiến nghị giải pháp hoàn thiện và điều kiện thực hiện các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty TNHH Công nghệ Gretek |
| 24 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Quang Hùng Hòa Bình | Bùi Hoàng Quyên | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Những lý luận cơ bản về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Tìm hiểu về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Quang Hùng Hòa Bình. Ưu, nhược điểm của Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. Nêu ý kiến, giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Quang Hùng Hòa BÌnh |
| 25 | Đại học | SALES ACCOUNTING AND BUSINESS RESULTS DETERMINATION AT HAI ANH TRADING.AND SERVICES, COMPANY LIMITED | Trần Thị Lâm Oanh | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp. Trình bày thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hải Anh. Trên cơ sở đó đánh giá ưu nhược điểm và nguyên nhân dẫn tới các hạn chế của công ty. Từ đó đưa ra các giải pháp kiến nghị và điều kiện thực hiện các giải pháp kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán tai công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hải Anh. |
| 26 | Đại học | SALES ACCOUNTING AND BUSINESS RESULTS DETERMINATION  AT KOS HANOI CO., LTD | Vũ Thị Tâm | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Những lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP KOS Hà nội. Những ưu điểm, hạn chế và các giải pháp kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP KOS Hà Nôi. |
| 27 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ máy văn phòng Thảo Linh | Vũ Thị Phương Thanh | Th.S Trần Ngọc Diệp | Lý luận chung vế Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ máy văn phòng Thảo Linh. |
| 28 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Pink Fire Việt Nam | Đỗ Thị Thu | Th.S Trần Ngọc Diệp | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Thực trạng, đanh giá ưu nhược điểm và hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Pink Fire Việt Nam. |
| 29 | Đại học | Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần nội thất TOP | Bùi Diệu Thúy | Th.S Trần Ngọc Diệp | Lý luận chung về kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về bộ máy tổ chức, bộ máy kế toán và thực trạng kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kinh doanh tại Công ty Cổ phần nội thất TOP. Ưu điểm, hạn chế trong công tác tổ chức kế toán của công ty và đề xuất một số giải pháp cho công ty. |
| 30 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Dược phẩm và Đầu tư y tế Đại dương | Nguyễn Thị Minh Thúy | Th.S Trần Ngọc Diệp | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.Tìm hiểu về bộ máy tổ chức, bộ máy kế toán và thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Dược phẩm và Đầu tư y tế Đại dương. Ưu điểm, hạn chế trong công tác tổ chức kế toán của công ty và đề xuất một số giải pháp cho công ty. |
| 31 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Viglacera Hữu Hưng | Nguyễn Thị Thu Trà | Th.S Trần Ngọc Diệp | Lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Thực Trạng kế Toán bán hàng và kết quả kinh doanh và đánh giá ưu nhược điểm tại công ty cổ phần Viglacera Hữu Hưng. Giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty, |
| 32 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty TNHH Thương Mại Dinh Liên | Vũ Thị Kiều Vân | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về bộ máy tổ chức, bộ máy kế toán và thực trạng kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Dinh Liên, Ưu điểm, hạn chế trong công tác tổ chức kế toán của công ty và đề xuất một số giải pháp cho công ty. |
| 33 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng TĐS Việt Nam | Đỗ Thị Thùy Trang | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Thực Trạng Kế Toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư và xây dựng TĐS Việt nam. Giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty, ưu điểm và hạn chế. |
| 34 | Đại học | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH YUSEN Logistics Việt nam | Lưu Thanh Trường | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý thuyết chung về kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp dịch vụ. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán cng cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Yusen Logistics Việt nam |
| 35 | Đại học | Accounting for revenues, expenses and determine business results in The new light international trade JSC | Nguyễn Thị Trang | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý thuyết chung về kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán cng cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 36 | Đại học | Accounting of revenue, expenses and business results determination at Seou Vietnam Acc Co.ltd | Nguyễn Thị Duyên | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán cng cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Seou Vietnam Acc. |
| 37 | Đại học | Accounting for Revenues and business result in IC&PARTNERS VIETNAM Co.ltd | Nguyễn Thị Thu Uyên | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Phân tích đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty khái quát, phân tích và làm rõ thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trên góc độ kế toán tài chính. Đưa ra những đánh giá ưu- nhược điểm của công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty . |
| 38 | Đại học | Accounting for revenue, expenses and business results at Dong Hanh technology JSC | Nguyễn Thị Mai Lan | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý thuyết chung về kế toán DT, CP và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán cng cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Dong Hanh |
| 1 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  Công ty TNHH Maazi VietNam | Khúc Thị Vân Anh | TS.Nguyễn Thu Hiền | Lý luận chung về kế toán bán hàng xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Maazi VietNam. Từ đó đưa ra được các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Maazi VietNam |
| 2 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại Công ty TNHH Thực phẩm Công nghệ cao Tâm Phú Hưng | Mai Thị Lan Anh | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thực phẩm Công nghệ cao Tâm Phú Hưng, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 3 | Đại học | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh  tại Công ty TNHH xây dựng Xuân Quyền | Nguyễn Thị Vân Anh | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH xây dựng Xuân Quyền, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 4 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại Công ty TNHH Viễn thông Thiên Ân | Đỗ Ngọc Ánh | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Viễn thông Thiên Ân |
| 5 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ AK Việt Nam | Nguyễn Linh Chi | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ AK Việt Nam |
| 6 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại và phát triển Ngôi Nhà Xanh | Hoàng Thị Điệp | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CCông ty Cổ phần thương mại và phát triển Ngôi Nhà Xanh |
| 7 | Đại học | Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Đỗ | Phạm Thị Hương Giang | TS.Nguyễn Thu Hiền | Tìm hiểu sâu về công tác kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh, đưa ra những nhận xét tổng quan về những thành tựu đạt được và những tồn tại trong công tác kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Đỗ. |
| 8 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Xây dựng Việt Nam | Tô Thu Hạ | TS.Nguyễn Thu Hiền | Nghiên cứu và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp xây dựng. mô tả thực trạng về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành, từ đó phân tích, đánh giá và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Xây dựng Việt Nam |
| 9 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Pinctadali Việt Nam | Trần Hoàng Minh Hằng | TS.Nguyễn Thu Hiền | Hệ thống và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Pinctadali Việt Nam. Đồng thời nghiên cứu về thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập. Từ đó đưa ra phân tích, đánh giá và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Pinctadali Việt Nam. |
| 10 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kim Loại Màu Minh Khánh | Nguyễn Thị Hào | TS.Nguyễn Thu Hiền | Tổng hợp lại các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp. Tìm hiểu, đánh giá thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kim Loại Màu Minh Khánh để thấy được những ưu điểm cần phát huy, những nhược điểm cần phải khắc phục. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kim Loại Màu Minh Khánh trong thời gian tới. |
| 11 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần truyền thông và dữ liệu thanh toán An Du | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp. từ việc tìm hiểu và đánh giá thực trạng của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần truyền thông và dữ liệu thanh toán An Du. Từ đó sẽ chỉ rõ những hạn chế, những điểm còn chưa hợp lý trong kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. |
| 12 | Đại học | Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Công nghệ Đồng Hành (DHT) | Trương Thị Hoàn | TS.Nguyễn Thu Hiền | Tìm hiểu thực trạng việc hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Công nghệ Đồng Hành. Đồng thời tìm hiểu rõ ràng hơn các vấn đề lý luận và áp dụng vào thực tiễn doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của công ty.  Trên cơ sở hệ thống hoá, phân tích những vấn đề chung và nghiên cứu thực tế về kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của công ty đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh cho đơn vị. |
| 13 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Mikado Việt Nam | Đào Thị Liên Hương | TS.Nguyễn Thu Hiền | đề tài làm rõ lý luận và thực tế về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, qua đó góp một phần giúp công ty thấy được những mặt đã làm được và chưa làm được, đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện hơn nữa về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. |
| 14 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Cung ứng Tây Bắc Việt | Lại Khánh Huyền | TS.Nguyễn Thu Hiền | Hệ thống hóa và làm rõ lý luận cơ bản về bán hàng; kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh; vai trò, nhiệm vụ của hoạt động bán hàng, của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu tổng quan về công ty TNHH Cung ứng Tây Bắc Việt; phân tích đặc điểm, thực trạng về kế toán bán hàng & xác định kết quả kinh doanh tại công ty; đồng thời chỉ rõ những kết quả đạt được, bao gồm cả thuận lợi và khó khăn mà công ty đang gặp phải. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện. |
| 15 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Xây Dựng Cảnh Linh | Nguyễn Thị Minh Khánh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp . Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại Công ty TNHH Xây Dựng Cảnh Linh. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tạiCông ty TNHH Xây Dựng Cảnh Linh và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 16 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH chế biến lâm sản và xây dựng Hưng phát | Nguyễn Thị Ngọc Lan | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạicông ty TNHH chế biến lâm sản và xây dựng Hưng Phát, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 17 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Vinh Quang | Hoàng Thị Khánh Linh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Vinh Quang, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 18 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Quảng Cáo Phương Tiến | Nguyễn Thị Linh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạiCông ty TNHH Quảng Cáo Phương Tiến, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 19 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần giầy Cẩm Bình | Phạm Thị Thùy Linh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần giầy Cẩm Bình, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 20 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất vầ tình giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần bia rượu sài gòn - Đồng Xuân | Nguyễn Thị Bích Loan | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp . Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại công ty cổ phần bia rượu sài gòn - Đồng Xuân. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tạicông ty cổ phần bia rượu sài gòn - Đồng Xuân và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 21 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định KQKD tại công ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao | Lương Thị Thanh Mai | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 22 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vật tư Vận tải Hải Phòng | Nguyễn Thị Minh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vật tư Vận tải Hải Phòng, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 23 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kqkd tại công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và xây dụng HDC Việt Nam | Lê Thúy Nga | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạicông ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và xây dụng HDC Việt Nam, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 24 | Đại học | KT tập hợp CPSX và tính GTSP Công ty CP xây lắp và dịch vụ điện lực | Vũ Thanh Nhàn | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp. Tìm hiểu, nghiên cứu về công ty, bộ máy quản lí, tổ chức bộ máy kế toán, các nghiệp vụ kế toán, thực trạng về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty Nêu ý kiến, nhận xét và đề xuất 1 số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty . |
| 25 | Đại học | Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh ở công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ Artexport | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán DT,CP và XĐKQKD. Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ Artexport về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán. Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ Artexport |
| 26 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kqkd tại công ty TNHH dịch vụ công nghệ Trường An | Trịnh Thị Kiều Oanh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạicông ty TNHH dịch vụ công nghệ Trường An, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 27 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại công ty TNHH sản xuất thương mại nội thất không gian đẹp Quỳnh Anh | Nguyễn Thu Phương | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạicông ty TNHH sản xuất thương mại nội thất không gian đẹp Quỳnh Anh, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 28 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng  tại công ty TNHH xe Bảo Nam | Lâm Thị Quyên | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu rõ lý luận chung về kế toán BH và XĐKQBH trong DN thương mại, dịch vụ; Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển, về bộ máy tổ chức, bộ máy kế toán của công ty TNHH xe Bảo Nam; Tìm hiểu và nêu thực trạng kế toán BH và XĐKQBH tại công ty CTNHH xe Bảo Nam trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy;  Đánh giá thực trạng và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQBH tại công ty TNHH xe Bảo Nam. |
| 29 | Đại học | Kế toán Vật liệu tại công ty  TNHH Sơn Tùng | Ngô Lê Như Tâm | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu rõ lý luận chung về kế toán vật liệu trong doanh nghiệp; Nêu quá trình hình thành và phát triển, về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng kế toán vật liệu tại công ty TNHH Sơn Tùng trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế. Đánh giá chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán vật liệu tại công ty TNHH Sơn Tùng. |
| 30 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng  tại công ty TNHH Siri Media | Nguyễn Thị Phương Thảo | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Nêu rõ lịch sử hình thành, đặc điểm về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán của công ty TNHH Siri Media; Phản ánh thực trạng công tác kế toán BH và XĐKQKD trong công ty TNHH Siri Media, có minh hoạ số liệu thực tế. Đánh giá chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD cho công ty TNHH Siri Media. |
| 31 | Đại học | Phân tích BCTC tại công ty CP ILIART Toàn Cầu | Nguyễn Lệ Thu | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu rõ lý luận chung về phân tích BCTC trong doanh nghiệp; Nêu quá trình hình thành và phát triển, về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng phân tích BCTC tại công ty CP ILIART Toàn Cầu trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế. Đánh giá chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm và nêu ra giải pháp hoàn thiện phân tích BCTC tại công ty CP ILIART Toàn Cầu. |
| 32 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  TNHH Dược Mộc Khang | Nguyễn Thị Minh Thùy | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý thuyết chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN; Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty; Tìm hiểu và nêu rõ hực trạng kế toán XĐKQKD tại công ty TNHH Dược Mộc Khang trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán, trích dẫn số liệu thực tế đáng tin cậy; Đánh giá thực trạng và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán XĐKQKD tại công ty TNHH Dược Mộc Khang. |
| 33 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương  tại công ty TNHH TH 38 Việt Nam | Hồ Thị Quỳnh Trang | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Những lý luận cơ bản về kế toán tiền tiền lương và các khoản trích theo lương trong DN; Tìm hiểu về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty công ty TNHH TH 38 Việt Nam trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy; Đánh giá thực trạng và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại TNHH TH 38 Việt Nam. |
| 34 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQBH tại công ty  CP giải pháp thiết bị công nghệ tân phát 686 | Nguyễn Thị Huyền Trang | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu rõ lý luận chung về kế toán BH và XĐKQBH trong DN.   Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển, về bộ máy tổ chức, bộ máy kế toán của công ty CP giải pháp thiết bị công nghệ tân phát 686;   Tìm hiểu và nêu thực trạng kế toán BH và XĐKQBH tại công ty CP giải pháp thiết bị công nghệ tân phát 686 trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy;  Đánh giá thực trạng và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQBH tại công ty CP giải pháp thiết bị công nghệ tân phát 686. |
| 35 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  cổ phần Dược phẩm quốc tế Dolexphar | Nguyễn Sỹ Trường | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu được lý luận chung về tổ chức công tác kế toán BH và XĐKQKD trong DN thương mại; Tìm hiểu về lịch sự hình thành, tổ chức quản lý và bộ máy kế toán của công ty thực tập; Tìm hiểu và phản ánh đầy đủ kế toán BH và XĐKQKD của công ty cổ phần Dược phẩm quốc tế Dolexphar trong ĐK ứng dụng phần mềm kế toán, minh hoạ số liệu thực tế đáng tin cậy; Nêu nhận xét đánh giá thực tế, có đưa ra giả pháp hoàn thiện công tác kế toán BH và XĐKQKD tại công ty cổ phần Dược phẩm quốc tế Dolexphar. |
| 36 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  TNHH Tâm Minh Đức | Nguyễn Thị Tố Uyên | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý luận chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN;   Tìm hiểu và phản ánh đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Tâm Minh Đức.  Nêu được thực trạng kế toán DT và XĐKQKD tại công ty TNHH Tâm Minh Đức có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán.  Đánh giá thực trạng và nêu giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD tại công ty TNHH Tâm Minh Đức. |
| 37 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  cổ phần Minh Huy VINA | Lục Thị Hà Vi | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý luận chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN;   Tìm hiểu và nêu rõ đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty. Phản ánh được thực trạng kế toán DT và XĐKQKD tại công ty công ty cổ phần Minh Huy VINA, có minh hoạ tài liệu thực tế đánh tin cậy trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán.   Đánh giá thực trạng và nêu giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD tại công ty công ty cổ phần Minh Huy VINA. |
| 38 | Đại học | PRODUCTION COST ACCOUNTING AND PRODUCT COST CALCULATION AT THE GLASS VIET NHAT JOINT STOCK COMPANY | Nguyễn Thu Trà | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty kính Việt Nhật; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 39 | Đại học | Accounting for sales and determine business results at Savor VietNam ltd company | Ngô Thanh Thúy | Nguyễn Tuấn Anh | Lý luận chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN; Tìm hiểu và phản ánh đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Savor VN. Nêu được thực trạng kế toán DT và XĐKQKD tại công ty TNHH Savor có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán.  Đánh giá thực trạng và nêu giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD tại công ty TNHH Savor VN |
| 1 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  cổ phần Nội thất F+ | Lê Hà Anh | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong DN; Phân tích đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty   Tìm hiểu và nêu được thực trạng kế toán DT và XĐKQKD tại công ty cổ phần Nội thất F+, có minh hoạ tài liệu thực tế đánh tin cậy trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán.   Đánh giá thực trạng và nêu giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD tại công ty cổ phần Nội thất F+. |
| 2 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  TNHH Thương Mại Gia Minh | Phạm Ngọc Anh | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong DN; Phân tích đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty khái quát, phân tích và nêu được thực trạng kế toán DT và XĐKQKD tại công ty TNHH TM Gia Minh, có minh hoạ tài liệu thực tế đánh tin cậy trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán. Đánh giá thực trạng và nêu giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty NHH TM Gia Minh. |
| 3 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại công ty TNHH Thương mại và  Xây dựng Trường Sơn | Hồ Ngọc Ánh | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý luận chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN;Nêu rõ đặc điểm chung, về tổ chức hoạt động kinh doanh, về tổ chức quản lí của công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trường Sơn. Phản ánh được thực trạng kế toán BH và XĐKQKD tại công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trường Sơn, có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán.  Đánh giá thực trạng và nêu giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD tại công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trường Sơn. |
| 4 | Đại học | Hoàn thiện kế toán BH và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thương Mại Thiên An | Ngô Thị Nguyệt Ánh | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu lý luận chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DM thương mại. Nêu được Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng kế toán BH và XĐKQKD công ty TNHH Thương Mại Thiên An trong đk ứng dụng phầm mềm kế tpoans, có minh hoạ tài liệu thực tế. Nêu nhận xét, đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp để hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD của công ty TNHH Thương Mại Thiên An. |
| 5 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  CP Đầu tư SX TM DV Cuộc sống Xanh | Nguyễn Phương Chi | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý luận chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN; Nêu rõ đặc điểm chung, về tổ chức hoạt động kinh doanh, về tổ chức quản lí và tổ chức công tác kế toán nói chung tại công ty thực tập.Tìm hiểu và nêu được thực trạng kế toán BH và XĐKQKD tại công ty CP Đầu tư SX TM DV Cuộc sống Xanh, có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán.  Đánh giá thực trạng và nêu giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD tại công ty CP Đầu tư SX TM DV Cuộc sống Xanh. |
| 6 | Đại học | Kế toán bán hàng và XĐKQKD taị công ty  cổ phần Dược phẩm Eurolink | Hoàng Thị Thúy Diệu | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý thuyết chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN; Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển, về tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty. Tìm hiểu và nêu rõ hực trạng kế toán XĐKQKD tại công ty cổ phần Dược phẩm Eurolink trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán, trích dẫn số liệu thực tế đáng tin cậy;  Đánh giá thực trạng và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD tại công ty cổ phần Dược phẩm Eurolink |
| 7 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  TNHH kinh doanh Thương mại Nguyệt An | Nguyễn Thùy Dương | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu được lý luận chung về tổ chức công tác kế toán BH và XĐKQKD trong DN thương mại; Tìm hiểu về lịch sự hình thành, tổ chức quản lý và bộ máy kế toán của công ty thực tập;Tìm hiểu và phản ánh đầy đủ kế toán BH và XĐKQKD của công ty TNHH kinh doanh Thương mại Nguyệt An trong ĐK ứng dụng phần mềm kế toán, minh hoạ số liệu thực tế đáng tin cậy; Nêu nhận xét đánh giá thực tế, có đưa ra giả pháp hoàn thiện công tác kế toán BH và XĐKQKD tại công ty TNHH kinh doanh Thương mại Nguyệt An. |
| 8 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty TNHH Tân Thanh Sơn | Phùng Thu Giang | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty TNHH Tân Thanh Sơn. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 9 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam | Trần Thu Hằng | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty TNHH Tứ Hải Hà Nam. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị. |
| 10 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Vina M&E | Vũ Văn Hoàn | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật Vina M&E. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 11 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty TNHH Điện tử Casound Vina | Nguyễn Thị Phúc | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại.Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty TNHH Điện tử Casound Vina. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 12 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQBH tại Công ty Cổ phần Thời trang H2T Việt Nam | Trần Hương Lan | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty Cổ phần Thời trang H2T Việt Nam. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 13 | Đại học | Kế toán NVL và CCDC tại Công ty Than Hòn Gai - TKV | Phạm Thùy Linh | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Những lý luận cơ bản về kế toán NVL và CCDC tại DN SX. Tìm hiểu về thực trạngkế toán NVL và CCDC tại Công ty Than Hòn Gai - TKV. Ưu, nhược điểm của Kế toán kế toán NVL và CCDC tại công ty. Nêu ý kiến, giải pháp hoàn thiện kế toán NVL và CCDC tại Công ty Than Hòn Gai - TKV. |
| 14 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty TNHH Điện tử công nghệ Tường An -TAKO | Tống Đức Nhân | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty TNHH Điện tử Công nghệ Tường An TAKO. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 15 | Đại học | Kế toán TL và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần nhiệt lạnh PDF | Hoàng Thị Yến Linh | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Những lý luận cơ bản về tiền tiền lương và các khoản trích theo lương tại các doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần nhiệt lạnh PDF. Ưu, nhược điểm của Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. Nêu ý kiến, giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần nhiệt lạnh PDF |
| 16 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần T-MARTSTORES | Trần Minh Hoa | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất. Thực Trạng Kế Toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần T-MARTSTORES. Giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần T-MARTSTORES. |
| 17 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Nguyên | Trần Thị Thu Hiền | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Nguyên. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 18 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty TNHH xe điện xe máy Detech | Lưu Thị Mai | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty TNHH xe điện xe máy Detech. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 19 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty CP xây dựng và thương mại Việt Tín | Lương Thị Hằng Nga | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty CP xây dựng và thương mại Việt Tín. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 20 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty TNHH MTV Vòng Hường | Phùng Diệu Linh | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty TNHH MTV Vòng Hường. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 21 | Đại học | Kế toán CPSX và tính GTSP tại Công ty TNHH Xây Dựng và Phát Triển Tuấn Minh | Nguyễn Thị Hồng Nhung | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp SX. Tìm hiểu, nghiên cứu về công ty, bộ máy quản lí, tổ chức bộ máy kế toán, các nghiệp vụ kế toán, thực trạng về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Xây Dựng và Phát Triển Tuấn Minh. Nêu ý kiến, nhận xét và đề xuất 1 số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty Công ty TNHH Xây Dựng và Phát Triển Tuấn Minh |
| 22 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty TNHH Thương Mại Kỳ Phương | Nguyễn Thị Ngọc Khánh | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty TNHH Thương Mại Kỳ Phương. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 23 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQKD tại Công ty CP Phát triển Kỹ thuật Công nghệ Việt | Đỗ Thị Bích Hảo | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty CP Phát triển Kỹ thuật Công nghệ Việt. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 24 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phầm tại công ty cổ phần xây dựng và phát triển kinh doanh | Phạm Thị Lan Phương | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty cổ phần xây dựng và phát triển kinh doanh; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty. |
| 25 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương Mại VHC | Nguyễn Thị Lệ Quyên | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty TNHH Thương Mại VHC; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 26 | Đại học | Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Hương Việt | Nguyễn Thị Thu Thảo | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty cổ phần TM Hương Việt; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 27 | Đại học | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần khoáng sản GGC | Nguyễn Thị Thúy | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty cổ phần khoáng sản; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 28 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty CP SX, TM XNK Tân Thái Gia | Nguyễn Thị Huyền Trang | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty CP SXTM XNK Tân Thái Gia; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 29 | Đại học | Kế toán NVL và CCDC tại công ty TNHH Thái Thông Hưng Yên | Nguyễn Thị Hoàng Tâm | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán NVL, CCDC; nghiên cứu tổng quan về công ty TNHH Thái Thông Hưng Yên; nhận xét, đánh giá thực trạng kế toán NVL, CCDC tại công ty và đề xuất các giải pháp cho công ty về kế toán NVL và kế toán CCDC |
| 30 | Đại học | Kê toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư phát triển Living Group | Nguyễn Minh Thu | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty CP đầu tư phát triển Living Group; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 31 | Đại học | Kê toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần TM&DV Xuân Trường | Trần Phương Thùy | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty CP đầu tư TM,DV Xuân Trường; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 32 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn | Nguyễn Phương Trâm | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 33 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH APPAREL Studio Việt Nam | Bùi Thị Tú | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty TNHH APPAREL Studio Việt Nam; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 34 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH sản xuất và TM Thủy Sản Quảng Ninh | Nguyễn Thu Uyên | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty TNHH sản xuất và TM Thủy Sản Quảng Ninh; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 35 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần kiến trúc nội thất Đồng Gia | Nguyễn Hà Vi | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty cổ phần kiến trúc nội thất Đồng Gia; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 36 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH IC & Partners Việt Nam (Tiếng Anh) | Nguyễn Thị Diệu Linh | ThS. Nguyễn Bá Linh | Những lý luận cơ bản về tiền tiền lương và các khoản trích theo lương.Tìm hiểu về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH IC & Partners Việt Nam. Ưu, nhược điểm của Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. Nêu ý kiến, giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. |
| 37 | Đại học | Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH In Minh Loan (Tiếng Anh) | Nguyễn Thị Hồng Minh | ThS. Nguyễn Bá Linh | Những lý luận cơ bản về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH In Minh Loan. Nêu ra ưu, nhược điểm của Kế toán nguyên vật liệu tại công ty. Nêu ý kiến, giải pháp hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại công ty. |
| 1 | Đại học | KT CPSX và tính GTSP cho công trình xây lắp tại CTCP Xây Dựng Hiển Phát | Phạm Quỳnh Anh | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp xây dựng Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty cổ phần xây dựng Hiển Phát. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành công trình xây dựng tại CTCP Hiển Phát và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 2 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển VTS | Phạm Thị Duyên Anh | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CTCP VTS, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 3 | Đại học | Accounting for sales and business results determination at An Phuc  Hung construction and trading investment joint stock company (KTBH&XĐKQKD tại CTCP xây dựng, đầu tư phát triển An Phúc Hưng) | Dương Thị Lan Anh | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CTCP An Phúc Hưng, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 4 | Đại học | SALES ACCOUNTING AND SALES DETERMINATION AT  VIET STAR EXPORT-IMPORT JOINT STOCK COMPANY (KTBH&XĐKQKD tại CTCP XNK Ngôi Sao Việt) | Lê Phan Anh | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CTCP XNK Ngôi sao Việt, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 5 | Đại học | ACCOUNTING FOR MATERIALS AT TRUC THON JOINT  STOCK COMPANY (Kế toán nguyên vật liệu tại CTCP Trúc Thôn) | Bùi An Phương | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toánnguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất. Tìm hiểu về thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại CTCP Trúc Thôn, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện kế toán NVL tại Công ty. |
| 6 | Đại học | Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần CDC Hà Nội | Nguyễn Thị Ánh | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây dựng.  Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty cổ phần CDC Hà Nội, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 7 | Đại học | Kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ HTP Toàn Cầu | Nguyễn Thị Kim Chi | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Giới thiệu, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ HTP Toàn Cầu, thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 8 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết kinh doanh tại công ty cổ phần Diêm Thống Nhất | Trịnh Thị Diệu | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty công ty cổ phần Diêm Thống Nhất, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 9 | Đại học | Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ ITECHS Việt Nam | Phạm Đức Duy | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp. Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ ITECHS Việt Nam, thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 10 | Đại học | Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh của công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài | Trần Hương Giang | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp dịch vụ.  Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 11 | Đại học | Kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Đầu tư thương mại Quốc Tế CPT | Cao Chí Hải | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty cổ phần Đầu tư thương mại Quốc Tế CPT, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 12 | Đại học | Kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ công nghệ số Hà Nội | Triệu Thúy Hằng | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.  Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ công nghệ số Hà Nội, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 13 | Đại học | Kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xe điện DK Việt Nhật | Hoàng Thị Hảo | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Giới thiệu, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH một thành viên xe điện DK Việt Nhật, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 14 | Đại học | Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH I-Glocal | Trần Thu Hiền | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH I-Glocal, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 15 | Đại học | Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại, dịch vụ và đầu tư Trí Dũng | Trần Thị Hoa | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công tyTNHH thương mại, dịch vụ và đầu tư Trí Dũng, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 16 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết kinh doanh tại công ty TNHH phát triển khoa học VITECH | Lê Minh Hoàng | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH phát triển khoa học VITECH, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 17 | Đại học | Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế | Trần Thị Hường | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế, thực trạng công tác kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 18 | Đại học | Kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngọc Cường | Lương Khánh Huyền | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngọc Cường, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 19 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại Công ty cổ phần lương thực Hưng Yên | Nguyễn Thị Ngọc Khánh | Ths. Mai Thị Thư | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Quá trình hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty CP lương thực Hưng Yên. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 20 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại Công ty cổ phần Vingraco | Nguyễn Quỳnh Lê | Ths. Mai Thị Thư | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Quá trình hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty cổ phần Vingraco. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 21 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm  tại công ty Cổ phần gạch ngói Xuân Hòa | Hoàng Thùy Linh | Ths. Mai Thị Thư | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại công ty Cổ phần gạch ngói Xuân Hòa  Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty và đề ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 22 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại công ty cổ phần Hyundai Việt Thanh | Nguyễn Thị Hà Linh | Ths. Mai Thị Thư | Lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại cổ phần Hyundai Việt Thanh |
| 23 | Đại học | Hoàn thiện Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Pixelz Vietnam | Phan Khánh Linh | Ths. Mai Thị Thư | Lý thuyết chung về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh.  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Pixelz Vietnam. |
| 24 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại công ty TNHH Link Life | Tô Hoàng Long | Ths. Mai Thị Thư | Lý thuyết chung về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty NHH Link Life Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 25 |  | Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản  phẩm tại Công ty cổ phần Bảo Linh | Nguyễn Tuấn Minh | Ths. Mai Thị Thư | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp . Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại công ty Cổ phần cổ phần Bảo Linh Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty và đề ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 26 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại Công ty TNHH An Thịnh | Nguyễn Thị Thúy Nga | Ths. Mai Thị Thư | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.  Tìm hiểu về bộ máy tổ chức, bộ máy kế toán và thực trạng kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kinh doanh tại Công ty TNHH An Thịnh  Ưu điểm, hạn chế trong công tác tổ chức kế toán của công ty và đề xuất một số giải pháp cho công ty. |
| 27 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại  Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Bình Minh | Hoàng Hồng Ngọc | Ths. Mai Thị Thư | Lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Thực Trạng Kế Toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần xây dựng thương mại Bình Minh.  Giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần xây dựng thương mại Bình Minh, ưu điểm và hạn chế. |
| 28 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Kim Hưng | Huỳnh Lan Nhi | Ths. Mai Thị Thư | Lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh Tìm hiểu, nghiên cứu về công ty, bộ máy quản lí, tổ chức bộ máy kế toán, các nghiệp vụ kế toán, thực trạng về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH Đầu tư và phát triển Kim Hưng  Nêu ý kiến, nhận xét và đề xuất 1 số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty . |
| 29 | Đại học | Kế toán hàng hóa tại công ty  TNHH sản xuất và thương mại Falcon | Phạm Thị Minh Phương | Ths. Mai Thị Thư | Các lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại  Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty TNHH sản xuất và thương mại Falcon  Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty TNHH sản xuất và thương mại Falcon và đề xuất một số giải pháp. |
| 30 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất phụ tùng xe máy Đức Minh | Nguyễn Thị Thu Quyên | Ths. Mai Thị Thư | Các lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán cng cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất phụ tùng xe máy Đức Minh |
| 31 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH thương mại và đầu tư Đông Hiệp | Nông Thanh Tâm | Ths. Mai Thị Thư | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp . Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại công ty TNHH thương mại và đầu tư Đông Hiệp Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty và đề ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 32 | Đại học | KT bán hàng và XĐKQBH tại công ty CP giải pháp và dịch vụ viễn thông SPN | Bùi Thị Thu Thảo | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả BH trong doanh nghiệp. Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty công ty cổ phần SPN, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 33 | Đại học | KT bán hàng và XĐKQKD tại công ty TNHH Thương mại Ánh Dương | Nguyễn Thị Phương Thu | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Các lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp TM  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán BH và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán BH và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM Ánh Dương |
| 34 | Đại học | KT BH và XĐKQKD tại công ty TNHH Thể thao Đường phố | Nguyễn Thị Minh Thúy | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Các lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp TM  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán BH và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán BH và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thể thao đường phố |
| 35 | Đại học | KT doanh thu, CP và XĐKQKD tại công ty CP phát triển Misenco Lightning VN | Phan Thị Thanh Thúy | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty cổ phần MIsenco; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 36 | Đại học | KT bán hàng và XĐKQKD tại công ty CP đầu tư XD TM Việt Hưng | Nguyễn Ngọc Thủy | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Các lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp TM  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán BH và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán BH và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Việt Hưng |
| 37 | Đại học | Hoàn thiện KT bán hàng và XĐKQKD tại công ty CP Furic Hòa Bình | Hoàng Thị Huyền Trang | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Lý thuyết chung về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Furic Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 38 | Đại học | Hoàn thiện KT bán hàng và XĐKQKD tại công ty CP Maruni Quốc tế | Nguyễn Anh Tuấn | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Lý thuyết chung về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Maruni QT Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 39 | Đại học | KT bán hàng và XĐKQKD tại công ty TNHH Trường An | Phan Thị Cẩm Uyên | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Lý thuyết chung về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trường An Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 40 | Đại học | KT tập hợp CPSX và tính Z sản phẩm tại công ty TNHH xây dựng TM tổng hợp Hoàng Trung | Hoàng Văn Vinh | TS. Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại công ty Cổ phần Hoàng Trung  Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty và đề ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 1 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  Công ty TNHH Maazi VietNam | Khúc Thị Vân Anh | TS.Nguyễn Thu Hiền | Lý luận chung về kế toán bán hàng xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Maazi VietNam. Từ đó đưa ra được các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Maazi VietNam |
| 2 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại Công ty TNHH Thực phẩm Công nghệ cao Tâm Phú Hưng | Mai Thị Lan Anh | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thực phẩm Công nghệ cao Tâm Phú Hưng, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 3 | Đại học | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh  tại Công ty TNHH xây dựng Xuân Quyền | Nguyễn Thị Vân Anh | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH xây dựng Xuân Quyền, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 4 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại Công ty TNHH Viễn thông Thiên Ân | Đỗ Ngọc Ánh | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Viễn thông Thiên Ân |
| 5 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ AK Việt Nam | Nguyễn Linh Chi | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ AK Việt Nam |
| 6 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại và phát triển Ngôi Nhà Xanh | Hoàng Thị Điệp | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CCông ty Cổ phần thương mại và phát triển Ngôi Nhà Xanh |
| 7 | Đại học | Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Đỗ | Phạm Thị Hương Giang | TS.Nguyễn Thu Hiền | Tìm hiểu sâu về công tác kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh, đưa ra những nhận xét tổng quan về những thành tựu đạt được và những tồn tại trong công tác kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Đỗ. |
| 8 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Xây dựng Việt Nam | Tô Thu Hạ | TS.Nguyễn Thu Hiền | Nghiên cứu và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp xây dựng. mô tả thực trạng về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành, từ đó phân tích, đánh giá và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Xây dựng Việt Nam |
| 9 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Pinctadali Việt Nam | Trần Hoàng Minh Hằng | TS.Nguyễn Thu Hiền | Hệ thống và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Pinctadali Việt Nam. Đồng thời nghiên cứu về thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập. Từ đó đưa ra phân tích, đánh giá và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Pinctadali Việt Nam. |
| 10 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kim Loại Màu Minh Khánh | Nguyễn Thị Hào | TS.Nguyễn Thu Hiền | Tổng hợp lại các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp. Tìm hiểu, đánh giá thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kim Loại Màu Minh Khánh để thấy được những ưu điểm cần phát huy, những nhược điểm cần phải khắc phục. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kim Loại Màu Minh Khánh trong thời gian tới. |
| 11 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần truyền thông và dữ liệu thanh toán An Du | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | TS.Nguyễn Thu Hiền | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp. từ việc tìm hiểu và đánh giá thực trạng của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần truyền thông và dữ liệu thanh toán An Du. Từ đó sẽ chỉ rõ những hạn chế, những điểm còn chưa hợp lý trong kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. |
| 12 | Đại học | Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Công nghệ Đồng Hành (DHT) | Trương Thị Hoàn | TS.Nguyễn Thu Hiền | Tìm hiểu thực trạng việc hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Công nghệ Đồng Hành. Đồng thời tìm hiểu rõ ràng hơn các vấn đề lý luận và áp dụng vào thực tiễn doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của công ty.  Trên cơ sở hệ thống hoá, phân tích những vấn đề chung và nghiên cứu thực tế về kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của công ty đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh cho đơn vị. |
| 13 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Mikado Việt Nam | Đào Thị Liên Hương | TS.Nguyễn Thu Hiền | đề tài làm rõ lý luận và thực tế về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, qua đó góp một phần giúp công ty thấy được những mặt đã làm được và chưa làm được, đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện hơn nữa về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. |
| 14 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Cung ứng Tây Bắc Việt | Lại Khánh Huyền | TS.Nguyễn Thu Hiền | Hệ thống hóa và làm rõ lý luận cơ bản về bán hàng; kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh; vai trò, nhiệm vụ của hoạt động bán hàng, của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu tổng quan về công ty TNHH Cung ứng Tây Bắc Việt; phân tích đặc điểm, thực trạng về kế toán bán hàng & xác định kết quả kinh doanh tại công ty; đồng thời chỉ rõ những kết quả đạt được, bao gồm cả thuận lợi và khó khăn mà công ty đang gặp phải. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện. |
| 15 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Xây Dựng Cảnh Linh | Nguyễn Thị Minh Khánh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp . Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại Công ty TNHH Xây Dựng Cảnh Linh. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tạiCông ty TNHH Xây Dựng Cảnh Linh và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 16 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH chế biến lâm sản và xây dựng Hưng phát | Nguyễn Thị Ngọc Lan | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạicông ty TNHH chế biến lâm sản và xây dựng Hưng Phát, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 17 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Vinh Quang | Hoàng Thị Khánh Linh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Vinh Quang, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 18 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Quảng Cáo Phương Tiến | Nguyễn Thị Linh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạiCông ty TNHH Quảng Cáo Phương Tiến, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 19 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần giầy Cẩm Bình | Phạm Thị Thùy Linh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần giầy Cẩm Bình, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 20 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất vầ tình giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần bia rượu sài gòn - Đồng Xuân | Nguyễn Thị Bích Loan | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp . Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại công ty cổ phần bia rượu sài gòn - Đồng Xuân. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tạicông ty cổ phần bia rượu sài gòn - Đồng Xuân và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 21 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định KQKD tại công ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao | Lương Thị Thanh Mai | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 22 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vật tư Vận tải Hải Phòng | Nguyễn Thị Minh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Vật tư Vận tải Hải Phòng, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 23 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kqkd tại công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và xây dụng HDC Việt Nam | Lê Thúy Nga | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạicông ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và xây dụng HDC Việt Nam, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 24 | Đại học | KT tập hợp CPSX và tính GTSP Công ty CP xây lắp và dịch vụ điện lực | Vũ Thanh Nhàn | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp. Tìm hiểu, nghiên cứu về công ty, bộ máy quản lí, tổ chức bộ máy kế toán, các nghiệp vụ kế toán, thực trạng về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty Nêu ý kiến, nhận xét và đề xuất 1 số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty . |
| 25 | Đại học | Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh ở công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ Artexport | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán DT,CP và XĐKQKD. Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ Artexport về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán. Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ Artexport |
| 26 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kqkd tại công ty TNHH dịch vụ công nghệ Trường An | Trịnh Thị Kiều Oanh | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạicông ty TNHH dịch vụ công nghệ Trường An, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 27 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại công ty TNHH sản xuất thương mại nội thất không gian đẹp Quỳnh Anh | Nguyễn Thu Phương | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tạicông ty TNHH sản xuất thương mại nội thất không gian đẹp Quỳnh Anh, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 28 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng  tại công ty TNHH xe Bảo Nam | Lâm Thị Quyên | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu rõ lý luận chung về kế toán BH và XĐKQBH trong DN thương mại, dịch vụ; Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển, về bộ máy tổ chức, bộ máy kế toán của công ty TNHH xe Bảo Nam; Tìm hiểu và nêu thực trạng kế toán BH và XĐKQBH tại công ty CTNHH xe Bảo Nam trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy;  Đánh giá thực trạng và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQBH tại công ty TNHH xe Bảo Nam. |
| 29 | Đại học | Kế toán Vật liệu tại công ty  TNHH Sơn Tùng | Ngô Lê Như Tâm | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu rõ lý luận chung về kế toán vật liệu trong doanh nghiệp; Nêu quá trình hình thành và phát triển, về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng kế toán vật liệu tại công ty TNHH Sơn Tùng trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế. Đánh giá chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán vật liệu tại công ty TNHH Sơn Tùng. |
| 30 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng  tại công ty TNHH Siri Media | Nguyễn Thị Phương Thảo | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Nêu rõ lịch sử hình thành, đặc điểm về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán của công ty TNHH Siri Media; Phản ánh thực trạng công tác kế toán BH và XĐKQKD trong công ty TNHH Siri Media, có minh hoạ số liệu thực tế. Đánh giá chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD cho công ty TNHH Siri Media. |
| 31 | Đại học | Phân tích BCTC tại công ty CP ILIART Toàn Cầu | Nguyễn Lệ Thu | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu rõ lý luận chung về phân tích BCTC trong doanh nghiệp; Nêu quá trình hình thành và phát triển, về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng phân tích BCTC tại công ty CP ILIART Toàn Cầu trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế. Đánh giá chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm và nêu ra giải pháp hoàn thiện phân tích BCTC tại công ty CP ILIART Toàn Cầu. |
| 32 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  TNHH Dược Mộc Khang | Nguyễn Thị Minh Thùy | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý thuyết chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN; Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty; Tìm hiểu và nêu rõ hực trạng kế toán XĐKQKD tại công ty TNHH Dược Mộc Khang trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán, trích dẫn số liệu thực tế đáng tin cậy; Đánh giá thực trạng và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán XĐKQKD tại công ty TNHH Dược Mộc Khang. |
| 33 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương  tại công ty TNHH TH 38 Việt Nam | Hồ Thị Quỳnh Trang | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Những lý luận cơ bản về kế toán tiền tiền lương và các khoản trích theo lương trong DN; Tìm hiểu về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty công ty TNHH TH 38 Việt Nam trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy; Đánh giá thực trạng và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại TNHH TH 38 Việt Nam. |
| 34 | Đại học | Kế toán BH và XĐKQBH tại công ty  CP giải pháp thiết bị công nghệ tân phát 686 | Nguyễn Thị Huyền Trang | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu rõ lý luận chung về kế toán BH và XĐKQBH trong DN.   Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển, về bộ máy tổ chức, bộ máy kế toán của công ty CP giải pháp thiết bị công nghệ tân phát 686;   Tìm hiểu và nêu thực trạng kế toán BH và XĐKQBH tại công ty CP giải pháp thiết bị công nghệ tân phát 686 trong điều kiện ứng dụng phần mềm kế toán, có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy;  Đánh giá thực trạng và nêu ra giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQBH tại công ty CP giải pháp thiết bị công nghệ tân phát 686. |
| 35 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  cổ phần Dược phẩm quốc tế Dolexphar | Nguyễn Sỹ Trường | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu được lý luận chung về tổ chức công tác kế toán BH và XĐKQKD trong DN thương mại; Tìm hiểu về lịch sự hình thành, tổ chức quản lý và bộ máy kế toán của công ty thực tập; Tìm hiểu và phản ánh đầy đủ kế toán BH và XĐKQKD của công ty cổ phần Dược phẩm quốc tế Dolexphar trong ĐK ứng dụng phần mềm kế toán, minh hoạ số liệu thực tế đáng tin cậy; Nêu nhận xét đánh giá thực tế, có đưa ra giả pháp hoàn thiện công tác kế toán BH và XĐKQKD tại công ty cổ phần Dược phẩm quốc tế Dolexphar. |
| 36 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  TNHH Tâm Minh Đức | Nguyễn Thị Tố Uyên | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý luận chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN;   Tìm hiểu và phản ánh đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Tâm Minh Đức.  Nêu được thực trạng kế toán DT và XĐKQKD tại công ty TNHH Tâm Minh Đức có minh hoạ tài liệu thực tế đáng tin cậy trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán.  Đánh giá thực trạng và nêu giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD tại công ty TNHH Tâm Minh Đức. |
| 37 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  cổ phần Minh Huy VINA | Lục Thị Hà Vi | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Lý luận chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DN;   Tìm hiểu và nêu rõ đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty. Phản ánh được thực trạng kế toán DT và XĐKQKD tại công ty công ty cổ phần Minh Huy VINA, có minh hoạ tài liệu thực tế đánh tin cậy trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán.   Đánh giá thực trạng và nêu giải pháp hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD tại công ty công ty cổ phần Minh Huy VINA. |
| 38 | Đại học | PRODUCTION COST ACCOUNTING AND PRODUCT COST CALCULATION AT THE GLASS VIET NHAT JOINT STOCK COMPANY | Nguyễn Thu Trà | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty kính Việt Nhật; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 1 | Đại học | Accounting for sales and determining the results of sales at Nghe An water supply Company | Nguyễn Đặng Hà An | Mai Ngọc Anh | Trình bày lý luận về kế toán bán hàng và kết quả bán hàng; thực trạng vấn đề nghiên cứu tại công ty cổ phần cấp nước Nghệ An và một số giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh |
| 2 | Đại học | Accounting for service provision and business results at Vietsourcing Company | Nguyễn Lê Phương Anh | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty cổ phần tư vấn Nguồn lực Việt; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 3 | Đại học | Accounting for sales and business results at Phu Bac Viet Investment Company | Trần Phương Anh | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng quan về công ty CP SXTM XNK Tân Thái Gia; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 4 | Đại học | Accounting for manufacturing expenses and cost of finished goods at An Phu Quang Ninh Company | Mạc Thùy Dung | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty An Phú Quảng Ninh; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 5 | Đại học | Accounting for sales transaction and business results at nam Anh Company | Đặng Vũ Đạt | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty TNHH Nam Anh; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 6 | Đại học | Accounting for sales and business results at Hi - Tech Joint Stock Company | Cao Minh Hằng | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty CP Công nghệ cao; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 7 | Đại học | Accounting for revenue, expenses and business results at Phu Thai Joint stock Company | Triệu Minh Hằng | Mai Ngọc Anh | Lý luận chung về kế toán chi phí, doanht hu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; những vấn đề tổng q uan về công ty CP Phú Thái; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty |
| 8 | Đại học | Improving the organization of accounting works at An Khanh Company | Tô Kim Giang | Mai Ngọc Anh | Trình bày lý luận về tổ chức công tác kế toán; thực trạng tổ chức công tác kế toán tại công ty và một số giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại công ty |
| 9 | Đại học | ACCOUNTING FOR SALES AND BUSINESS RESULTS IN HAI PHONG HOANG HA PAPER JOINT STOCK COMPANY | Đinh Thị Quỳnh Trang | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về bộ máy tổ chức, bộ máy kế toán và thực trạng kế toán bán hàng và xác định kinh doanh tại Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà, Hải Phòng.Ưu điểm, hạn chế trong công tác tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của công ty và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện cho công ty cổ phần giấy Hoàng Hà, Hải phòng.F17:F18 |
| 10 | Đại học | ACCOUNTING FOR SALES AND DETERMINATION OF BUSINESS RESULTS IN PHUONG DONG PHARMACEUTICAL AND TRADING COMPANY -LTD | Nguyễn Thương Thương | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Thực Trạng Kế Toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Phương Đông. Giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Phương Đông, ưu điểm và hạn chế và những điều kiện thực hiện kiến nghị các giải pháp hoàn thiện. |
| 11 | Đại học | ACCOUTING FOR SALE TRANSACTIONS AND DETERMINATION BUSINESS RESULTS AT QUANGBINH BRANCH – SONG GIANH CORPORATION JOINT STOCK COMPANY | Phạm Thị Kim Oanh | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Các lý luận chung về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp. Tìm hiểu, nghiên cứu về công ty, bộ máy quản lí, tổ chức bộ máy kế toán, các nghiệp vụ kế toán, thực trạng về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty. Nêu ý kiến, nhận xét và đề xuất 1 số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty . |
| 12 | Đại học | ACCOUNTING FOR SALES AND BUSINESS RESULTS AT COSPHARM.CO.LTD | Nguyễn Trí Tùng | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Các lý luận chung về kế toán bán hàng xác định kết quả kinh doanh. Thực trạng kế toán bán hàng xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cospharm. Về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán về bán hàng, xác định kết quả kinh doanh Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cospharm và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện cho phần hành kế toán này. |
| 13 | Đại học | ACCOUNTING FOR SALES AND BUSINESS RESULTS AT NHAT LINH LIMITED COMPANY | Nguyễn Hải Quỳnh | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Các lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Nhất Linh. |
| 14 | Đại học | ACCOUNTING FOR SALES AND BUSINESS RESULTS AT THIEN HA TRADING &INVESTMETNT COMPANY LIMITED | Nguyễn Thị Linh Thảo | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Phân tích đặc điểm chung, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm về tổ chức quản lí và đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty khái quát, phân tích và làm rõ thực trạng kế toán bán hàng xác định kết quả kinh doanh trên góc độ kế toán tài chính. Đưa ra những đánh giá ưu- nhược điểm của công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và đầu tư Thiên Hà. |
| 15 | Đại học | ACCOUNTING FOR SALES AND BUSINESS RESULTS AT PETROLIMEX ASPHALT LIMITED COMPANY | Trịnh Thu Trang | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.Thực trạng về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty. Đánh giá ưu, nhược điểm quá tình tổ chức công tác kế toán, đưa ra giải pháp hoàn thiện kết hợp trích dẫn các tài liệu có liên quan thu thập được. |
| 1 | Đại học | Accounting for sales and determining business result at Hanoi Forest Product Export-Import and Production Corporation | Nguyễn Ngọc Hoa | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Hanoi Forest Product Export-Import and Production Corporation; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 2 | Đại học | Accounting for sales and determining business results in Chung Hang JSC. | Vũ Ngân Hồng | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Chung Hang JSC; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 3 | Đại học | Accounting for sales and determing business results at New and Nice interior JSC. | Nguyễn Thị Hương | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại New and Nice interior JSC.; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 4 | Đại học | Accounting for sales and determining business results at Thanh Dat Limited Liability Petrol and Chemichal | Lưu Minh Huyền | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Thanh Dat Limited Liability Petrol and Chemichal.; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 5 | Đại học | Accounting for sales and business result in Vihapha Pharmaceutical Limited Liability Company | Lê Khánh Linh | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Vihapha Pharmaceutical Limited Liability Company.; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 6 | Đại học | Accounting for sales and determining business result at Minh Duc Concrete and Construction Limited Company | Phạm Thị Hoài Linh | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Minh Duc Concrete and Construction Limited Company; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 7 | Đại học | Accounting for sales and determining business result at Gia Thuan Pharmaceutical Joint Stock Company | Bùi Đào Ngọc Mai | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Gia Thuan Pharmaceutical Joint Stock Company; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 8 | Đại học | Accounting for sales and determining business results at Refrigeration Engineering JSC. | Trần Nhật Mai | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Refrigeration Engineering JSC.; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 1 | Đại học | Accounting for salary and payroll related compensation in Vietnam Seed Corporation Joint Stock Company | Vũ Quang Hồng Ngọc | Th.S Trần Ngọc Diệp | Khái quát lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Trình bày tổng quan về công ty, thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam. Đánh giá ưu nhược điểm về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương và đề xuất giải pháp hoàn thiện các nhược điểm. |
| 2 | Đại học | Accounting for manufacturing costs and product costing of leather shoes in 26 Joint Stock Company. | Đỗ Thị Hà Phương | Th.S Trần Ngọc Diệp | Khái quát lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. Trình bày thực trạng và đánh giá kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần 26. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện các nhược điểm. |
| 3 | Đại học | Accounting for sales and business results at Duc Dat Trading and Developing Investment Joint Stock Company | Lê Quang Toản | Th.S Trần Ngọc Diệp | Khái quát lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư phát triển Đức Đạt. Trình bày và đánh giá thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Phát triển Đức Đạt. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện nhược điểm. |
| 4 | Đại học | Accouting for revenue, expenses and business results in Phu Xuan Consultation and Construction Joint Stock Company | Kiều Bảo Trang | Th.S Trần Ngọc Diệp | Khái quát lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân. Trình bày và đánh giá thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện nhược điểm. |
| 5 | Đại học | Accounting for tangible fixed assets at International Investment Contrucstion and Trading Joint Stock Company | Phạm Ngọc Trinh | Th.S Trần Ngọc Diệp | Khái quát lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân. Trình bày và đánh giá thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện nhược điểm. |
| 6 | Đại học | Accouting for sales and business results in Hanoi Digital Technology Trading and Service One member Company | Phạm Thu Uyên | Th.S Trần Ngọc Diệp | Khái quát lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Công nghệ số Hà Nội. Trình bày và đánh giá thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện nhược điểm. |
| 1 | Đại học | KT CPSX và tính GTSP tại Công ty TNHH Finproject Việt Nam | Khuất Thị Phương Mai | Ths. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán tại công ty TNHH Finproject Việt Nam. Từ đó nêu các ưu điểm, nhược điểm và đưa ra các kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và tính gía thành sản phẩm tại công ty. |
| 2 | Đại học | KT doanh thu, chi phí và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Bình Dung | Mạc Thùy Linh | Ths. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại công ty về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán trên phần mềm kế toán về doanh thu bán hàng, DTTC, giá vốn hàng bán, chi phí QLKD, chi phí khác, chi phí thuế TNDN,và XĐKQKD. Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty và đề xuất một số giải pháp. |
| 3 | Đại học | KT doanh thu, chi phí và XĐKQKD tại Công ty TNHH Toyota Thanh Xuân | Nguyễn Quỳnh Lan | Ths. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán DT, CP và KQ tại công ty TNHH Toyota Thanh Xuân. Từ đó nêu các ưu điểm, nhược điểm và đưa ra các kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán DT, CP và KQ tại công ty. |
| 4 | Đại học | KTBH và XĐKQ bán hàng tại Công ty Cổ phần EMIN Việt Nam | Vũ Thùy Linh | Ths. Nguyễn Bá Linh | Lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và kết quả bán hàng trong doanh nghiệp. Thực Trạng Kế Toán bán hàng và kết quả bán hàng tại công ty cổ phần EMIN Việt Nam. Ưu điểm, hạn chế, giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và kết quả bán hàng tại công ty. |
| 5 | Đại học | KTBH và XĐKQ bán hàng tại Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Quốc Tế TPT | Nguyễn Thị Mây | Ths. Nguyễn Bá Linh | Lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và kết quả bán hàng trong doanh nghiệp.Thực Trạng Kế Toán bán hàng và kết quả bán hàng tại Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Quốc Tế Tpt. Ưu điểm, hạn chế, giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và kết quả bán hàng tại công ty. |
| 6 | Đại học | KT CCDV và XĐKQKD tại Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe Hương Sen | Nguyễn Thị Mai Phương | Ths. Nguyễn Bá Linh | Lý thuyết chung về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe Hương Sen |
| 7 | Đại học | KT doanh thu, chi phí và XĐKQKD tại Công ty TNHH KDL | Trần Lê Thiên Ngân | Ths. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại công ty về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán trên phần mềm kế toán về doanh thu bán hàng, DTTC, giá vốn hàng bán, chi phí QLKD, chi phí khác, chi phí thuế TNDN,và XĐKQKD.Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty và đề xuất một số giải pháp. |
| 8 | Đại học | Revenue, expense accounting and business results determination in Sanviha Trading and Technology Joint stock company | Đặng Trần Thành | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Thương mại và Công nghệ Sanviha. Đề tài đã nêu lên các ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 9 | Đại học | Accounting for manufacturing cost and product costing at Thang Long Tobacco Company | Trương Thu Trà | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành SP tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại công ty TNHH MTV Thuốc Lá Thăng Long. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 10 | Đại học | Accounting for revenues, expenses and business results at Hanoi Construction Corporation -JSC | Hoàng Minh Trang | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Tổng công ty xây dựng Hà nội và tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 11 | Đại học | Accounting for manufacturing costs and cost of finished goods in 22 Joint Stock Company | Nguyễn Thu Trang | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại doanh nghiệp.Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán tại công ty cổ phần 22. Từ đó nêu các ưu điểm, nhược điểm và đưa ra các kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán chi phía sản xuất và tính gía thành sản phẩm tại công ty cổ phần 22 |
| 12 | Đại học | Accounting for sales and determine business results at Golden Gate Joint Stock Company | Nguyễn Đức Trọng | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Lý thuyết chung về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh.Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty thương mại dịch vụ Cổng vàng |
| 13 | Đại học | Accounting for manufacturing costs and finished good costing in HUD3.1 electrical construction and investment joint stock company | Đoàn Thu Vân | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành SP trong doanh nghiệp xây lắp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và Xây lắp điện nước HUD3.1 và tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 1 | Đại học | Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Viettel – CHT | Vũ Thị Quỳnh Trang | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH Viettel-CHT. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 2 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TĐH và TBGD Đông Dương | Vũ Ngọc Ánh | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH TDH Đông dương. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 3 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần đầu tư và phát triêKế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển An Phát | Lâm Quỳnh Anh | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty CP An Phát. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 4 | Đại học | Tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Tổng công ty Gas Petrolimex – CTCP | Vũ Thị Quỳnh Trang | TS. Thái Bá Công | Các lý thuyết chung về tiền lương và Các khoản trích theo lương. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán tiền lương và Các khoản trích theo lương tại công ty, Ưu điểm và nhược điểm của kế toán tiền lương và Các khoản trích theo lương tại TCty cổ phần Gas Petrolimex-CTCP. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. |
| 5 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây Chi nhánh Phú Xuyên | Nguyễn Thị Ngọc Anh | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty CP dược Hà Tây Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 1 | Đại học | Kế toán CPSX và tính giá thành tại Công ty TNHH  cơ khí viễn thông Vinatech | Nguyễn Đàm Minh Thông | TS. Nguyễn Thu Hiền | Nghiên cứu và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp mô tả thực trạng về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành, từ đó phân tích, đánh giá và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công ty TNHH cơ khí viễn thông Vinatech |
| 2 | Đại học | Hoàn thiện kế toán bán hàng và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Haco Việt Nam | Mai Thị Xoan | TS. Nguyễn Thu Hiền | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Haco Việt Nam |
| 3 | Đại học | Hoàn thiện kế toán bán hàng và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần XNK máy Sao Việt | Nguyễn Thu Vân | TS. Nguyễn Thu Hiền | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần XNK máy Sao Việt |
| 4 | Đại học | Kế toán CPSX và tính giá thành tại Công ty cổ phần  công nghệ VPTech | Bùi Thị Thắm | TS. Nguyễn Thu Hiền | Nghiên cứu và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp mô tả thực trạng về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành, từ đó phân tích, đánh giá và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công ty cổ phần công nghệ VPTech |
| 5 | Đại học | Hoàn thiện kế toán bán hàng và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần thương mại đầu tư SCI | Đặng Thị Thu | TS. Nguyễn Thu Hiền | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại đầu tư SCI |
| 6 | Đại học | Hoàn thiện kế toán bán hàng và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Mĩ thuật và truyền thông | Nguyễn Thị Thương | TS. Nguyễn Thu Hiền | Đề tài làm rõ lý luận và thực tế về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, qua đó góp một phần giúp công ty thấy được những mặt đã làm được và chưa làm được, đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện hơn nữa về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. |
| 1 | Đại học | Kế toán DT, CP và XĐKQ KD tại CT TNHH TM dịch vụ y-nha khoa Minh Phương | Nguyễn Ngọc Uyển | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán DT,CP và XĐKQKD. Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại CT TNHH TM dịch vụ y-nha khoa Minh Phương về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán. Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại CT TNHH TM dịch vụ y-nha khoa Minh Phương |
| 2 | Đại học | Kế toán bán hàng và xđ kqkd tại công ty TNHH sản xuất và thương mại Dấu Ấn | Phạm Thị Thanh Thủy | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và thương mại Dấu Ấn, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 3 | Đại học | Kế toán bán hàng và xđ kqkd tại công ty cổ phần liên doanh Hãng Sơn Gold Việt Nam | Vũ Phương Thảo | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần liên doanh Hãng Sơn Gold Việt Nam, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 4 | Đại học | Kế toán bán hàng và xđ kqkd tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu Quang Ninh | Nguyễn Phú Toán | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu Quang Ninh, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 5 | Đại học | Kế toán VBT và các khoản thanh toán tại công ty cổ phần XNK dược phẩm ARTRAVINA | Lê Thị Tình | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán VBT trong doanh nghiệp. Thực trạng kế toán về kế toán vbt và các khoản thanh toán tại công ty cổ phần XNK dược phẩm ARTRAVINA. Nêu được ưu nhược điểm và đưa ra các giải pháp hoàn thiện tại công ty cổ phần XNK dược phẩm ARTRAVINA |
| 6 | Đại học | Kế toán bán hàng và xđ kqkd tại công ty cổ phần đầu tư và phát triển Khai Tuệ | Vũ Thị Hải Yến | TS. Ngô Văn Lượng | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư và phát triển Khai Tuệ, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 7 | Đại học | KT bán hàng và XĐKQKD tại công ty TNHH XNK nông sản Thành Đạt | Hoàng Thị Phương Dung | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thành Đạt, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 8 | Đại học | KT tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH dịch vụ và đào tạo HN | Nguyễn Thị Hồng Huệ | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trichsh theo lương trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH dịch vụ và đào tạo Hà Nội, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 9 | Đại học | KT bán hàng tại công ty TNHH truyền thông và marketting bí ẩn Việt | Chu Ngọc Bích | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH bí ẩn Việt, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 10 | Đại học | KT bán hàng và XĐKQKD tại công ty TNHH dịch vụ CNTT Sông Cái | Đỗ Danh Đại | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SSoong Cái, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 1 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP tư vấn công nghệ và TM Duy Hương | Trần Thế Anh | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp.Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty CP và TM Duy Hương. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 2 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Trường Thành Japan | Hà Thị Hồng Ánh | TS. Thái Bá Công | Trình bày lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; thực trạng vấn đề nghiên cứu tại công ty Trường Thành Japan và một số giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương ở cty |
| 3 | Đại học | Kế toán các nghiệp vụ thanh toán phải thu phải trả tại công ty TNHH Công nghệ và Thông tin Thông minh Việt Nam | Đỗ Thái Bình | TS. Thái Bá Công | Lý luận về kế toán các nghiệp vụ thanh toán phải thu phải trả trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty Công nghệ thông tin thông minh VN; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 4 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Cty CP thương mại và du lịch Hoàng Linh | Đào Thị Đông | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng, cung cấp dịch vụ và kết quả kinh trong doanh nghiệp dịch vụ. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty CP Hoàng Linh. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 5 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH TCT Hà Nội | Đồng Thị Thu Hằng | TS. Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp.Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH TCT Hà Nội. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 1 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Adam Group | Nguyễn Văn Nam | ThS. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty cổ phần tập đoàn Adam Group. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 2 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty TNHH thiết bị và kỹ thuật điện VK | Nguyễn Thanh Ngọc | ThS. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH thiết bị và kỹ thuật điện VK. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 3 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty TNHH One International | Đào Thị Nhi | ThS. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH One Internation. Tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 4 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển Kỹ thuật AMT | Nguyễn Văn Thủy | ThS. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH thiết bị và kỹ thuật điện VK. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 5 | Đại học | KT doanh thu, chi phí và XĐKQKD tại Công ty TNHH Kiểm toán VNI | Định Thị Hà Trang | ThS. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại công ty TNHH kiểm toán VNI về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán trên phần mềm 3TSOFT về doanh thu CCDV, DTTC, giá vốn dịch vụ, chi phí QLKD, chi phí khác, chi phí thuế TNDN,và XĐKQKD. Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty và đề xuất một số giải pháp. |
| 6 | Đại học | KTBH và XĐKQKD tại Công ty Cổ phần Bio Farm Việt Nam | Lưu Thị Tuyết | ThS. Nguyễn Bá Linh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty cổ phần Bio Farm Việt Nam Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 1 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần VST Việt Nam | Trần Thị Duyên | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp . Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty Cổ Phần VST Việt Nam Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. |
| 2 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sản Xuất Và Thương Mại CarGroup Việt Nam | Nguyễn Đại Hải | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Trình bày lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Trình bày tổng quan về đơn vị thực tập như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý, đặc điểm hoạt động sxkd, đặc điểm tổ chức công tác kế toán, sau đó trình bày thực trạng tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty trong điều kiện kế toán máy. Trên cơ sở phân tích ưu, nhược điểm nguyên nhân của hạn chế đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sản Xuất Và Thương Mại CarGroup Việt Nam |
| 3 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thiết bị y tế Long Giang | Nguyễn Thị Hương | TS. Trần Thị Ngọc Hân | lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Thực Trạng Kế Toán bán hàng và kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thiết bị y tế Long Giang. Những ưu điểm, hạn chế và phân tích nguyên nhân của các hạn chế Từ những định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới, trình bày yêu cầu, nguyên tắc hoàn thiện và các giải pháp kiến nghị nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh cho công ty Cổ phần thiết bị y tế Long Giang. |
| 4 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH OGUS | Trần Thị Chung | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Lý thuyết chung về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Ưu nhược điểm của kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty TNHH Ogus |
| 5 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai | Nguyễn Thị Thanh Bình | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Lý thuyết chung về bán hàng, và xác định kết quả kinh doanh trong Dn sản xuất. Tìm hiểu về công ty, đặc điểm sxkd, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán về bán hàng, và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Ưu nhược điểm của kế toán bán hàng, và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. kiến nghị giải pháp hoàn thiện và điều kiện thực hiện các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty TNHH MTV bê tông Xuân Mai |
| 6 | Đại học | Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Phú Hưng | Nguyễn Tuấn Anh | TS. Trần Thị Ngọc Hân | Những lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong DN. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Phú hưng. Trên cơ sở phân tích ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân hạn chế cũng như định hướng phát triển trong thời gian tới kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Phú Hưng. |
| 7 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triên Khai Tuệ | Nguyễn Thị Thanh Hương | Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH đầu tư và PT Khai Tuệ Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 8 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Dấu Ấn” | Nguyễn Minh Khuê | Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH SX và TM Dẫu Ấn. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 9 | Đại học | Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty cổ phần Hóa Chất Miền Bắc | Chu Thị Kim | Thái Bá Công | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty Tư Vấn xây dựng Anh Quân; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 10 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Tổng Công ty Đức Giang – Công ty Cổ phần | Đỗ Sơn Lâm | Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty CP Đức Giang. Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 11 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng 59 | Lý Hoàng Bảo Linh | Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH Xây dưng 59 Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 12 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích them lương ở Công ty TNHH thực phẩm Việt Food | Nguyễn Khoa Minh | Thái Bá Công | Trình bày lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; thực trạng vấn đề nghiên cứu tại công ty Việt food và một số giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương ở cty |
| 13 | Đại học | Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Vina Winner | Đặng Anh Nam | Thái Bá Công | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH Vina Winner Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 1 | Đại học | Tổ chức kế toán mua hàng và công nợ phải trả người bán tại Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Khải Anh | Giản Tuấn Anh | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Lý luận chung về tổ chức kế toán mua hàng và công nợ phải trả người bán trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng kế toán mua hàng và công nợ phải trả người bán trong Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Khải Anh Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán mua hàng và công nợ phải trả người bán tại đơn vị. |
| 2 | Đại học | Tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Khang An Phú | Kiều Thị Phương Anh | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Lý luận chung về Tổ chức kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong Công ty TNHH MTV Khang An Phú Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị. |
| 3 | Đại học | Tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Lạc Việt | Nguyễn Vũ Ngọc Anh | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Những lý luận cơ bản về Tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại DN - Ưu, nhược điểm của Tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Lạc Việt. Nêu ý kiến, giải pháp hoàn thiện Tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Lạc Việt |
| 4 | Đại học | Tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại và xây dựng Khải Anh | Trần Nguyễn Quỳnh Anh | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về tổ chức kế toán bán hàng và kết quả kinh trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng Tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại và xây dựng Khải Anh Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tại đơn vị. |
| 5 | Đại học | Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ngân Thịnh Hà Nội | Trịnh Trung Anh | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Các lý luận chung về Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thương mại. Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ngân Thịnh Hà Nội Ưu nhược điểm của Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ngân Thịnh Hà Nội |
| 6 | Đại học | Tổ chức kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Hùng Phương | Trần Thanh Bình | TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch | Những lý luận cơ bản về Tổ chức kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại DN SX. Tìm hiểu về thực trạng Tổ chức kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Hùng Phương. Ưu, nhược điểm của Tổ chức kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Hùng Phương |
| 7 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển Thương mại Nhật Minh | Vũ Thị Linh Chi | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Phản ánh lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Tìm hiểu về lịch sự hình thành bộ máy kế toán, công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của công ty CP Đầu tư XD và PT Thương mại Nhật Minh, có minh tài liệu thực tế. Nêu nhận xét, đánh giá và nêu ra giải pháp để hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD công ty CP Đầu tư XD và PT Thương mại Nhật Minh |
| 8 | Đại học | Kể toán BH và XĐKQKD tại công ty  TNHH Dầu mỡ Hà Nội | Nguyễn Thuỳ Dương | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu lý luận chung về kế toán BH và XĐKQKD trong DM thương mại. lNêu được Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng kế toán BH và XĐKQKD công ty TNHH Dầu mỡ Hà Nội, có minh hoạ tài liệu thực tế.  Nêu nhận xét, đánh giá và nêu ra giải pháp để hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD của công ty TNHH Dầu mỡ Hà Nội. |
| 9 | Đại học | Kể toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV xây dựng nền móng Thanh Tùng | Vũ Thị Thu Hà | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong DM; Lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh công ty TNHH MTV xây dựng nền móng Thanh Tùng, có minh hoạ tài liệu thực tế.  Nêu nhận xét, đánh giá và nêu ra giải pháp để hoàn thiện kế toán BH và XĐKQKD của công ty TNHH MTV xây dựng nền móng Thanh Tùng |
| 10 | Đại học | Kể toán mua hàng và công nợ phải trả người bán tại công ty TNHH Dầu mỡ Hà Nội | Nguyễn Thị Thuý Hằng | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu lý luận chung về kế toán mua hàng và công nợ phải trả người bán trong DM thương mại. Nêu lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng kế toán mua hàng và công nợ phải trả người bán tại công ty TNHH Dầu mỡ Hà Nội, có minh hoạ tài liệu thực tế.  Nêu nhận xét, đánh giá và nêu ra giải pháp để hoàn thiện mua hàng và công nợ phải trả người bán của công ty TNHH Dầu mỡ Hà Nội. |
| 11 | Đại học | Kế toán CPSX và tính Zsp tại công ty TNHH Nội thất GALA HOME | Dương Thu Hiền | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Nêu lý luận chung về kế toán CPSX và tính Zsp trong DM thương mại.   Nêu lịch sử hình thành, đặc điểm, thực trạng CPSX và tính Zsp tại công ty TNHH Nội thất GALA HOME, có minh hoạ tài liệu thực tế.  Nêu nhận xét, đánh giá và nêu ra giải pháp để hoàn thiện mua hàng và công nợ phải trả người bán của công ty TNHH Nội thất GALA HOME. |
| 12 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương  tại công ty CP XD và CB lương thực Vĩnh Hà | Trần Thị Thu Hiền | PGS.TS.Trần Văn Hợi | Các lý thuyết chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong DN  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CP XD và CB lương thực Vĩnh Hà, Ưu điểm và nhược điểm của kế toán tiền lương và Các khoản trích theo lương tại công ty. Nhận xét, đánh giá và đưa ra kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương cho đơn vị. |
| 13 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Thương mại Bách Niên Khang | Lê Thị Thu Hoài | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Thương mại Bách Niên Khang; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 14 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Tuấn Vy | Nguyễn Thị Thanh Lam | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Tuấn Vy; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 15 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Hùng Đức | Đỗ Thị Kim Lanh | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Hùng Đức; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 16 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Chiến Hưng | Nguyễn Thị Kim Liên | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Chiến Hưng; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 17 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Linezone Việt Nam | Nguyễn Thị Như Hồng | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Linezone Việt Nam; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 18 | Đại học | Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Thiết bị Công nghiệp TTPC | Đàm Thị Thu Huyền | Nguyễn Minh Thành | 3 chương: (i) Chương 1 - lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả KD; (ii) Chương 2 - Thực trạng kế toán bàn hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Thiết bị Công nghiệp TTPC; (iii) Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện |
| 19 | Đại học | KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO  LƯƠNG TẠI CT TNHH MTV NGUYÊN PHONG | Nguyễn Thị Hương Ly | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán Tiền lương tại công ty Nguyên Phong. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tiền lương và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 20 | Đại học | KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN THANH TOÁN TẠI  CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VINH TÀI | Triệu Khánh Ly | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán VBT và các khoản thanh toán tại công ty TNHH Công nghiệp Vinh Tài. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán VBT, các khoản thanh toán và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 21 | Đại học | KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XĐKQKD TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ TÂN TOÀN CẦU | Nguyễn Thị Trà My | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CT TNHH Tân Toàn Cầu, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 22 | Đại học | KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH  THEO LƯƠNG TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ  THƯƠNG MẠI NARI ViỆT NAM | Đỗ Thị Nguyệt | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán Tiền lương tại công ty Nari. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tiền lương và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 23 | Đại học | KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÀNH ẢNH MINH ĐỨC | Vũ Thị Quyên | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CT MINH ĐỨC, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 24 | Đại học | KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH  CƠ KHÍ VIỄN THÔNG VINATECH | Chu Thị Quỳnh | ThS. Bùi Tố Quyên | Các lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán NVL tại CT Vinatech, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 25 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại công ty TNHH thương mại Hand Việt Nam | Nguyễn Thị Thanh | Ths. Mai Thị Thư | Lý luận cơ bản về kế toánbán hàng và xác định kết quả kinh doanh.  Thực tế tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH thương mại Hand Việt Nam, từ đó rút ra ưu điểm nhược điểm và góp ý giải pháp khắc phục những hạn chế. |
| 26 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại công ty cổ phần nội thất Vĩnh An | Nguyễn Hà Thu | Ths. Mai Thị Thư | Các lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần nội thất Vĩnh An.   Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán cng cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. |
| 27 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần sản xuất và thương mại thiết bị điện Tiến Duy | Nguyễn Thị Thủy | Ths. Mai Thị Thư | Các lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần sản xuất và thương mại thiết bị điện Tiến Duy   Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán cng cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. |
| 28 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Hùng Mạnh | Bùi Trung Toàn | Ths. Mai Thị Thư | Những lý luận cơ bản về tiền tiền lương và các khoản trích theo lương.  Tìm hiểu về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Hùng Mạnh  Ưu, nhược điểm của Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. Nêu ý kiến, giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Hùng Mạnh. |
| 29 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh  tại công ty cổ phần Armypharm | Nguyễn Thị Thu Trang | Ths. Mai Thị Thư | Các lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh;  Thực trạng kế toán DT, CP, KQ tại công ty cổ phần Armypharm về hình thức tổ chức công tác kế toán, hệ thống tài khoản, sổ sách và quy trình hạch toán trên phần mềm kế toán về doanh thu CCDV, DTTC, giá vốn dịch vụ, chi phí QLKD, chi phí khác, chi phí thuế TNDN,và XĐKQKD.  Những ưu điểm, hạn chế trong công tác kế toán tại công ty và đề xuất một số giải pháp. |
| 30 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương  tại công ty cổ phấn Sông Đà 9 | Ngô Thị Tú | Ths. Mai Thị Thư | Những lý luận cơ bản về tiền tiền lương và các khoản trích theo lương.  Tìm hiểu về thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Cổ phấn Sông Đà 9  Ưu, nhược điểm của Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. Nêu ý kiến, giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. |
| 31 | Đại học | Kế toán bán hàng và XĐKQKD tại công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Hải Linh | Hà Văn Tùng | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại CT TNHH Hải Linh, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 32 | Đại học | Hoàn thiện KT nguyên vật liệu tại công ty CP Trung Thành VN | Đinh Ngọc Uyên | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán NVL trong doanh nghiệp sản xuất. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán NVL tại CT CP Tryng Thành VN, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 33 | Đại học | KT bán hàng và XĐKQHĐKD tại công ty CP thương mại và kỹ thuật Thành Đông | Cao Thị Yến | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Thành Đông, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 34 | Đại học | KT vốn bằng tiền tại công ty CP tư vấn đầu tư và xây lắp Thành Nam | DĐỗ Thị Hải Yến | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP Thành Nam, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 35 | Đại học | KT tập hợp CPSX và tính giá thành sản phẩm tại công ty CP vật liệu chống thấm công nghệ cao Munich | Hoàng Thị Yến | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán tập hợp CPSX và tính giá thành SP trong doanh nghiệp SX. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP Munich, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 36 | Đại học | KT nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV xây dựng nền móng Hồ Gia | Lại Thị Yến | Nguyễn Tuấn Anh | Các lý luận chung về kế toán NVL trong doanh nghiệp XD. Tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV Hồ Gia, tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 1 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phảm tại công ty cổ phần thương mại và xây dựng Việt Tuấn | Cao Lan Anh | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành SP tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại công ty Cp thương mại và dây dựng Việt Tuấn. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 2 | Đại học | Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần xây dựng Minh Thành An | Nguyễn Hồng Ánh | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cp xây dựng Minh Thành An. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 3 | Đại học | Thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần phát triển xây dựng và thương mại Hoàng Lâm | Quách Thị Đào | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành SP tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính gái thành sản phẩm tại công ty Cp phát triển xây dựng và thương mại Hoàng Lâm, Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 4 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Viễn Thông tin học Bách Khoa 6 | Triệu Xuân Dự | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Lý thuyết chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.Tìm hiểu về công ty, bộ máy quản lý của công ty, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty, thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Ưu nhược điểm của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Nêu ý kiến, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty TNHH Viễn thông tin học Bách khoa 6 |
| 5 | Đại học | Kế toán nguyên vật liệu trong sản xuất tại công ty cổ phần kĩ thuật Viễn thông Hoàng Gia | Nguyễn Thị Dung | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cp kĩ thuật Viễn Thông Hoàng Gia. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 6 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phảm tại công ty TNHH Xây dựng Đăng Long | Trần Thị Hằng | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành SP trong doanh nghiệp xây lắp. Sơ lược về bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH xây dựng Đăng Long và tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. |
| 7 | Đại học | Kế toán nguyên vật liệu trực tiếp tại công ty TNHH Công nghệ in và bao bì Việt Đức | Nguyễn Hồng Hạnh | Th.s Nguyễn Thị Bạch Dương | Các lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu tại doanh nghiệp. Tìm hiểu về thực trạng kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Công nghệ in và bao bì Việt Đức. Nêu lên các ưu điểm và hạn chế về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty và nêu ra các giải pháp cho những hạn chế đó. |
| 8 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần VIC PHARMA Việt Nam | Nguyễn Thị Lan | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.  Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty cổ phần VIC PHARMA Việt Nam, thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 9 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần kiến trúc Vietview | Phan Thanh Hương | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp. Giới thiệu, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty cổ phần kiến trúc Vietview, thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 10 | Đại học | Kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần M2 Việt Nam | Nguyễn Thị Thu Hương | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty công ty cổ phần M2 Việt Nam, thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 11 | Đại học | Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần xây lắp 478 | Nguyễn Thị Thanh Hoài | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp xâylắp.  Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty cổ phần xây lắp 478, thực trạng công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 12 | Đại học | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Hùng Phương | Đặng Thu Hiền | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.  Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Hùng Phương, thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 13 | Đại học | Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần VILACO | Phạm Hải Linh | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp. Giới thiệu, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty cổ phần VILACO, thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 14 | Đại học | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Đầu tư và xây dựng công nghiệp HPC | Trần Thị Luyến | ThS. Cấn Mỹ Dung | Các lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.  Tổng quan, đặc điểm tổ chức quản lý của công ty TNHHĐầu tư và xây dựng công nghiệp HPC, thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty.  Ưu nhược điểm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán. |
| 15 | Đại học | Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương ở Công ty Cổ phần Kiến trúc xây dựng Đặng Gia Phát | Lê Thị Lan Nhi | TS.Thái Bá Công | Trình bày lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; thực trạng vấn đề nghiên cứu tại công ty cổ phần Đặng Gia Phát và một số giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương ở cty |
| 16 | Đại học | Hoàn thiện công tác kế toán lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Đào tạo tư vấn PDCA | Cao Hồng Nhung | TS.Thái Bá Công | Trình bày lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; thực trạng vấn đề nghiên cứu tại công ty TNHH PDCA và một số giải pháp hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương ở cty... |
| 17 | Đại học | Kế toán nguyên vật liệu trong công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Phương Ly | Đỗ Thị Hồng Nhung | TS.Thái Bá Công | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty Tư Vấn xây dựng Anh Quân; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 18 | Đại học | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Lạc Việt | Nguyễn Thị Hồng Nhung | TS.Thái Bá Công | Lý luận về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp; tổng quan về công ty cổ phần Kiến trúc xây dựng Lạc Việt; thực trạng kế toán NVL tại công ty và các giải pháp hoàn thiện kế toán NVL tại công ty |
| 19 | Đại học | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Song Thanh | Lê Thị Phương | TS.Thái Bá Công | Lý luận về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp; tổng quan về công ty cổ phần Song Thanh; thực trạng kế toán NVL tại công ty và các giải pháp hoàn thiện kế toán NVL tại công ty |
| 20 | Đại học | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng và thương mại Hoàng Lâm | Lương Thị Thu Phương | TS.Thái Bá Công | Lý luận về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp; tổng quan về công ty cổ phần Hoàng Lâm; thực trạng kế toán NVL tại công ty và các giải pháp hoàn thiện kế toán NVL tại công ty |
| 21 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Hùng Phương | Phạm Thu Phương | TS.Thái Bá Công | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hùng Phươngt; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 22 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ Anh Cường | Vũ Thị Tâm | TS.Thái Bá Công | Trình bày lý luận về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh; thực trạng vấn đề nghiên cứu tại công ty TNHH TMDV Dịch vụ Anh Cường và một số giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh |
| 23 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại ty cổ phần xuất nhập khẩu Thế Giới Hải Sản | Trương Thị Hồng Thắm | Thái Bá Công | Trình bày lý luận về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh; thực trạng vấn đề nghiên cứu tại công ty CP XNK thế giới Hải sản và một số giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh |
| 24 | Đại học | Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Đạt Tường | Vũ Thị Thu Thảo | Mai Ngọc Anh | Trình bày lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh; thực trạng vấn đề nghiên cứu tại công ty cổ phần Đạt Tường và một số giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh |
| 25 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và phát triển thương mại AT | Kiều Thị Minh Thu | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty Tư Vấn xây dựng và TM AT; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 26 | Đại học | Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Anh Quân | Lê Thị Ngọc Thủy | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty Tư Vấn xây dựng Anh Quân; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 27 | Đại học | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Kiến trúc xây dựng Đặng Gia Phát | Nguyễn Thu Trang | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp; tổng quan về công ty cổ phần Kiến trúc xây dựng Đặng Gia Phát; thực trạng kế toán NVL tại công ty và các giải pháp hoàn thiện kế toán NVL tại công ty |
| 28 | Đại học | Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty Cổ phần Thương mại và xây dựng Việt Tuấn | Phạm Kiều Trang | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp; tổng quan về công ty cổ phần TM và XD Việt Tuấn; thực trạng kế toán NVL tại công ty và các giải pháp hoàn thiện kế toán NVL tại công ty |
| 29 | Đại học | Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Lạc Việt | Trần Thu Trang | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp; nghiên cứu tổng quan về công ty cổ phần đầu tư xây dựng Lạc Việt; đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp cho kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty này. |
| 30 | Đại học | Kế toán Nguyên vật liệu tại Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Thăng Long | Hoàng Thị Út | Mai Ngọc Anh | Lý luận về kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp; tổng quan về công ty TNHH KDTM Thăng Long; thực trạng kế toán NVL tại công ty và các giải pháp hoàn thiện kế toán NVL tại công ty |
| 31 | Đại học | Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư, TMDV Bách Lộc | Lê Thị Hải Vân | Mai Ngọc Anh | Trình bày lý luận về kế toán bán hàng và kết quả kinh doanh; thực trạng vấn đề nghiên cứu tại công ty TNHH TMDV Bách Lộc và một số giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh |
| 1 | Đại học | Kế toán tập hợp CPSX và tính giá thành tại Công ty TNHH hóa dệt Hà Tây | Nguyễn Tất Anh | Nguyễn Tuấn Anh | Nghiên cứu và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp mô tả thực trạng về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành, từ đó phân tích, đánh giá và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công ty TNHH hóa dệt Hà Tây |
| 2 | Đại học | Kế toán bán hàng và XĐKQKD tại Công ty TNHH thép Ánh Ngọc | Hoàng Thái An | Nguyễn Tuấn Anh | Các vấn đề lý luận cơ bản về kế toán bán hàng và xác định  kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Phản ánh thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Ánh Ngọc |

(3) BỘ MÔN KIỂM TOÁN

* Đại học chính quy

| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | ĐH | Kiểm toán phải thu khách hàng do công ty TNHH kiểm toán thăng long thực hiện | Vũ Thị Minh Hằng | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán phải thu khách hàng do công ty TNHH kiểm toán thăng long thực hiện |
| 2 | ĐH | Kiểm toán doanh thu bán hàng và ccdv tại công ty kalisco | Nguyễn Minh Hiền | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán doanh thu bán hàng và ccdv tại công ty kalisco |
| 3 | ĐH | Kiểm toán TSCĐ tại công ty kiểm toán APC | Đào Phương Hoa | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện kiểm toán TSCĐ tại công ty kiểm toán APC |
| 4 | ĐH | Kiểm toán các khản chi phí trả trước tại công ty kiểm toán APC | Nguyễn Thị Thanh Hoài | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán các khản chi phí trả trước tại công ty kiểm toán APC |
| 5 | ĐH | Kit TSCĐ tại công ty kiểm toán AAGRUP | Vũ Thị Hồng | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán TSCĐ tại công ty kiểm toán AAGRUP |
| 6 | ĐH | Kiểm toán các khoản chi phí trả trước tại công ty kiểm toán AASC | Lương Thị Thu Hương | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán các khoản chi phí trả trước tại công ty kiểm toán AASC |
| 7 | ĐH | Kiểm toán TSCĐ tại công ty kiểm toán và tư vấn Hà nội | Trịnh Thế Huy | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán TSCĐ tại công ty kiểm toán và tư vấn Hà nội |
| 8 | ĐH | Kiểm toán chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại công ty kiểm toán AASC | Dương Quý Khánh | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại công ty kiểm toán AASC |
| 9 | ĐH | Kiểm toán Hàng tồn kho tại công ty kiểm toán TAV | Nguyễn Thị Liễu | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán Hàng tồn kho tại công ty kiểm toán TAV |
| 10 | ĐH | Kiểm toán TSCĐ tại công ty kiểm toán ACF | Lê Phương Linh | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán TSCĐ tại công ty kiểm toán ACF |
| 11 | ĐH | Kiểm toán tiền tại công ty kiểm toán Immanuel | Vũ Thu Hằng | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán tiền tại công ty kiểm toán Immanuel |
| 12 | ĐH | Kiểm toán chi phí hoạt động tại công ty NAVICO | Hoàng Trung Hậu | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán chi phí hoạt động tại công ty NAVICO |
| 13 | ĐH | Kiểm toán chi phí trả trước tại công ty kiểm toán SCLOCO | Nguyễn Thị Phương Hiền | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán chi phí trả trước tại công ty kiểm toán SCLOCO |
| 14 | ĐH | Kiểm toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty ATC | Vũ Minh Hiếu | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty ATC |
| 15 | ĐH | Kiểm toán nợ phải trả người bán tại công ty kiểm toán SCGLOCO | Nguyễn Quỳnh Hoa | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán nợ phải trả người bán tại công ty kiểm toán SCGLOCO |
| 16 | ĐH | Kiểm toán chi phí trả trước tại công ty kiểm toán FSPLOGO | Nguyễn Thị Hoàn | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán chi phí trả trước tại công ty kiểm toán FSPLOGO |
| 17 | ĐH | Kiểm toán chi phí QLDN và CHI PHÍ BÁN HÀNG tại công ty kiểm toán CPA VN | Lê Thanh Hợp | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán chi phí QLDN và CHI PHÍ BÁN HÀNG tại công ty kiểm toán CPA VN |
| 18 | ĐH | Kiểm toán doanh thu bhccdv tại công ty kiểm toán AASC | Nguyễn Khánh Huyền | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán doanh thu bhccdv tại công ty kiểm toán AASC |
| 19 | ĐH | Kiểm toán nợ phải thu tại công ty kiểm toán GRANTHOMTON | Nguyễn Quốc Khánh | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán nợ phải thu tại công ty kiểm toán GRANTHOMTON |
| 20 | ĐH | Kiểm toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty kiểm toán MHD | Đặng Thị Mỹ Linh | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty kiểm toán MHD |
| 21 | ĐH | Kiểm toán vốn bằng tiền tại công ty kiểm toán CPAVN | Lộc Thị Linh | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán vốn bằng tiền tại công ty kiểm toán CPAVN |
| 22 | ĐH | Kiểm toán TSCĐ tại công ty PSAVN | Nguyễn Thùy Linh | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán TSCĐ tại công ty PSAVN |
| 23 | ĐH | Kiểm toán chi phí hoạt động tại công ty kiểm toán GLOCOVN | Vương Thùy Linh | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán chi phí hoạt động tại công ty kiểm toán GLOCOVN |
| 24 | ĐH | Kiểm toán nợ phải thu tại công ty kiểm toán Đất Việt | Lê Tuấn Minh | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán nợ phải thu tại công ty kiểm toán Đất Việt |
| 25 | ĐH | Hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty điện lực dầu khí | Lê Đình Nam | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty điện lực dầu khí |
| 26 | ĐH | Kiểm toán chi phí hoạt động tại công ty kiểm toán Immanuel | Vũ Thị Ngọ | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán chi phí hoạt động tại công ty kiểm toán Immanuel |
| 27 | ĐH | Kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH hãng kiểm toán AASC | Phan Thị Oanh | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH hãng kiểm toán AASC |
| 28 | ĐH | Kiểm toán nợp phải thu tại công ty kiểm toán ATC | ủcTịnh Minh Nguyệt | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán nợp phải thu tại công ty kiểm toán ATC |
| 29 | ĐH | Kiểm toán tiền lương tại công ty kiểm toán KPMG | Đinh Quang Phúc | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh | Đề tài đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản, chỉ rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện Kiểm toán tiền lương tại công ty kiểm toán KPMG |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 |  | HoànthiệnkiểmsoátnộibộtạiCông ty TNHH TM ĐầutưvàPháttriểnTiếnPhát | Nguyễn Trần Thu Phương | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkiểmsoátnộibộ; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện. |
| 2 |  | HoànthiệnquytrìnhkiểmtoánkhoảnmụcTàisảncốđịnhtrongkiểmtoán BCTC do Công ty TNHH Kiểmtoán An Việtthựchiện | ĐỗLệQuyên | ThS. Nguyễn Thu Hảo | TrìnhbàylýluậnvềkiểmtoánkhoảnmụcTàisảncốđịnhtrongkiểmtoán BCTC; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện. |
| 3 |  | Hoànthiệnquytrìnhkiểmtoánkhoảnmụcnợphảithukháchhàngtrongkiểmtoán BCTC do Công ty KiểmtoánvàĐịnhgiáThăng Long T.D.K - Chi nhánhHàThànhthựchiện | Nguyễn PhúcTân | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkiểmtoánkhoảnmụcnợphảithukháchhàngtrongkiểmtoán BCTC; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện. |
| 4 |  | Hoànthiệnkiểmsoátnộibộtạicông ty ĐầutưhạtầngvàđôthịViglacera-Chi nhánhTổngcông ty Viglacera. | Đồng Thanh Thảo | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkiểmsoátnộibộ; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện. |
| 5 |  | Hoànthiệnquytrìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH KiểmtoánvàTưvấn Dong-A thựchiện | Nguyễn ThịHoàiThương | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoán BCTC; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện. |
| 6 |  | HoànthiệnquytrìnhkiểmtoánkhoảnmụcphảitrảngườibántrongkiểmtoánBáocáotàichính do Công ty TNHH Kiểmtoán VACO thựchiện | Bùi Linh Tố | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkiểmtoánkhoảnmụcphảitrảngườibántrongkiểmtoán BCTC; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện. |
| 7 |  | HoànthiệnquytrìnhKiểmtoánkhoảnmục TSCĐ trongkiểmtoán BCTC do Công ty TNHH Kiểmtoán AFC Việt Nam - Chi nhánhHàThànhthựchiện | DoãnHuyền Trang | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkiểmtoánkhoảnmụctàisảncốđịnhtrongkiểmtoán BCTC; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện. |
| 8 |  | Hoànthiệnquytrìnhkiểmtoánkhoảnmụcphảitrảngườibántrongkiểmtoán BCTC do Công ty TNHH KiểmtoánĐịnhgiávàTưvấnTàichínhViệt Nam thựchiện. | Nguyễn Thị Trang | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkhoảnmụcphảitrảngườibántrongkiểmtoán BCTC; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện. |
| 9 |  | Hoànthiệnquytrìnhkiểmtoánkhoảnmụcvayvànợthuêtàichínhtrongkiểmtoán BCTC do công ty TNHH Hãngkiểmtoán CALICO thựchiện | Trần Thu Uyên | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkiểmtoánkhoảnmụcvayvànợthuêtàichínhtrongkiểmtoán BCTC; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện. |
| 10 |  | Accounting for revenue and business result at Ha Nam Ninh Food Joint Stock Company | Nguyễn Đào Mai | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkếtoándoanhthuvàkếtquảkinhdoanh; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện |
| 11 |  | Improve accounting for revenue and business result at Hanoi Thai Nguyen General Clinic JSC | Nguyễn Trường Minh | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkếtoándoanhthuvàkếtquảkinhdoanh; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện |
| 12 |  | Accounting for revenue and business result in PhuTho Water Supply and Sewerage Joint Stock Company | Nguyễn Hoàng Linh | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkếtoándoanhthuvàkếtquảkinhdoanh; thựctrạngvấnđềnghiêncứuvàmộtsốgiảipháphoànthiện |
| 13 |  | Accounting for production costs and cost of finished goods in Hanjin Vietnam Chemical Company Limited | Đoàn Thanh Huyền | ThS. Nguyễn Thu Hảo | Trìnhbàylýluậnvềkêtoán chi phísảnxuấtvàgiáthànhsảnphẩmtạicông ty vàcácgiảipháphoànthiện |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện | Phạm Nguyệt Mỹ | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán chu kỳ Bán hàng và thu tiền trong kiểm toán báo cáo tài chínhdo kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán chu kỳ Bán hàng - thu tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán chu kỳ Bán hàng và thu tiền trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện. |
| 2 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á (ASIA-AV) thực hiện. | Nguyễn Thị Thuý Ngân | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa lý luận chung về quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán Báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời, làm rõ thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á thực hiện; từ đó nhận biết những ưu điểm cũng như các vấn đề còn tồn tại của công ty trong kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền và rút ra bài học từ những ưu điểm đó và đồng thời đưa ra một số giải pháp khắc phục hạn chế để hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á thực hiện. |
| 3 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán TTP - chi nhánh miền Bắc thực hiện | Trần Minh Ngọc | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận chung về kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán TTP- chi nhánh miền Bắc; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định. |
| 4 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam thực hiện | Nguyễn Thị Như | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa nhữnglý luận cơ bản về kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời mô tả phân tích và đánh giá thực trạng quy trình kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA); từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). |
| 5 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á - Chi nhánh Hà Thành thực hiện. | Chu Thị Kiều Oanh | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán Báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời mô tả phân tích và đánh giá thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán Báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á – Chi nhánh Hà Thành; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á – Chi nhánh Hà Thành thực hiện. |
| 6 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) thực hiện | Nguyễn Thị Hoài Phương | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hế thống hóa những lý luận chung về quy trình quy trình kiểm toán khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á(ASA); từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC. |
| 7 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á - Chi nhánh Hà Thành thực hiện | Phạm Văn Quang | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán Báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời nghiên cứu mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á - Chi nhánh Hà Thành thực hiện; từ đó đưa raphương hướng và giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á - Chi nhánh Hà Thành thực hiện. |
| 8 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn ASEAN | Dương Hoàng Sơn | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy tình và phương pháp kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc thực hiện; Đồng thời nghiên cứu mô tả và đánh giá thực trạng kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong quy trình kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Asean thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Asean thực hiện. |
| 9 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC | Bùi Thị Phương Thảo | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận chung về kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện; từ đó đưa ra giải pháp và hoàn thiện kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện. |
| 10 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S | Phạm Thị Thảo | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận chung về quy trình và phương pháp kiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán Báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện; Đông thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng quy trình và phương pháp kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S thực hiện. |
| 11 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán ACOM thực hiện | Đặng Đức Thuận | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán Báo cáo tài chính; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định do công ty TNHH Kiểm toán ACOM thực hiện; từ đó đưa ra phương hướng và giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định do công ty TNHH Kiểm toán ACOM thực hiện. |
| 12 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán ES-Glocal Chi nhánh Bắc Ninh | Nguyễn Thị Tình | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán ES-Glocal Chi nhánh Bắc Ninh thực hiện; từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng do Công ty TNHH Kiểm toán ES-Glocal Chi nhánh Bắc Ninh thực hiện. |
| 13 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam - Chi nhánh số 1 thực hiện | Đào Thị Hoài Trang | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận chung về quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam – Chi nhánh số 1 thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam – Chi nhánh số 1 thực hiện. |
| 14 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á (FADACOM) thực hiện | Nguyễn Huyền Trang | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận chung về kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á thực hiện; từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á thực hiện. |
| 15 | Đại học chính quy | Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ chu kỳ bán hàng thu tiền tại công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh | Nguyễn Anh Trung | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận về hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng – thu tiền tại Công ty Cổ Phần Cảng Quảng Ninh; từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng – thu tiền tại Công ty Cổ Phần Cảng Quảng Ninh. |
| 16 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán APS thực hiện | Nguyễn Thị Thu Uyên | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những lý luận chung về quy trình kiểm toán khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời, làm rõ thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán APS thực hiện; từ đó đưa ra phương hướng và giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Tiền và các khoản tƣơng đƣơng tiền trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán APS thực hiện. |
| 17 | Đại học chính quy | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) thực hiện | Nguyễn Thị Kim Xuyến | Ths. Trần Thị Như Quỳnh | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong Kiểm toán Báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong Kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) thực hiện |

| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện | Đặng Thị Mai Anh | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện. |
| 2 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá DTA thực hiện | Lê Thị Ngọc Anh | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời, làm rõ thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá DTA thực hiện; từ đó nhận biết những ưu điểm cũng như các vấn đề còn tồn tại của công ty trong kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV và rút ra bài học từ những ưu điểm đó và đồng thời đưa ra một số giải pháp khắc phục hạn chế để hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá DTA thực hiện. |
| 3 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục thuế giá trị gia tăng (GTGT) trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH DELOITTEViệt Namthực hiện. | Nguyễn Quỳnh Anh | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục thuế GTGT trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục thuế GTGT trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH DELOITTE Việt Nam thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục thuế GTGT trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH DELOITTE Việt Nam thực hiện. |
| 4 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện | Hoàng Thị Ngọc Ánh | TS. Đặng Thị Hương | LV hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời, mô tả, phân tích và đánh giá thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện. |
| 5 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư Thăng Long thực hiện | Lê Thị Linh Chi | TS. Đặng Thị Hương | LV hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí QLDN trong Kiểm toán BCTC do do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời, mô tả, phân tích và đánh giá thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí QLDN trong Kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư Thăng Long thực hiện; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí QLDN trong Kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư Thăng Long thực hiện. |
| 6 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện. | Đỗ Thùy Dịu | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện. |
| 7 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán Sun and Shield thực hiện | Tô Mỹ Duyên | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kiểm toán Sun and Shield thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Sun and Shield thực hiện. |
| 8 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kế toán-Kiểm toán Việt Nam thực hiện | Nguyễn Thị Ngân Hà | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kế toán-Kiểm toán Việt Nam thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kế toán-Kiểm toán Việt Nam thực hiện. |
| 9 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Viêt thực hiện. | Đoàn Thị Hằng | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Viêt thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Viêt thực hiện. |
| 10 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Định giá Quốc tế AAV thực hiện | Dương Thị Thu Hiền | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Hãng Kiểm toán Định giá Quốc tế AAV thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng Kiểm toán Định giá Quốc tế AAV thực hiện. |
| 11 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền do Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Định giá ACC\_Việt Nam thực hiện | Vương Minh Hiếu | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Định giá ACC\_Việt Nam thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Định giá ACC\_Việt Nam thực hiện. |
| 12 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC thực hiện | Ngô Thu Hoài | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC thực hiện. |
| 13 | Đại học | Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần truyền thông quảng cáo CDP Việt Nam | Phạm Thị Minh Hồng | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần truyền thông quảng cáo CDP Việt Nam; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần truyền thông quảng cáo CDP Việt Nam. |
| 14 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) thực hiện. | Hoàng Thị Hương | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) thực hiện.; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) thực hiện. |
| 15 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương do Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á thực hiện. | Tiêu Thị Thúy Hường | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kiểm toán Đông Á thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Đông Á thực hiện. |
| 16 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá châu Á chi nhánh Hà Thành ASIA.AV thực hiện | Bùi Gia Khánh | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời, làm rõ thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá châu Á chi nhánh Hà Thành ASIA.AV thực hiện; từ đó nhận biết những ưu điểm cũng như các vấn đề còn tồn tại của công ty trong kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV và rút ra bài học từ những ưu điểm đó và đồng thời đưa ra một số giải pháp khắc phục hạn chế để hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá châu Á chi nhánh Hà Thành ASIA.AV thực hiện. |
| 17 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo Tài chính do công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC thực hiện | Ngô Thị Liên | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC thực hiện. |
| 18 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Nexia STT- chi nhánh An Phát thực hiện | Lâm Thị Tú Linh | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Nexia STT- chi nhánh An Phát thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Nexia STT- chi nhánh An Phát thực hiện. |
| 19 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và nhân sự trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán VNI thực hiện | Nguyễn Thị Mỹ Linh | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH Kiểm toán VNI thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán VNI thực hiện. |
| 20 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong quy trình kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH NEXIA STT Hà Nội thực hiện | Trần Thảo Linh | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; Đồng thời nghiên cứu, mô tả và đánh giá thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTCdo công ty TNHH NEXIA STT Hà Nội thực hiện; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH NEXIA STT Hà Nội thực hiện. |
| 21 | Đại học | Hoàn thiện kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam thực hiện. | Phạm Quỳnh Mai | TS. Đặng Thị Hương | Luận văn hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV trong kiểm toán BCTC do kiểm toán độc lập thực hiện; đồng thời, làm rõ thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam thực hiện.; từ đó nhận biết những ưu điểm cũng như các vấn đề còn tồn tại của công ty trong kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV và rút ra bài học từ những ưu điểm đó và đồng thời đưa ra một số giải pháp khắc phục hạn chế để hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục DTBH và CCDV trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam thực hiện. |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt thực hiện | Nguyễn Phạm Phương Linh | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 2 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện | Trần Diệu Linh | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 3 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV thực hiện | Cao Thị Diệu Ly | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 4 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện | Nguyễn Trà My | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 5 |  | Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chu trình Bán hàng- Thu tiền của công ty cổ phần Pole To Win Việt Nam | Nguyễn Thị Việt Nga | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về hệ thống KSNB trong các DN. Đồng thời phân tích thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình Bán hàng thu tiền tại công ty cổ phần Pole To Win Việt Nam, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ của chu trình bán hàng – thu tiền và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty cổ phần Pole To Win Việt Nam. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 6 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO - Chi nhánh Miền Bắc thực hiện | Ngiêm Thị Bích Ngọc | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO - Chi nhánh Miền Bắc thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO - Chi nhánh Miền Bắc thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 7 |  | Hoàn thiện KSNB chu trình bán hàng thu tiền tại Công ty TNHH vận tải và thương mai Đức Hùng | Nguyễn Yến Nhi | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về hệ thống KSNB chu trình bán hàng thu tiền trong các DN. Đồng thời phân tích thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình Bán hàng thu tiền tại công ty TNHH vận tải và thương mai Đức Hùng, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ của chu trình bán hàng – thu tiền và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty TNHH vận tải và thương mai Đức Hùng. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 8 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế IAV thực hiện | Phạm Trang Nhung | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế IAV thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế IAV thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 9 |  | Hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Trường Thịnh | Nguyễn Hoàng Thanh Phương | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về hệ thống KSNB trong các DN. Đồng thời phân tích thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Trường Thịnh, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Trường Thịnh. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 10 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán Sun&Shield thực hiện. | Phan Trần Quân | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán Sun&Shield thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán Sun&Shield thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
|  |  | Hoàn thiện kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Tân Việt thực hiện | Trần Thị Như Quỳnh | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về các kỹ thuật thu thập BCKT trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng các kỹ thuật thu thập BCKT trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Tân Việt thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại khi vận dụng các kỹ thuật thu thập BCKT trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Tân Việt thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 11 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Hà Nội thực hiện | Nguyễn Thị Thà | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Hà Nội thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Hà Nội thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 12 |  | Hoàn thiện quy trình Kiểm toán khoản mục Tài sản cố định trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán Es-Glocal thực hiện | Nguyễn Thị Thanh | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Es-Glocal thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán Es-Glocal thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 13 |  | Hoàn thiện quy trình Kiểm toán khoản mục Phải thu khách hàng trong Kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC thực hiện | Nguyễn Thị Phương Thảo | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 14 |  | Hoàn thiện quy trình Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong Kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán Es-Glocal chi nhánh Hà Nội thực hiện | Nguyễn Minh Thu |  | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Es-Glocal chi nhánh Hà Nội thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán Es-Glocal chi nhánh Hà Nội thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 15 |  | Hoàn thiện quy trình Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong Kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vân Tín Việt - AICA thực hiện | Ngô Thị Thu Thủy | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vân Tín Việt - AICA thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vân Tín Việt - AICA thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 16 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Định giá ACC\_Việt Nam thực hiện | Bùi Thị Thu Trang | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Định giá ACC\_Việt Nam thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Định giá ACC\_Việt Nam thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 17 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán chu kỳ Mua hàng và thanh toán trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Tân Việt thực hiện | Ngô Thị Ninh Trang | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán chu kỳ Mua hàng và thanh toán trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán chu kỳ Mua hàng và thanh toán trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Tân Việt thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán chu kỳ Mua hàng và thanh toán trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Tân Việt thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 18 |  | Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng - thu tiền tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt | Đậu Thị Phương Tuyền | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về hệ thống KSNB chu trình bán hàng thu tiền trong các DN. Đồng thời phân tích thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình Bán hàng thu tiền tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ của chu trình bán hàng – thu tiền và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH Vận tải Bách Việt. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 19 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm Toán APS thực hiện | Nguyễn Xuân Việt | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm Toán APS thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm Toán APS thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 20 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do chi nhánh công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC thực hiện | Ngô Thị Yêu | TS. Phí Thị Kiều Anh | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính do chi nhánh công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do chi nhánh công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 | CQ | Qui trìnhkiểmtoán chi phíbánhàngvà chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Kiểmtoán Đông Á thựchiện | Hoàng Ngọc Anh | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán báo cáo tài chính do các doanh nghiệp kiểm toán thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng Qui trìnhkiểmtoán chi phíbánhàngvà chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Kiểmtoán Đông Á thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Qui trìnhkiểmtoán chi phíbánhàngvà chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Kiểmtoán Đông Á thựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 2 | CQ | Kiểmsoátnộibộ chu trìnhmuahàngvàthanhtoántại Công ty cổphần Hoàng Anh | Nguyễn Phạm Quỳnh Anh | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về KSNB chu trìnhmuahàngthanhtoán. Đồng thời phân tích thực trạng Kiểmsoátnộibộ chu trìnhmuahàngvàthanhtoántại Công ty cổphần Hoàng Anh, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Kiểmsoátnộibộ chu trìnhmuahàngvàthanhtoántại Công ty cổphần Hoàng Anh và chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 3 | CQ | Quy trìnhkiểmtoán chu kỳtiềnlươngvànhânsựtrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH KiểmtoánThăng Long thựchiện | Nguyễn Thùy Anh | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoán chu kỳtiềnlươngvànhânsựtrongkiểmtoánbáocáotàichínhdo các doanh nghiệp kiểm toán thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoán chu kỳtiềnlươngvànhânsựtrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH KiểmtoánThăng Long thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoán chu kỳtiềnlươngvànhânsựtrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH KiểmtoánThăng Long thựchiện và chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 4 | CQ | Quy trìnhkiểmtoánHàngtồnkhotrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Deloitte Việt Nam thựchiện | Trần Nguyễn Việt Anh | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánHàngtồnkhotrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánHàngtồnkhotrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Deloitte Việt Nam thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoánHàngtồnkhotrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Deloitte Việt Nam thựchiện và chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 5 | CQ | Quy trìnhkiểmtoánhàngtồnkhotrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH kiểmtoán IMMANUEL thựchiện | Kiều Thanh Bình | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánhàngtồnkhotrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánhàngtồnkhotrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH kiểmtoán IMMANUEL thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoánhàngtồnkhotrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH kiểmtoán IMMANUEL thựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 6 | CQ | Quy trìnhkiểmtoánPhảithukháchhàngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Kiểmtoánvà Định giáToànCầuthựchiện | Nguyễn Thị Phương Dung | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánPhảithukháchhàngtrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánPhảithukháchhàngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Kiểmtoánvà Định giáToànCầuthựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoánPhảithukháchhàngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Kiểmtoánvà Định giáToànCầuthựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 7 | CQ | Quy trìnhkiểmtoánchi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH KiểmtoánVacothựchiện | Trần Thái Dương | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoán chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoán chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH KiểmtoánVacothựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoán chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH KiểmtoánVacothựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 8 | CQ | Kiểmsoátnộibộhoạtđộngbánhàngtạicông ty cổphần thang máy Tân Tiến | Ứng Văn Đạt | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Kiểmsoátnộibộhoạtđộngbánhàngtạidoanhnghiệp. Đồng thời phân tích thực trạng Kiểmsoátnộibộhoạtđộngbánhàngtạicông ty cổphần thang máy Tân Tiến, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Kiểmsoátnộibộhoạtđộngbánhàngtạicông ty cổphần thang máy Tân Tiếnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 9 | CQ | Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụctiềnlươngvàcáckhoảntríchtheolươngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánvfathựchiện | Đinh Thị Thanh Hà | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụctiềnlươngvàcáckhoảntríchtheolươngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánvfathựchiện. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụctiềnlươngvàcáckhoảntríchtheolươngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánvfathựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụctiềnlươngvàcáckhoảntríchtheolươngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánvfathựchiện và chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 10 | CQ | Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánchâu á (ASA) thựchiện | Nguyễn Thị Nhật Hạ | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánchâu á (ASA) thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánchâu á (ASA) thựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 11 | CQ | Quy trìnhkiểmtoán chi phíbánhàngvà chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam thựchiện | Trần Minh Hạnh | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoán chi phíbánhàngvà chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoán chi phíbánhàngvà chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoán chi phíbánhàngvà chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam thựchiện và chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 12 | CQ | Quy trìnhkiểmtoán Chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Kiểmtoán An Việt thựchiện | HàTrọng Hiếu | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoán Chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoán Chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Kiểmtoán An Việt thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoán Chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHH Kiểmtoán An Việt thựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 13 | CQ | Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánBCTC do công ty TNHHkiểmtoántưvấntàichínhquốcgia (NAFICO) thựchiện | Hồ Thị Khánh Hòa | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánBCTC. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánBCTC do công ty TNHHkiểmtoántưvấntàichínhquốcgia (NAFICO) thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánBCTC do công ty TNHHkiểmtoántưvấntàichínhquốcgia (NAFICO) thựchiện và chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 14 | CQ | Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH kiểmtoán VACO thựchiện | Lưu Thị Hồng | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH kiểmtoán VACO thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcdoanhthubánhàngvàcungcấpdịchvụtrongkiểmtoánbáocáotàichính do Công ty TNHH kiểmtoán VACO thựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 15 | CQ | Vậndụngcáckỹthuậtthuthậpbằngchứngkiểmtoántrongkiểmtoán BCTC tại Công ty TNHH kiểmtoán VACO | Trần Thị Hưng | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Vậndụngcáckỹthuậtthuthậpbằngchứngkiểmtoántrongkiểmtoán BCTC. Đồng thời phân tích thực trạng Vậndụngcáckỹthuậtthuthậpbằngchứngkiểmtoántrongkiểmtoán BCTC tại Công ty TNHH kiểmtoán VACO, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Vậndụngcáckỹthuậtthuthậpbằngchứngkiểmtoántrongkiểmtoán BCTC tại Công ty TNHH kiểmtoán VACOvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 16 | CQ | Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcphảithukháchhàngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoán fac hànộithựchiện | Nguyễn Thị Thu Hường | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcphảithukháchhàngtrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phântích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcphảithukháchhàngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoán fac hànộithựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụcphảithukháchhàngtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoán fac hànộithựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 17 |  | Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụctàisảncốđịnhtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánvàtưvấntàichính amber thựchiện | Phan Thị Thanh Huyền | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụctàisảncốđịnhtrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụctàisảncốđịnhtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánvàtưvấntàichính amber thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmụctàisảncốđịnhtrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánvàtưvấntàichính amber thựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 18 |  | Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmục chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoán BCTC do Công ty TNHH Kiểmtoánvà Định giá ACF Việt Nam thựchiện | Dương Thị Ngọc Lan | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmục chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoán BCTC. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmục chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoán BCTC do Công ty TNHH Kiểmtoánvà Định giá ACF Việt Nam thựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoánkhoảnmục chi phíquảnlýdoanhnghiệptrongkiểmtoán BCTC do Công ty TNHH Kiểmtoánvà Định giá ACF Việt Nam thựchiệnvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 19 |  | Quy trìnhkiểmtoán chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánquốctế (ICPA) – trụsởhànộithựchiện | Cao Thị Mai Linh | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmtoán chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmtoán chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánquốctế (ICPA) – trụsởhànộithựchiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmtoán chi phítrảtrướctrongkiểmtoánbáocáotàichính do công ty TNHHkiểmtoánquốctế (ICPA) – trụsởhànộithựchiện và chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| 20 |  | Quy trìnhkiểmsoátchấtlượnghoạtđộngkiểmtoánbáocáotàichínhtạicông ty TNHH hãngkiểmtoán AASC | Hồ Phương Linh | TS. Vũ Thị Phương Liên | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về Quy trìnhkiểmsoátchấtlượnghoạtđộngkiểmtoánbáocáotàichính. Đồng thời phân tích thực trạng Quy trìnhkiểmsoátchấtlượnghoạtđộngkiểmtoánbáocáotàichínhtạicông ty TNHH hãngkiểmtoán AASC, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong Quy trìnhkiểmsoátchấtlượnghoạtđộngkiểmtoánbáocáotàichínhtạicông ty TNHH hãngkiểmtoán AASCvà chỉ ra các giải pháp hoàn thiện |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 |  | Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty cổ phần đầu tư Châu Á Thái Bình Dương | Nguyễn Thị Như Mai | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về hệ thống KSNB trong các DN. Đồng thời phân tích thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty cổ phần đầu tư Châu Á Thái Bình Dương, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty cổ phần đầu tư Châu Á Thái Bình Dương và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty cổ phần đầu tư Châu Á Thái Bình Dương. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 2 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Hãng kiểm toán CALICO thực hiện | Lê Thị Kim Ngân | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Hãng kiểm toán CALICO thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng kiểm toán CALICO thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 3 |  | Hoàn thiện việc vận dụng các kỹ năng thu thập bằng chứng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Immanuel | Nguyễn Thị Minh Ngọc | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về các kỹ thuật thu thập BCKT trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng các kỹ thuật thu thập BCKT trong kiểm toán BCTC do công ty công ty TNHH Immanuel, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại khi vận dụng các kỹ thuật thu thập BCKT trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Immanuel thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 4 |  | Hoàn thiện quy trình Kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong quy trình kiểm toán BCTC do công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC thực hiện | Bàn Thị Như | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong quy trình kiểm toán BCTC do công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản Nợ phải trả người bán trong quy trình kiểm toán BCTC do công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 5 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện | Bùi Thị Kim Oanh | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 6 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hà Nội | Nguyễn Văn Minh Quang | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản CPBH và chi phí QLDN trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục CPBH và chi phí QLDN trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hà Nội, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục CPBH và chi phí QLDN trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hà Nội và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 7 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh thực hiện | Vũ Thị Sao | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 8 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam thực hiện | Nguyễn Xuân Thành | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 9 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA thực hiện | Nguyễn Thu Thảo | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 10 |  |  | Bùi Anh Thư | Không đủ điều kiện |  |
| 11 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện | Nguyễn Thị Tiến | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 12 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán DFL Việt Nam thực hiện | Cù Thị Thu Trang | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 13 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC | Nguyễn Bùi Quỳnh Trang | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 14 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Immanuel | Nguyễn Thị Kiều Trinh | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục NPT người bán trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục NPT người bántrong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục NPT người bántrong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 15 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục vay trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH hãng kiểm toán AASC | Nguyễn Thị Uyên | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục vay trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục vay trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục vay trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 16 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Es-glocal chi nhánh Bắc Ninh | Phạm Thị Thanh Xuân | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục hàng DTBH trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục DTBHtrong kiểm toán BCTCtại công ty TNHH Kiểm toán Es-glocal chi nhánh Bắc Ninh, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục DTBH trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Es-glocal chi nhánh Bắc Ninh thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục vay trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán và định giá Đại Việt thực hiện. | Đỗ Thị Mai Anh | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục vay trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục vay do công ty kiểm toán Đại Việt thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục vay do công ty kiểm toán Đại Việt thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán và định giá Đại Việt. |
| 2 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty NEXIA STT thực hiện. | Mai Quang Anh | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho (HTK) trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục HTK do công ty kiểm toán Nexia STT thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục HTK do công ty kiểm toán Nexia STT thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán Nexia STT. |
| 3 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) thực hiện. | Nguyễn Thị Lan Anh | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán do công ty kiểm toán VAE thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán do công ty kiểm toán VAE thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE). |
| 4 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện. | Phạm Thị Phương Anh | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục DTBH & CCDV trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục DTBH & CCDV do công ty kiểm toán Immanuel thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục DTBH & CCDV do công ty kiểm toán Immanuelthực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán và định giá Immanuel. |
| 5 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp do công ty TNHH Kiểm toán UNISTARS thực hiện. | Đinh Việt Bách | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục CPQLDN trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục CPQLDN do công ty kiểm toán UNISTARS thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục CPQLDN do công ty kiểm toán UNISTARS thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán UNISTARS. |
| 6 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC thực hiện. | Lê Kiều Chinh | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục CPBH&CPQLDN trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục CPBH&CPQLDN do công ty kiểm toán và tư vấn VNASC. thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục CPBH&CPQLDNdo công ty kiểm toán và tư vấn VNASC thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán và tư vấn VNASC. |
| 7 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty kiểm toán PKF Việt Nam thực hiện. | Phan Bá Duẩn | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ do công ty kiểm toán PKF thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ do công ty kiểm toán PKF thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán và định giá PKF. |
| 8 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Văn phòng Hà Nội thực hiện | Lê Thị Ánh Dương | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục DTBH&CCDV trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục DTBH&CCDV do công ty kiểm toán An Việt – VP HN thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục DTBH&CCDV do công ty kiểm toán An Việt – VP HN thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán An Việt – VP HN. |
| 9 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - chi nhánh Nghệ An thực hiện. | Mai Lương Hà Giang | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ do công ty kiểm toán Quốc tế - CN Nghệ An thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ do công ty kiểm toán Quốc tế - CN Nghệ An thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán Quốc tế - CN Nghệ An. |
| 10 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả cho người lao động và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá DTA thực hiện - Chi nhánh Hà Nội thực hiện. | Phùng Thị Hà | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả cho người lao động và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả cho người lao động và các khoản trích theo lương do công ty kiểm toán DTA – CN Hà Nội thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả cho người lao động và các khoản trích theo lương do công ty kiểm toán DTA – CN Hà Nội thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán DTA – CN Hà Nội. |
| 11 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí trả trước trong Kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt thực hiện. | Bùi Thị Bích Hạnh | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục CPTT trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục CPTT do công ty kiểm toán Đại Việt thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục CPTT do công ty kiểm toán Đại Việt thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán và định giá Đại Việt. |
| 12 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán và định giá Đại Việt thực hiện. | Phùng Thị Thanh Hiền | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ do công ty kiểm toán Đại Việt thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ do công ty kiểm toán Đại Việt thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán và định giá Đại Việt. |
| 13 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong Kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn tài chính Quốc Gia thực hiện. | Nông Thị Hoa | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TCSĐ do công ty kiểm toán Tư vấn tài chính Quốc Gia thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TCSĐ do công ty kiểm toán Tư vấn tài chính Quốc Gia thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán tư vấn tài chính Quốc Gia. |
| 14 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải trả cho người lao động và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán và định giá Tân Việt thực hiện. | Phạm Thu Hoàn | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục phải trả cho người lao động và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục phải trả cho người lao động và các khoản trích theo lương do công ty kiểm toán Tân Việt thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải trả cho người lao động và các khoản trích theo lương do công ty kiểm toán Tân Việt thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán và định giá Tân Việt. |
| 15 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam (FACOM) thực hiện. | Nguyễn Thị Minh Huệ | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho (HTK) trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục HTK do công ty TNHHFACOM thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục HTK do công ty TNHH FACOM thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty TNHH FACOM. |
| 16 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh phía Bắc thực hiện. | Nguyễn Thị Mai Hương | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục Phải trả người bán (PTNB) trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục PTNB do công ty TNHH AFC VN – chi nhánh phía Bắc thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục PTNB do công ty TNHH AFC VN – chi nhánh phía Bắc thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty TNHH AFC VN – chi nhánh phía Bắc. |
| 17 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục vốn bằng tiền trong kiểm toán BCTC do công ty kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh phía Bắc thực hiện. | Nguyễn Thị Hiền | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục Vốn bằng tiền trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Vốn bằng tiền do công ty TNHH AFC VN – chi nhánh phía Bắc thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản Vốn bằng tiền do công ty TNHH AFC VN – chi nhánh phía Bắc thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty TNHH AFC VN – chi nhánh phía Bắc. |
| 18 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH kiểm toán TTP thực hiện. | Trương Gia Khánh | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán (NPTNB) trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục NPTNB do công ty TNHH kiểm toán TTP thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục NPTNB do công ty TNHH kiểm toán TTP thực hiện.Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại do công ty TNHH kiểm toán TTP. |
| 19 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình Kiểm toán Khoản mục Nợ Phải trả cho người bán trong Kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn tài chính Quốc Gia thực hiện | Đỗ Thị Mai Linh |  | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục NPTNB trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục NPTNB do Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn tài chính Quốc Gia thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục vay do Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn tài chính Quốc Gia thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn tài chính Quốc Gia. |
| 20 | ĐHCQ | Complete the process of auditing the payroll and personnel cycle in the audit of financial statements at Branch in Vinh Phuc - Calico Auditing Firm Company Limited. | Nguyễn Diệu Linh | Vũ Thùy Linh | The thesis focused on systematizing the basic theoretical issues about the process of auditing the payroll and personnel cycle in audit of financial statements and researching the actual process of auditing the payroll and personnel cycle performed by Branch in Vinh Phuc - Calico Auditing Firm Company Limited. Therefore, the thesis offered some recommendations in order to complete the process of auditing the payroll and personnel cycle in the audit of financial statements at Branch in Vinh Phuc - Calico Auditing Firm Company Limited. |
| 21 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Nguồn vốn chủ sở hữu trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư tài chính Châu Á thực hiện. | Nguyễn Thùy Linh | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục nguồn vốn chủ sở hữu trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Nguồn vốn chủ sở hữu do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư tài chính Châu Á thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục nguồn vốn chủ sở hữu do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư tài chính Châu Á thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư tài chính Châu Á. |
| 22 | ĐHCQ | Quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) thực hiện. | Nguyễn Thị Bích Loan | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán (NPTNB) trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục NPTNB do công ty kiểm toán ASA thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục NPTNB do công ty kiểm toán ASA thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán ASA. |
| 23 | ĐHCQ | Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chu kỳ bán hàng và thu tiền tại công ty TNHH thương mại và truyền thông CIC. | Nguyễn Thị Minh | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ (KSNB) chu kỳ bán hàng thu tiền, đồng thời phân tích thực trạng hoạt động KSNB qua 5 yếu tố trong chuỗi chu kỳ bán hàng và thu tiền tại công ty CIC. Luận văn cũng đánh giá thực trạng và đề xuất 5 nhóm giải pháp hoàn thiện hoạt động KSNB về bán hàng và thu tiền tại CIC. Một số kiến nghị có thể vận dụng trong điều kiện cụ thể tại CIC. |
| 24 | ĐHCQ | Complete the audit process of selling expenses and general administration expenses performed by Tin Viet – AICA Auditing & Consulting Company Limited – Hanoi Branch. | Bùi Phương Nga | Vũ Thùy Linh | The thesis systematized the theoretical issues about the audit process of selling and general administration expenses in the financial statement audit performed by the independent audit company and analyzed the current audit process of selling and general administration expenses which is performed by Tin Viet – AICA auditing and consulting Co., Ltd. Based on the limitations from the evaluating of the current process, some recommendations were drawn to improve the audit process of selling and general administration expenses in Tin Viet – AICA auditing and consulting Co., Ltd. |
| 25 | ĐHCQ | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán và định giá Đại Việt thực hiện. | Hà Thị Ngọc | Vũ Thùy Linh | Luận văn hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng (NPTKH) trong kiểm toán BCTC, từ đó làm cơ sở phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục NPTKH do công ty kiểm toán Đại Việt thực hiện. Từ những điểm hạn chế trong thực trạng quy trình, luận văn đề xuất ba nhóm giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục NPTKH do công ty kiểm toán Đại Việt thực hiện. Luận văn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán BCTC tại công ty kiểm toán và định giá Đại Việt. |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) | Trần Thị Yến Nhi | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC, phân tích thực trạng kiểm toán khoản mục này trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)thực hiện, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra những đánh giá về ưu điểm và những tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)thực hiện, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) |
| 2 | Đại học | Hoàn thiện kỹ thuật thu thập Bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán Việt Nhất chi nhánh Hà Nội | Nguyễn Thị Cúc Phương | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận về kỹ thuật thu thập BCKT và thực tiễn vận dụng kỹ thuật thu thập BCKT do công ty TNHH kiểm toán Việt Nhất chi nhánh Hà Nội thực hiện, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra nhưng đánh giá về ưu-nhược điểm trong kỹ thuật thu thập BCKT do TNHH kiểm toán Việt Nhất chi nhánh Hà Nội thực hiện, đồng thời đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH kiểm toán Việt Nhất chi nhánh Hà Nội |
| 3 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán vốn chủ sở hữu trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH hãng kiểm toán AASC | Đoàn Nhất Quang | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục vốn chủ sở hữu trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH TNHH hãng kiểm toán AASCthực hiện, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra nhưng đánh giá về ưu-nhược điểm trong quy trình kiểm toán khoản mục kiểm toán khoản mục vốn chủ sở hữu trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện, đồng thời đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại công ty AASC |
| 4 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục vốn bằng tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh thực hiện | Nguyễn Bách Sang | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục Vốn bằng tiền trong kiểm toán BCTC do công ty TNHHTư vấn và Kiểm toán Anh thực hiệnthực hiện, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra nhưng đánh giá về ưu-nhược điểm trong quy trình kiểm toán khoản mục Vốn bằng tiền trong kiểm toán BCTC do công ty TNHHTư vấn và Kiểm toán Anh thực hiện, đồng thời đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại công ty TNHHTư vấn và Kiểm toán Anh |
| 5 | Đại học | Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng và thu tiền tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Vĩnh Tiến | Nguyễn Thị Phương Thanh | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận về HTKSNBvà thực trạng tổ chức hệ thống KSNB chu trình bán hàng – thu tiền tại công ty TNHH Xây dựng và thương mại Vĩnh Tiến, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra nhưng đánh giá về ưu-nhược điểm trong hệ thống KSNB chu trình bán hàng – thu tiền tại công ty TNHH Xây dựng và thương mại Vĩnh Tiến, đồng thời đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm soát nột bộ đối với quy trình bán hàng – thu tiền tại công ty |
| 6 | Đại học | Hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công Ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán Anh thực hiện. | Nguyễn Thu Thảo | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quy trình và phương pháp kiểm toán khoản mục toán chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công Ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán Anh thực hiện., trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra nhưng đánh giá về ưu-nhược điểm trong quy trình kiểm toán khoản mục toán chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công Ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán Anh thực hiện, đồng thời đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại công Ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán Anh |
| 7 | Đại học | Hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công Ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán Anh | Nguyễn Thị Thu | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quy trình và phương pháp kiểm toán khoản mục toán chi phí bán hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công Ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán Anh thực hiện., trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra nhưng đánh giá về ưu-nhược điểm trong quy trình kiểm toán khoản mục toán chi phí bán hàngtrong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công Ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán Anh thực hiện, đồng thời đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại công Ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán Anh |
| 8 | Đại học | Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Tức Thời | Nguyễn Thị Thủy Tiên | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận và thực trạng tổ chức hệ thống KSNB tại công ty ty Cổ phần Dịch vụ Tức Thời, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra những đánh giá về ưu điểm và những tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Tức Thời, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty. |
| 9 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục chi phí trả trước trong Kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Calico thực hiện | Cao Thị Trang | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận và thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục khoản mục chi phí trả trước trong Kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng Kiểmtoán Calico thực hiện, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra những đánh giá về ưu điểm và những tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục chi phí trả trước trong Kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Calico thực hiện, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại công ty TNHH Hãng Kiểm toán Calico |
| 10 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Vay trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán ES Glocal - Chi nhánh Bắc Ninh | Ngô Thùy Trang | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận và thực trạng về quy trình kiểm toán khoản mục Vay trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán ES Glocal - Chi nhánh Bắc Ninh, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra những đánh giá về ưu điểm và những tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục Vay trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán ES Glocal - Chi nhánh Bắc Ninh, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại công ty TNHH Kiểm toán ES Glocal - Chi nhánh Bắc Ninh |
| 11 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện | Nguyễn Thủy Trang | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận về quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC, phân tích thực trạng kiểm toán khoản mục này trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Deloitte thực hiện, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra những đánh giá về ưu điểm và những tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Deloitte thực hiện, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại công ty TNHH Deloitte. |
| 12 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội thực hiện | Lương Thị Linh Uyên | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quy trình kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội thực hiện, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra nhưng đánh giá về ưu-nhược điểm trong quy trình kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội thực hiện, đồng thời đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội |
| 13 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán chi phí hoạt động trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Tư vấn Việt Nam-AACC thực hiện | Phí Nhật Việt | ThS Hoàng Thị Trang | Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quy trình kiểm toán chi phí hoạt động trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Tư vấn Việt Nam-AACC thực hiện, trên cơ sở so sánh thực trạng với lý luận, tác giả đã đưa ra nhưng đánh giá về ưu-nhược điểm trong quy trình kiểm toán chi phí hoạt động trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Tư vấn Việt Nam-AACC thực hiện, đồng thời đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm toán khoản mục này tại Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Tư vấn Việt Nam-AACC |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 | Đại học | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Tài sản cố định trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á thực hiện | Phan Thị ThuHương | TS. Đỗ Thị Thoa | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoảnmụcTài sản cố định trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á thực hiện |
| 2 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á thực hiện . | NguyễnThịHuyền |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán khoảnmụcdoanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á thực hiện |
| 3 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và nhân sự trong kiểm toán Báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán- Tư vấn Đất Việt- CN Thành Nam thực hiện. | NguyễnThịBằngKiều |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục tiền lương và nhân sự trong kiểm toán Báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán- Tư vấn Đất Việt- CN Thành Nam thực hiện. |
| 4 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm soát nội bộ tại công ty TNHH Bảo Tín | ĐỗThịThùyLinh |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnquy trình kiểm soát nội bộ tại công ty TNHH Bảo Tín |
| 5 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC do Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam tại Hà Nội (AVAHN) thực hiện. | NguyễnDiệuLinh |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC do Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam tại Hà Nội (AVAHN) thực hiện. |
| 6 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty Kiểm toán và tư vấn ASEAN thực hiện | NguyễnThùyLinh |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC doCông ty Kiểm toán và tư vấn ASEAN thực hiện |
| 7 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm soát nội bộ tại công ty cổ phần công nghệ và phát triển ALGO | NguyễnHải Long |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnquy trình kiểm soát nội bộ tại công ty cổ phần công nghệ và phát triển ALGO |
| 8 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Tài sản cố định trong Kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán FAC thực hiện | TrịnhNguyệt Minh |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Tài sản cố định trong Kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán FAC thực hiện |
| 9 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Phải thu khách hàng trong kiểm toán Báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán AVICO thực hiện | ĐặngThịThúyNga |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC doCông ty Kiểm toán AVICO thực hiện |
| 10 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Parker Russell - chi nhánh Hà Nội thực hiện | HoàngThịNgọc |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Parker Russell - chi nhánh Hà Nội thực hiện |
| 11 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K-Chi nhánh Hà Thành thực hiện | BùiThanhNhàn |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K-Chi nhánh Hà Thành thực hiện |
| 12 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán đối với khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện. | HoàngThịNhung |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện. |
| 13 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện | NguyễnThiệnPhúc |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện |
| 14 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong kiểm toán Báo Cáo Tài chính do công ty TNHH kiểm toán Kroize thực hiện | TrầnThịPhương |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong kiểm toán Báo Cáo Tài chính do công ty TNHH kiểm toán Kroize thực hiện |
| 15 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam tại Hà Nội thực hiện. | TrầnNhậtQuyên |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam tại Hà Nội thực hiện. |
| 16 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán VFA thực hiện | HàTiếnThắng |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán VFA thực hiện |
| 17 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương thực hiện | LươngThịPhươngThảo |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương thực hiện |
| 18 |  | Ứng dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên rủi ro trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC thực hiện | BùiĐứcThọ |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnỨng dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên rủi ro trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC thực hiện |
| 19 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Kroize thực hiện. | VũThịHuyềnThương |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Kroize thực hiện. |
| 20 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán phần hành doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT thực hiện | NguyễnVănToàn |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT thực hiện |
| 21 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí trả trước trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Định giá Quốc Tế AAV thực hiện. | LạiThị Thu Trang |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Chi phí trả trước trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Định giá Quốc Tế AAV thực hiện. |
| 22 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Tài sản cố định trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện | NguyễnThịTrang |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Tài sản cố định trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện |
| 23 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính tài chính Amber thực hiện. | ĐàoQuốcTuấn |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính tài chính Amber thực hiện. |
| 24 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng Kiểm toán CALICO thực hiện | TrầnBảoVân |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng Kiểm toán CALICO thực hiện |
| 25 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam thực hiện | LêThịHảiYến |  | Luận văn trình bày lý luận, phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp hoàn thiệnkiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong kiểm toán Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam thực hiện |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Mazars Việt Nam thực hiện | Hoàng Kim Thu | Dương Thị Thắm | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Mazars Việt Namthực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Mazars Việt Namthực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 2 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội thực hiện | Mai Thị Thu Thủy | Dương Thị Thắm | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội thực hiệnthực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội thực hiện Việt Nam thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 3 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục CPBHtrong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHHKiểm toán Và Định Giá Quốc Tế | Hoàng Thị Trà | Dương Thị Thắm | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục CPBH trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục CPBH trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Và Định Giá Quốc Tếthực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Và Định Giá Quốc Tế thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 4 |  | Hoàn thiện quy trình Kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong quy trình kiểm toán BCTC tại công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nội | Lê Thu Trang | Dương Thị Thắm | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải trả người bán trong quy trình kiểm toán BCTC do công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nội thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản Nợ phải trả người bán trong quy trình kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nộithực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. |
| 5 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán quốc tế Unistars thực hiện | Nguyễn Thị Minh Trang | Dương Thị Thắm | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 6 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội | Quách Sơn Tùng | Dương Thị Thắm | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản CPBH và chi phí QLDN trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục CPBH và chi phí QLDN trong kiểm toán BCTC do Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục CPBH và chi phí QLDN trong kiểm toán BCTC do Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 7 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục thuế và các khoản PNNN trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế thực hiện | Dương Thanh Văn | Dương Thị Thắm | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản thuế và các khoản PNNN trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục thuế và các khoản PNNNtrong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản thuế và các khoản PNNNtrong kiểm toán BCTC do Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 8 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Hãng Kiểm Toán Định giá Quốc tế AAV thực hiện | Nguyễn Thị Hải Yến | Dương Thị Thắm | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải thu khách hàng trong kiểm BCTC do công ty TNHH Hãng Kiểm Toán Định giá Quốc tế AAVthực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục Nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTCtại công ty và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 9 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản DTBH và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán Và Định Giá Quốc Tế thực hiện | Hoàng Thị Quỳnh Trang | Dương Thị Thắm | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ trong kiểm toán BCTC do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục DTBH trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Và Định Giá Quốc Tế thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục DTBH trong kiểm toán BCTC do công ty Kiểm toán Và Định Giá Quốc Tế thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 10 |  |  |  |  |  |
| 11 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá DTA-CN Hà Nội thực hiện | Nguyễn Thị Trang |  | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục NPT khách hàng trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục NPT trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá DTA-CN Hà Nội thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục NPT trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá DTA-CN Hà Nội thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 12 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện | Vũ Tiến Trung |  | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục CPQLDN trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục CPQLDN trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục CPQLDN trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 13 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục doanh thu tài chính và chi phí tài chính trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Immanuel | Nguyễn Thị Bích Vân |  | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục DTTC & CPTC trong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục DTTC & CPTCtrong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuelthực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục DTTC & CPTC trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |
| 14 |  | Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục vay trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Immanuel | Hoàng Thị Hải Yến |  | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề vấn đề lý luận cơ bản về quy trình kiểm toán khoản mục vaytrong kiểm toán BCTC do các công ty KTĐL thực hiện. Đồng thời phân tích thực trạng quy trình kiểm toán khoản mục vay trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện, chỉ ra các ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy trình kiểm toán khoản mục vay trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán Immanuel thực hiện và chỉ ra các giải pháp nhằm hoàn thiện. Luận văn cũng chỉ ra điều kiện để hoàn thành các giải pháp. |

(4) BỘ MÔN KINH TẾ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  | Hoàn thiện công tác lập dự án tại công ty TNHH Kiến trúc và Nội thất Xây dựng KNP | Mai Hoàng Anh | TS. Lương Thu Thuỷ | Luận văn trình bày những vấn đề lý luận chung về dự án đầu tư và lập dự án đầu tư. Thực trạng công tác lập dự án đầu tư xây dựng khách sạn Hoàng Hải tại Công ty TNHH Kiến trúc và Nội thất Xây dựng KNP. Từ đó đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện công tác lập dự án tại công ty TNHH Kiến trúc và Nội thất Xây dựng KNP. |
| 2 |  | Thẩm Định Dự Án Đầu Tư Vay Vốn Tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Quảng Ninh | Nguyễn Phương Anh | TS. Trần Thị Phương Dịu | Luận văn làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về thẩm định dự án đầu tư, đánh giá thực trạng công tác thẩm định tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- chi nhánh Quảng Ninh, từ đó đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại đơn vị. |
| 3 |  | Thẩm Định Dự Án Đầu Tư Vay Vốn Tại Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thăng Long - Hà Nội | Nguyễn Thị Phương Anh | PGS.TS. Đinh Văn Hải | Nghiên cứu đi sâu vào đánh giá thực trạng của công tác thẩm định tại Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thăng Long - Hà Nội để chỉ ra các khó khăn và tồn tại trong công tác thẩm định một dự án vay vốn đầu tư tại chi nhánh. Từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện |
| 4 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án tại Công ty Cổ phần Thuỷ điện Sodic Điện Biên | Trần Ngọc Anh | ThS.Vũ Duy Minh | Nghiên cứu đi sâu vào đánh giá thực trạng của công tác thẩm định tại Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thăng Long - Hà Nội để chỉ ra các khó khăn và tồn tại trong công tác thẩm định một dự án vay vốn đầu tư tại chi nhánh. Từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện |
| 5 |  | Thẩm định Dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Hưng Yên | Cao Thị Ngọc Ánh | Ths. Hoàng Hải Ninh | Luận văn trình bày lý luận chung về dự án đầu tư và hoạt động thẩm định dự án đầu tư; đánh giá thực trạng thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại BIDV - chi nhánh Bắc Hưng Yên; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định đầu tư vay vốn tại BIDV - chi nhánh Bắc Hưng Yên |
| 6 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Bắc Ninh | Nguyễn Thị Minh Ánh | TS. Lương Thu Thủy | Luận văn trình bày lý luận chung về dự án đầu tư và hoạt động thẩm định dự án đầu tư; đánh giá thực trạng thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại BIDV Bắc Ninh; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định đầu tư vay vốn tại BIDV Bắc Ninh |
| 7 |  | Hoàn thiện công tác quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Sắt vào khu tưởng niệm Cát Tường, xã An Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tại công ty cổ phần Cầu 7 Thăng Long | Phan Khánh Chi | TS. Trần Phương Anh | Luận văn trình bày lý luận chung về dự án đầu tư và quản lý chi phí dự án đầu tư; đánh giá thực trạng công tác quản lý chi phí dự án xây dựng công trình cầu qua sông Sắt vào khu tưởng niệm Cát Tường, xã An Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tại CTCP Cầu 7 Thăng Long; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi phí dự án đầu tư tại CTCP Cầu 7 Thăng Long |
| 8 |  | Nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công sở Công Thương Hưng Yên thực trạng và giải pháp | Ngô Thị Hồng Giang | PGS. TS. Đinh Văn Hải | Luận văn trình bày chung về vấn đề nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công tại sở Công Thương Hưng Yên, thực trạng và hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư công tại sở Công Thương Hưng Yên. Từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công tại sở Công thương Hưng Yên. |
| 9 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Bắc Hưng Yên | Đỗ Thanh Hằng | ThS. Vũ Duy Minh | Luận văn làm rõ những lý luận chung về dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư tại NHTM, đánh giá thực trạng thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Bắc Hưng Yên, để từ đó đưa ra một số giải pháp và kiến nghị cơ bản giúp nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Bắc Hưng Yên. |
| 10 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Hội sở chính | Lương Lê Thu Hằng | ThS.Vũ Duy Minh | Luận văn trình bày lý luận chung về Dự án đầu tư và hoạt động thẩm định dự án đầu tư của NHTM, thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Hội sở chính. Từ đó đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Hội sở chính. |
| 11 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay viện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Bắc Hải Phòng | Ngô Thu Hiền | Ths. Hoàng Hải Ninh | Vấn đề cơ bản và quy trình thẩm định dự án đầu tư vay vốn. Đánh giá thực trạng thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Bắc Hải Phòng. Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Bắc Hải Phòng. |
| 12 |  | Đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Sản xuất vật liệu Nam Thắng | Đặng Thị Minh Hoà | Ts. Lương Thu Thủy | Luận văn chỉ ra các vấn đề cần đầu tư nhằm mục đích nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Sản xuất vật liệu Nam Thắng thông qua việc đánh giá các chỉ tiêu đầu tư của công ty. |
| 13 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội | Bùi Mai Hương | TS. Trần Phương Anh | Luận văn nêu lên những vấn đề cơ bản về thẩm định các dự án đầu tư vay vốn, đánh giá thực trạng công thác thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, đồng thời đưa ra ví dụ về dự án vay vốn của Công ty Cổ phần Bất động sản Hải Phát. Cuối luận văn là những đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi Nhánh Hà Nội |
| 14 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt | Nguyễn Thị Hương | TS. Trần Thị Phương Dịu | Luận văn đã hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về công tác thẩm định dự án đầu tư trong NHTM; đánh giá thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Đông Đô; Đưa ra các giải pháp đối với ngân hàng để hoàn thiện hơn công tác thẩm định dự án đầu tư. |
| 15 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Du Lịch Hà Nội | Nguyễn Minh Huyền | PGS, TS. Đinh Văn Hải | Luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề cơ bản của công tác thẩm định dự án đầu tư và hoạt động thẩm định dự án đầu tư, thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Du Lịch Hà Nội. Từ đó, đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Du Lịch Hà Nội. |
| 16 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hải Phòng | Đỗ Mai Linh | ThS. Vũ Duy Minh | Luận văn tập trung nghiên cứu về công tác thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình – chi nhánh Hải Phòng làm sáng tỏ những lý luận về công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng thương mại. Đưa ra thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ABBank chi nhánh Hải Phòng. Chỉ rõ kết quả cũng như những hạn chế trong công tác thẩm định; đưa ra đề xuất nhằm hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP An Bình chi nhánh Hải Phòng. |
| 17 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định tài chính dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Thành | Lê Thị Thùy Linh | Ths. Hoàng Hải Ninh | Những lý luận chung về thẩm định tài chính dự án đầu tư, thực trạng công tác thẩm định tài chính dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Thành và những giải pháp đề xuất nhằm hoàn thiện công tác thẩm định tài chính dự án đầu tư vay vốn tại đơn vị. |
| 18 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư trang thiết bị tại Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì | Trần Khánh Linh | ThS. Vũ Duy Minh | Luận văn đề cập đến những vấn đề cơ bản về thẩm định dự án đầu tư, thông qua một dự án đầu tư trang thiết bị của Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì để làm rõ thực trạng công tác thẩm định dự án tại cơ sở này. Bài luận nêu ra các ưu điểm đồng thời chỉ ra các vấn đề còn tồn tại trong công tác thẩm định dự án, đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện hơn công tác thẩm định dự án đầu tư tại Bệnh viện. |
| 19 |  | Thẩm định dự án đầu tư tại Công ty Cổ phần địa ốc Land Mass | Lê Vũ Long | TS. Trần Phương Anh | Hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về thẩm định dự án đầu tư và đi sâu hơn vào thẩm định tài chính dự án đầu tư.  Phân tích thực trạng thẩm định dự án đầu tư, đặc biệt là khía cạnh thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Công ty CPĐO Land Mass. Từ đó, rút ra những mặt tốt, hạn chế và nguyên nhân.  Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện, nâng cao chất lượng Công tác thẩm định dự án đầu tư tại Công ty CPĐO Land Mass. |
| 20 |  | Thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank - Chi nhánh Thăng Long | Vương Phương Nga | TS. Trần Thị Phương Dịu | Những vấn đề cơ bản về thẩm định tài chính dự án đầu tư. Thực trạng thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thăng Long. Hoàn thiện công tác thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Thăng Long |
| 21 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội Quảng Ninh | Đoàn Thị Bích Ngọc | PGS. Đinh Văn Hải | Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết và qua thời gian thực tập tại Ngân hàng TMCP SHB Quảng Ninh, Luận văn hệ thống hóa được những vấn đề lý luận về thẩm định dự án đầu tư phân tích được những thực trạng: thành công và hạn chế trong quá trình thẩm định. Sau khi phân tích thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng, Luận văn đề xuất được hệ thống giải pháp giải quyết những hạn chế còn tồn tại, từ đó góp phần hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng. |
| 22 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh Quảng Ninh | Lê Bảo Ngọc | TS. Lương Thu Thuỷ | Luận văn đi sâu nghiên cứu lý luận về dự án và thẩm định dự án đầu tư. Thực trạng hoạt động thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Quảng Ninh. Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng Vietcombank-chi nhánh Quảng Ninh |
| 23 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam- chi nhánh Hà Đông | Nguyễn Hồng Ngọc | ThS. Hoàng Hải Ninh | Luận văn làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về thẩm định dự án đầu tư, đánh giá thực trạng công tác thẩm định tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Hà Đông, từ đó đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại đơn vị. |
| 24 |  | Công tác quản lý dự án tại tổng công ty 319 - Bộ Quốc Phòng | Hoàng Hồng Nhung | TS. Lương Thu Thủy | Luận văn nêu ra các lý luận chung về quản lý dự án và trình bày về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Quốc phòng tại Tổng công ty 319. Từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp để cải thiện những hạn chế còn tồn tại. |
| 25 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Thăng Long | Trịnh Phương Nhung | TS. Trần Phương Anh | Những lý luận chung về thẩm định dự án đầu tư, thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Thăng Long và những giải pháp đề xuất nhằm hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại đơn vị. |
| 26 |  | Công tác quản lý dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Đinh Thanh Phương | TS. Trần Thị Phương Dịu | Luận văn đưa ra những lý luận chung về dự án đầu tư và làm nổi bật lý luận về dự án đầu tư công. Làm rõ 5 nội dung trong công tác quản lý dự án đầu tư công bao gồm: (i) Nhân lực quản lý ; (ii) Quản lý về xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công; (iii) Quản lý đầu tư xây dựng; (iv) Quản lý quyết toán dự án hoàn thành; (v) Quản lý giám sát đầu tư, thanh tra kiểm tra; cùng với đó nêu ra thực trạng và các giải pháp hoàn thiện công tác này trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. |
| 27 |  | Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây | Phạm Minh Quang | PGS.TS. Đinh Văn Hải | Luận văn nghiên cứu công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây – Hà Nội được trình bày qua 3 chương, cụ thể như sau: Chương 1. Lý luận chung về quản lý dự án đầu tư. Chương 2. Thực trạng công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Ban QLDA ĐTXD thị xã Sơn Tây. Chương 3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Ban QLDA ĐTXD thị xã Sơn Tây giai đoạn 2020-2022. |
| 28 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Bắc Ninh | Nguyễn Thị Huyền Thanh | ThS. Vũ Duy Minh | Luận văn trình bày lý luận chung về dự án đầu tư và hoạt động thẩm định dự án đầu tư của NHTM. Đánh giá thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Bắc Ninh để từ đó đề ra các giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Bắc Ninh |
| 29 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Hà Nội | Lê Thị Phương Thảo | ThS. Hoàng Hải Ninh | Luận văn trình bày lý luận chung về dự án đầu tư; Đánh giá thực trạng thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Hà Nội để từ đó đề ra các giải pháp hoàn thiện thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Chi nhánh. |
| 30 |  | Công tác quản lý dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh của công ty CPXD 1369 | Vũ Phương Thảo | TS. Lương Thu Thuỷ | Lý luận chung về công tác quản lý dự án xây dựng. Phân tích thực trạng quản lý dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Ninh Xá và giải pháp hoàn thiện công tác quản lý dự án xây dựng của công ty CPXD 1369 |
| 31 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Agribank - Chi nhánh tỉnh Nam Định | Đặng Thu Thuỷ | TS. Trần Thị Phương Dịu | Luận văn trình bày về các nội dung lý luận chung về công tác thẩm định dự án đầu tư, thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn và một số giải pháp nâng cao hoạt động thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Agribank - Chi nhánh tỉnh Nam Định. |
| 32 |  | Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Quyết Hợp | Trần Khắc Tiến | TS. Đinh Văn Hải | Luận văn tiến hành phân tích đánh giá công tác nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Quyết Hợp. Trước tiên ta đi vào tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiếp theo đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh trong sản xuất, công nghệ, sản phẩm, nhân sự,...của công ty ,từ đó chỉ ra những thành tựu mà công ty đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của chúng. cuối cùng là đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Quyết Hợp |
|  |  |  |  |  |  |
| 33 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Huỳnh Thị Diệu Anh | Ths. Hoàng Hải Ninh | Lý luận chung về thẩm định dự án đầu tư. Thực trạng hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 34 |  | Công tác quản lý dự án đầu tư tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô | Nguyễn Đức Anh | TS. Trần Phương Anh | Hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về công tác quản lý dự án đầu tư. Phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô |
| 35 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á(SeABank) chi nhánh Vĩnh Phúc | Nguyễn Thị Lan Anh | TS. Lương Thu Thủy | Trên cơ sở những lý luận chung về dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư, luận văn phân tích thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) chi nhánh Vĩnh Phúc từ đó đề xuất những giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại SeABank Vĩnh Phúc. |
| 36 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) chi nhánh Hà Thành | Đặng Ngọc Ánh | TS. Trần Thị Phương Dịu | Luận văn trình bày lý luận chung về dự án đầu tư và hoạt động thẩm định dự án đầu tư của NHTM. Đánh giá thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Hà Thành để từ đó đề ra các giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Hà Thành |
| 37 |  | Quản lý chi phí dự án đầu tư tại Công ty than Mạo Khê - TKV. Thực trạng và giải pháp | Bùi Thị Hương Giang | PGS. TS. Đinh Văn Hải | Luận văn trình bày lý luận chung về dự án đầu tư và quản lý chi phí dự án đầu tư; đánh giá thực trạng công tác quản lý chi phí dự án xây dựng tại Công ty than Mạo Khê - TKV. Từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi phí dự án đầu tư tại Công ty than Mạo Khê |
| 38 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV - Chi nhánh Hà Thành | Nguyễn Thị Thu Hà | Th.S Vũ Duy Minh | Nghiên cứu công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Thành. Phân tích thực trạng và từ đó đề xuất các giải pháp giúp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn. |
| 39 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội | Phùng Thanh Hoa | ThS. Hoàng Hải Ninh | Luận văn tốt nghiệp với đề tài: “ Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội” tập trung nghiên cứu công tác thẩm định DAĐT vay vốn tại ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội nhằm nghiên cứu và làm sáng tỏ những lí luận chung về thẩm định DAĐT vay vốn tại NHTM, đánh giá thực trạng công tác thẩm định tại ngân hàng Công Thương Việt Nam – chi nhánh Bắc Hà Nội để từ đó đưa ra những định hướng và giải pháp cho ngân hàng trong thời gian tới. |
| 40 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – chi nhánh Từ Liêm. | Lê Thị Thu Hồng | TS. Lương Thu Thủy | Luận văn tập trung nghiên cứu công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Sacombank - chi nhánh Từ Liêm. Nội dung luận văn gồm 3 chương cụ thể như sau: Chương 1:Những vấn đề lý luận chung về công tác thẩm định dự án đầu tư; Chương 2: Thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại NHTMCP Sacombank - chi nhánh Từ Liêm; Chương 3: Hoàn thiện công tác thẩm định DADT vay vốn tại NHTMCP Sacombank - chi nhánh Từ Liêm. |
| 41 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Agribank chi nhánh Hưng Hà - Bắc Thái Bình | Nguyễn Mai Hương | TS. Trần Phương Anh | Luận văn tốt nghiệp với đề tài: “Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Hưng Hà – Bắc Thái Bình” gồm các mục tiêu nghiên cứu sau: + Nghiên cứu và làm sáng tỏ những lí luận chung về thẩm định DAĐT vay vốn tại NHTM + Đánh giá thực trạng hoạt động thẩm định tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Hưng Hà – Bắc Thái Bình + Từ đó đưa ra những định hướng và giải pháp cho ngân hàng trong thời gian tới. |
| 42 |  | Thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại công ty CP đầu tư xây dựng và sản xuất vật liệu Nam Thắng | Nguyễn Quang Huy | TS. Trần Thị Phương Dịu | Mục tiêu của đầu tư là đạt được kết quả mới tốt hơn những hi sinh vể nguồn lực mà nhà đầu tư phải chịu khi tiến hành đầu tư. Để nền kinh tế phát triển thì cần tiến hành hoạt động đầu tư. Tuy nhiên, vì một số đặc điểm của đầu tư nên nếu có sai lầm trong lúc đầu tư thì hậu quả để lại sẽ rất nghiêm trọng. Bởi vậy, công tác thẩm định dự án thực sự rất cần thiết. Để thấy rõ hơn vai trò và thực trạng công tác thẩm định và hoàn thiện hơn nữa nhằm cải thiện chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư, em đã chọn đề tài: “Thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và sản xuất vật liệu Nam Thắng.” |
| 43 |  | Thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Trung Hoà Nhân Chính | Hoàng Hương Lan | PGS. TS. Đinh Văn Hải | Luận văn nghiên cứu công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Trung Hoà Nhân Chính. Nội dung luận văn thể hiện được những vấn đề lý luận chung về dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư. Tiếp theo, luận văn trình bày thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại chi nhánh, từ đó nếu ra thành tựu và hạn chế của công tác thẩm định đồng thời chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế đó. Cuối cùng là đưa ra những định hướng phát triển và giải pháp để hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại chi nhánh. |
| 44 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Tiến | Lê Nguyễn Thuỳ Linh | Th.S Hoàng Hải Ninh | Trình bày các lý luận chung về dự án đầu tư và công tác thẩm định dự án đầu tư. Phân tích thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư, từ đó đề xuất một số giải pháp để nâng cao công tác thẩm định dự án đầu tư tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Tiến theo định hướng và mục tiêu phát triển của công ty |
| 45 |  | Thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Cầu Giấy | Nguyễn Thị Diệu Linh | ThS. Vũ Duy Minh | Trình bày lý luận chung về dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư. Thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Cầu Giấy. Đồng thời, trình bày định hướng phát triển của Ngân hàng và giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Cầu Giấy. |
| 46 |  | Hoàn thiện công tác lập dự án tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng & Sản Xuất Vật Liệu Nam Thắng | Phí Vĩnh Lộc | TS. Lương Thu Thuỷ | Luận văn trình bày những vấn đề lý luận chung về dự án đầu tư và công tác lập dự án đầu tư. Thực trạng công các lập dự án đầu tư tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng & Sản Xuất Vật Liệu Nam Thắng.Qua đó, đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác lập dự án đầu tư tại Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng & Sản Xuất Vật Liệu Nam Thắng |
| 47 |  | Công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hải Phòng | Nguyễn Khánh Ly | TS. Trần Phương Anh | Luận văn trình bày những vấn đề lý luận chung về dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư. Thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hải Phòng. Qua đó, đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hải Phòng. |
| 48 |  | [Lập dự án đầu tư xây dựng nền tảng giáo dục trực tuyến VOU.vn](http://vou.vn/) | Lê Lương Trà My | TS. Trần Thị Phương Dịu | [Luận văn trình bày những vấn đề lý luận chung về dự án đầu tư và lập dự án đầu tư. Thực trạng công tác lập dự án đầu tư xây dựng nền tảng giáo dục trực tuyến VOU.vn tại Công ty Cổ phần GT&T Việt Nam. Từ đó đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện công tác lập dự án tại Công ty Cổ phần GT&T Việt Nam.](http://vou.vn/) |
| 49 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Bắc Kỳ Anh | Đặng Thị Ngọc | PGS.TS. Đinh Văn Hải | Luận văn trình bày những lý luận chung về dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Bắc Kỳ Anh. Thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng và từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại đây. |
| 50 |  | Công tác quản lý dự án đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Sản xuất vật liệu Nam Thắng | Lê Minh Ngọc | ThS. Vũ Duy Minh | Luận văn trình bày những lý luận chung về dự án đầu tư và công tác quản lý dự án đầu tư tại công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Sản xuất vật liệu Nam Thắng. Thực trạng công tác quản lý dự án tại công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Sản xuất vật liệu Nam Thắng và từ đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện công tác quản lý dự án tại công ty. |
| 51 |  | Hoàn thiện công tác lập dự án đầu tư tại công ty TNHH Truyền Thông Sao Băng | Nguyễn Thị Nhung | TS. Trần Phương Anh | Trình bày những Lí luận chung về dự án đầu tư và công tác lập dự án đầu tư. Thực trạng công tác lập dự án đầu tư tại Công ty TNHH Truyền Thông Sao Băng . Đưa ra Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác lập dự án đầu tư tại công ty TNHH Truyền Thông Sao Băng |
| 52 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Đống Đa | Nguyễn Thị Kiều Oanh | Th.S Hoàng Hải Ninh | Luận văn trình bày lý luận chung về dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư. Thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Đống Đa. Đồng thời, trình bày định hướng phát triển của Ngân hàng và giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Đống Đa. |
| 53 |  | Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Công ty cổ phần xây dựng số 1 | Đỗ Thị Thanh Thắng | TS. Lương Thu Thuỷ | Luận văn tập trung nghiên cứu ba theo ba khía cạnh: Thứ nhất, trình bày lý luận chung về quản lý dự án đầu tư. Thứ hai, phân tích thực trạng hoạt động quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Công ty cổ phần xây dựng số 1. Cuối cùng, đưa ra những giải pháp hoàn thiện công tác quản lý đầu tư xây dựng tại Công ty cổ phần xây dựng số 1. |
| 54 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Đại An | Lê Thị Thảo | TS. Trần Phương Anh | Luận văn tập trung nghiên cứu giải quyết ba vấn đề cơ bản: Thứ nhất, làm rõ một số vấn đề cơ bản về cơ sở lý luận trong công tác thẩm định DAĐT và thẩm định DAĐT vay vốn tại NHTM. Thứ hai, phân tích được thực trạng công tác thẩm định DAĐT vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Đại An, từ đó đánh giá được những kết quả đạt được và hạn chế, nguyên nhân của hoạt động thẩm định DAĐT vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Đại An. Thứ ba, từ thực trạng công tác thẩm định DAĐT vay vốn tại Chi nhánh Đại An, đề xuất những giải pháp và kiến nghị liên quan nhằm hoàn thiện công tác thẩm định DAĐT vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Đại An. |
| 55 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Tiên Du Bắc Ninh II | Trần Phương Thảo | TS. Trần Thị Phương Dịu | Luận văn tập trung nghiên cứu công tác thẩm định DAĐT vay vốn tại Agribank - chi nhánh huyện Tiên Du Bắc Ninh II nhằm nghiên cứu và làm sáng tỏ những lí luận chung về thẩm định DAĐT vay vốn tại NHTM, đánh giá thực trạng công tác thẩm định tại Agribank - chi nhánh huyện Tiên Du Bắc Ninh II để từ đó đưa ra những định hướng và giải pháp cho ngân hàng trong thời gian tới. |
| 56 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định tài chính dự án đầu tư tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Bắc | Nguyễn Trần Thanh Thuý | PGS. TS. Đinh Văn Hải | Luận văn nghiên cứu về công tác thẩm định tài chính DAĐT tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Bắc, cụ thể là tập trung nghiên cứu về dự án "Xây dựng Trụ sở Vietcombank huyện Thanh Hà", từ đó cùng với những lí luận chung về thẩm định tài chính DAĐT, đánh giá thực trạng công tác thẩm định tài chính tại đơn vị, nhận định được những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân để từ đó đưa ra những định hướng và giải pháp cho doanh nghiệp trong thời gian tới. |
| 57 |  | Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bản Việt chi nhánh Hà Nội | Hồ Thị Thu Thủy | ThS. Vũ Duy Minh | Luận văn tập trung nghiên cứu công tác thẩm định DAĐT vay vốn tại Ngân hàng Bản Việt - Chi nhánh Hà Nội. Thấy được rõ hơn vai trò và thực trạng của công tác thẩm định và hoàn thiện hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư. Luận văn gồm có 3 chương. Chương 1: Lý luận chung về DAĐT và hoạt động thẩm định DAĐT của NHTM Chương 2: Thực trạng hoạt động thẩm định dự án đầu tư tại ngân hàng TMCP Bản Việt – CN Hà Nội Chương 3: Giải pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Bản Việt – CN Hà Nội. |
| 58 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên | Tô Thanh Trang | Ths. Hoàng Hải Ninh | Luận văn tập trung nghiên cứu về những vấn đề cơ bản về cơ sở lý luận trong công tác thẩm định DAĐT và thẩm định DAĐT vay vốn tại NHTM; phân tích, đánh giá thực trạng trong công tác thẩm định DAĐT vay vốn tại Ngân hàng BIDV Hưng Yên; chỉ ra những mặt đạt được và hạn chế, nguyên nhân của hạn chế đó; từ đó đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định DAĐT vay vốn tại BIDV Hưng Yên |
| 59 |  | Thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - chi nhánh Hàn Thuyên | Trương Thị Vân | TS. Lương Thu Thủy | Luận văn tập trung làm sáng tỏ 3 vấn đề cơ bản như sau: Thứ nhất là đưa ra về những lí luận về dự án và thẩm định dự án, trên cơ sở đó đối chiếu với thực trạng thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên, từ đó rút ra được những biện pháp nhằm hoàn thiện được công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên. |

(5) BỘ MÔN PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Đại học | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái | Đỗ Quỳnh Anh | Nguyễn Thị Thanh | Luận văn đã làm rõ được những lý luận cơ bản và phân tích thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại công ty, từ đó rút ra đánh giá về kết quả cũng như hạn chế đang tồn tại trong công tác sử dụng vốn kinh doanh của công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xi măng và khoáng sản Yên Bái |
| 2 | Đại học | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật và Phát triển nguồn nhân lực HATACO Việt Nam | Trần Đức Anh | Nguyễn Thị Thanh | Luận văn đã làm rõ được những lý luận cơ bản và phân tích thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại công ty, từ đó rút ra đánh giá về kết quả cũng như hạn chế đang tồn tại trong công tác sử dụng vốn kinh doanh của công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật và Phát triển nguồn nhân lực Hataco Việt Nam |
| 3 |  | Hoàn thiện nội dung phân tích tiềm lực tài chính công ty cổ phần chứng khoán VPS | Vũ Lan Anh | Nguyễn Thị Thanh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về hoàn thiện nội dung phân tích tiềm lực tài chính của công ty cổ phần chứng khoán VPS. Đồng thời luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty, từ đó đi sâu xem xét thực trạng hoàn thiện nội dung phân tích tiềm lực tài chính. Đây là cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải pháp nhằm cải thiện tiềm lực tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán VPS. |
| 4 |  | Phân tích hoạt động tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Yên Bái | Phan Bá Dũng | Nguyễn Thị Thanh | Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận về phân tích hoạt động tín dụng tại NHTM. Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động tín dụng tại Agribank chi nhánh Yên Bái, đề tài đã đánh giá hoạt động tín dụng của Ngân hàng theo 2 khía cạnh là những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trên các mặt hoạt động huy động vốn và hoạt động cho vay. Từ đó đề ra các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại Chi nhánh, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. |
| 5 |  | Phân tích tình hình tài chính Công ty Cổ phần công nghiệp Đại Á | Nguyễn Thị Thu Hằng | Nguyễn Thị Thanh | Luận văn đã nghiên cứu những vấn đề lý luận về phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp; nghiên cứu thực trạng tình hình tài chính tại công ty Cổ phần công nghiệp Đại Á; Luận văn đã đề xuất một số giải pháp để cải thiện tình hình tài chính tại công ty cổ phần công nghiệp Đại Á |
| 6 |  | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty cổ phần dịch vụ và đầu tư xây dựng Hà Mai | Nguyễn Thị Kim Hồng | Nguyễn Thị Thanh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty cổ phần dịch vụ và đầu tư xây dựng Hà Mai. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty cổ phần dịch vụ và đầu tư xây dựng Hà Mai. |
|  |  | Phân tích khả năng sinh lời Công ty cổ phần sản xuất và xây dựng Trường Phát | Đỗ Thu Hường | Nguyễn Thị Thanh | Luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về phân tích khả năng sinh lời doanh nghiệp; tìm hiểu thực trạng khả năng sinh lời tại doanh nghiệp; đưa ra đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân chính về khả năng sinh lời của doanh nghiệp giai đoạn 2019 – 2020, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng sinh lời công ty trong giai đoạn tiếp theo. |
|  |  | Phân tích hoạt động cho vay NHTM CP Tiên Phong- Chi nhánh Thăng Long | Đặng Thị Khánh Huyền | Phạm Thị Quyên | Luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về phân tích hoạt động cho vay tại NHTM; Luận văn phân tích hoạt động cho vay tại NHTMCP Tiên Phog – Chi nhánh Thăng Long; đưa ra đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân chính về hoạt động cho vay tại NHTMCP Tiên Phong – chi nhánh Thăng Long, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay trong giai đoạn tiếp theo. |
|  |  | Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh NH xăng dầu Petrolimex- Chi nhánh Hải Phòng | Trần Thị Minh Huyền | Phạm Thị Quyên | Luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tại NHTM; Luận văn phân tích hoạt động kinh doanh tại NH xăng dầu Petrolimex- Chi nhánh Hải Phòng; đưa ra đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân chính về kết quả hoạt động KD tại NH xăng dầu Petrolimex- Chi nhánh Hải Phòng, đề xuất một số giải pháp nhằm gia tăng được kết quả KD của NH trong giai đoạn tiếp theo. |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty nước sạch Hà Nội | Nguyễn Gia Khiêm | Phạm Thị Quyên | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty nước sạch Hà Nội. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty nước sạch Hà Nội |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính CTCP Xuất nhập khẩu Than Vinacomin | Lê Diệu Linh | Phạm Thị Quyên | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính CTCP Xuất nhập khẩu Than Vinacomin. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính CTCP Xuất nhập khẩu Than Vinacomin |
|  |  | Phân tích khả năng sinh lời Công ty cổ phần Trung Đô | Trần Nhật Linh | Phạm Thị Quyên | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích khả năng sinh lời DN và Phân tích thực trạng khả năng sinh lời công ty cổ phần Trung Đô. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng sinh lời công ty cổ phần Trung Đô |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH MTV Dệt 8/3 | Bùi Thị Minh Lý | Phạm Thị Quyên | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH MTV Dệt 8/3. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH MTV Dệt 8/3 |
|  |  | Phân tích tình hình huy động vốn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chinh nhánh Hải Phòng | Nguyễn Đức Mạnh | Phạm Thị Quyên | Luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về phân tích tình hình huy động vốn tại NHTM; Luận văn phân tích tình hình huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chinh nhánh Hải Phòng; đưa ra đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân chính về tình hình huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chinh nhánh Hải Phòng, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả huy động vốn trong giai đoạn tiếp theo. |
|  |  | Phân tích khả năng sinh lời và tăng trưởng Công ty Cổ phần -Tổng công ty may Bắc Giang | Nguyễn Nhật Minh | Hồ Thị Thu Hương | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích khả năng sinh lời và tăng trưởng DN và Phân tích thực trạng khả năng sinh lời, tăng trưởng Công ty Cổ phần -Tổng công ty may Bắc Giang. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng sinh lời, tình hình tăng trưởng tại Công ty Cổ phần -Tổng công ty may Bắc Giang |
|  |  | Phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán  công ty TNHH thương mại Bình phương | Bùi Hằng Nga | Hồ Thị Thu Hương | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình công nợ và KNTT tại DN và Phân tích thực trạng tình hình công nợ và KNTT công ty TNHH thương mại Bình phương. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình công nợ và khả năng thanh toán tại công ty TNHH thương mại Bình phương |
|  |  | Phân tích hoạt động huy động vốn của Agribank chi nhánh huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình | Nguyễn Hồng Ngọc | Hồ Thị Thu Hương | Luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về phân tích hoạt động huy động vốn tại NHTM; Luận văn phân tích hoạt động huy động vốn tại Agribank chi nhánh huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; đưa ra đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân chính về hoạt động huy động vốn tại Agribank chi nhánh huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả huy động vốn trong giai đoạn tiếp theo. |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu Tư nước sạch Sông Đà. | Trịnh Thị Thu Phương | Hồ Thị Thu Hương | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính Công ty cổ phần Đầu Tư nước sạch Sông Đà.. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính Công ty cổ phần Đầu Tư nước sạch Sông Đà. |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại công ty chứng khoán VPS | Đoàn Thị Như Quỳnh | Bạch Thị Thu Hường | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh công ty chứng khoán VPS. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh công ty chứng khoán VPS |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính của công ty cổ phần chứng khoán VPS | Dương Thu Thảo | Bạch Thị Thu Hường | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính công ty cổ phần chứng khoán VPS. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính công ty cổ phần chứng khoán VPS |
|  |  | Phân tích tình hình và kết quả kinh doanh của NHTM CP Quân đội-Chi nhánh Hoàng Quốc Việt | Nguyễn Văn Thuần | Bạch Thị Thu Hường | Luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về Phân tích tình hình và kết quả kinh doanh tại NHTM; Luận văn phân tích tình hình và kết quả kinh doanh tại NHTM CP Quân đội-Chi nhánh Hoàng Quốc Việt; đưa ra đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân chính về tình hình và KDKD tại NHTM CP Quân đội-Chi nhánh Hoàng Quốc Việt, đề xuất một số giải pháp nhằm gia tăng được kết quả KD của NH trong giai đoạn tiếp theo. |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính tại Công ty bảo hiểm nhân thọ Daichi Việt Nam | Vũ Thị Thùy | Bạch Thị Thu Hường | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính Công ty bảo hiểm nhân thọ Daichi Việt Nam.. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính Công ty bảo hiểm nhân thọ Daichi Việt Nam |
|  |  | Phân tích tiềm lực tài chính của công ty cổ phần chứng khoán VPS | Trịnh Thị Huyền Trang | Hoàng Thị Thu Hường | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tiềm lực tài chính DN và phân tích thực trạng tiềm lực tài chính công ty chứng khoán VPS. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao được tiềm lực tài chính công ty chứng khoán VPS |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại công ty cổ phần tái bảo hiểm PVI | Nguyễn Bảo Trung | Hoàng Thị Thu Hường | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh công ty cổ phần tái bảo hiểm PVI. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh công ty cổ phần tái bảo hiểm PVI |
|  |  | Phân tích tiềm lực tài chính của công ty cổ phần đầu tư và xây dựng An Du | Lê Minh Tùng | Hoàng Thị Thu Hường | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tiềm lực tài chính DN và phân tích thực trạng tiềm lực tài chính công ty cổ phần đầu tư và xây dựng An Du. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao được tiềm lực tài chính công ty cổ phần đầu tư và xây dựng An Du |
|  |  | Phân tích tình hình sử dụng vốn của công ty cổ phần chứng khoán MB | Ngô Phương Anh | Hoàng Thị Thu Hường | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình sử dụng vốn DN và phân tích thực trạng tình hình sử dụng vốn công ty cổ phần chứng khoán MB. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn công ty cổ phần chứng khoán MB |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính CTCP Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội | Trần Thị Yến Anh | Nguyễn Hữu Tân | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính CTCP Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội.. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính CTCP Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội |
|  |  | Phân tích rủi ro tín dụng NHTMCP đầu tư và phát triển Việt Nam-chi nhánh Hoàng Mai Hà Nội | Trần Ngọc Công | Nguyễn Hữu Tân | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về Phân tích rủi ro tín dụng NHTM; Phân tích thực trạng rủi ro tín dụng NHTMCP đầu tư và phát triển Việt Nam-chi nhánh Hoàng Mai Hà Nội Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp về rủi ro tín dụng NHTMCP đầu tư và phát triển Việt Nam-chi nhánh Hoàng Mai Hà Nội |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH XNK Trung Nghĩa | Phạm Hương Giang | Nguyễn Hữu Tân | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH XNK Trung Nghĩa. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH XNK Trung Nghĩa |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng VKD Công ty chứng khoán MB | Trần Thanh Hà | Nguyễn Trọng Cơ | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh công ty chứng khoán MB. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh công ty chứng khoán MB |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính CTCP Cơ khí - Thương mại xây lắp điện 4 | Nguyễn Thúy Hằng | Nguyễn Trọng Cơ | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính CTCP Cơ khí - Thương mại xây lắp điện 4. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính CTCP Cơ khí - Thương mại xây lắp điện 4 |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng VKD Công ty TNHH Tỉnh Tuấn | Nguyễn Ngọc Huệ | Nguyễn Trọng Cơ | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH Tỉnh Tuấn. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH Tỉnh Tuấn |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng VKD tại CTCP Tập đoàn Dũng Vinh | Phạm Thi Thu Hường | Nguyễn Trọng Cơ | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Phân tích hiệu quả sử dụng VKD tại CTCP Tập đoàn Dũng Vinh. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Phân tích hiệu quả sử dụng VKD tại CTCP Tập đoàn Dũng Vinh |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng VKD tại Công ty TNHH Nam Sông Thương | Hà Thanh Huyền | Nguyễn Trọng Cơ | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH Nam Sông Thương. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH Nam Sông Thương |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng VKD CTCP Dược VIMEXPHARM | Nguyễn Ánh Linh | Nguyễn Trọng Cơ | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh CTCP Dược VIMEXPHARM. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh CTCP Dược VIMEXPHARM |
|  |  | Phân tích khả năng sinh lời của Công ty TNHH KYORITSU | Đoàn Thị Diệu Ly | Nguyễn Trọng Cơ | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích khả năng sinh lời DN và Phân tích thực trạng khả năng sinh lời Công ty TNHH KYORITSU. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng sinh lời Công ty TNHH KYORITSU |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng VKD tại Công ty TNHH Hoàng Gia | Lê Đức Minh | Nguyễn Trọng Cơ | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH Hoàng Gia. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH Hoàng Gia |
|  |  | Phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán Công ty TNHH MTV KCN Lai Vu | Nguyễn Đình Nam | Nguyễn Thành Đạt | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình công nợ và KNTT tại DN và Phân tích thực trạng tình hình công nợ và KNTT Công ty TNHH MTV KCN Lai Vu. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình công nợ và khả năng thanh toán tại Công ty TNHH MTV KCN Lai Vu |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Ngân hàng thương mại HD | Đặng Thị Ngọc | Nguyễn Thành Đạt | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Ngân hàng thương mại HD. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Ngân hàng thương mại HD |
|  |  | Phân tích khả năng sinh lời Ngân hàng thương mại SeaBank | Lê Yến Ngọc | Nguyễn Thành Đạt | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích khả năng sinh lời DN và Phân tích thực trạng khả năng sinh lời Ngân hàng thương mại SeaBank. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng sinh lời Ngân hàng thương mại SeaBank |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính CTCP Thương mại và xây dựng Deco Nam Việt | Trương Quang Nhật | Nghiêm Thị Thà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính CTCP Thương mại và xây dựng Deco Nam Việt. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính CTCP Thương mại và xây dựng Deco Nam Việt |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính Công ty TNHH Khăn Việt | Lương Thị Hồng Nhung | Nghiêm Thị Thà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính Công ty TNHH Khăn Việt. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính Công ty TNHH Khăn Việt |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính Công ty Trách nhiệm hữu hạn Điện lạnh Thuận Thành | Nghiêm Thị Thanh Phương | Nghiêm Thị Thà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính Công ty Trách nhiệm hữu hạn Điện lạnh Thuận Thành.. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính Công ty Trách nhiệm hữu hạn Điện lạnh Thuận Thành |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính Công ty cổ phần chứng khoán Quân đội (MBS) | Nguyễn Anh Quân | Nghiêm Thị Thà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính Công ty cổ phần chứng khoán Quân đội (MBS).. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính Công ty cổ phần chứng khoán Quân đội (MBS) |
|  |  | Phân tích hoạt động cho vay Agribank - Chi nhánh Thái Bình | Nguyễn Thị Thanh | Nghiêm Thị Thà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hoạt động cho vay tại NHTM. Phân tích thực trạng hoạt động cho vay tại Agribank - Chi nhánh Thái Bình. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tại Agribank - Chi nhánh Thái Bình |
|  |  | Phân tích tình hình tài chính Công ty TNHH Vận tải thủy bộ vật liệu xây dựng Phú Vinh | Đào Thị An Thơ | Nghiêm Thị Thà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích tình hình tài chính DN; Phân tích thực trạng tình hình tài chính Công ty TNHH Vận tải thủy bộ vật liệu xây dựng Phú Vinh. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính Công ty TNHH Vận tải thủy bộ vật liệu xây dựng Phú Vinh |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty CP dược liệu vật tư y tế Hải Phòng | Đỗ Thị Hoài Thương | Nghiêm Thị Thà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty CP dược liệu vật tư y tế Hải Phòng. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty CP dược liệu vật tư y tế Hải Phòng |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng VKD Công ty TNHH đầu tư và phát triển Hoàng Huy | Đỗ Thu Trang | Nghiêm Thị Thà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH đầu tư và phát triển Hoàng Huy. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty TNHH đầu tư và phát triển Hoàng Huy |
|  |  | Phân tích thực trạng khả năng sinh lời Công ty cổ phần tập đoàn Dũng Vinh | Nguyễn Thị Huyền Trang | Trần Đức Trung | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích khả năng sinh lời DN và Phân tích thực trạng khả năng sinh lời Công ty cổ phần tập đoàn Dũng Vinh. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng sinh lời Công ty cổ phần tập đoàn Dũng Vinh |
|  |  | Phân tích khả năng sinh lời Công ty cổ phần chứng khoán VPS | Vũ Thùy Trang | Trần Đức Trung | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích khả năng sinh lời DN và Phân tích thực trạng khả năng Công ty cổ phần chứng khoán VPS. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng sinh lời Công ty cổ phần chứng khoán VPS |
|  |  | Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phát triển Trường An | Đào Thạch Tú | Trần Đức Trung | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh và phân tích thực trạng sử dụng vốn kinh doanh Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phát triển Trường An. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phát triển Trường An |
|  |  | Phân tích hoạt động cho vay NHTM cổ phần Bản Việt | Nguyễn Phong Vũ | Trần Đức Trung | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về phân tích hoạt động cho vay tại NHTM. Phân tích thực trạng hoạt động cho vay tại NHTM cổ phần Bản Việt. Đồng thời, luận văn đã tìm ra những hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tại NHTM cổ phần Bản Việt |

(6) BỘ MÔN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên người thực hiện | Họ và tên người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp y tế tại Thành phố Nam Định | Nguyễn Văn An | Phạm Thanh Hà | Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về công tác quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp y tế cho sự nghiệp y tế tại Thành phố Nam Định, luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và phân tích thực trang về quản lý chi NSNN cho sự nghiệp y tế trên địa bàn Thành phố Nam Định giai đoạn 2018-2020. Từ đó đưa ra những đánh giá về hoạt động quản lý chi NSNN cho sự nghiệp y tế trên địa bàn Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định trong giai đoạn tới đồng thời đề xuất các giải pháp tăng cường công tác quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp y tế Thành Phố Nam Định nhằm phát huy được những điểm mạnh và khắc phục các điểm yếu đã được nhận diện qua phân tích thực tế. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu thuế giá trị gia tăng trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình | Nguyễn Mai Anh | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý thu thuế GTGT trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình như thực trạng lập dự toán, tổ chức chấp hành thu thuế GTGT và quyết toán thu thuế...; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý thu thuế GTGT trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giai đoạn năm 2018 - 2020; đề xuất phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu thuế GTGT trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại phòng giáo dục và đào tạo huyện KrôngNăng, tỉnh Đăk Lăk | Nguyễn Thế Danh | Nguyễn Thị Lan | Luận văn phân tích lý luận và thực tiễn về chi và quản lý chi thường xuyên NSNN tại Phòng GD & ĐT rút ra các nhận xét về 4 kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong quản lý chi thường xuyên NSNN tại Phòng GD & ĐT huyện Krông Năng giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất 3 nhóm giải pháp và 8 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN tại Phòng GD & ĐT huyện Krông Năng trong giai đoạn tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Mạnh Đức | Nguyễn Thị Lan | Luận văn tổng hợp,phân tích những vấn đề cơ bản về Quản lý chi thường xuyên NSNN huyện Hiệp Hòa,tỉnh Bắc Giang như lập dự toán,chấp hành dự toán,quyết toán ,…tổng hợp phân tích rút ra các nhận xét về kết quả đạt được,hạn chế và nguyên nhân chính của Quản lí thường xuyên NSNN huyện giai đoạn 2018-2020,đề xuất ra một số các phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác Quản lí chi thường xuyên NSNN huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu NSNN đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại Cục Thuế Xuất Nhập Khẩu, Tổng Cục Hải Quan | Nguyễn Ngọc Tuấn Dũng | Nguyễn Thị Lan | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về thu thuế XNK như khái niệm, tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 3 kết quả đạt được, 4 hạn chế, 4 nguyên nhân của thực trạng quản lý thu thuế XNK của giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất 4 giải pháp và 2 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý thu thuế XNK tại Cục thuế XNK – Tổng cục Hải quan năm 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Tự chủ tài chính ở Bệnh viện Đa khoa Đức Giang | Nguyễn Thị Ngân Giang | Bùi Tiến Hanh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về cơ chế tự chủ tài chính tại các BVCL như khái niệm, mục tiêu, nội dung...; tổng hợp, phân tích rút ra những nhận xét về 2 kết quả đạt được, 3 hạn chế và nguyên nhân của thực trạng tự chủ tài chính tại BVĐK Đức Giang giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất 2 phương hướng, 4 giải pháp, 3 kiến nghị nhằm hoàn thiện tự chủ tài chính tại BVĐK Đức Giang trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường NSNN huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ | Phan Thanh Hải | Bùi Tiến Hanh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên tại huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ như khái niệm, mục tiêu, nội dung của quản lý chi thường xuyên; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 03 kết quả đạt được,04 hạn chế và 04 nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên tại Huyện Thanh Thủy giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất 4 phương hướng, 3 giải pháp, 2 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên tại Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Tự chủ Tài chính tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn | Vũ Thị Minh Hằng | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về tự chủ tài chính tại bệnh viện công lập như khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung...; Tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt đƣợc, một số hạn chế và nguyên nhân của thực trạng tự chủ tài chính tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, thành phố Hà Nội giai đoạn 2018 – 2020; Đề xuất mục tiêu,phương hướng, một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện tự chủ Tài chính tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, thành phố Hà Nội. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi ngân sách xã trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. | Vũ Minh Hiếu | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về chi và quản lý chi ngân sách cấp xã trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương như khái quát, đặc điểm, quy trình quản lý chi ngân sách cấp xã; tổng hợp, phân tích, rút ra các nhận xét về 6 kết quả đạt được, 4 hạn chế và các nguyên nhân của thực trạng quản lý chi ngân sách cấp xã trên địa bàn huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2018-2020; đề xuất 5 nhóm giải pháp và 7 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi ngân sách xã trên địa bàn huyện Tứ Kỳ trong giai đoạn tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình | Phạm Mai Quốc Hội | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản trong công tác quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục như khái niệm, mục tiêu, nội dung,…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mai Châu trong giai đoạn 2018-2020; từ đó đề xuất ra các mục tiêu, phương hướng và những nhóm giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Mai Châu giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội | Cao Thị Mai Hương | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên NSNN tại các CQNN như khái niệm, mục tiêu, nội dung...; tổng hợp, phân tích rút ra những nhận xét về 6 kết quả đạt được, 3 hạn chế và nguyên nhân của thực trạng tự chủ tài chính tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất 5 phương hướng, 3 giải pháp, 2 kiến nghị nhằm hoàn thiện tự quản lý chi thường xuyên NSNN tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình. | Lê Thị Thương Huyền | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý thu ngân sách cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình như khái niệm, đặc điểm, nội dung quản lý; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về các kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý thu ngân sách cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất các phương hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu ngân sách cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | Trần Thị Giang Lam | Phạm Thanh Hà | Đề tài luận văn làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của quản lý chi thường xuyên ngân sách ở quận Cầu Giấy, thành phố Hà Hội đặt trong khuôn khổ chính sách chung của nhà nước và bối cảnh hiện tại ở Việt Nam. Trên cơ sở đó đề xuất phương hướng, kiến nghị nâng cao công tác quản lý chi ngân sách nhà nước tại quận Cầu Giấy góp phần phát triển kinh tế xã hội của quận. Luận văn nghiên cứu tại quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trong thời gian 4 năm (2017-2020), phương hướng và kiến nghị nghiên cứu áp dụng cho giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý tài chính tại trường Trung Học Phổ Thông Yên Lãng ,huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội | Nguyễn Thị Diệu Linh | Phạm Thanh Hà | Luận văn với đề tài “Quản lý tài chính tại trường Trung Học Phổ Thông Yên Lãng ,huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội” nghiên cứu về lý luận và thực trạng quản lý tài chính của trường Trung Học Phổ Thông Yên Lãng,huyện Mê Linh,thành phố Hà Nội, chỉ ra những điểm mạnh , điểm yếu và những hạn chế còn tồn đọng trong công tác quản lý tài chính tại trường . Từ những hạn chế, nguyên nhân được đánh giá, luận văn đề xuất một số biện pháp khắc phục để hoàn thiện hiệu quả quản lý tài chính cho trường Yên Lãng huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội – trong đó có xét đến sự phù hợp với quan điểm, định hướng, mục tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản nguồn NSNN huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ | Lâm Quý Mạnh | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản nguồn NSNN huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ như thực trạng lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán,... Tổng Hợp, phân tích rút ra các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân chính của thực trạng quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản nguồn NSNN huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2018 - 2020, đề xuất ra một số các phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản nguồn NSNN huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ trong các giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Tự chủ tài chính tại Học viện Tài chính | Soupadith MITSAMPHAN | Bùi Tiến Hanh | Luận văn hệ thống hóa, phân tích một số vấn đề lý luận cơ bản về tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục ĐHCL; tổng hợp, phân tích, rút ra một số nhận xét về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng tự chủ tài chính tại Học viện Tài chính; đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện tự chủ tài chính tại Học viện Tài chính đến năm 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Yên Định, Thanh Hóa | Đặng Phương Nam | Phạm Văn Liên | Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và phân tích thực trạng về công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Yên Định giai đoạn 2018 – 2020. Từ đó đưa ra những đánh giá về hoạt động kiểm soát chi thường xuyên ngân sách tại địa phương. Đồng thời có thể đưa ra nhưng giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại Trường THPT Nam Tiền Hải, Thái Bình | Trần Thị Ánh Ngọc | Phạm Văn Liên | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về chi và quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT công lập như khái niệm, đặc điểm, quy trình quản lý chi thường xuyên NSNN; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 3 kết quả đạt được, 3 hạn chế và 6 nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT Nam Tiền Hải giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất 3 nhóm giải pháp và 7 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT Nam Tiền Hải trong giai đoạn tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên tại Trường THPT Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội | Nguyễn Thị Kim Oanh | Phạm Văn Liên | Dựa trên những lý luận chung về quản lý chi thường xuyên cho giáo dục, luân văn đã phân tích đánh giá thực trạng quản lý chi thường xuyên tại trường THPT Tân Lập, luận văn đã chỉ ra những kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2018-2020. Đồng thời nêu ra những mặt hạn chế và đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên tại nhà trường. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS trên địa bàn Quân Nam Từ Liêm, hà Nội | Vũ Văn Thăng | Phạm Văn Liên | Luận văn tổng hợp những vấn đề lý thuyết về quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục. Trên cơ sở đó đánh giá thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS trên địa bàn quận Nam Từ Liêm giai đoạn 2018 – 2020; Đồng thời chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS ở quận Nam Từ Liêm; đề xuất 3 giải pháp và 2 điều kiện thực hiện giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS ở quận Nam Từ Liêm trong giai đoạn tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại Trường THPT Lý Tự Trọng, Nam Trực, Nam Định | Đặng Thị Thảo | Phạm Văn Liên | Với mục đích nghiên cứu là đề xuất các giải pháp khả thi nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN tại Trường THPT Lý Tự Trọng, Luận văn đã khái quát những vấn đề lý thuyết về quản lý chi thường xuyên NSNN. Từ đó, Luận văn đã phân tích đánh giá tình hình thực tiễn quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT Lý Tự giai đoạn 2018 – 2020, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế. Luận văn đề xuất đề xuất 04 giải pháp lớn nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT Lý Tự Trọng trong giai đoạn tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Hà Nam | Nguyễn Thị Phương Thảo | Phạm Văn Liên | Luận văn phản ánh những vấn đề lý thuyết cơ bản về kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN. Luận văn đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế của công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Hà Nam giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020, để từ đó đề xuất giải pháp chủ yếu cũng như các điều kiện thực hiện, nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN trên địa bàn tỉnh Hà Nam thời gian tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS trên địa bàn huyện Phúc Thọ, Hà Nội | Nguyễn Thị Tình | Phạm Văn Liên | Luận văn đã đi phân tích thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Về thực trạng lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS trên địa bàn huyện. Từ đó rút ra những ưu điểm, nhược điểm và nguyên nhân và đề xuất ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc | Lê Mai Trang | Bùi Tiến Hanh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về chi và quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD như khái niệm, phân loại chi, nguyên tắc quản lý chi; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 3 kết quả đạt được, 7 hạn chế và 7 nguyên nhân của thực trạng của quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất 4 giải pháp và 3 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội | Nguyễn Thị Thu Trang | Nguyễn Thị Lan | Luận văn tổng hợp, phân tích lý luận và thực trạng quản lý của chi thường xuyên NSNN cho SNGD huyện Đông Anh theo chu trình quản lý ngân sách gồm ba khâu: lập dự toán, chấp hành và quyết toán. Từ đó rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân trong quản lý của chi thường xuyên NSNN cho SNGD huyện trong giai đoạn 2018-2020; đề xuất 04 giải pháp, 03 kiến nghị để hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD huyện Đông Anh, Hà Nội. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định | Phạm Đức Trung | Bùi Tiến Hanh | Luận văn hệ thống hoá, phân tích một số vấn đề cơ bản về chi và quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục; tổng hợp, phân tích, chỉ rõ kết quả, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục ở thành phố Nam Định giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục ở thành phố Nam Định đến năm 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của Trung Tâm khuyến nông Quốc gia | Nguyễn Tú Uyên | Nguyễn Thị Lan | Luận văn phân tích lý luận, thực tiễn về quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia như nội dung quy chế, thực trạng xây dựng quy chế tại trung tâm. Tổng hợp, phân tích, rút ra các nhận xét về những kết quả đạt; những tồn tại và nguyên nhân. Từ đó đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giai đoạn 2021-2030. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa | Lê Vân Anh | Nguyễn Thị Lan | Luận văn đã phân tích thực trạng công tác chi và quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD tại huyện Nông Cống- tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020. Qua phân tích đã rút ra được các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế đó. Qua đó đề xuất các phương hướng giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD tại huyện Nông Cống- tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 2018-2020. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | Nguyễn Minh Anh | Nguyễn Thị Lan | Luận văn tổng hợp, đi sâu phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Hoàn Kiếm; tổng hợp, phân tích rút ra những nhận xét về những kết quả đạt được cũng như hạn chế, nguyên nhân của thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2018 – 2020; từ đó đề xuất một số phương hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý tài chính tại trường tiểu học Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | Trần Hồng Anh | Phạm Văn Hào | Đề tài “Quản lý tài chính tại trường Tiểu học Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ” nghiên cứu về thực trạng quản lý tài chính trong trường tiểu học công lập trong giai đoạn 2018-2020. Luận văn đã đưa ra những khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý tài chính tại trường tiểu học. Từ đó, tập trung phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động quản lý tài chính trong nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục. Qua đó xác định được kết quả và tìm ra nguyên nhân. Từ những thực trạng, hạn chế và nguyên nhân chủ quan để đưa ra các đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện, tăng cường công tác quản lý tài chính tại trường Tiểu học Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trong các năm tới |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh tại tỉnh Cao Bằng | Đặng Khánh Bình | Phạm Văn Hào | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh tại tỉnh Cao Bằng như khái niệm, nội dung quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh, số liệu dự toán và quyết toán về chi thường xuyên NS cấp tỉnh, từ đó tổng hợp phân tích rút ra các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân chủ quan và khách quan của thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2018- 2020. Đề xuất ra những phương án giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh tại tỉnh Cao Bằng. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý tài chính tại trường trung học cơ sở Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội | Nguyễn Thị Anh Đào | Phạm Văn Hào | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính tại trường THCS như khái niệm, đặc điểm, nội dung, … Tổng hợp, phân tích, rút ra các nhận xét về các kết quả đạt được, một số hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý tài chính tại trường THCS Đông Quang giai đoạn 2018 – 2020. Từ đó đề xuất các phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý tài chính tại trường THCS Đông Quang tới năm 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý tài chính tại trường tiểu học Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam | Ngô Trung Đức | Phạm Văn Hào | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về cơ chế quản lý tài chính tại trường tiểu học công lập như khái niệm, mục tiêu, nội dung, bộ máy quản lý tài chính, …; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 3 kết quả đạt được, 8 hạn chế và 7 nguyên nhân của thực trạng quản lý tài chính tại trường tiểu học Nhân Bình giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất 5 phương hướng, 8 giải pháp và 6 kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại trường tiểu học Nhân Bình trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | Đỗ Thị Dung | Phạm Văn Hào | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình như khái niệm, nội dung chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục, quy mô giáo dục trên địa bàn, số liệu dự toán và quyết toán về giáo dục của 3 cấp mầm non, tiểu học, trung học, từ đó tổng hợp phân tích rút ra các nhận xát về kết quả đạt được, 3 hạn chế, nguyên nhân chủ quan và khách quan của thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục trên địa bàn huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018- 2020. Đề xuất ra những phương án giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục tại huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018 – 2020. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh tại tỉnh Thanh Hóa | Nguyễn Văn Duy | Phạm Văn Hào | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh như khái niệm, mục tiêu, nội dung…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 4 kết quả đạt được, 3 hạn chế và 4 nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh tại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất 3 giải pháp, 3 kiến nghị nhằm tăng cường quản lý tài chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thanh Hóa giai đoạn năm 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý tài chính tại trường Đại học Lao động - Xã hội | Chu Thúy Hà | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính tại trường Đại học Lao động - Xã hội như khái niệm, đặc điểm, nội dung của quản lý tài chính tại cơ sở giáo dục đại học công lập nói chung và của trường Đại học Lao động - Xã hội nói riêng; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý tài chính tại trường Đại học Lao động - Xã hội giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý tài chính tại trường Đại học Lao động - Xã hội giai đoạn 2021 – 2025 |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại Trung tâm Khuyến nông quốc gia | Bế Thu Hằng | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn đã phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Trung tâm Khuyến nông Quốc gia như khái niệm, mục tiêu, nội dụng của quản lý chi thường xuyên qua đó tổng hợp,phân tích, rút ra các nhận xét về thực trạng quản lý chi thường xuyên cũng như đưa ra các kết quả đạt được, một số hạn chế và nguyên nhân của chúng để từ đó đề ra những phương hướng , giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trong giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý tài chính tại Trung tâm Khuyến nông Quốc gia | Bồ Thị Thu Hiền | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính tại Trung tâm Khuyến nông Quốc gia như khái niệm, đặc điểm, nội dung của quản lý tài chính tại đơn vị sự nghiệp nói chung và của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nói riêng; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý tài chính tại Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý tài chính tại Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh | Đỗ Thị Minh Hồng | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn đã phân tích thực trạng công tác chi và quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD trên địa bàn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2020. Qua phân tích đã rút ra được các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế đó. Qua đó đề xuất các phương hướng giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD trên địa bàn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 2018-2020. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại trường trung học phổ thông chuyên Bắc Ninh | Lê Thị Hường | Phạm Văn Hào | Với đề tài “Quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh” trong giai đoạn 2018-2020, luận văn đã phân tích, tổng hợp những kết quả đạt được và những hạn chế, nguyên nhân trong công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại đơn vị. Từ đó giúp đơn vị hoàn thiện hơn công tác quản lý chi thường xuyên NSNN của mình với bốn nhóm giải pháp khác nhau trong những thời gian tiếp theo góp phần sử dụng ngân sách hiệu quả, tránh gây thất thoát, lãng phí. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên | Lý Ngọc Huyền | Phạm Văn Hào | Đề tài “Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên” nghiên cứu về lý luận và thực tiễn công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2018 – 2020. Luận văn đã đưa ra những khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý chi ngân sách nhà nước cho giáo dục. Từ đó, tập trung phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục tại huyện Phú Lương. Qua đó xác định được kết quả đạt được, những điểm mạnh, điểm hạn chế và tìm ra nguyên nhân. Từ những thực trạng, hạn chế và nguyên nhân chủ quan đưa ra các đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện, tăng cường công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trong các năm tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Kiểm soát chi vốn đầu tư xây dựng cơ bản NSNN qua KBNN Vĩnh Phúc | Nguyễn Thị Thanh Linh | Bùi Tiến Hanh | Luận văn đã tổng hợp, phân tích những vấn đề lý luận về NSNN, kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB NSNN; làm rõ thực trạng công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB NSNN tại KBNN Vĩnh Phúc qua đó đánh giá những mặt được và những mặt hạn chế, tìm ra nguyên nhân của hạn chế trong quá trình kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB NSNN qua KBNN Vĩnh Phúc; đề xuất 7 giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB NSNN qua KBNN Vĩnh Phúc, đưa ra những kiến nghị với các ngành, các cấp, góp phần hoàn thiện công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB NSNN qua KBNN. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản NSNN ở tỉnh Yên Bái | Vũ Thanh Loan | Bùi Tiến Hanh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước như khái niệm, nguyên tắc quản lý, quy trình và nội dung quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 04 kết quả đạt được, 08 hạn chế, bất cập và 06 nguyên nhân của thực trạng quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước ở tỉnh Yên Bái giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất 09 phương hướng, 05 giải pháp, 04 kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước ở tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Lập dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh, tỉnh Hưng Yên | Cao Tuấn Minh | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Luận văn trình bày những cơ sở lý luận về khâu lập dự toán ngân sách cấp tỉnh của Hưng Yên.Từ đó trình bày tiếp thực trạng lập dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh như định mức phân bổ, công tác hướng dẫn và giao số kiểm tra, công tác lập và tổng hợp dự toán. Phân tích những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Từ đây, đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả và hoàn thiện công tác lập dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh, tỉnh Hưng Yên. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý tài chính tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Ninh | Nguyễn Nho Nam | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính tại trường THPT công lập như khái niệm, mục tiêu, nội dung…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 8 kết quả đạt được, 5 hạn chế và 8 nguyên nhân của thực trạng quản lý tài chính tại Trường THPT Chuyên 3Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất 7 phương hướng, 8 giải pháp, 7 kiến nghị nhằm tăng cường quản lý tài chính tại Trường THPT Chuyên Bắc Ninh trong giai đoạn 2021 - 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lí ngân sách xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ | Ngô Thị Yên Ngọc | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý ngân sách tại xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ như khái niệm, mục tiêu, nội dung…; tổng hợp, phân tích các kết quả đạt được, rút ra các nhận xét về thực trạng quản lý ngân sách tại xã Tu Vũ giai đoạn 2018 - 2020; Định hướng mục tiêu tổng quát, đề xuất các giải pháp hoàn thiện các nhằm tăng cường quản lý ngân sách tại xã Tu Vũ, huyện thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 5 năm: 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi ngân sách cho giáo dục trung học phổ thông thành phố Hà Nội | Khổng Yến Nhi | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản trong quản lý chi thường xuyên NS cho giáo dục THPT TP Hà Nội như khái niệm, mục tiêu, nội dung,…; tổng hợp, phân tích và rút ra nhận xét về 4 kết quả đạt được, 4 hạn chế và 4 nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên cho giáo dục THPT trên địa bàn TP Hà Nội giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất 7 giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên cho giáo dục THPT TP Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý tài chính tại trường trung học cơ sở Song Liễu – huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh | Lê Thị Phương | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính tại trường THCS công lập như khái niệm, mục tiêu, nội dung…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 6 kết quả đạt được, 11 hạn chế và 5 nguyên nhân của thực trạng quản lý tài chính tại Trường THCS Song Liễu giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất 8 phương hướng, 6 giải pháp, 8 kiến nghị nhằm hoàn thiện tự chủ tài chính tại Trường THCS Song Liễu trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách cấp huyện, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. | Nghiêm Thúy Quỳnh | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Bằng phương pháp nghiên cứu khoa học cùng với sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn luận văn đã khái quát và làm rõ những vấn đề cơ bản về quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản. Rút ra được 6 kết quả đạt được, 4 điểm hạn chế của thực trạng quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách cấp huyện, huyện Thường Tín giai đoạn 2018-2020. Đề xuất 4 giải pháp, kiến nghị với các cấp nhằm nâng cao hiệu quả của quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ | Nguyễn Đức Thắng | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Yên Lập như khái niệm cơ bản về quản lý chi thường xuyên NSNN, thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên NSNN trên địa bàn huyện; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên cho giáo dục tại huyện Yên Lập giai đoạn 2018-2020; đề xuất những phương hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Yên Lập trong giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu thuế tại Chi cục Thuế quận Long Biên, TP Hà Nội | Hà Thanh Thảo | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn đã phân tích thực trạng công tác quản lý thu thuế tại Chi cục thuế quận Long Biên, thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020. Qua phân tích đã rút ra được các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của hạn chế đó. Từ đó đề xuất phương hướng giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu thuế tại Chi cục thuế quận Long Biên. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh | Phạm Thị Phương Thảo | Phạm Thị Lan Anh | Quản lý chi thường xuyên NSCH là một trong những vấn đề rất cấp thiết và nhận được nhiều sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính vì thế, đề tài có nhiệm vụ nghiên cứu tình hình quản lý chi thường xuyên NSCH tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2020, nhằm chỉ ra những hạn chế còn tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân và thực trạng chi thường xuyên cũng như quản lý chi thường xuyên NSCH. Từ việc phân tích thực trạng , đề xuất các giải pháp và kiến nghị các cơ quan, các cấp, các đơn vị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSCH, nâng cao hiệu quả quản lý chi thường xuyên NSCH tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đồng thời góp phần giúp cải thiên và nâng cao công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu thuế tại Chi cục Thuế quận Hà Đông | Đỗ Đức Toàn | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về cơ chế quản lý thu thuế tại Chi cục Thuế quận Hà Đông, thành phố Hà Nội như khái niệm, nguyên tắc, nội dung quản lý thu thuế…; tổng hợp, phân tích, rút ra các nhận xét về các kết quả mà Chi cục Thuế quận Hà Đông đã đạt được, những hạn chế còn tồn tại của thực trạng quản lý thu thuế giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất các phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý thu thuế tại Chi cục Thuế quận Hà Đông trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách cấp huyện tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên | Lê Thị Thu Trang | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn tổng hợp, phân tích những lý luận chung, những vấn đề cơ bản về quản lý thu ngân sách nhà nước như khái niệm, nội dung, quy trình…. Chương 2 của luận văn tổng hợp, phân tích và rút ra các nhận xét về 5 kết quả đạt được, 3 hạn chế và 3 nguyên nhân của thực trạng quản lý thu ngân sách cấp huyện ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 – 2020; Từ đó đưa ra các mục tiêu phát triển kinh tế và 4 giải pháp trọng tâm ở chương 3 nhằm hoàn thiện hơn công tác quản lý thu ngân sách cấp huyện ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách cấp huyện tại huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình | Nguyễn Thị Huyền Trang | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước như khái niệm, mục tiêu, nội dung,..; tổng hợp, phân tích rút ra những nhận xét về 6 kết quả đạt được, 4 hạn chế, 5 nguyên nhân về thực trạng quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách cấp huyện, tại huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018 - 2020; đưa ra 5 giải pháp, 2 đề xuất nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách cấp huyện, tại huyện Yên Khánh giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách nhà nước tại thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá | Nguyễn Thu Trang | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý thu ngân sách nhà nước tại thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá như khái niệm, nội dung, nguyên tắc,… của quản lý thu NSNN; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 3 kết quả đạt được, 4 hạn chế và 5 nguyên nhân của thực trạng quản lý thu ngân sách nhà nước tại thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất phương hướng, 6 giải pháp và 2 kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu ngân sách nàh nước tại thị xã Nghi Sơn gia đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THPT tỉnh Điện Biên | Lê Minh Tuấn | Bùi Tiến Hanh | Luận văn hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản về chi và quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THPT; tổng hợp, phân tích, rút ra một số nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh ở tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh ở tỉnh Điện Biên đến năm 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi hành chính tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. | Nguyễn Hoài Anh | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Luận văn trình bày những cơ sở lý luận về quản lý chi hành chính tại một cơ quan hành chính nhà nước nói chung. Tiếp đó, trình bày thực trạng quản lý chi hành chính tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, phân tích những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong công tác quản lý chi hành chính tại đơn vị. Từ đây, đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả và hoàn thiện công tác quản lý chi hành chính tại Tổng cục. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện cho sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện Ý Yên | Nguyễn Thị Kiều Anh | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Luận văn trình bày những lý luận chung về quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện cho sự nghiệp giáo dục. Tiếp đó, trình bày thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện cho sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện Ý Yên giai đoạn 2018-2020, phân tích những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong công tác quản lý chi ngân sách cấp huyện cho sự nghiệp giáo dục. Từ đây, đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả và hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên này. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Tự chủ tài chính tại trường Đại học Khoa học- Đại học Thái Nguyên | Nguyễn Thị Lan Anh | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Tự chủ tài chính được coi là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho yêu cầu phát triển giáo dục đại học cũng như việc giảm bớt gánh nặng cho Ngân sách Nhà nước. Luận văn trình bày những vấn đề chung về tự chủ tại chính tại trường đại học công lập. Trình bày quá trình tự chủ tài chính tại đơn vị, trên cơ sở nhận diện những lợi ích cũng như các rào cản đối với trường ĐHCL khi thực hiện tự chủ tài chính, đã đi sâu phân tích và đưa ra các giải pháp để quyết những vấn đề kịp thời góp phần hoàn thiện cơ chế với trường ĐHKH-ĐHTN nói riêng và trường đại học công lập nói chung. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo duc huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội | Đỗ Hữu Bình | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp giáo dục như khái niệm, nội dung…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp giáo dục huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất một số phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cho giáo dục chính tại đây giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh cho giáo dục trung học phổ thông tỉnh Tuyên Quang | Ma Thị Diệu | Hoàng Thị Thuý Nguyệt | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh cho giáo dục trung học phổ thông tỉnh Tuyên Quang như khái niệm, đặc điểm, nội dung…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh cho giáo dục trung học phổ thông tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2020; từ đó đề xuất các phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh cho giáo dục trung học phổ thông tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn 2021 - 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ | Nguyễn Hồng Đức | Bùi Tiến Hanh | Luận văn đã tổng hợp, phân tích những vẫn đề cơ bản về chi và quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục,….; tổng hợp, phân tích, rút ra các nhận xét về kết quả đạt được, một số hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế của thực trang quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2018 – 2020; từ đó đề ra những mục tiêu, phương hướng giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD ở thành phố Việt Trì trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách xã trên địa bàn huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định | Nguyễn Thị Thùy Dung | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn đã đưa ra những khái niệm, đặc điểm chung liên quan đến chi thường xuyên ngân sách xã. Từ đó, tập chung phân tích, đánh giá thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách xã trên địa bàn huyện Xuân Trường trong giai đoạn 2018-2020. Qua đó xác định những kết quả đạt được, những điểm hạn chế và tìm hiểu nguyên nhân. Đông thời đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện, tăng cường công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách xã trên địa bàn huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách xã của huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ | Cao Tiến Dũng | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý thu ngân sách xa trên địa bàn huyện Thanh Sơn như khái niệm cơ bản về quản lý thu ngân sách xã, thực trạng công tác quản lý thu ngân sách xã trên địa bàn huyện; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 4 kết quả đạt được, 9 hạn chế và 9 nguyên nhân của thực trạng quản lý thu ngân sách xã trên địa bàn huyện Thanh Sơn giai đoạn 2018-2020; đề xuất, 1 giải pháp, 3 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý thu ngân sách xã trên địa bàn huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 2021-2025 |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cho sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng | Nguyễn Thái Nhật Dương | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn đã phân tích thực trạng công tác chi và quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD trên địa bàn huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2020. Qua phân tích đã rút ra được các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế đó. Qua đó đề xuất các phương hướng giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD trên địa bàn huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng trong giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước Quế Phong | Phạm Thế Duyệt | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An như khái niệm, mục tiêu, nội dung của quản lý chi thường xuyên; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 4 kết quả đạt được, 02 hạn chế và 02 nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên tại huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất 3 phương hướng, 3 giải pháp, 4 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên tại Huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên | Lê Thị Thu Hà | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về chi và quản lý chi thường xuyên NSNN của SNGD như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD,…;tổng hợp, phân tích, rút ra các nhận xét về kết quả đạt được, một số hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế của thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD ở huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020; từ đó đề ra những mục tiêu, phương hướng giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD ở huyện Ân Thi trong giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách xã trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội | Lê Thị Thúy Hằng | Nguyễn Trọng Thản | Luận văn tổng hợp ,phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý thu ngân sách xã tại huyện Chương Mỹ ,thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2018-2020 như : Lý luận chung về quản lý thu ngân sách xã, thực trạng quản lý thu ngân sách xã trên địa bàn huyện Chương Mỹ ,thành phố Hà Nội rồi từ đó đưa ra những giải pháp tăng cường quản lý thu ngân sách xã trên địa bàn huyện Chương Mỹ , thành phố Hà Nội trong giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Nho Quan, tỉnh Ninh Bình | Phạm Dương Hiển | Bùi Tiến Hanh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước như khái niệm, mục tiêu, nội dung…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 5 kết quả đạt được, 5 hạn chế và 5 nguyên nhân của thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Nho Quan tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất 4 mục tiêu, 3 phương hướng, 10 giải pháp, 3 kiến nghị nhằm hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Nho Quan tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN ở Tổng cục Thuế | Chu Minh Hoàng | Bùi Tiến Hanh | Luận văn hệ thống hóa những vẫn đề cơ bản về khái niệm, đặc điểm, vai trò của chi thường xuyên NSNN, nội dung quản lý chi thường xuyên NSNN tại CQNN; phân tích, chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên ở Tổng cục Thuế; đề xuất các biện pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN ở Tổng cục Thuế. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua KBNN Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình | Hoàng Văn Hưng | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn gồm 3 chương nói về đề tài “ Kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình”. Chương 1 nêu ra những khái niệm, đặc điểm, phân loại, các nguyên tắc, nội dung và hình thức KSC thường xuyên NSNN. Chương 2 nêu ra thực trạng KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Yên Khánh và nêu ra những mặt thành công và hạn chế trong công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Yên Khánh. Chương 3 nêu lên những mục tiêu chiến lược phát triển, phương hướng và những giải pháp hoàn thiện KSC thường xuyên NSNN qua KBNN Yên Khánh. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh | Nguyễn Quang Huy | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước như khái niệm, đặc điểm, phân loại, nội dung,…; tổng hợp, phân tích rút ra nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất phương hướng, giải pháp, điều kiện nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Vân Đồn trong giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội | Nghiêm Thị Thu Huyền | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận cơ bản về chi thường xuyên NSNN và quản lý chi thường xuyên NSNN. Từ đó, tập trung phân tích đánh giá thực trạng hoạt động quản lý chi TX ngân sách cấp huyện tại quận Bắc Từ Liêm giai đoạn 2018-2020. Qua đó xác định được kết quả đạt được, những điểm mạnh, hạn chế và tìm ra nguyên nhân Từ những hạn chế đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện, tăng cường công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội trong thời gian tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước ở Bộ Tài chính | Lâm Đình Khương | Phạm Thị Lan Anh | Đề tài nghiên cứu “ Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước tại Bộ Tài chính’’. Chương 1 làm rõ vấn đề chung về chi và quản lý chi đầu tư XDCB, trong đó nêu rõ khái niệm, đặc điểm, nội dung, vai trò chi đầu tư XDCB NSNN; nguyên tắc quản lý chi đầu tư NSNN. Chương 2, luận văn phân tích, đánh giá thực trạng quản lý chi đầu tư XDCB NSNN tại Bộ Tài chính. Từ đó chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân trong quản lý chi đầu tư XDCB NSNN tại Bộ Tài chính. Chương 3 đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi đầu tư XDCB NSNN tại Bộ Tài chính giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý ngân sách tại phường Vân Phú, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | Giang Phương Linh | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý ngân sách cấp xã như khái niệm, căn cứ, nguyên tắc, quy trình,…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý ngân sách tại phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý ngân sách tại phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trong thời gian tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại quận Hà Đông, TP Hà Nội | Nguyễn Thị Thùy Linh | Phạm Thị Lan Anh | Luận văn tập trung phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp quận Hà Đông trong giai đoạn 2018-2020. Qua đó xác định được những kết quả đạt được, những hạn chế và tìm hiểu được nguyên nhân. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại quận Hà Đông trong các năm ngân sách tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước tại huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn | Lý Tuyết Mai | Phạm Văn Hào | Để quản lý thống nhất nền tài chính, xây dựng NSNN lành mạnh, củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng tiết kiệm kinh phí của nhà nước, tăng tích luỹ để thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh thì việc phân cấp quản lý NSNN nói chung và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi nói riêng cần phải luôn hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu quản lý trong từng giai đoạn. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa | Ngô Quang Minh | Phạm Văn Hào | Luận văn tổng hợp, phân tích nhưng vấn đề cơ bản về quản lý thu thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như khải niệm mục tiêu nội dung…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 6 kết quả đạt được, 6 hạn chế và 6 nguyên nhân của thực trạng quản lý thu thuế thu nhập doanh nghiệp tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020; đề xuất 2 giải pháp, 3 kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu thuế thu nhập doang nghiệp tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 2021 - 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Thanh Sơn tỉnh Phú Thọ | Phạm Lê Nam | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Thanh Sơn như khái niệm cơ bản về quản lý chi thường xuyên NSNN, thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên NSNN trên địa bàn huyện; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 3 kết quả đạt được, 6 hạn chế và 6 nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên cho giáo dục tại huyện Thanh Sơn giai đoạn 2018-2020; đề xuất 6 phương hướng, 1 giải pháp, 3 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Thanh Sơn trong giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách tại thành phố Móng Cái, – tỉnh Quảng Ninh | Nguyễn Bảo Ngọc | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp những vấn đề cơ bản trong quản lý chi thường xuyên NSNN khái niệm, nguyên tắc, nội dung, các nhân tố ảnh hưởng…đồng thời đi sâu phân tích thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018 -2020… tổng hợp, phân tích, đánh giá về những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại trong quản lý chi thường xuyên NSNN thành phố Móng Cái, xem xét nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý chi thường xuyên NSNN thành phố Móng Cái; trên cơ sở đó đề xuất những nhóm giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN tại thành phố Móng Cái giai đoạn tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách phường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm - thành phố Hà Nội | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý thu ngân sách nhà nước cấp phường như khái niệm, vai trò, nguyên tắc, nội dung, các nhân tố ảnh hưởng... Đi sâu phân tích thực trạng quản lý thu ngân sách nhà nước phường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020. Từ đó đưa ra những đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại, và nguyên nhân của những hạn chế về quản lý thu ngân sách phường tại quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước phường trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định | Nguyễn Huy Phương | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý thu ngân sách nhà nước địa phương như khái niệm, vai trò, nguyên tắc, nội dung, các nhân tố ảnh hưởng... Đi sâu phân tích thực trạng quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giai đoạn 2018 - 2020. Từ đó đưa ra những đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại, và nguyên nhân của những hạn chế về quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định trong thời gian tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình | Nguyễn Thị Quỳnh | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Kho bạc nhà nước. Đi sâu phân tích thực trạng kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018-2020, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại, phân tích nguyên nhân của những tồn tại đó. Trên cơ sở đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình đến năm 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu NSNN tỉnh Yên Bái | Đinh Trần Thanh | Bùi Tiến Hanh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý thu ngân sách nhà nước tại tỉnh Yên Bái như khái niệm, mục tiêu, nội dung...; tổng hợp phân tích rút ra các nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý thu ngân sách nhà nước tỉnh Yên Bái trong giai đoạn 2018-2020; đề xuất một số phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý thu ngân sách nhà nước tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2023 |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Lập dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp tỉnh, tỉnh Hải Dương. | Nguyễn Phương Thảo | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp, đi sâu vào phân tích những vấn đề lý luận chung về lập dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh và thực tiễn về về lập dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh ở tỉnh Hải Dương giai đoạn 2018-2020 tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được cũng như hạn chế, nguyên nhân của thực trạng công tác lập dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh ở tỉnh Hải Dương giai đoạn 2018-2020; từ đó đề xuất một số phương hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN cấp tỉnh, tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2022-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | Bùi Thị Thơm | Phạm Thị Hoàng Phương | Quản lý chi thường xuyên NSCH là một trong những vấn đề rất cấp thiết và nhận được nhiều sự quan tâm của các cấp lãnh đạo. Chính vì thế, đề tài có nhiệm vụ nghiên cứu tình hình quản lý chi thường xuyên NSCH tại huyện Yên Mô giai đoạn 2018 – 2020, nhằm chỉ ra những hạn chế còn tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân và thực trạng chi thường xuyên NSCH cũng như quản lý chi thường xuyên NSCH. Từ đó, sau khi đi nghiên cứu thực trạng, đề xuất các giải pháp và kiến nghị cho các cơ quan, các cấp, các đơn vị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSCH nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chi thường xuyên ngân sách của huyện Yên Mô đồng thời góp phần phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội của địa phương. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định | Phạm Huyền Trân | Phạm Thị Hoàng Phương | Đề tài tập trung phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động quản lý chi thường xuyên ngân sách thành phố Nam Định trong giai đoạn 2018-2020. Qua đó xác định những kết quả đạt được, những điểm mạnh, điểm hạn chế và tìm hiểu nguyên nhân. Đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện, tăng cường công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách thành phố tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc | Lê Thị Thu Trang | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên trên địa bàn huyện Vĩnh Tường giai đoạn 2018-2020. Trên cơ sở đó là chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại nguyên nhân hạn chế trong công tác quản lý chi thường xuyên của huyện Vĩnh Tường. Từ đó đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên của huyện Vĩnh Tường trong những năm tiếp theo để công tác quản lý chi thường xuyên của huyện Vĩnh Tường đi vào nề nếp. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà Nước cấp huyện tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định | Nguyễn Thị Mai Trang | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện như khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung,…; tổng hợp, phân tích rút ra nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Tân Uyên trong giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu | Đặng Thanh Trúc | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện như khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung,…; tổng hợp, phân tích rút ra nhận xét về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu giai đoạn 2018 – 2020; đề xuất phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Tân Uyên trong giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại thành đoàn Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên | Nguyễn Lâm Anh | Phạm Văn Hào | Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và thực tiễn về công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước của Thành đoàn Điện Biên Phủ, để đánh giá một cách tổng quát và phân tích thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên trong giai đoạn từ năm 2018-2020. Từ đó, rút ra được những hạn chế để đề xuất những giải pháp để hoàn thiện cho công tác quản lý chi thường xuyên của Thành đoàn Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách nhà nước trên đia bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình | Nguyễn Thị Ngọc Anh | Phạm Văn Hào | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý thu thuế trên địa bàn thành phố Thái Bình như thực trạng lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán,… Tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân chính của thực trạng quản lý thu thuế trên địa bàn thành phố Thái Bình giai đoạn 2018 – 2020, đề xuất ra một số các phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu thuế trên địa bàn thành phố Thái Bình trong các giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách nhà nước trên đia bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh | Nguyễn Thị Linh Chi | Phạm Văn Hào | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản của quản lý thu thuế trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tiếp cận theo quy trình: Lập dự toán thu thuế; Chấp hành và quyết toán thu thuế; Kiểm toán và đánh giá hoạt động quản lý thu thuế. Từ đó, đánh giá thực trạng trong công tác quản lý thu thuế, kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong giai đoạn 2018 -2020 trên địa bàn. Đồng thời, luận văn cũng đưa ra các giải pháp, kiến nghị để hoàn thiện quản lý thu thuế trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách nhà nước tại Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, tỉnh Nam Định | Ngô Thị Kim Dinh | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về công tác quản lý thu NSNN tại Chi cục Thuế như khái niệm, mục tiêu, nội dung...tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 4 kết quả đạt được, 4 hạn chế và 8 nguyên nhân của thực trạng quản lý thu NSNN tại Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh giai đoạn 2018-2020; đề xuất 4 phương hướng, 6 giải pháp, 3 kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu NSNN của Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, tỉnh Nam Định trong giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương | Hoàng Đức Dũng | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách cho sự nghiệp giáo dục. Đi sâu phân tích thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cho sự nghiệp giáo dục tại thành phố Hải Dương giai đoạn 2018- 2020, tổng hợp, phân tích đưa ra đánh giá, nhận xét về những kết quả đạt được cũng như hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý chi thường xuyên Ngân sách nhà nướccho sự nghiệp giáo dục tại thành phố Hải Dương giai đoạn 2018-2020; Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cho sự nghiệp giáo dục tại thành phố Hải Dương giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi ngân sách nước cho đầu tư phát triển huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định | Nguyễn Thị Dương | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn khái quát những vấn đề cơ bản về quản lý chi NSNN cho ĐTPT tại huyện Ý Yên như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, mục tiêu, nội dung và nhân tố ảnh hưởng; tổng hợp, phân tích thực trạng quản chi chi NSNN cho ĐTPT huyện Ý Yên từ đó rút ra các nhận xét về kết quả nhận được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý chi NSNN cho ĐTPT trên địa bàn trong giai đoạn 2018-2020. Từ đó đưa ra những định hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chi NSNN cho ĐTPT huyện Ý Yên cho giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước tại Cục Kế hoạch – Tài chính, Bộ Tài chính | Doãn Hoàng Giang | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại CQNN như khái niệm, mục tiêu, nội dung,…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 4 nhóm kết quả đạt được cùng hạn chế và 2 nhóm nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN tại Cục Kế hoạch – Tài chính trong giai đoạn 2018-2020; từ đó đề xuất 4 mục tiêu, phương hướng, 4 nhóm giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý chi thường xuyên NSNN tại Cục Kế hoạch – Tài chính giai đoạn 2021 - 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên | Trương Thu Hà | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách cho sự nghiệp giáo dục. Đi sâu phân tích thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Văn Lâm tỉnh Hưng Yên; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được cũng như hạn chế trong quản lý chi thường xuyên ngân sách cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Văn Lâm, nguyên nhân của những hạn chế đó; từ đó đề xuất một số phương hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên Ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình | Phùng Thị Hằng | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp những vấn đề cơ bản trong quản lý chi thường xuyên NSNN cấp huyện như khái niệm, mục tiêu, nội dung, các nhân tố ảnh hưởng…đồng thời đi sâu phân tích thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN huyện Mai Châu giai đoạn 2018 -2020… tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý chi thường xuyên NSNN huyện Mai Châu giai đoạn 2018 - 2020; trên cơ sở đó đề xuất những nhóm giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN tại huyện Mai Châu giai đoạn 2021 - 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên tại huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên | Lê Văn Hiệp | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp những vấn đề lý luận cơ bản trong công tác quản lý chi thường xuyên NSNN cấp huyện như khái niệm, nguyên tắc, nội dung, các nhân tố ảnh hưởng…đồng thời đi sâu phân tích thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020… tổng hợp, phân tích đánh giá về những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý chi thường xuyên NSNN huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018 - 2020; từ đó đề xuất những nhóm giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN tại huyện Yên Mỹ giai đoạn 2021 - 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước tại huyện Nậm Pồ tỉnh Điện Biên | Lường Văn Hoàng | Nguyễn Thị Thuý Nga | Luận văn tổng hợp những vấn đề lý luận cơ bản trong quản lý chi thường xuyên NSNN cấp huyện như khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, các nhân tố ảnh hưởng…đồng thời đi sâu phân tích thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018 -2020… tổng hợp, phân tích đánh giá về những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý chi thường xuyên NSNN huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018 - 2020; trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN tại huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Duy Hưng | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tổng hợp, phân tích và rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được, hạn chế và tìm ra nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước huyện Yên Dũng giai đoạn 2018- 2020. Từ đó đưa ra những giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn 2021- 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại Trường THPT Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên | Đoàn Thị Huyền | Phùng Thu Hà | Luận văn đã nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về chi thường xuyên NSNN và quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên giai đoạn 2018-2020. Và luận văn phân tích rút ra nhận xét về các kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường Lương Phú. Từ đó đề ra các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN tại trường THPT Lương Phú trong thời gian tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên | Ngô Minh Huyền | Phùng Thu Hà | Luận văn nghiên cứu những vấn lý luận và thực tiễn về quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của quản lý chi thường xuyên NSNN tại Phổ Yên giai đoạn 2018-2020; đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2020. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại Chi cục Dự trữ Nhà nước Tứ Lộc | Vũ Hiền Linh | Phùng Thu Hà | Chi thường xuyên NSNN tại cơ quan Nhà nước là một khoản chi chiếm tỷ trọng lớn, vì thế luôn xuất hiện nhiều kẽ hở trong quản lý gây thất thoát kinh phí Nhà nước. Vì thế, luận văn “Quản lý chi thường xuyên NSNN tại Chi cục DTNN Tứ Lộc” tập trung nghiên cứu những thực trạng, khó khăn trong công tác quản lý chi thường xuyên, đồng thời đưa ra các giải pháp để hoàn thiện công tác này. Từ đó đảm bảo việc chi thường xuyên tiết kiệm, đúng mục đích và hiệu quả. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình | Mai Xuân Long | Phùng Thu Hà | Luận văn đã làm rõ được sự tổng quan về chi đầu tư XDCB từ NSNN, và đưa ra các vấn đề lý luận về quản lý và chu trình quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN. Luận văn còn đánh giá thực trạng quản lý chi đầu tư XDCB của ngân sách cấp huyện tại Thị Xã Ba Đồn. Qua đó, luận văn đã chỉ ra được những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân trong quá trình quản lý chi đầu tư XDCB của ngân sách cấp huyện tại Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam | Hoàng Nguyễn Mạnh | Bùi Tiến Hanh | Luận văn đưa ra tổng quan các vấn đề cơ bản về chi và quản lý chi thường xuyên NSCH như khái niệm, đặc điểm chi và quản lý chi thường xuyên, nguyên tắc quản lý chi thường xuyên NSCH,...; phân tích rút ra các nhận xét về những kết quả đạt được, một số hạn chế, ngân nhân dẫn đến hạn chế của thực trạng quản lý chi thường xuyên NSCH ở huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018-2020; đề ra những mục tiêu, phương hướng phát triển KTXH và một số giải pháp hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSCH ở huyện Thanh Liêm đen năm 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN tại Văn phòng UBND và HĐND Thị xã Sơn Tây | Trần Nhật Minh | Phạm Văn Liên | Luận văn khái quát những vấn đề ;lý luận về quản lý chi thường xuyên NSNN. Trên cơ sở đó xem xét đánh giá thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN tại Văn phòng UBND&HĐND thị xã Sơn Tây giai đoạn 2018 - 2020, rút ra nhận xét về kết quả cũng như hạn chế; chỉ ra nguyên nhân dẫn đến hạn chế; Từ đó tác giả đề xuất 05 giải pháp lớn nhằm cải thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại Văn phòng UBND&HĐND thị xã Sơn Tây trong giai đoạn 2021-2024 |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THSC trên địa bàn huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ | Nguyễn Hồng Ngọc | Phạm Văn Liên | Luận văn tổng hợp những vấn đề lý thuyết về quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cho giáo dục. Trên cơ sở đó luận văn phân tích, đánh giá thực trạng quản lý chi thường xuyên cho giáo dục THCS trên địa bàn huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2018-2020, rút ra các nhận xét về kết quả đạt được cũng như một số hạn chế và nguyên nhân; đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cho giáo dục THCS địa bàn huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS tại huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định | Vũ Thị Nhự | Phạm Văn Liên | Luận văn tổng hợp, phân tích quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS như khái quát về giáo dục, bộ máy quản lý và thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS tại huyện Hải Hậu năm 2018-2020. Hoàn thiện quản lý chi thường xuyên gồm mục tiêu - phương hướng phát triển giáo dục THCS, tăng cường quản lý và các giải pháp hoàn thiện cũng như các điều kiện để thực hiện giải pháp quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục THCS tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi phí đào tạo tại Trường sỹ quan lục quân 1 | Nguyễn Hải Ninh | Phạm Văn Liên | Luận văn giới thiệu khái quát lý thuyết về chi phí đào tạo và quản lý chi phí đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong quân đội. Đồng thời luận văn đã đi sâu phân tích đánh giá thực trạng quản lý chi phí đào tạo tại Trường Sĩ quan Lục quân 1 giai đoạn 2018 – 2020, chỉ ra những hạn chế, bất cập nhất định. Luận văn đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi phí đào tạo để đảm bảo việc chi tiêu tiết kiệm, đúng mục đích, nội dung, tiêu chuẩn, định mức và có hiệu quả tại đơn vị. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu thuế nhập khẩu tại Cục Hải Quan tỉnh Thanh Hóa | Lê Xuân Quang | Bùi Tiến Hanh | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản quản lý thu thuế NK tại CQHQ như khái niệm, nguyên tắc, nội dung...; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 4 kết quả đạt được, 3 hạn chế và 8 nguyên nhân của thực trạng quản lý thu thuế NK tại Cục HQTTH giai đoạn 2018-2020; đề xuất 3 mục tiêu, 5 phương hướng, 3 giải pháp và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý thu thuế NK tại Cục HQTTH trong giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách thị trấn Trường Sơn | Ngô Minh Thành | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng trong giai đoạn 2018-2020. Trên cơ sở lý luận về quản lý chi thường xuyên sách nhà nước tại các cơ quan hành chính nhà nước, đề tài đi sâu nghiên cứu tình hình thực hiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách thị trấn Trường Sơn nhằm phát hiện các thiếu sót tồn tại, từ đó đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện quản lý chi thường xuyên thị trấn Trường Sơn trong thời gian tới. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái | Nguyễn Thị Phương Thảo | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về công tác quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD như khái niệm, mục tiêu, nội dung,…; tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về các kết quả đạt được cùng hạn chế và những nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD tại huyện Văn Chấn trong giai đoạn 2018-2020; từ đó đề xuất ra các mục tiêu, phương hướng cũng như giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý chi thường xuyên NSNN cho SNGD tại huyện Văn Chấn giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội | Nguyễn Hồng Thủy Tiên | Phạm Thanh Hà | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội như khái niệm, mục tiêu, nội dung...; tổng hợp, phân tích rút ra những nhận xét về các kết quả đạt được, một số hạn chế và nguyên nhân của thực trạng trong quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện của huyện Thường Tín giai đoạn 2018 – 2020; từ đó đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện tại huyện Thường Tín, trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Thực trạng quản lý thu ngân sách nhà nước tại Chi cục Thuế huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai | Hoàng Thị Thu Trang | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản của quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, tiếp cận theo quy trình: Lập dự toán thu thuế; Chấp hành và quyết toán thu thuế; Kiểm toán và đánh giá hoạt động quản lý thu NSNN. Từ đó, đánh giá thực trạng trong công tác quản lý thu NSNN, kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong giai đoạn 2018 -2020. Đồng thời, luận văn cũng đưa ra các giải pháp, kiến nghị để hoàn thiện quản lý thu NSNN tại chi cục thuế huyện Bát Sát, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trong giai đoạn tiếp theo. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Nguyễn Thị Trang | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; phân tích rút ra các nhận xét về 4 kết quả đạt được, 5 hạn chế và 6 nguyên nhân của thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục tại thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2018 – 2020, đề xuất 8 giải pháp, 4 kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục tại thành phố Thái Nguyên trong giai đoạn 2021 – 2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Quản lý thu ngân sách nhà nước tại Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, tỉnh Nam Định | Nguyễn Thị Phương Trang | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, phân tích những vấn đề cơ bản về công tác quản lý thu NSNN tại Chi cục Thuế như khái niệm, mục tiêu, nội dung...tổng hợp, phân tích rút ra các nhận xét về 4 kết quả đạt được, 4 hạn chế và 8 nguyên nhân của thực trạng quản lý thu NSNN tại Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh giai đoạn 2018-2020; đề xuất 4 phương hướng, 6 giải pháp, 3 kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu NSNN của Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, tỉnh Nam Định trong giai đoạn 2021-2025. |
|  | Cử nhân đại học chính quy | Lập dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương | Vũ Thị Quỳnh Trang | Phạm Thị Hoàng Phương | Luận văn tổng hợp, đi sâu phân tích những vấn đề cơ bản về lập dự toán chi thường xuyên NSĐP tại Bộ Tài chính; tổng hợp, phân tích rút ra những nhận xét về kết quả đạt được cũng như hạn chế, nguyên nhân trong công tác lập dự toán chi thường xuyên NSĐP tại Bộ Tài chính giai đoạn 2018 – 2020; từ đó đề xuất một số phương hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác này trong giai đoạn 2021 – 2025. |

(7) BỘ MÔN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Trình độ đào tạo | Tên đề tài | Họ và tên  người thực hiện | Họ và tên  người hướng dẫn | Nội dung tóm tắt (không quá 150 từ) |
| 1 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động của Công ty cổ phần thương mại dầu khí An Dương | Trần Thị Mỹ An | PGS.TS Vũ Văn Ninh | Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ thêm khái niệm về vốn lưu động và đặc điểm của vốn lưu động của một doanh nghiệp. Từ những cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp, đồng thời chỉ ra rõ các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Sau khi đã giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí An Dương, giới thiệu về những đặc điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, luận văn đã tiếp tục đi sâu vào đánh giá về thực trạng quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí An Dương. Trên cơ sở đó, luận văn đã tiếp tục nêu ra được những thành công và hạn chế còn tồn đọng trong việc quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí An Dương. Cuối cùng luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian sắp tới, nêu lên rõ được phương hướng cho hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí An Dương trong thời gian tới, cũng như nêu ra các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 2 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động của Công ty cổ phần xây dựng dân dụng và công nghiệp VINA | Trần Thu An | PGS.TS Vũ Văn Ninh | Qua quá trình tìm hiểu và làm việc thực tế tại công ty cổ phần xây dựng dân dụng và công nghiệp VINA, tôi đã tìm hiểu và nghiên cứu đề tài "Quản trị vốn lưu động của công ty cổ phần xây dựng dân dụng và công nghiệp VINA" Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ thêm khái niệm và đặc điểm của vốn lưu động của công ty cổ phần xây dựng và dân dụng VINA. Từ đó, bài luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung quản trị vốn lưu động. Bên cạnh đó, bài luận văn còn luận giải rõ các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị vốn lưu động của VINA. Sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá thực trạng quản trị vốn lưu động của công ty cổ phần xây dựng dân dụng và công nghiệp VINA. Từ đó chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong quản trị vốn lưu động. Ngoài ra, luận văn còn dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp và cách thực hiện nhằm tăng cường quản trị vốn lưu động của VINA trong thời gian tới. |
| 3 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động của Công ty cổ phần ĐTXD và khai thác khoáng sản Thăng Long | Lê Thị Hải Anh | PGS.TS Vũ Văn Ninh | Trong quá trình nghiên cứu, luận văn đã hệ thống hóa và làm rõ về Vốn lưu động và đặc điểm của Vốn lưu động trong doanh nghiệp. Dựa vào đó, luận văn đã làm rõ mục tiêu và nội dung quản trị Vốn lưu động của doanh nghiệp. Đưa ra các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị Vốn lưu động của doanhnghiệp.Trước tiên luận văn giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty cổ phần ĐTXD & khai thác khoáng sản Thăng Long, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp theo đó là nghiên cứu đánh giá thực trạng quản trị Vốn lưu động của Công ty cổ phần ĐTXD & khai thác khoáng sản Thăng Long. Trên cơ sở đó luận văn đã chỉ ra được những diều đã đạt được và phần hạn chế còn tồn tại trong Công ty cổ phần ĐTXD & khai thác khoáng sản Thăng Long. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời kỳ tiếp theo, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp và điều kiện thực hiện nó, nhằm cải thiện và tăng cường quản trị Vốn lưu động của Công ty cổ phần ĐTXD & khai thác khoáng sản Thăng Long trong thời gian tới. |
| 4 | Lớp CQ55/11.01CL | Tình hình tài chính của công ty TNHH Việt Ý Hà Nội Center | Nguyễn Việt Anh | PGS.TS Vũ Văn Ninh | Tình hình tài chính của công ty TNHH Việt Ý Hà Nội Center: Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của công ty Việt Ý. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của doanh nghiệp.  Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của công ty TNHH Việt Ý Hà Nội Center, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá tình hình tài chính của công ty TNHH Việt Ý Hà Nội Center. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của công ty TNHH Việt Ý Hà Nội Center.  Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của công ty TNHH Việt Ý Hà Nội Center, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 5 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động của Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp DELTA | Vũ Thị Minh Châu | PGS.TS Vũ Văn Ninh | Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ thêm khái niệm về Vốn lưu động và đặc điểm của Vốn lưu động của Doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung quản trị Vốn lưu động của doanh nghiệp, đồng thời luận giải rõ các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị Vốn lưu động của Doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp DELTA, giới thiệu về đặc điểm hoạt động Sản xuất kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá thực trạng quản trị Vốn lưu động của Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp DELTA. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong quản trị Vốn lưu động của Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp DELTA. Luận văn đã dự báo bối Cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất nhiều giải pháp nhằm tăng cường quản trị Vốn lưu động của Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp DELTA trong thời gian tới, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 6 | Lớp CQ55/11.01CL | Tình hình tài chính của công ty cổ phần phát triển và đầu tư Camellia | Phạm Việt Cường | PGS.TS Vũ Văn Ninh | Tình hình tài chính của công ty cổ phần phát triển và đầu tư Camellia: Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của Camellia. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của công ty thông qua 6 chỉ tiêu chính của công ty Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của công ty cổ phần Camellia, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh ngành may mặc, luận văn đã đi sâu vào tình hình tài chính của công ty cổ phần Camellia. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong các chỉ tiêu chính trong Tình hình tài chính của công ty thông qua 6 chỉ tiêu chính bao gồm cơ cấu nguồn vốn, hệ số phân chia lợi nhuận ,cơ cấu tài sản, hệ số hiệu quả, hệ số hiệu xuất,khả năng thanh toán, biến động tài sản và nguồn vốn và tình hình trong nước và ngoài nước làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty cổ phần Camellia. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất nhiều giải pháp cho công ty cổ phần Camellia trong thời gian tới, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 7 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô | Phạm Thùy Dung | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hoà | Qua quá trình tìm hiểu và thực tập tại công ty với đề tài là quản trị vốn lưu động. Đầu tiên, luận văn đã giới thiệu khái quát chung về quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô, đồng thời cũng giới thiệu về những đặc điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sau đó, luận văn đã tiếp tục đi sâu vào đánh giá về thực trạng quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô trong hai năm 2018 và 2019. Dựa vào cơ sở đó, luận văn đã nêu ra được những thành công đạt được và hạn chế còn tồn đọng trong việc quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô. Cuối cùng luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội trong thời gian sắp tới, nêu lên rõ được phương hướng cho hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô trong tương lai, cũng như nêu ra các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 8 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Sông Đáy | Nguyễn Thùy Dương | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hoà | Luận văn được hoàn thành căn cứ vào số liệu công bố trên Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Sông Đáy hai năm 2018 và 2019. Bố cục bài luận đi từ khái quát đến chi tiết, từ lý thuyết đến thực tiễn. Cụ thể: Đầu tiên, luận văn đã hệ thống hóa lý luận về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động. Tiếp đó, nêu thông tin và tình hình tài chính của công ty, đồng thời phân tích biến động vốn lưu động và tình hình quản trị vốn của công ty thông qua tính toán và phân tích các chỉ tiêu, từ đó chỉ ra những thành tựu và những hạn chế. Cuối cùng, đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao quản trị vốn lưu động trong tương lai. |
| 9 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động tại công ty TNHH Tam Phước | Trịnh Thị Thu Hà | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hoà | Luận án đã hệ thống hóa và nêu rõ được tình hình tài chính của Công ty TNHH Tam Phước, trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ mục tiêu và nội dung của tình hình tài chính của công ty, đồng thời phân tích rõ các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. những thông tin cơ bản của công ty cũng như đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, luận án đã đi sâu phân tích, đánh giá tình hình tài chính của công ty thông qua các chỉ tiêu như tài sản, nguồn vốn, dòng tiền, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, ... Trên cơ sở đó,luận văn đã chỉ ra những thành tựu mà công ty đạt được cũng như là những hạn chế mà công ty cần khắc phục.Luận văn đã dựa vào bối cảnh kinh tế lúc bấy giờ để chỉ ra những mục tiêu và chiến lược của công ty ,từ đó đè xuất các giải pháp dựa trên các hạn chế còn tồn tại trong công ty nhằm cải thiện tình hình tài chính của công ty,đồng thời cũng chỉ rõ các điều kiện để thực hiện các giải pháp đó. |
| 10 | Lớp CQ55/11.01CL | Tình hình tại chính tại công ty cổ phần BC&D | Đỗ Trần Hiệp | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hoà | Luận văn đã trình bày về tình hình tài chính của công ty cổ phần BC&D trong năm 2018 và 2019. Luận văn đã nêu lên quá trình hình thành, phát triển và đặc điểm kinh doanh của công ty, từ đó thông qua báo cáo tài chính đã tính toán 1 số chỉ số tài chính trong giai đoạn 2018-2019 để làm rõ tình hình tài chính của công ty. Qua đó nêu lên được thế mạnh của công ty trên thị trường đồng thời là những tồn đọng mà công ty cần cải thiện. Sau khi nêu lên được nguyên nhân, luận văn chỉ ra một số giải pháp để khắc phục và giải quyết các tồn đọng và phát huy hơn nữa thế mạnh của công ty để giúp công ty phát triển tốt hơn trong thời gian sắp tới, đặc biệt là khi dịch Covid-19 xuất hiện làm ảnh hưởng rất nhiều đến thị trường |
| 11 | Lớp CQ55/11.01CL | Cơ cấu nguồn vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Constrexim | Nguyễn Tuấn Hùng | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hoà | Nguồn vốn cơ sở của công ty đầu tư xây dựngConstrexim : Luận văn hệ thống hóa và nêu ra các đặc điểm về nguồn vốn của công ty Constrexim. Trên cơ sở đó, văn bản luận đã được xác định mục tiêu và nội dung của nguồn vốn cơ sở của Công ty, đồng thời luận giải các yếu tố ảnh hưởng đến cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình thành, phát triển của công ty Constrexim, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá cơ cấu nguồn vốn của công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Constrexim. Trên cơ sở đó, văn bản luận chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong công ty về nguồn vốn. Luận văn dự phòng kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình cơ cấu nguồn vốn của công ty Constrexim, đồng thời nêu rõ thực hiện điều kiện. |
| 12 | Lớp CQ55/11.01CL | Cơ cấu nguồn vốn của công ty cổ phần máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam | Phan Tuấn Linh | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hoà | Qua quá trình nghiên cứu và thực tập tại công ty với chủ đề là quản lý vốn làm việc. Luận án đã giới thiệu khái quát về quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, đồng thời giới thiệu các đặc điểm về sản phẩm kinh doanh và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Sau đó, luận án tiếp tục đánh giá sâu hơn về tình hình quản lý vốn lao động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam năm 2018 và 2019. Trên cơ sở đó, luận án đã chỉ ra những thành công, bất cập trong công tác quản lý vốn lao động của Tổng công ty VEAM. Cuối cùng, luận án dự báo bối cảnh kinh tế - xã hội thời gian tới, nêu rõ phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra một số giải pháp tăng cường quản lý vốn của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam trong thời gian tới, cũng như nêu rõ các điều kiện để thực hiện các giải pháp. |
| 13 | Lớp CQ55/11.01CL | Tình hình tài chính tại công ty giấy Tissue Sông Đuống | Tạ Thanh Mai | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hoà | Tình hình tài chính của công ty giấy Tissue Sông Đuống:Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của công ty giấy Tissue trong năm 2018 và 2019. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của công ty giấy Tissue, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá và phân tích các chỉ tiêu như tài sản, nguồn vốn, dòng tiền, doanh thu, lợi nhuận của công ty giấy Tissue Sông Đuống. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của công ty. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của công ty giấy Tissue Sông Đuống, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 14 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động tại công ty cổ phần Masscom Việt Nam | Nông Quang Minh | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hoà | Luận văn đã hệ thống hóa và làm nổi bật tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Masscom Việt Nam. Qua đó, luận án đã làm rõ được Mục tiêu và nội dung của tình hình tài chính của công ty, đồng thời phân tích rõ các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Sau khi tìm hiểu khái quát những thông tin cơ bản của công ty cũng như đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, luận văn đã đi sâu phân tích, đánh giá tình hình tài chính của công ty thông qua các chỉ tiêu như tài sản, nguồn vốn lưu chuyển tiền tệ, chi phí doanh thu, lợi nhuận. .. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra những thành tựu mà công ty đạt được cũng như những hạn chế mà công ty cần khắc phục. Luận án đã căn cứ vào bối cảnh kinh tế đó để chỉ ra mục tiêu và chiến lược của công ty, từ đó đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế còn tồn tại của công ty nhằm cải thiện tình hình tài chính. đồng thời nêu rõ các điều kiện để thực hiện các giải pháp đó. |
| 15 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị Vốn lưu động tại công ty Cổ phần gạch men TASA | Phạm Minh Ngân | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hòa | Trước hết luận văn đã giới thiệu khái quát về quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần TASA, đồng thời giới thiệu về hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp. Sau đó, luận văn tiếp tục đi sâu đánh giá tình hình quản lý vốn lưu động của Công ty Cổ phần TASA năm 2018 và năm 2019. Trên cơ sở đó, luận văn đã nêu ra những mặt đạt được và tồn tại trong công tác quản lý vốn lưu động của doanh nghiệp. Cuối cùng, luận án dự báo bối cảnh kinh tế - xã hội trong thời gian tới, nêu rõ phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn lưu động của Công ty Cổ phần TASA trong thời gian tới. |
| 16 | Lớp CQ55/11.01CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH Thương mại quốc tế Vượng Hà | Trần Thị Oanh | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hòa | Tình hình tài chính của công ty Công ty TNHH Thương mại quốc tế Vượng Hà: Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của công ty Vượng Hà. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của doanh nghiệp.  Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của công ty Công ty TNHH Thương mại quốc tế Vượng Hà, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá tình hình tài chính của công ty Công ty TNHH Thương mại quốc tế Vượng Hà. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của công ty Công ty TNHH Thương mại quốc tế Vượng Hà.  Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của công ty Công ty TNHH Thương mại quốc tế Vượng Hà, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 17 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần bia Hà Nội- Hải Dương | Vũ Thị Mai Phương | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hòa | Xuất phát từ tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương trong hai năm gần nhất, 2018 và 2019, nghiên cứu này bắt đầu với việc thu thập dữ liệu, tính toán số liệu và phân tích các thuật ngữ tập trung vào ba mục chính của vốn lưu động của công ty: tiền mặt và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu tài khoản và hàng tồn kho. Sau đó, luận án dần đi đến một số kết luận đáng chú ý về hiệu quả quản lý vốn lưu động, cả những thành tựu và bất cập. Ngoài ra, luận án cũng tìm ra một số vấn đề kinh tế - xã hội hiện nay đáng chú ý có thể ảnh hưởng đến việc quản lý vốn lao động của các nhà quản lý. Qua đó, luận án xin mạnh dạn đề xuất một số giải pháp khả thi cho cả Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương và Chính phủ Việt Nam để cải thiện việc sử dụng vốn lưu động cũng như tăng trưởng kinh doanh của toàn ngành bia. |
| 18 | Lớp CQ55/11.01CL | Quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco | Vũ Phương Thảo | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hòa | Xuất phát từ tình hình hoạt độn MVg thực tế của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco trong hai năm gần nhất 2018 và 2019, nghiên cứu này bắt đầu với việc thu thập số liệu, tính toán số liệu và phân tích các điều khoản, tập trung vào ba khoản mục chính trong vốn lưu động của công ty: tiền mặt và tiền mặt các khoản tương đương, các khoản phải thu và hàng tồn kho. Sau đó, luận án dần đi đến một số kết luận đáng chú ý về hiệu quả quản lý vốn lưu động, cả những kết quả đạt được và những tồn tại. Ngoài ra, luận án cũng chỉ ra một số vấn đề kinh tế - xã hội đáng chú ý hiện nay có thể ảnh hưởng đến việc quản lý vốn lưu động của các nhà quản lý. Qua đó, luận án xin mạnh dạn đưa ra một số giải pháp khả thi cho cả Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco và Chính phủ Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động cũng như tăng trưởng kinh doanh của toàn ngành Dược. |
| 19 | Lớp CQ55/11.01CL | Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng nông nghiệp Hà Nội | Hồ Thị Thanh Thủy | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hòa | Luận văn đã hệ thống hóa và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng nông nghiệp Hà Nội trong giai đoạn 2018 – 2019. Qua quá trình thu thập số liệu từ Báo cáo tài chính của công ty trong hai năm 2018 và 2019 cùng các tài liệu liên quan, phân tích các chỉ tiêu có liên quan tới tình hình tài chính của công ty, ví dụ như: tình hình tài sản, nguồn vốn, dòng tiền, khả năng thanh khoản,... và nhận diện những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Từ đó, đánh giá những thành tựu cũng như hạn chế và kiến nghị các giải pháp trong ngắn hạn và dài hạn nhằm cải thiện tình hình tài chính của công ty trong thời gian sắp tới, đồng thời cũng chỉ ra các điều kiện để thực hiện các giải pháp đó. |
| 20 | Lớp CQ55/11.01CL | Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Văn hoá phẩm Hà Nội | Nguyễn Hà Trang | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hòa | Luận văn đã hệ thống hóa và làm rõ về kết quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. Dựa vào đó, luận văn đã làm rõ mục tiêu và nội dung của kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Trước tiên, luận văn giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty Cổ phần In và Văn hoá phẩm Hà Nội, và giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh cả công ty. Sau đó, dựa vào số liệu trong báo cáo tài chính năm 2018 và 2019, luận văn khái quát một vài điều về tình hình tài chính của công ty. Tiếp theo đó là phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần In và Văn hoá phẩm Hà Nội trong giai đoạn 2018-2019. Trên cơ sở đó luận văn đánh giá về thực trạng hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty và chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến nó. Từ đó, luận văn chỉ ra những điều đã đạt được và phần hạn chế còn tồn tại của công ty. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời kỳ tiếp theo, và nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp và điều kiện thực hiện để nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần In và Văn hoá phẩm Hà Nội trong thời gian tới. |
| 21 | Lớp CQ55/11.01CL | Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Trường Phú | Quách Việt Tùng | PGS.TS Phạm Thị Thanh Hòa | Tình hình tài chính từ báo cáo tài chính năm 2018 và 2019 của công ty: Luận án đã hệ thống hóa và đặc trưng cho tình hình tài chính của công ty. Trên cơ sở đó, luận án đã làm rõ mục tiêu, nội dung tình hình tài chính của Công ty, đồng thời giải thích rõ các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty thông qua các chỉ tiêu chính của Công ty. Sau khi giới thiệu tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của Công ty, về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh dệt may, luận án đã đi vào tình hình tài chính của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Trường Phú. Trên cơ sở đó, luận án đã chỉ ra những thành công, bất cập tồn tại ở các chỉ số chính trong tình hình tài chính của công ty thông qua phân tích các chỉ tiêu liên quan đến tình hình tài chính của công ty như: tình hình tài sản, vốn, dòng tiền, thanh khoản, tình hình trong và ngoài nước ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty cổ phần. Phần cuối của Luận án đã dự báo bối cảnh kinh tế - xã hội trong thời gian tới, nêu rõ định hướng kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất nhiều giải pháp cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Trường Phú trong thời gian tới, cũng như nêu rõ các điều kiện để thực hiện các giải pháp. |
| 22 | Lớp CQ55/11.02CL | Quản trị VLĐ của Công ty TNHH MTV Xử lí bom, mìn, vật nổ 319 | Doãn Vân Anh | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ thêm khái niệm về vốn lưu động và đặc điểm của vốn lưu động của một doanh nghiệp. Từ những cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp, đồng thời chỉ ra rõ các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Sau khi đã giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty TNHH MTV Xử lí bom, mìn, vật nổ 319, giới thiệu về những đặc điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, luận văn đã tiếp tục đi sâu vào đánh giá về thực trạng quản trị vốn lưu động của Công ty TNHH MTV Xử lí bom, mìn, vật nổ 319. Trên cơ sở đó, luận văn đã tiếp tục nêu ra được những thành công và hạn chế còn tồn đọng trong việc quản trị vốn lưu động của Công ty TNHH MTV Xử lí bom, mìn, vật nổ 319. Cuối cùng luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian sắp tới, nêu lên rõ được phương hướng cho hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản trị vốn lưu động của Công ty TNHH MTV Xử lí bom, mìn, vật nổ 319 trong thời gian tới, cũng như nêu ra các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 23 | Lớp CQ55/11.02CL | Lợi nhuận tại Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Gia Trịnh | Lê Việt Anh | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình lợi nhuận của công ty Gia Trịnh. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của tình hình lợi nhuận của công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của công ty thông qua 6 tiêu chí chính. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của công ty cổ phần thương mại và đầu tư Gia Trịnh, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu vào tình hình tài chính của công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình lợi nhuận của công ty thương mại và đầu tư Gia Trịnh. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất nhiều giải pháp cho công ty thương mại và đầu tư Gia Trịnh trong thời gian tới, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 24 | Lớp CQ55/11.02CL | Tình hình tài chính tại Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Ngành In SIC | Trần Phương Anh | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Ngành In SIC. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Ngành In SIC, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá tình hình tài chính của công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Ngành In SIC. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Ngành In SIC, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 25 | Lớp CQ55/11.02CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Gia Trịnh | Trần Hải Đăng | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của công ty Gia Trịnh. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của tình hình tài chính của công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của công ty thông qua 6 tiêu chí chính. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của công ty cổ phần thương mại và đầu tư Gia Trịnh, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu vào tình hình tài chính của công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của công ty thương mại và đầu tư Gia Trịnh. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất nhiều giải pháp cho công ty thương mại và đầu tư Gia Trịnh trong thời gian tới, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 26 | Lớp CQ55/11.02CL | Tình hình tài chính tại Công ty bưu chính viễn thông VNPT Quảng Ninh | Phùng Thị Thanh Dung | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của Tập đoàn bưu chính viễn thông Quảng Ninh. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Tập đoàn bưu chính viễn thông Quảng Ninh, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá tình hình tài chính của công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Tập đoàn bưu chính viễn thông Quảng Ninh. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của Tập đoàn bưu chính viễn thông Quảng Ninh, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 27 | Lớp CQ55/11.02CL | Quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Gia Trịnh | Nguyễn Hương Giang | TS. Bùi Thị Hà Linh | Tình hình quản lý vốn lưu động của Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Gia Trịnh: Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình quản lý vốn lưu động của Công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của tình hình quản lý vốn lưu động, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của quản lý vốn lưu động của công ty. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Gia Trịnh, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu vào tình hình quản lý vốn lưu động của Công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong việc quản lý vốn lưu động của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Gia Trịnh. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất nhiều giải pháp cho Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Gia Trịnh trong thời gian tới, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 28 | Lớp CQ55/11.02CL | Tình hình tài chính của Công ty CP Eurowindow | Hoàng Ngọc Vân Hà | TS. Bùi Thị Hà Linh | Tình hình tài chính của công ty cổ phần Eurowindow: Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của Eurowindow. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của công ty thông qua 6 chỉ tiêu chính của công ty. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của công ty cổ phần Eurowindow, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh ngành cửa nói riêng và ngành vật liệu xây dựng nói chung, luận văn đã đi sâu vào tình hình tài chính của công ty cổ phần Eurowindow. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong các chỉ tiêu chính trong Tình hình tài chính của công ty thông qua 6 chỉ tiêu chính bao gồm cơ cấu nguồn vốn, hệ số phân chia lợi nhuận ,cơ cấu tài sản, hệ số hiệu quả, hệ số hiệu xuất,khả năng thanh toán, biến động tài sản và nguồn vốn và tình hình trong nước và ngoài nước làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty cổ phần Eurowindow. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất nhiều giải pháp cho công ty cổ phần Eurowindow trong thời gian tới, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 29 | Lớp CQ55/11.02CL | Quản trị VLĐ của Công ty CPTM Thiết bị KHKT Việt Nam | Trần Trung Hiếu | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ thêm khái niệm về Vốn lưu động và đặc điểm của Vốn lưu động của Doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung quản trị Vốn lưu động của doanh nghiệp, đồng thời luận giải rõ các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị Vốn lưu động của Doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty CPTM Thiết bị Khoa học Kỹ Thuật Việt Nam, giới thiệu về đặc điểm hoạt động kinh doanh thương mại, luận văn đã đi sâu đánh giá thực trạng quản trị Vốn lưu động của Công ty CPTM Thiết bị Khoa học Kỹ Thuật Việt Nam. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong quản trị Vốn lưu động của Công ty CPTM Thiết bị Khoa học Kỹ Thuật Việt Nam. Luận văn đã dự báo bối Cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất nhiều giải pháp nhằm tăng cường quản trị Vốn lưu động của Công ty CPTM Thiết bị Khoa học Kỹ Thuật Việt Nam trong thời gian tới, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 30 | Lớp CQ55/11.02CL | Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần nước khoáng Quảng Ninh | Nguyễn Nhật Hưng | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của CTCP Nước khoáng Quảng Ninh. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá tình hình tài chính của công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của Công ty Cổ phần nước khoáng Quảng Ninh, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 31 | Lớp CQ55/11.02CL | Quản trị VLĐ của Công ty cổ phần tập đoàn Danko - Danko group joint-stock comapny | Vũ Ngọc Linh | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ thêm khái niệm, đặc điểm của vốn lưu động và quản trị vốn lưu động của một doanh nghiệp. Từ những cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp, đồng thời chỉ ra rõ các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Tiếp theo luận văn giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn Danko , giới thiệu về những đặc điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Luận văn tiếp tục đi sâu vào đánh giá về thực trạng quản trị vốn lưu động của Công ty . Trên cơ sở đó, luận văn đã tiếp tục nêu ra được những thành công và hạn chế còn tồn đọng trong việc quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Danko. Cuối cùng luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian sắp tới, nêu mục tiêu sắp tới cho hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Danko trong thời gian tới, cũng như nêu ra các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 32 | Lớp CQ55/11.02CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á | Phạm Mai Loan | TS. Bùi Thị Hà Linh | Tình hình tài chính của công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á: Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á , giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu đánh giá tình hình tài chính của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 33 | Lớp CQ55/11.02CL | Tình hình tài chính tại Công ty CPTM Thiết bị KHKT Việt Nam | Võ Thanh Mai | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của Công ty CPTM Thiết bị Khoa học Kỹ Thuật Việt Nam. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty CPTM Thiết bị Khoa học Kỹ Thuật Việt Nam, giới thiệu về đặc điểm hoạt động kinh doanh thương mại, luận văn đã đi sâu đánh giá tình hình tài chính của Công ty CPTM Thiết bị Khoa học Kỹ Thuật Việt Nam. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Công ty CPTM Thiết bị Khoa học Kỹ Thuật Việt Nam. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của Công ty CPTM Thiết bị Khoa học Kỹ Thuật Việt Nam, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 34 | Lớp CQ55/11.02CL | Tình hình tài chính tại Công ty CP Dược Hà Tĩnh | Nguyễn Thị Trà My | TS. Bùi Thị Hà Linh | Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của Công ty CP Dược Hà Tĩnh. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của Tình hình tài chính của Công ty, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của tình hình tài chính của doanh nghiệp. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty CP Dược Hà Tĩnh, giới thiệu về đặc điểm hoạt động kinh doanh thương mại, luận văn đã đi sâu đánh giá tình hình tài chính của Công ty CP Dược Hà Tĩnh. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Công ty CP Dược Hà Tĩnh. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của Công ty CP Dược Hà Tĩnh, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện giải pháp. |
| 35 | Lớp CQ55/11.02CL | Quản trị VLĐ của Công ty TNHH Tuệ Linh | Cao Minh Ngọc | TS. Bùi Thị Hà Linh | Tình hình quản lý vốn lưu động của Công ty TNHH Tuệ Linh : Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình quản lý vốn lưu động của Công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của tình hình quản lý vốn lưu động, đồng thời luận giải rõ các yếu tố ảnh hưởng của quản lý vốn lưu động của công ty. Luận văn sau khi giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty TNHH Tuệ Linh, giới thiệu về đặc điểm hoạt động sản xuất và kinh doanh, luận văn đã đi sâu vào tình hình quản lý vốn lưu động của Công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra được những thành công và hạn chế còn tồn tại trong việc quản lý vốn lưu động của Công ty TNHH Tuệ Linh. Luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian tới, nêu rõ được phương hướng hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất nhiều giải pháp cho Công ty TNHH Tuệ Linh trong thời gian tới, đồng thời nêu các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 36 | Lớp CQ55/11.02CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần và Dịch vụ vận tải Container Hoàng Sơn | Đỗ Lâm Phương | Ths.Bùi Thu Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty Hoàng Sơn, từ đó đi sâu xem xét thực trạng quản trị vốn lưu động tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản trị vốn lưu động tại công ty.Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra n giải pháp nhằm tăng cường quản trị vốn lưu động tại công ty Hoàng Sơn |
| 37 | Lớp CQ55/11.02CL | Quản trị khoản phải thu của Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Gia Trịnh | Đỗ Hồng Quang | Thạc Sĩ Bùi Thu Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về khoản phải thu và quản trị khoản phải thu trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần thương mại và đầu tư Gia Trịnh, từ đó đi sâu xem xét thực trạng quản trị khoản phải thu tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản trị khoản phải thu tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường quản trị khoản phải thu tại công ty cổ phần thương mại và đầu tư Gia Trịnh. |
| 38 | Lớp CQ55/11.02CL | Quản trị VLĐ của CTCP Vang Thăng Long | Ngô Thu Uyên | Ths.Bùi Thu Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần Vang Thăng Long từ đó đi sâu xem xét thực trạng quản trị vốn lưu động tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản trị vốn lưu động tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra n giải pháp nhằm tăng cường quản trị vốn lưu động tại công ty cổ phần Vang Thăng Long |
| 39 | Lớp CQ55/11.02CL | Quản trị VLĐ của công ty TNHH Sản xuất và thương mại Tân Á | Nguyễn Thị Thu Trang | Ths.Bùi Thu Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Á từ đó đi sâu xem xét thực trạng quản trị vốn lưu động tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản trị vốn lưu động tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra n giải pháp nhằm tăng cường quản trị vốn lưu động tại công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Á |
| 40 | Lớp CQ55/11.02CL | Lợi nhuận tại Công ty cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải | Lê Viết Thịnh | Ths.Bùi Thu Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Đồng thời luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải, từ đó đi sâu xem xét thực trạng tình hình kinh doanh ở tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác sản xuất, kinh doanh để thu về lợi nhuận của công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải nhằm tối đa hóa lợi nhuận tại công ty cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải. |
| 41 | Lớp CQ55/11.02CL | Lợi nhuận tại Công ty Cổ Phần Eurowindow | Nguyễn Lưu Tú Uyên | Ths.Bùi Thu Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về lợi nhuận trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty Eurowindow, từ đó đi sâu xem xét thực tại kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty này và rút ra các đánh giá về hoạt động kinh doanh tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải pháp nhằm tăng lợi nhuận tại công ty Eurowindow |
| 42 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà | Dương Thùy Anh | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà, từ đó đi sâu xem xét thực trạng tình hình tài chính tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản lí tài chính tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà. |
| 43 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần Lắp máy điện nước và xây dựng 2 | Ngô Đức Anh | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần Lắp máy điện nước và xây dựng 2, từ đó đi sâu xem xét thực trạng tình hình tài chính tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản lí tài chính tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty cổ phần Lắp máy điện nước và xây dựng 2. |
| 44 | Lớp CQ55/11.03CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn | Nguyễn Ngọc Bảo | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Đồng thời, tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, từ đó xem xét thực trạng quản trị vốn lưu động tại Công ty và rút ra các đánh giá về công tác quản trị vốn lưu động tại Công ty. Đây là cơ sở quan trọng để từ đó đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn. |
| 45 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội | Phạm Hương Giang | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tài chính doanh nghiệp và tình hình tài  chính trong doanh nghiệp. Đồng thời,  luận văn đã tìm hiểu quá trình hình  thành và phát triển của công ty Cổ phần  Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội,  từ đó đi sâu xem xét thực trạng tình  hình tài chính tại công ty này và rút ra  các đánh giá về công tác quản lý tài  chính tại công ty. Đây là những cơ sở  quan trọng để luận văn đưa ra những  giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài  chính tại công ty Cổ phần Thông tin  Tín hiệu Đường sắt Hà Nội. |
| 46 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình | Chu Thị Hải | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần nước sạch Hoà Bình, từ đó đi sâu xem xét thực trạng tình hình tài chính tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản lí tài chính tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình. |
| 47 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Tổng Công ty 36 | Trần Thị Thu Hoài | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty 36, từ đó đi sâu xem xét thực trạng tình hình tài chính tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản lý tài chính tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại Tổng Công ty 36. |
| 48 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH Công nghệ HOGI | Lê Đức Huy | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Công nghệ HOGI, từ đó đi sâu xem xét thực trạng tình hình tài chính tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản lý tài chính tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại Công ty TNHH Công nghệ HOGI. |
| 49 | Lớp CQ55/11.03CL | Quản trị HTK của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Á | Đào Ngọc Huyền | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về hàng tồn kho và quản trị hàng tồn kho tại doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á, từ đó đi sâu xem xét thực trạng quản trị hàng tồn kho tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản trị hàng tồn kho tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường quản trị hàng tồn kho tại công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á |
| 50 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH Cơ Khí Yên Hưng | Nguyễn Tùng Lâm | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tình hình tài chính trong doanh nghiệp. Đồng thời luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Cơ khí Yên Hưng, từ đó đi sâu xem xét thực trạng và rút ra các đánh giá về tình hình tài chính của công ty này. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đua ra những giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại Công ty TNHH Cơ khí Yên Hưng. |
| 51 | Lớp CQ55/11.03CL | Quản trị VLĐ của Tổng công ty 36 Bộ Quốc Phòng | Vũ Trần Khánh Linh | Phạm Thị Vân Anh | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty 36 Bộ Quốc Phòng, từ đó đi sâu xem xét thực trạng quản trị vốn lưu động tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản trị vốn lưu động tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường quản trị vốn lưu động tại công ty Tổng công ty 36 Bộ Quốc Phòng |
| 52 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính của Tổng công ty Khoáng sản - TKV | Nguyễn Thị Huyền Mi | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tình hình TC; đánh giá thực trạng tình hình TC tại công ty, từ đó rút ra những ưu điểm và hạn chế về tình hình TC của công ty. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình TC tại công ty. |
| 53 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Tổng công ty thương mại Hà Nội- CTCP | Trần Khánh Nam | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tình hình TC; đánh giá thực trạng tình hình TC tại công ty, từ đó rút ra những ưu điểm và hạn chế về tình hình TC của công ty. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình TC tại công ty. |
| 54 | Lớp CQ55/11.03CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội | Lê Kim Ngân | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Luận văn đã đánh giá thực trạng quản trị vốn lưu động tại công ty và rút ra các nhận xét về hoạt động quản trị vốn lưu động tại công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản trị vốn lưu động tại công ty. |
| 55 | Lớp CQ55/11.03CL | Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá | Mai Khánh Ngọc | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Luận văn đã hệ thống hoá những lý luận cơ bản về hiệu quả hoạt động kinh doanh; đánh giá thực trạng hiệu quả kinh doanh tại công ty; từ đó rút ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế về hiệu quả kinh doanh tại công ty. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty. |
| 56 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương | Hoàng Thu Phương | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tình hình TC; đánh giá thực trạng tình hình TC tại công ty, từ đó rút ra những ưu điểm và hạn chế về tình hình TC của công ty. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình TC tại công ty. |
| 57 | Lớp CQ55/11.03CL | Lợi nhuận tại Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long | Trần Thị Hồng Quyên | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Luaạn văn hệ thống những lý luận cơ bản về lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận; đánh giá thực trạng thực hiện lợi nhuận tại công ty; rút ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế; từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao lợi nhuận tại công ty. |
| 58 | Lớp CQ55/11.03CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH May Đức Giang | Đào Cẩm Thu | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về tình hình TC; đánh giá thực trạng tình hình TC tại công ty, từ đó rút ra những ưu điểm và hạn chế về tình hình TC của công ty. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình hình TC tại công ty. |
| 59 | Lớp CQ55/11.03CL | Tái cơ cấu nguồn vốn tại Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội | Nguyễn Anh Tiến | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Luận văn đã hệ thống những lý luận cơ bản về nguồn vốn và tái cơ cấu nguồn vốn trong doanh nghiệp; đánh giá thực trạng về cơ cấu nguồn vốn của công ty; từ đó đề xuất giải pháp về tái cơ cấu nguồn vốn tại công ty. |
| 60 | Lớp CQ55/11.03CL | Quản trị dòng tiền tại Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội | Trần Thu Trang | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Đề tài đã hệ thống hóa các lý thuyết về quản trị dòng tiền trong doanh nghiệp. Đề tài đã đánh giá thực trạng quản trị dòng tiền tại công ty và rút ra những nhận xét về hoạt động quản trị dòng tiền tại công ty. Trên cơ sở đó, đề tài đã đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản trị dòng tiền tại công ty. |
| 61 | Lớp CQ55/11.03CL | Hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội | Nguyễn Phương Uyên | PGS. TS. Nguyễn Thị Hà | Luận văn đã hệ thống hoá những lý luận cơ bản về hiệu quả hoạt động kinh doanh; đánh giá thực trạng hiệu quả kinh doanh tại công ty; từ đó rút ra nhunwgx kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế về hiệu quả kinh doanh tại công ty. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty. |
| 62 | Lớp CQ55/11.04CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần Nhựa Tuệ Minh | Hồ Viết Hải | Nguyễn Thu Thương | Trình bày các nội dung lí thuyết của vốn lưu động, thành phần và các yếu tố ảnh hưởng đến vốn lưu động. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Nhựa Tuệ Minh, tính toán vốn lưu động của công ty, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của vốn lưu động. Từ đó đưa ra định hướng và giải pháp phù hợp với tình hình xã hội và thị trường hiện nay. |
| 63 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần phát triển dịch vụ hạ tầng đám mây CLOUDAZ | Đào Ngọc Doanh | Nguyễn Thu Thương | Nghiên cứu, phân tích và đánh giá tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Phát triển dịch vụ hạ tầng đám mây CLOUDAZ, chỉ ra những điểm đạt được và hạn chế còn tồn tại, tìm ra nguyên nhân và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị tài chính chung cho công ty. |
| 64 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đông Nam | Ngô Giang Anh | Nguyễn Thu Thương | Luận văn hệ thống lại cơ sở lí luận về tài chính và phân tích  tình hình tài chính doanh nghiệp. Trên cơ sở lí luận được trình bày, số liệu thu thập được là báo cáo tài chính  và các thông tin liên quan khác, tiến hành tính toán và so sánh các chỉ tiêu tài chính nhằm phân tích tình hình tài chính của công ty Đông Nam giai đoạn 2018-2019; từ đó, đưa ra kết luận về thành tựu và hạn chế của công ty trong giai đoạn phân tích. Bên cạnh đó, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty dựa trên những hạn chế cũng như bối cảnh ngành xây dựng và định hướng phát triển trong tương lai của ban giám đốc công ty. |
| 65 | Lớp CQ55/11.04CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần đầu tư Bizman | Lê Hoàng Anh | Nguyễn Thu Thương | Dựa vào các số liệu và tình hình hoạt động hiện nay của công ty cổ phần đầu tư Bizman để nghiên cứu, phân tích và đánh giá tình hình quản trị vốn lưu động tại công ty , tính toán các chỉ số ảnh hưởng đến vốn lưu động. Từ đó chỉ ra những điểm đạt được và hạn chế còn tồn tại, tìm ra nguyên nhân và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động |
| 66 | Lớp CQ55/11.04CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài | Lê Thanh Hà | Nguyễn Thu Thương | Nghiên cứu, phân tích và đánh giá tình hình quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài, chỉ ra những điểm đạt được và hạn chế còn tồn tại, tìm ra nguyên nhân và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động |
| 67 | Lớp CQ55/11.04CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần Hyundai Phạm Văn Đồng | Trần Đức Hiếu | Ths.NCS Nguyễn Thu Thương | Dựa vào các số liệu và tình hình hoạt động hiện nay của Công ty Cổ phần Hyundai Phạm Văn Đồng để nghiên cứu, phân tích và đánh giá tình hình quản trị vốn lưu động tại Công ty, từ đó chỉ ra những điểm còn tồn tại và hạn chế để đưa ra các giải pháp khắc phục phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vốn lưu động tại Công ty. |
| 68 | Lớp CQ55/11.04CL | Phân tích tác động của đòn bẩy tới rủi ro và lợi nhuận tại công ty cổ phân Hoàng Anh | Nguyễn Anh Dũng | Ths.NCS Nguyễn Thu Thương | Dựa vào các số liệu các năm qua để phân tích tác động của đòn bẩy ảnh hưởng tới công ty Cổ phần Hoàng Anh, từ đó chỉ ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động từ việc phân tích đòn bẩy để chỉ ra rủi ro và nâng cao lợi nhuận công ty. |
| 69 | Lớp CQ55/11.04CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần 22 | Nguyễn Trọng Hoàng | PGS, TS. Đoàn Hương Quỳnh | Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ thêm khái niệm về vốn lưu động và đặc điểm của vốn lưu động của một doanh nghiệp. Từ những cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp, đồng thời chỉ ra rõ các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Sau khi đã giới thiệu khái quát quá trình hình thành, phát triển của Công ty Cổ phần 22, giới thiệu về những đặc điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, luận văn đã tiếp tục đi sâu vào đánh giá về thực trạng quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần T22. Trên cơ sở đó, luận văn đã tiếp tục nêu ra được những thành công và hạn chế còn tồn đọng trong việc quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần 22. Cuối cùng luận văn đã dự báo bối cảnh kinh tế xã hội thời gian sắp tới, nêu lên rõ được phương hướng cho hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản trị vốn lưu động của Công ty Cổ phần 22 trong thời gian tới, cũng như nêu ra các điều kiện thực hiện các giải pháp. |
| 70 | Lớp CQ55/11.04CL | Quản trị VLĐ của Công ty cổ phần và xuất khẩu Tây hồ | Lương Tiên Luận | PGS.TS.Đoàn Hương Quỳnh | Luận văn đã làm rõ và trình bày tình hình vốn lưu động của công ty cổ phần xuất khẩu và đầu tư TayHo trong giai đoạn nghiên cứu từ 2017 đến 2019. Trên cơ cở đó, bài viết đã làm rõ mục tiêu và nội dung của tình hình vốn lưu động của công ty, đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới vốn lưu động của doanh nghiệp. Sau khi khái quát về những thông tin cơ bản của doanh nghiệp và một vài đặc điểm kinh doanh, luận văn đã đi sâu vào từng chỉ số phân tích, đánh giá tình hình quản trị vốn lưu động qua các chỉ tiêu: các khoản phải thu, hàng tồn kho... Qua đó, đưa ra các ưu và nhược điểm tồn tại rại doanh nghiệp. Sau khi đã đưa ra nghiên nhân, luận văn chỉ ra một vài giải pháp để tháo gỡ và giải quyết các tồn tại tại doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp phát triển tốt hơn trong thời gian tới. |
| 71 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần Hawee cơ điện (Hawee M&E Joint Stock Company) | Nguyễn Ngọc Lan | PGS.TS.Đoàn Hương Quỳnh | Luận văn đã hệ thống hóa và nêu lên đặc điểm về tính hình tài chính của Công ty cổ phần Hawee cơ điện. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dung của tình hình tài chính của công ty, đồng thời phân tích rõ các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Sau khi giới thiệu khái quát về những thông tin cơ bản của công ty cũng như về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, luận văn đã đi sâu vào phân tích , đánh giá về tình hình tài chính của công ty qua các chỉ tiêu như tài sản, nguồn vốn, dòng tiền, doanh thu, chi phí, lợi nhuận... Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra những thành tựu mà công ty đạt được cũng như là những hạn chế mà công ty cần khắc phục. Luận văn đã dựa vào bối cảnh kinh tế lúc bấy giờ để chỉ ra những mục tiêu và chiến lược của công ty, từ đó đề xuất các giải pháp dựa trên các hạn chế còn tồn tại trong công ty nhằm cải thiện tình hình tài chính của công ty, đồng thời cũng chỉ rõ các điều kiện để thực hiện các giải pháp đó. |
| 72 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty xây dựng và đầu tư Visicons | Nguyễn Thị Hà Linh | PGS, TS. Đoàn Hương Quỳnh | Bài luận văn làm rõ và trình bày tình hình tài chính của công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Visicons từ năm 2017 đến năm 2019. Nó đã chỉ ra quá trình hình thành và phát triển cũng như đặc điểm của công ty và chỗ đứng của nó trong ngành và từ đó, bài luận văn đã phân tích hoạt động kinh doanh của công ty dựa trên báo cáo tài chính của các năm. Dựa vào đó, bài chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng tới tình hình hoạt động của công ty. Nó cũng đã chỉ ra những thành tựu và khó khăn mà công ty đang gặp phải đặc biệt là khi có sự bùng phát của dịch Covid – 19. Sau khi đã liệt kê nguyên nhân cho các vấn đề trên, bài đã đưa ra những dự đoán cho ngành nói chung và cho công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Visicons nói riêng . Cuối cùng, bài đã đưa ra những khuyến nghị và giải pháp nhằm nâng cao hoạt động cuả công ty, giúp công ty phát triển hơn nữa trong điều kiện thị trường cạnh tranh |
| 73 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Hà | Phạm Thị Phương Nga | PGS,TS. Đoàn Hương Quỳnh | Trên cơ sở những kiến thức đã học trong trường và kết hợp với thực tế công tác, khóa luận đã đi sâu nghiên cứu tình hình thực tiễn tại công ty cổ phần bánh kẹo Hải Hà về đánh giá tình hình tài chính của công ty. Luận văn đã hệ thống hoá và nêu lên đặc điểm về tình hình tài chính của công ty. Trên cơ sở đó, luận văn đã làm rõ được mục tiêu và nội dụng của tình hình tài chính của công ty, đồng thời luận giải các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính. Luận văn sau khi giới thiệu quá trình hình thành và phát triển, giới thiệu đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty thì Luận án đi sâu vào tính toán và phân tích một số tỷ số tài chính giai đoạn 2018-2019 để làm rõ tình hình tài chính của công ty.  Luận văn dự báo bối cảnh kinh tế thời gian tới, nêu rõ phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Từ đó, đề xuất một số phương hướng và biện pháp góp phần khắc phục những hạn chế còn tồn tại và phát huy thế mạnh của công ty, đặc biệt khi đại dịch Covid-19 xuất hiện |
| 74 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội | Hoàng Thanh Huyền | PGS,TS. Đoàn Hương Quỳnh | Luận văn đã nêu ra những nhận thức chung nhất về tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Đánh giá thực trạng của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội; Qua đó, đưa ra những đánh giá cơ bản về công tác quản lý tài chính của Công ty trong năm qua, đồng thời chỉ rõ những kết quả đạt được và những tồn tại cũng như nguyên nhân của những tồn tại trong ngắn hạn. |
| 75 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A&T | Nguyễn Tuyết Nhung | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ tình hình tài chính của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A&T với ba chương nội dung. Chương 1 khái quát lý thuyết về quản trị tài chính và tình hình tài chính doanh nghiệp. Chương 2 làm rõ tình hình tài chính của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A&T. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A&T. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty. |
| 76 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH Rohde & Schwarz Việt Nam | Lại Mai Phương | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ tình hình tài chính của Công ty TNHH Rohde & Schwarz Việt Nam với ba chương nội dung. Chương 1 khái quát lý thuyết về quản trị tài chính và tình hình tài chính doanh nghiệp. Chương 2 làm rõ tình hình tài chính của Công ty TNHH Rohde & Schwarz Việt Nam. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Công ty TNHH Rohde & Schwarz Việt Nam. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty. |
| 77 | Lớp CQ55/11.04CL | Quản trị VLĐ của Công ty cổ phần công nghệ và phát triển ALGO | Trần Thái Sơn | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ thực trạng quản trị vốn lưu động tại Công ty cổ phần công nghệ và phát triển ALGO với ba chương nội dung. Chương 1 khái quát lý thuyết về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động. Chương 2 làm rõ thực trạng quản trị VLĐ tại CTCP công nghệ và phát triển ALGO. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong quản trị VLĐ tại CTCP công nghệ và phát triển ALGO. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản trị VLĐ tại công ty. |
| 78 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần tập đoàn Hanaka | Nguyễn Hoài Thu | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ tình hình tài chính của CTCP tập đoàn Hanaka với ba chương nội dung. Chương 1 khái quát lý thuyết về quản trị tài chính và tình hình tài chính doanh nghiệp. Chương 2 làm rõ tình hình tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn Hanaka. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn Hanaka. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty. |
| 79 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần công nghệ và phát triển ALGO | Vũ Đức Tiến | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ tình hình tài chính của Công ty cổ phần công nghệ và phát triển ALGO với ba chương nội dung. Chương 1 khái quát lý thuyết về quản trị tài chính và tình hình tài chính doanh nghiệp. Chương 2 làm rõ tình hình tài chính của CTCP công nghệ và phát triển ALGO. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của CTCP công nghệ và phát triển ALGO. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty. |
| 80 | Lớp CQ55/11.04CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần Bao bì và in nông nghiệp | Vũ Huyền Trang | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bao bì và in nông nghiệp với ba chương nội dung. Chương 1 khái quát lý thuyết về quản trị tài chính và tình hình tài chính doanh nghiệp. Chương 2 làm rõ tình hình tài chính của CTCP Bao bì và in nông nghiệp. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của CTCP bao bì và in nông nghiệp. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty. |
| 81 | Lớp CQ55/11.05CL | Tình hình tài chính tại Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam | Lê Hoàng Phương Anh | Đặng Phương Mai | Luận văn đánh giá tình hình tài chính của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam trong ba năm 2017, 2018 và 2019 thông qua việc đánh giá báo cáo tài chính của công ty, chỉ ra những thành công và hạn chế trong tình hình tài chính của công ty trong những năm trước đây, và đưa ra một số giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề tài chính tồn tại của công ty góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của công ty trong tương lai. |
| 82 | Lớp CQ55/11.05CL | Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng | Phùng Thị Tuệ Chi | Đặng Phương Mai | Luận văn đã chỉ ra và làm nổi bật tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng trong giai đoạn từ năm 2017 đến 2019 thông qua báo cáo tài chính của công ty. Luận văn đã hệ thống hóa và nêu rõ tình hình tài chính của công ty qua các chỉ số tài chính. Trên cơ sở đó, đã làm rõ những mục tiêu và nội dung của tình hình tài chinh công ty, cùng với đó giải thích những yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính. Luận văn cũng đã chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu của công ty và từ đó đưa ra những dự đoán và đề xuất các kiến nghị nhằm cải thiện tình hình tài chính của công ty trong tương lai. |
| 83 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị VLĐ của Công ty TNHH Cung ứng Vật tư và Dịch vụ Thương mại Thành Đô | Nguyễn Văn Dũng | Đặng Phương Mai | Luận văn hệ thống hóa những vấn đề lý luận của quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Sau đó, bài luận đã đi sâu vào phân tích các chính sách và các tình hình quản trị vốn lưu động của Công ty TNHH Cung ứng Vật tư và Dịch vụ Thương mại Thành Đô trong giai đoạn năm 2017-2019 thông qua các nội dung: xác định nhu cầu vốn lưu động tại công ty, nguồn tài trợ vốn lưu động, quản trị vốn bằng tiền, quản trị hàng tồn kho, quản trị các khoản phải thu, hiệu suất và hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Từ những cơ sở đó, luận văn đã nêu ra những thành công và hạn chế mà Công ty TNHH Cung ứng Vật tư và Dịch vụ Thương mại Thành Đô đã gặp phải khi quản trị vốn lưu động. Từ đó, bài luận đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ và tăng cường công tác quản trị vốn lưu động tại doanh nghiệp. |
| 84 | Lớp CQ55/11.05CL | Tình hình tài chính tại Công ty CP Vận Tải Biển Vinaship | Nguyễn Nguyệt Hà | Đặng Phương Mai | Luận văn đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty CP Vận Tải Biển Vinaship giai đoạn 2017-2019, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó, luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của Công ty CP Vận Tải Biển Vinaship. |
| 85 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần Bóng đèn và Phích nước Rạng Đông | Nguyễn Mỹ Hạnh | Đặng Phương Mai | Luận văn hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Luận văn đã phản ánh thực trạng quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Bóng đèn và Phích nước Rạng Đông trong giai đoạn năm 2018-2019 qua các nội dung: xác định nhu cầu vốn lưu động tại công ty, nguồn tài trợ vốn lưu động, quản trị vốn bằng tiền, quản trị hàng tồn kho, quản trị nợ phải thu, hiệu suất và hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Luận văn đánh giá những kết quả và hạn chế trong quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Bóng đèn và Phích nước Rạng Đông, từ đó đề xuất giải pháp tăng cường quản trị vốn lưu động tại công ty. |
| 86 | Lớp CQ55/11.05CL | Tình hình tài chính tại Công ty CP Cảng Chân Mây | Trần Minh Hiếu | Đặng Phương Mai | Luận văn đánh giá tình hình tài chính của Công ty CP Cảng Chân Mây trong hai năm 2018 và 2019 thông qua việc đánh giá báo cáo tài chính của công ty, chỉ ra những thành công và hạn chế trong tình hình tài chính của công ty trong những năm trước đây, và đưa ra một số giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề tài chính tồn tại của công ty góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của công ty trong tương lai. |
| 87 | Lớp CQ55/11.05CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH Quốc tế Delta | Hoàng Gia Linh | Đặng Phương Mai | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của công ty. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của công ty TNHH Quốc tế Delta trong giai đoạn 2017-2019, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó, luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty TNHH Quốc tế Delta. |
| 88 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị VLĐ của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An | Nguyễn Thị Trang Linh | Đặng Phương Mai | Luận văn đã hệ thống hoá lý luận về vốn lưu động và quản lý vốn lưu động trong doanh nghiệp. Luận văn phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An giai đoạn 2017 - 2019 thông qua các nội dung: xác định nhu cầu vốn lưu động, nguồn tài trợ vốn lưu động, quản trị vốn bằng tiền, quản trị hàng tồn kho, quản trị nợ phải thu, hiệu suất và hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Từ đó chỉ ra những thành tựu và tồn tại của Công ty trong việc quản lý vốn lưu động và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn lưu động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An. |
| 89 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị VLĐ của Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng Việt Đức | Nguyễn Bá Lộc | Đặng Phương Mai | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Luận văn đã phân tích, phản ánh thực trạng quản trị vốn lưu động tại công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng Việt Đức trong giai đoạn 2017 – 2019 qua các nội dung: xác định nhu cầu vốn lưu động tại công ty, nguồn tài trợ vốn lưu động, quản trị vốn bằng tiền, quản trị hàng tồn kho, quản trị nợ phải thu, hiệu suất và hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Trên cơ sở đó, luận văn đã đưa ra những ưu điểm và nhược điểm trong việc quản trị vốn của công ty và kiến nghị một số giải pháp để giúp công ty tăng cường quản trị vốn lưu động. |
| 90 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị VLĐ của Công ty TNHH thiết bị công nghiệp thực phẩm An Vượng | Dương Quang Minh | Đặng Phương Mai | Luận văn đã hệ thống hoá lý luận về vốn lưu động và quản lý vốn lưu động trong doanh nghiệp; phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý vốn lưu động tại Công ty TNHH thiết bị công nghiệp thực phẩm An Vượng giai đoạn 2018 - 2019. Từ đó chỉ ra những thành tựu và tồn tại của Công ty trong việc quản lý vốn lưu động. Cuối cùng, luận văn đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn lưu động của Công ty TNHH thiết bị công nghiệp thực phẩm An Vượng |
| 91 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị VLĐ của Công ty Cổ phần Yên Sơn | Đoàn Thị Ngọc Nhi | Đặng Phương Mai | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Luận văn đã phản ánh thực trạng quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Yên Sơn trong giai đoạn từ 2018-2019 qua các nội dung sau: xác định nhu cầu vốn lưu động tại công ty, nguồn tài trợ vốn lưu động, quản trị vốn bằng tiền, quản trị hàng tồn kho, quản trị nợ phải thu, hiệu suất và hiệu quả sử dụng VLĐ. Luận văn đánh giá những kết quả và hạn chế trong quản trị VLĐ tại công ty Cổ phần Yên Sơn từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản trị vốn lưu động tại công ty. |
| 92 | Lớp CQ55/11.05CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt | Ngô Thu Phương | Đặng Phương Mai | Luận văn đã hệ thống hóa, trình bày những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt trong ba năm, giai đoạn từ năm 2017-2019. Thông qua bản Báo cáo tài chính các năm, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, khả năng sinh lời, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó, nó chỉ ra những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn này, cũng như những hạn chế mà Công ty đang gặp phải, đặc biệt là trong tình hình bệnh dịch Covid-19 đang diễn ra rất phức tạp. Thêm vào đó, đề xuất một vài khuyến nghị và giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề hiện tại góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm tiếp theo. |
| 93 | Lớp CQ55/11.05CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam | Lê Hoàng Sơn | Đặng Phương Mai | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Việt Nam trong giai đoạn 2017-2019, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Việt Nam |
| 94 | Lớp CQ55/11.05CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH MTV  Đóng tàu Hồng Hà | Vũ Văn Sơn | Đặng Phương Mai | Luận văn đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quản lý  tài chính và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ  sở số liệu về tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hồng Hà giai đoạn 2017-2019, luận văn đã phản  ánh rõ nét tình hình tài chính bao gồm: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh khoản, dòng tiền, hiệu suất  và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó, luận văn rút ra  những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính, đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại Công ty đóng tàu Hồng Hà. |
| 95 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị vốn lưu động tại Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam | Nguyễn Thị Thu trang | Ths.Bùi Thu Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần Khử trùng việt nam, từ đó đi sâu xem xét thực trạng quản trị vốn lưu động tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản trị vốn lưu động tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường quản trị vốn lưu động tại công ty Cổ phần Khử trùng VN |
| 96 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị VLĐ của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư T&N | Nguyễn Anh Thư | Ths.Bùi Thu Hà | Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp. Đồng thời, luận văn đã tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH T&N, từ đó đi sâu xem xét thực trạng quản trị vốn lưu động tại công ty này và rút ra các đánh giá về công tác quản trị vốn lưu động tại công ty. Đây là những cơ sở quan trọng để luận văn đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường quản trị vốn lưu động tại công ty T&N |
| 97 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị VLĐ của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn | Nguyễn Xuân Trung | Ths.Bùi Thu Hà | Cung cấp thông tin về quản lý vốn lưu động của doanh nghiệp, tập trung nghiên cứu, hệ thống hóa lý luận về quản lý vốn lưu động của doanh nghiệp.Phân tích, đánh giá thực trạng của Công ty Thuốc lá Bắc Sơn thông qua việc nghiên cứu chính sách quản lý vốn lưu động, đánh giá các chỉ tiêu phản ánh tình hình quản lý vốn, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn lưu động và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty. |
| 98 | Lớp CQ55/11.05CL | Quản trị VLĐ của Công ty TNHH Doowon Việt Nam | Nguyễn Lê Vy | Ths.Bùi Thu Hà | Luận văn đã hệ thông hoá lý thuyết về vốn lưu đông và quản trị vốn lưu động trong Công ty TNHH Doowon Việt Nam. Thêm vào đố, luận văn đã tìm hiểu, phân tích và đánh giá tình hình của công ty sau đó tìm hiểu sâu về công tác quản trị vốn lưu động và đưa nhận định đánh giá về công tác quản trị của công ty. Cuối cùng, luận văn sẽ chỉ ra ưu và nhược điểm trong công tác nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty TNHH Doowon Việt Nam |
| 99 | Lớp CQ55/11.06CL | Quản trị vốn lưu động tại Công ty TNHH Rosviet | Lê Quốc Anh | TS. Ngô Thị Kim Hoà | Luận văn đã hệ thông hoá lý thuyết về vốn lưu đông và quản trị vốn lưu động trong Công ty. Thêm vào đố, luận văn đã tìm hiểu, phân tích và đánh giá tình hình của công ty sau đó tìm hiểu sâu về công tác quản trị vốn lưu động và đưa nhận định đánh giá về công tác quản trị của công ty. Cuối cùng, luận văn sẽ chỉ ra ưu và nhược điểm trong công tác nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty. |
| 100 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương | Nguyễn Vân Anh | TS.Ngô Thị Kim Hòa | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 101 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than sông Hồng | Vũ Minh Chương | TS.Ngô Thị Kim Hòa | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 102 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà | Đặng Bảo Dung | TS. Ngô Thị Kim Hòa | Luận văn đã hệ thông hoá lý thuyết về vốn lưu đông và quản trị vốn lưu động trong Công ty. Thêm vào đố, luận văn đã tìm hiểu, phân tích và đánh giá tình hình của công ty sau đó tìm hiểu sâu về công tác quản trị vốn lưu động và đưa nhận định đánh giá về công tác quản trị của công ty. Cuối cùng, luận văn sẽ chỉ ra ưu và nhược điểm trong công tác nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty. |
| 103 | Lớp CQ55/11.06CL | Quản trị vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình Tekcast | Ngô Ánh Dương | TS. Ngô Thị Kim Hòa | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 104 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Máy tính Hà Nội | Phan Hoàng Hạnh | TS. Ngô Thị Kim Hoà | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 105 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính của Công ty TNHH Bình Thịnh An | Nông Trung Hiếu | TS.Ngô Thị Kim Hoà | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 106 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Traphaco | Trần Minh Huệ | TS.Ngô Thị Kim Hòa | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 107 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinalines Logistics | Trần Duy Khánh | TS.Ngô Thị Kim Hòa | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 108 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần truyền thông Vnnplus | Lê Khánh Linh | TS.Ngô Thị Kim Hòa | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 109 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hoà | Nguyễn Trần Huyền Linh | TS.Ngô Thị Kim Hòa | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 110 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình Tekcast | Nguyễn Thành Luân | TS.Ngô Thị Kim Hòa | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 111 | Lớp CQ55/11.06CL | Quản trị VLĐ tại Công ty cổ kinh doanh vật tư và xây dựng | Lê Thị Ngọc Mai | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn đã hệ thông hoá lý thuyết về vốn lưu đông và quản trị vốn lưu động trong Công ty. Thêm vào đố, luận văn đã tìm hiểu, phân tích và đánh giá tình hình của công ty sau đó tìm hiểu sâu về công tác quản trị vốn lưu động và đưa nhận định đánh giá về công tác quản trị của công ty. Cuối cùng, luận văn sẽ chỉ ra ưu và nhược điểm trong công tác nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty. |
| 112 | Lớp CQ55/11.06CL | Quản trị VLĐ của Công ty cổ phần nước sạch Hoà Bình | Bùi Thị Kim Ngân | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ thực trạng quản trị vốn lưu động tại Công ty. Chương 1 khái quát lý thuyết về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động. Chương 2 làm rõ thực trạng quản trị VLĐ tại Công ty. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong quản trị VLĐ tại CT. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản trị VLĐ tại công ty. |
| 113 |  | Tình hình Tài chính của công ty CP Tập đoàn CIENCO4 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản trị tài chính doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở số liệu tình hình tài chính của Công ty, luận văn đã phản ánh rõ nét tình hình tài chính trên các khía cạnh: cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tình hình dòng tiền, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của công ty. Qua đó luận văn rút ra những kết quả và hạn chế về tình hình tài chính và đề xuất hệ thống các giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại Công ty. |
| 114 | Lớp CQ55/11.06CL | Quản trị VLĐ tại Công ty TNHH Giày Hồng Phúc | Nguyễn Thu Phương | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ thực trạng quản trị vốn lưu động tại Công ty với ba chương nội dung. Chương 1 khái quát lý thuyết về vốn lưu động và quản trị vốn lưu động. Chương 2 làm rõ thực trạng quản trị VLĐ tại CT. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong quản trị VLĐ tại CT. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản trị VLĐ tại công ty. |
| 115 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính tại Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất bao bì Đoàn Kết | Bùi Phương Thanh | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ tình hình tài chính của Công ty với ba chương nội dung. Chương 1 khái quát lý thuyết về quản trị tài chính và tình hình tài chính doanh nghiệp. Chương 2 làm rõ tình hình tài chính của CT. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của CT. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty. |
| 116 | Lớp CQ55/11.06CL | Quản trị VLĐ tại Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam | Nguyễn Thị Huyền Thư | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn đã hệ thông hoá lý thuyết về vốn lưu đông và quản trị vốn lưu động trong Công ty. Thêm vào đố, luận văn đã tìm hiểu, phân tích và đánh giá tình hình của công ty sau đó tìm hiểu sâu về công tác quản trị vốn lưu động và đưa nhận định đánh giá về công tác quản trị của công ty. Cuối cùng, luận văn sẽ chỉ ra ưu và nhược điểm trong công tác nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty. |
| 117 | Lớp CQ55/11.06CL | Tình hình tài chính tại Công ty cổ phần thép Mê Linh | Cao Phương Trang | TS.Trần Thanh Thu | Luận văn làm rõ tình hình tài chính của Công ty với ba chương nội dung. Chương 1 khái quát lý thuyết về quản trị tài chính và tình hình tài chính doanh nghiệp. Chương 2 làm rõ tình hình tài chính của Công ty. Từ đó, luận văn chỉ ra những điểm đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong tình hình tài chính của Công ty. Tại chương 3, luận văn trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những mục tiêu chiến lược và tài chính của công ty trong giai đoạn tới, và đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại công ty. |

**G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và DN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đơn vị đặt hàng đào tạo** | **Số lượng** | **Trình độ đào tạo** | **Chuyên ngành đào tạo** | **Kết quả đào tạo** |
| 1 | UBND tỉnh Điện Biên | 2 | Đại học | Tài chính -Ngân hàng /Ngân hàng (CQ55) Tài chính -Ngân hàng /Bảo hiểm (CQ57) |  |
| 2 | UBND tỉnh Lào Cai | 1 | Đại học | Tài chính -Ngân hàng /Tài chính DN (CQ55) |  |
| 3 | UBND tỉnh Hà Giang | 2 | Đại học | Tài chính -Ngân hàng /Tài chính DN (CQ55 &CQ56) |  |
| 4 | Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi | 41 | Đại học | Kinh tế /Kinh tế nguồn lực TC, Kinh tế Luật, Kinh tế đầu tư TC (CQ56) Kế toán/Kế toán DN , Kiểm toán (CQ56) |  |
| 5 | UBND tỉnh Tuyên Quang | 1 | Đại học | Tài chính -Ngân hàng /Tài chính DN (CQ57) |  |
| 6 | Hội khoa học phát triển nông thôn Việt Nam | 61 | Đại học | Tài chính -Ngân hàng /Tài chính Quốc tế (CQ57&CQ58) Tài chính -Ngân hàng /Tài chính DN (CQ58) Tài chính -Ngân hàng /Hải quan Logistic (CQ58) Kế toán/Kế toán DN(CQ57&58) ,  Kế toán/Kiểm toán (CQ57&58) Quản trị kinh doanh/Quản trị kinh doanh (CQ57)  Quản trị kinh doanh/ Marketting (57&58) |  |
| 7 | Học viện Khoa học Quân Sự | 2 | Đại học | Tài chính -Ngân hàng /Tài chính Quốc tế (CQ57+CQ58) |  |

**H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học** | **Thời gian tổ chức** | **Địa điểm tổ chức** | **Số lượng đại biểu tham dự** |
| 1 | HTQG: Covid19 - Những tác động đến Kinh tế Việt Nam và thế giới | Tháng  6/2020 | Học viện Tài chính | 140 |
| 2 | HTQT: Phát triển kinh tế và Kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa (Lần thứ 3); | Tháng 9/2020 | Học viện Tài chính | 300 |
| 3 | HTQT: Tài chính - Kế toán thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững” (Lần thứ 2) | Tháng 11/2020 | Học viện Tài chính | 300 |
| 4 | HTQG: Sức bật của ngành giao dịch hàng hóa trong bối cảnh VN hội nhập Quốc tế Sâu rộng | Tháng 12/2020 | Học viện Tài chính | 150 |
| 5 | Hội thảo Quốc gia Kế toán Kiểm toán tại ĐH kinh tế - ĐHĐà Nẵng | 8/01/2021 | Đà Nẵng | 150 |
| 6 | Hội thảo Khoa học Quốc tế ICYREB 2020 | 15/01/2021 | Hà Nội |  |
| 7 | HTQG: Xây dựng tài liệu đào tạo chuẩn mực Kế toán Công VN đợt 1 | 20/4/2021 | Học viện Tài chính | 100 |
| 8 | HTQT: Phát triển kinh tế và Kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa (Lần thứ 3); | 24/9/2021 | Học viện Tài chính | 350 |
| 9 | HTQG: Nghi quyết Đại hội Đảng bộ Toàn quốc lần 13 của Đảng, về phát triển kinh tế giai đoạn 5 năm 2021 -2025 | 27/10/2021 | Học viện Tài chính | 250 |
| 10 | HTQT: Tài chính - Kế toán thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững” (Lần thứ 2) | 12/11/2021 | Học viện Tài chính | 350 |

**I. Công khai thông tin về các hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài** | | | **Người chủ trì và các thành viên tham gia** | **Đối tác trong nước và Quốc tế** | **Thời gian thực hiện** | **Kinh phí thực hiện** |
| **I.1** | **ĐỀ ÁN CẤP HỌC VIỆN** | | |  |  |  |  |
| 1 | ĐAHV2020/001 | ĐA. Ứng dụng giải pháp đào tạo trực tuyến để triển khai Blended Learning ở Học viện Tài chính | | NCS. Nguyễn Vĩnh Tuấn Khoa Kế Toán Ths. Ngô Vút Bổng Trung tâm thông tin |  | 10/11/2020 | 31,400,000 |
| 2 | ĐAHV2020/002 | Xây dựng quy chế làm việc của Học viện Tài chính trên cơ sở các quy định mới. | | PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ  Giám đốc Học viện PGS.TS. Nguyễn Lê Cường   Chánh Văn phòng Học viện. |  | 10/11/2020 | 41,000,000 |
| 3 | ĐAHV2020/003 | Hoàn thiện quy trình Quản lý khoa học tại Học viện Tài chính | | TS. Nguyễn Thị Thúy Nga   Ban Quản lý Khoa học. |  | 10/11/2020 | 36,200,000 |
| 4 | ĐAHV2020/004 | Xây dựng quy định chế độ làm việc của giảng viên Học viện Tài chính trên cơ sở các quy định mới | | PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ  Giám đốc Học viện PGS.TS. Nguyễn Mạnh Thiều   Ban Tổ chức Cán bộ |  | 10/11/2020 | 41,000,000 |
| 5 | ĐAHV2020/004 | Sửa đổi, bổ sung quy định NCKH sinh viên | | TS. Nguyễn Thị Thúy Nga Ban Quản lý Khoa học |  | 10/11/2020 | 36,200,000 |
| **I.2** | **ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP HỌC VIỆN** | | | |  |  |  |
| 1 | ĐTHV2020/001 | | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa chuẩn mực kế toán và chính sách thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam | PGS.TS. Mai Ngọc Anh   TS. Nguyễn Thu Hiền Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 2 | ĐTHV2020/002 | | Kế toán tái cấu trúc trong tập đoàn kinh tế Việt Nam | TS. Lê Văn Liên  TS. Bùi Thị Thu Hương Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 3 | ĐTHV2020/003 | | Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty kiểm toán độc lập Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0 | PGS.TS. Thịnh Văn Vinh Khoa Kế toán |  | 28/9/2020 | 26,600,000 |
| 4 | ĐTHV2020/004 | | Nghiên cứu đánh giá hệ thống KSNB trong kiểm toán báo cáo quyết toán Ngân sách do Kiểm toán Nhà nước thực hiện | TS. Đỗ Thị Thoa   Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 5 | ĐTHV2020/005 | | Nghiên cứu chuẩn mực kế toán quốc tế số IAS7 - Statement of Cash Flows để hoàn thiện phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam | TS. Nguyễn Thu Hoài Ths. Mai Thị Bích Ngọc  Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 6 | ĐTHV2020/006 | | Kiểm toán Báo cáo tài chính trong trường hợp đơn vị có dấu hiệu vi phạm tính hoạt động liên tục | TS. Phí Thị Kiều Anh   TS. Vũ Thị Phương Liên Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 7 | ĐTHV2020/007 | | Kế toán tài sản dài hạn nắm giữ để bán và hoạt động bị chấm dứt trong doanh nghiệp | TS. Đỗ Minh Thoa  Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 8 | ĐTHV2020/008 | | Hoàn thiện trình bày Báo cáo tài chính doanh nghiệp theo định hướng chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) | PGS.TS. Trần Văn Hợi   Ths. Phạm Phương Anh Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 9 | ĐTHV2020/009 | | Hoàn thiện kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp Việt Nam | TS. Nguyễn Thị Thanh Phương Ths. Dương Thị Thắm Khoa Kế toán |  | 1/9/2020 | 23,600,000 |
| 10 | ĐTHV2020/010 | | Kế toán quản trị hàng tồn kho và nguồn nhân lực trong doanh nghiệp | TS. Trần Thị Ngọc Hân Ths. Nguyễn Bá Linh Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 11 | ĐTHV2020/011 | | Thực trạng thẩm định giá trị doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay | TS. Nguyễn Hồ Phi Hà  Ths. Lâm Thị Thanh Huyền Khoa TCDN |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 12 | ĐTHV2020/012 | | Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát tài chính các đơn vị sự nghiệp ở Việt nam. | TS. Nguyễn Thị Thanh TS. Hồ Thị Thu Hương Khoa TCDN |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 13 | ĐTHV2020/013 | | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro phá sản của các doanh nghiệp ngành xây dựng ở Việt Nam | PGS.TS. Đoàn Hương Quỳnh TS. Đặng Phương Mai Khoa TCDN |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 14 | ĐTHV2020/014 | | Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp Thép niêm yết ở Việt nam | TS. Phạm Thị Quyên Ths. Nguyễn Hữu Tân Khoa TCDN |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 15 | ĐTHV2020/015 | | Nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành Thủy sản niêm yết trong bối cảnh hội nhập hiện nay | TS. Bạch Thị Thanh Hà Ths. Bạch Thị Thu Hường Khoa TCDN |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 16 | ĐTHV2020/016 | | Các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng của các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam | PGS.TS. Phạm Thị Thanh Hòa TS. Bùi Thị Hà Linh Khoa TCDN |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 17 | ĐTHV2020/017 | | Tốc độ điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn: Trường hợp nghiên cứu trong ngành may mặc ở Việt Nam | Ths.Bùi Thu Hà Khoa TCDN |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 18 | ĐTHV2020/018 | | Tác động của năng lực tài chính tới tăng trưởng bền vững của các doanh nghiệp xây dựng niêm yết ở Việt Nam | TS. Phạm Thị Vân Anh Khoa TCDN |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 19 | ĐTHV2020/019 | | Thị trường các công cụ phái sinh: Lý thuyết và thực tiễn ở Việt Nam | PGS.TS. Phạm Ngọc Dũng TS. Nguyễn Thanh Giang Khoa Tài chính công |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 20 | ĐTHV2020/020 | | Thu ngân sách nhà nước theo hướng bền vững ở Việt Nam | TS. Đỗ Đình Thu Ths. Phùng Thanh Loan Khoa Tài chính công |  | 1/9/2020 | 23,600,000 |
| 21 | ĐTHV2020/021 | | Đảm bảo bền vững tài chính cho Quỹ hưu trí ở Việt Nam | TS. Nguyễn Thuỳ Linh Khoa Tài chính công |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 22 | ĐTHV2020/022 | | Tác động của chính sách tiền tệ đến thị trường chứng khoán Việt Nam | TS. Vũ Quốc Dũng Ths. Dương Đức Thắng Khoa Tài chính công |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 23 | ĐTHV2020/023 | | Ảnh hưởng phân cấp chi ngân sách đến phát triển giáo dục ở địa phương | PGS.TS. Vũ Sỹ Cường Ths. Nguyễn Thị Thảo Khoa Tài chính công |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 24 | ĐTHV2020/024 | | Chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế | PGS.TS. Vũ Thị Vinh CN. NCS. Hoàng Phương Anh Khoa Lý luận Chính trị |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 25 | ĐTHV2020/025 | | Đào tạo nhà quản trị cho các doanh ngiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công ngiệp 4.0 | TS. Nguyễn Văn Sanh Ths. Đào Thị Hương Khoa Lý luận Chính trị |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 26 | ĐTHV2020/026 | | Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong giáo dục trong đổi mới giáo dục Việt Nam (giai đoạn 2013 đến nay) | Ths. Nguyễn Thị Thu Hiền Ths. Dương Thị Diệu Linh Khoa Lý luận Chính trị |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 27 | ĐTHV2020/027 | | Dịch chuyển lao động từ khu vực nhà nước sang khu vực tư nhân ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp | TS. Lương Quang Hiển Ths. Đặng Thị Huế Khoa Lý luận Chính trị |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 28 | ĐTHV2020/028 | | Giải pháp tài chính vĩ mô nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong điều kiện hội nhập | PGS.TS. Hà Quý Tình Khoa Lý luận Chính trị |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 29 | ĐTHV2020/029 | | Phát huy vai trò chủ thể nhận thức trong học tập của sinh viên Học viện Tài chính trong giai đoạn hiện nay | Ths. Nguyễn Thị Hạnh Ths. Cao Thị Thảo Khoa Lý luận Chính trị |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 30 | ĐTHV2020/030 | | Mô hình kinh tế lượng có biến phụ thuộc là biến nhị phân | Ths. Nguyễn Thị Quỳnh Châm Ths. Nguyễn Văn Luyện Khoa Cơ bản |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 31 | ĐTHV2020/031 | | Phương pháp giảm chiều dữ liệu KPCA trong dự báo kinh tế vĩ mô trên tập dữ liệu lớn | TS. Cù Thu Thủy Ths. Đỗ Thị Lan Hương Khoa Cơ bản |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 32 | ĐTHV2020/032 | | Nghiên cứu ứng dụng một số bài tập nhằm phát triển sức mạnh trong môn bóng chuyền cho sinh viên Học viện Tài chính | Ths. Trần Huy Thảo Ths. Nguyễn Quốc Việt Khoa Cơ bản |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 33 | ĐTHV2020/033 | | Hàm hồi quy và ứng dụng trong phân tích kinh tế | TS. Nguyễn Thu Thủy PGS.TS. Nguyễn Văn Quý Khoa Cơ bản |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 34 | ĐTHV2020/034 | | Thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam - EU trong điều kiện thực thi Hiệp định EVFTA | PGS.TS. Vũ Duy Vĩnh   Ths. Lê Thị Mai Anh  Khoa Tài chính Quốc tế |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 35 | ĐTHV2020/035 | | Thúc đẩy tác động tích cực của nợ nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam | TS. Lê Thanh Hà   Ths. Phạm Thị Kim Len  Khoa Tài chính Quốc tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 36 | ĐTHV2020/036 | | Giải pháp nâng cao đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) của khu vực đầu tư trực tiếp ở Việt Nam | TS. Vũ Việt Ninh  Khoa Tài chính Quốc tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 37 | ĐTHV2020/037 | | Thu hút vốn đầu tư trực tiếp (FDI) của Trung Quốc vào Việt Nam - Thực trạng và giải pháp | PGS.TS. Nguyễn Tiến Thuận Khoa Tài chính Quốc tế |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 38 | ĐTHV2020/038 | | Marketing số (Digital Marketing) trong khai thác thị trường của các doanh nghiệp Việt Nam | TS. Nguyễn Sơn Lam  Ths. Mai Mai Khoa Quản trị Kinh doanh |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 39 | ĐTHV2020/039 | | Quản lý nhà nước về giáo dục đại học trong điều kiện xã hội hóa dịch vụ công | TS. Nguyễn Đức Lợi  Ths. Nguyễn Quang Sáng  Khoa Quản trị Kinh doanh |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 40 | ĐTHV2020/040 | | Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ không gian làm việc chung (co-working space) ở Việt Nam | Ths. Lê Xuân Đại Ths. Hồ Mai Ly  Khoa Quản trị Kinh doanh |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 41 | ĐTHV2020/041 | | Giải pháp Marketing nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch biển Việt Nam | TS. Nguyễn Thị Nhung Khoa QTKD   Th.S Nguyễn Thành Giang Ban Khảo thí và QLCL |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 42 | ĐTHV2020/042 | | Quan hệ giữa tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế ởViệt Nam và một số khuyến nghị chính sách | PGS.TS. Nguyễn Văn Dần Ths. Nguyễn Tiến Đức Khoa Kinh tế |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 43 | ĐTHV2020/043 | | Các nhân tố ảnh hưởng tới tính bền vững của nợ công tại Việt Nam | TS. Phạm Quỳnh Mai  Ths. Lưu Huyền Trang Khoa Kinh tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 44 | ĐTHV2020/044 | | Đầu tư cho bảo vệ môi trường và một số khuyến nghị chính sách cho Việt Nam | TS. Lương Thu Thủy Ths Vũ Duy Minh Khoa Kinh tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 45 | ĐTHV2020/045 | | Pháp luật về giao dịch ký quỹ trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam hiện nay | TS. Tô Mai Thanh Ths. Bùi Hà Hạnh Quyên Khoa Kinh tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 46 | ĐTHV2020/046 | | Phát triển thương mại biên giới: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý đối với Việt Nam | TS. Nguyễn Đình Hoàn TS. Hoàng Thị Giang Khoa Kinh tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 47 | ĐTHV2020/047 | | Đánh giá chi phí lao động của các doanh nghiệp Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách | TS. Trần Thị Phương Dịu Ths. Nguyễn Thanh Thảo Khoa Kinh tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 48 | ĐTHV2020/048 | | Chính sách tài khóa bền vững trong điều kiện hội nhập ở Việt Nam | TS. Hồ Thị Hoài Thu  Ths. Nguyễn Quỳnh Như Khoa Kinh tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 49 | ĐTHV2020/049 | | Ảnh hưởng của chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế đến việc làm ở Việt Nam | TS. Nguyễn Thị Việt Nga Ths. Nguyễn Hữu Mai Khoa Kinh tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 50 | ĐTHV2020/050 | | Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp | TS. Trần Phương Anh Khoa Kinh tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 51 | ĐTHV2020/051 | | Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện phí bảo vệ môi trường ở Việt Nam | PGS.TS. Lê Xuân Trường Ths. Nguyễn Thị Hồng Hạnh Khoa Thuế - Hải Quan |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 52 | ĐTHV2020/052 | | Quản lý thuế trong nền kinh tế chia sẻ - kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài  PGS.TS. Lý Phương Duyên Khoa Thuế - Hải Quan |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 53 | ĐTHV2020/053 | | Xây dựng phần mềm khung quản lý ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm dựa trên chuẩn đặc tả QTI (Question and Test Interoperability) phục vụ thi trắc nghiệm trực tuyến | Ths. Phạm Minh Ngọc Hà Khoa Hệ thống thông tin kinh tế |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 54 | ĐTHV2020/054 | | Tác động của chuyển đổi số đến các doanh nghiệp ở Việt Nam | Ths. Phan Phước Long Khoa Hệ thống thông tin kinh tế |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 55 | ĐTHV2020/055 | | Phát huy vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với sự phát triển của công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam | TS. Chu Văn Tuấn Ths. Nguyễn Thị Kim Oanh Khoa Hệ thống thông tin kinh tế |  | 1/10/2020 | 23,600,000 |
| 56 | ĐTHV2020/056 | | Giải pháp tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam | Ths. Đinh Thị Hải Phong TS. Nguyễn Thu Thủy Khoa Hệ thống thông tin kinh tế |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 57 | ĐTHV2020/057 | | Nâng cao kỹ năng Nói cho sinh viên học Tiếng Anh thuộc khối Trường Kinh tế | NCS. Trần Thị Thu Nga Khoa Ngoại Ngữ |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 58 | ĐTHV2020/058 | | Phát triển kênh phân phối Internet Banking tại các Ngân hàng Thương mại Việt nam | Ths. Trần Hương Giang   Khoa Ngoại Ngữ  PGS.TS. Hà Minh Sơn  Khoa Ngân hàng - Bảo hiểm |  | 13/7/2020 | 26,600,000 |
| 59 | ĐTHV2020/059 | | Giải pháp nâng cao chất lượng cho vay tại các NHTM Việt Nam: Nghiên cứu điển hình tại Vietcombank | TS. Nguyễn Thu Giang Khoa Ngoại Ngữ |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 60 | ĐTHV2020/060 | | Nâng cao giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện nay | Ths. Lê Thị Mai Anh   Khoa Tài chính Quốc tế Ths. Vũ Thị Phượng Khoa Ngoại Ngữ |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 61 | ĐTHV2020/061 | | Pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay | TS. Phạm Thị Liên Ngọc Ths. Nguyễn Thị Tâm Khoa Ngoại Ngữ |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 62 | ĐTHV2020/062 | | Văn hóa kinh doanh của các NHTM Việt Nam trong thời kỳ kỹ thuật số. | TS. Nghiêm Văn Bảy Khoa Ngân hàng Bảo hiểm |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 63 | ĐTHV2020/063 | | Nợ đóng bảo hiểm xã hội ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp. | TS. Nguyễn Thị Thu Hà Khoa Ngân hàng Bảo hiểm |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 64 | ĐTHV2020/064 | | Bảo hiểm y tế cho người cao tuổi ở Việt Nam. | PGS.TS. Đoàn Minh Phụng Ths. Đoàn Thị Thu Hương Khoa Ngân hàng Bảo hiểm |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 65 | ĐTHV2020/065 | | Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế Việt Nam | Ths. Đặng Thị Ái Ths. Trần Thị Thu Hiền Khoa Ngân hàng Bảo hiểm |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 66 | ĐTHV2020/066 | | Nâng cao hiệu quả hoạt động bảo hiểm xe cơ giới tại các doanh nghiệp bảo hiểm ở Việt Nam | PGS.TS. Hoàng Mạnh Cừ Khoa Ngân hàng Bảo hiểm |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 67 | ĐTHV2020/067 | | Xây dựng hệ thống học liệu học phần KTQT1 theo định hướng ICAEW | TS. Nguyễn Tuấn Anh Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 68 | ĐTHV2020/068 | | Xây dựng hệ thống học liệu học phần KTQT2 theo định hướng ICAEW | TS. Nguyễn Minh Thành Khoa Kế toán |  | 30/9/2020 | 23,600,000 |
| 69 | ĐTHV2020/069 | | Xây dựng hệ thống học liệu học phần KTTC1 theo định hướng ICAEW | TS. Nguyễn Thị Hồng Vân Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 70 | ĐTHV2020/070 | | Xây dựng hệ thống học liệu học phần KTTC2 theo định hướng ICAEW | PGS.TS. Ngô Thị Thu Hồng Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 71 | ĐTHV2020/071 | | Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trong các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con | GS.TS. Ngô Thế Chi Ths. Lê Thị Yến Oanh Tạp chí NCTCKT |  | 13/7/2020 | 29,600,000 |
| 72 | ĐTHV2020/072 | | Nghiên cứu tác động của công nghệ thông tin tới hiệu quả hoạt động của các tổ chức kiểm toán độc lập tại Việt Nam | PGS.TS. Nguyễn Vũ Việt Phó Giám đốc Học viện |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 73 | ĐTHV2020/073 | | Hoàn thiện kiểm soát nội bộ đối với thiết kế dự toán chi phí ở các đơn vị thi công công trình cầu đường Bộ có trụ sở tại Hà Nội | PGS.TS. Nguyễn Mạnh Thiều TS. Hoàng Thanh Hạnh Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 74 | ĐTHV2020/074 | | Xây dựng và hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu Học viện Tài chính | PGS.TS. Chúc Anh Tú Ban HTQT |  | 8/1/2020 | 26,600,000 |
| 75 | ĐTHV2020/075 | | Nghiên cứu kế toán Ngân sách Nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước áp dụng vào giảng dạy đại học chính quy tại Học viện Tài chính | PGS.TS. Ngô Thanh Hoàng Ban QLKH |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 76 | ĐTHV2020/076 | | Hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty quản lý quỹ đầu tư. | PGS.TS. Nguyễn Lê Cường TS. Cao Minh Tiến Khoa Ngân hàng Bảo hiểm |  | 10/11/2020 | 26,600,000 |
| 77 | ĐTHV2020/077 | | Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam | TS. Nguyễn Hồng Chỉnh Ban QLKH |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 78 | ĐTHV2020/078 | | Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng việc làm của sinh viên Học viện Tài chính sau tốt nghiệp | Ths. Nguyễn Thị Thu Hà Ths. Bùi Thị Minh Nguyệt Ban CTCT&SV |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 79 | ĐTHV2020/079 | | Hoàn thiện quy trình mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản tại Học viện Tài chính | Ths. Nguyễn Đình Sơn Thành TS. Nguyễn Phi Hùng Ban QTTB |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 80 | ĐTHV2020/080 | | Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chuyển đổi báo cáo tài chính từ chuẩn mực kế toán Việt Nam sang chuẩn mực báo cáo Tài chính Quốc tế tại các Doanh nghiệp | Ths. Đào Ngọc Hà Ban QLKH |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 81 | ĐTHV2020/081 | | Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội trong hơn 30 năm đổi mới (1986-2020) | TS. Trương Văn Quý  Văn phòng Đảng - Đoàn thể |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 82 | ĐTHV2020/082 | | Đánh giá khả năng vận dụng IFRS vào giảng dạy chuyên ngành kế toán trong các trường đại học ở Việt Nam | TS. Ngô Văn Hậu TT BD&TV TCKT Ths. Lê Thị Hoa Khoa Kế toán |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 83 | ĐTHV2020/083 | | Vận dụng các nguyên tắc kế toán quản trị Quốc tế để hoàn thiện kế toán chi phí và giá thành dịch vụ công ở Việt Nam | PGS.TS Trương Thị Thủy Phó Giám đốc Học viện Ths. Ngô Thị Thùy Quyên Bộ môn Kế toán công |  | 10/12/2020 | 26,600,000 |
| 84 | ĐTHV2020/084 | | Xây dựng hệ thống học liệu môn học Principles of Taxation - UK ( Những vấn đề cơ bản của Anh) phục vụ chương trình đào tạo chất lượng cao theo định hướng ICAEW | PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hoài PGS.TS Lý Phương Duyên |  | 10/12/2020 | 26,600,000 |
| 85 | ĐTHV2020/085 | | Chính sách BHXH với phát triển kinh tế nhân văn ở Việt Nam | TS. Bùi Tiến Hanh   TS. Phạm Thị Hoàng Phương Khoa Tài chính Công |  | 10/11/2020 | 23,600,000 |
| 86 | ĐTHV2020/086 | | Huy động vốn bằng việc phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam | Ths. Mai Thị Lan Anh   Ban Quản lý Khoa học |  | 10/11/2020 | 20,600,000 |
| 87 | ĐTHV2020/087 | | Khung khổ pháp lý thúc đẩy Thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển nhanh và bền vững | PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ Giám đốc HVTC   PGS.TS. Nguyễn Lê Cường Chánh Văn phòng Học viện |  | 30/12/2020 | 26,600,000 |
| 88 | ĐTHV2020/088 | | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin kế toán môi trường ở các doanh nghiệp ngành công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam | TS. Nguyễn Đào Tùng Phó Giám đốc HVTC |  | 30/12/2020 | 23,600,000 |
| 89 | ĐTHV2020/089 | | Nghiên cứu tác động của cơ cấu vốn đến giá trị doanh nghiệp của các DN ngành thực phẩm đồ uống niêm yết trên TTCK | PGS.TS. Trương Thị Thủy Phó Giám đốc HVTC TS. Đào Ngọc Hà Ban Quản lý Khoa học |  | 30/12/2020 | 26,600,000 |
| 90 | ĐTHV2020/090 | | Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chất lượng hoạt động kiểm toán tại các Công ty kiểm toán độc lập | PGS.TS. Nguyễn Vũ Việt Phó Giám đốc HVTC |  | 31/12/2020 | 26,600,000 |
| 91 | ĐTHV2020/091 | | Hoàn thiện công tác quản lý các dự án đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước | TS. Phạm Văn Nghĩa Ban Tổ chức Cán bộ |  | 30/12/2020 | 23,600,000 |
| 92 | ĐTHV2020/092 | | Nâng cao vai trò của Nhà nước trong chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay | TS. Trương Văn Quý TS. Lương Quang Hiển Văn phòng Đảng đoàn thể |  | 30/12/2020 | 23,600,000 |
| 93 | ĐTHV2020/093 | | Ước lượng hiệu quả hoạt động của DN nhà nước bằng phương pháp DEA | TS. Lưu Hữu Đức Ban CTCT&SV |  | 30/12/2020 | 23,600,000 |
| 94 | ĐTHV2020/094 | | Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong cuộc cách mạng 4.0 hiện nay | PGS.TS. Nguyễn Xuân Thạch Ban Quản lý Đào tạo |  | 30/12/2020 | 26,600,000 |
| 95 | ĐTHV2020/095 | | Hệ thống quản lý giám sát hải quan tự động tại các cảng biển ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp | TS. Nguyễn Thị Minh Hòa Khoa Thuế HQ Ths. Nguyễn Thị Hồng Hạnh Ban Quản lý Khoa học |  | 30/12/2020 | 23,600,000 |
| 96 | ĐTHV2020/096 | | Giải pháp phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế | TS. Nguyễn Thị Thúy Nga  Ths. Nguyễn Thị Thanh Huyền   Ban Quản lý Khoa học |  | 30/12/2020 | 23,600,000 |
| 97 | ĐTHV2020/097 | | Quản lý Tài chính tại Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam | TS. Nguyễn Hồng Chỉnh Ban QLKH Ths. Phan Thị Oanh Ban TCKT |  | 31/12/2020 | 23,600,000 |
| 98 | ĐTHV2020/098 | | Xây dựng hệ thống học liệu Tiếng Anh chuẩn đầu ra theo định hướng Toeic dành cho sinh viên HVTC | Ths. Trương Thị Vân Lý Trung tâm Ngoại ngữ Tin học |  | 30/12/2020 | 20,600,000 |
| **III** |  | | **ĐỀ TÀI NCKH&CN KINH PHÍ TỰ TÚC** |  |  |  |  |
| 1 |  | | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng áp dụng IFRS (chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế) tại các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam | TS. Nguyễn Thị Hồng Vân Khoa Kế toán |  | 30/12/2020 |  |
| 2 |  | | Cấu trúc Tài chính của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội | PGS.TS. Vũ Văn Ninh Khoa TCDN |  | 30/12/2020 |  |
| 3 |  | | Tác động của chính sách cổ tức đến giá cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết trên TTCK Việt Nam | TS. Nguyễn Thu Hà TS. Hồ Quỳnh Anh Khoa TCDN |  | 30/12/2020 |  |
| 4 |  | | Nâng cao khả năng khai thác nguồn lực thuế từ đất đai ở Việt Nam | PGS.TS. Nguyễn Thị Hà Khoa TCDN |  | 30/12/2020 |  |
| 5 |  | | Kiểm soát rủi ro tài chính các doanh nghiệp xây dựng niêm yết ở Việt Nam | TS. Nguyễn Thị Bảo Hiền Khoa TCDN |  | 30/12/2020 |  |
| 6 |  | | Chính sách huy động vốn của ngành Điện niêm yết tại Việt Nam | TS. Hoàng Trung Đức Khoa Tài chính công |  | 30/12/2020 |  |
| 7 |  | | Quản lý tài chính nội bộ các Bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Ths. Phạm Thu Trang Ths. Lê Thanh Dung Khoa Tài chính công |  | 30/12/2020 |  |
| 8 |  | | Nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế tư nhân nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế | PGS.TS. Vũ Bá Thể Ths. Đỗ Thị Thu Hiền  Khoa Lý luận Chính trị |  | 30/12/2020 |  |
| 9 |  | | Phạm trù “trung” trong Nho giáo và giá trị của nó trong xã hội Việt Nam hiện nay | TS. Dương Quốc Quân Khoa Lý luận Chính trị |  | 30/12/2020 |  |
| 10 |  | | Tư tưởng giáo dục của John Dewey trong tác phẩm “Dân chủ và giáo dục” đối với sự phát triển giáo dục ở Việt Nam hiện nay | Ths. Nguyễn Thị Huyền Thương Khoa Lý luận Chính trị |  | 30/12/2020 |  |
| 11 |  | | Thị trường lao động ở khu vực nông thôn Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa | Ths Bùi Xuân Hóa Khoa Lý luận Chính trị |  | 30/12/2020 |  |
| 12 |  | | Lợi ích nhóm và tác động của nó đến lợi ích dân tộc ở Việt Nam hiện nay | Ths.Vũ Thị Hồng Thắm  Ths. Phạm Thị Xinh Khoa Lý luận Chính trị |  | 30/12/2020 |  |
| 13 |  | | Giáo dục thẩm mỹ thông qua hoạt động văn hóa nghệ thuật trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay | TS. Nguyễn Ngọc Ánh Ths. Nguyễn Thị Hằng Khoa Lý luận Chính trị |  | 30/12/2020 |  |
| 14 |  | | Công cụ toán trong các mô hình kinh tế động | Ths. Phạm Thị Hồng Hạnh TS. Đào Trọng Quyết Khoa Cơ bản |  | 30/12/2020 |  |
| 15 |  | | Tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam | Ths. Nguyễn Thị Tuyết Ths. Lê Thị Mai Anh Khoa Kinh tế |  | 30/12/2020 |  |
| 16 |  | | Phát triển bền vững khu vực kinh tế tư nhân của Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị chính sách | Ths. Đào Thị Thúy Hưởng Ths. Đàm Diệu Thúy Khoa Kinh tế |  | 30/12/2020 |  |
| 17 |  | | Giải pháp phát triển tài chính toàn diện ở Việt Nam hiện nay | TS. Đỗ Thị Thục  Ths. Nguyễn Minh Hạnh Khoa Kinh tế |  | 30/12/2020 |  |
| 18 |  | | Phát triển bền vững du lịch Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá | PGS.TS. Đinh Văn Hải Khoa Kinh tế |  | 30/12/2020 |  |
| 19 |  | | Vận dụng một số phương pháp thống kê để phân tích hiệu quả sử dụng vốn trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam | Ths. Lê Thị Liên Khoa HTTTKT |  | 30/12/2020 |  |
| 20 |  | | Giải pháp tự học quản trị và bảo mật hosting dành cho sinh viên chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý - Học viện tài chính | Ths. Phạm Thị Phúc Ths. Đào Minh Tâm  Khoa HTTTKT |  | 30/12/2020 |  |
| 21 |  | | Cơ chế, chính sách tài chính thúc đẩy nghiên cứu khoa học hướng tới mô hình đại học đổi mới sáng tạo trong các trường đại học ở Việt Nam | TS. Trần Thị Hoa Thơm Ths. Nguyễn Lan Phương Khoa HTTTKT |  | 30/12/2020 |  |
| 22 |  | | Quản lý Nhà nước đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam hiện nay. | TS. Lã Thị Lâm Khoa Ngân hàng Bảo hiểm |  | 30/12/2020 |  |
| 23 |  | | Quản lý Nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động của các Ngân hàng thương mại. | TS. Phạm Thái Hà Văn phòng chính phủ |  | 30/12/2020 |  |

**K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo** | **Thời điểm đánh giá ngoài** | **Kết quả đánh giá/ Công nhận** | **Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD** | **Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục** | **Giấy chứng nhận/ Công nhân** | |
| **Ngày cấp** | **Giá trị đến** |
|  | Đánh giá cơ sở giáo dục: Học viện Tài chính | Năm 2017 | Đạt | Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Hiệp hội các trường đại học | Đạt chất lượng giáo dục | Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ngày 20/02/2017 | 20/02/2022 |